



CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN VÀ VẬT LIỆU XÂY DỰNG LÂM ĐỒNG

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2024



LBM – Biểu tượng của sự liên kết vững bền

MỤC LỤC



01

PHẦN 1: THÔNG TIN CHUNG

- Thông tin khái quát
- Ngành nghề và địa bàn kinh doanh
- Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý
- Định hướng phát triển
- Các rủi ro

02

PHẦN 2: TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

- Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh
- Tổ chức và nhân sự
- Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án
- Tình hình tài chính
- Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu
- Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của Công ty

03

PHẦN 3: BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

- Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh
- Tình hình tài chính
- Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý
- Kế hoạch phát triển trong tương lai
- Giải trình của Ban Tổng Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán
- Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội Công ty

04

PHẦN 4: BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

- Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty
- Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Tổng Giám đốc Công ty
- Kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

05

PHẦN 5: QUẢN TRỊ CÔNG TY

- Hội đồng quản trị
- Ban kiểm soát
- Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc và Ban kiểm soát

06

PHẦN 6: BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM 2024

- Báo cáo tài chính kiểm toán Hợp nhất năm 2024
- Báo cáo tài chính kiểm toán riêng năm 2024

CHƯƠNG 01

THÔNG TIN CHUNG



THÔNG TIN KHÁI QUÁT

CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN VÀ VẬT LIỆU XÂY DỰNG LÂM ĐỒNG

Tên giao dịch

**CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN VÀ VẬT LIỆU
XÂY DỰNG LÂM ĐỒNG**

Tên doanh nghiệp viết bằng
tiếng nước ngoài

**LAMDONG MINERALS AND BUILDING MATERIALS
JOIN STOCK COMPANY**

Mã cổ phiếu

LBM

Giấy chứng nhận đăng ký
doanh nghiệp số

5800391633 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Lâm
Đồng cấp lần đầu ngày 28/05/2023 và đăng ký thay
đổi lần thứ 16 ngày 02/01/2025.

Vốn điều lệ

400.000.000.000 đồngz

Vốn đầu tư của chủ sở hữu

400.000.000.000 đồng

Địa chỉ

Số 87 Phù Đổng Thiên Vương, phường 8, thành phố
Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng
0263.3832511

Số điện thoại

0263.3830142 / 02633.554065

Số fax

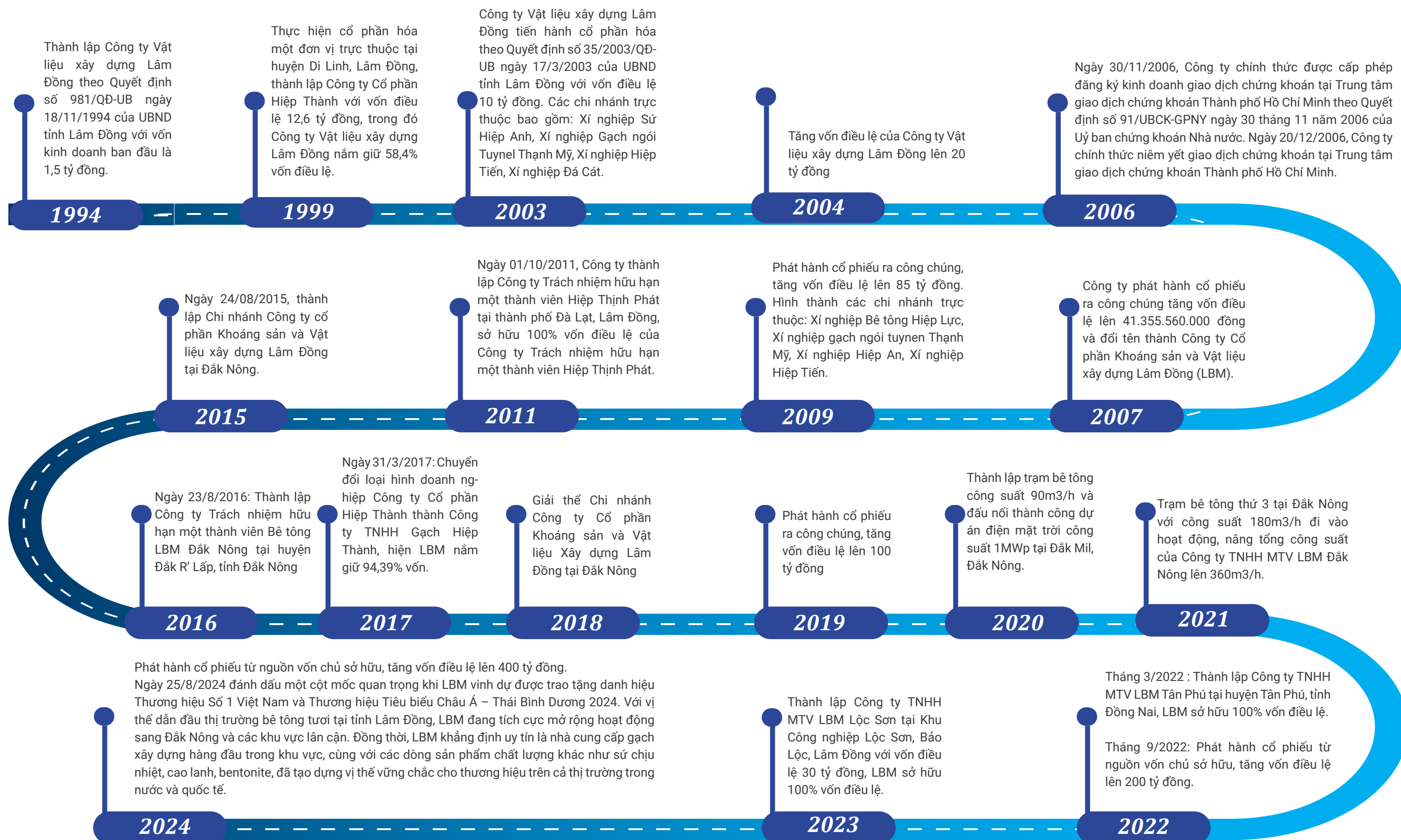
Website

<https://www.lbm-vn.vn>

Logo



QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN



NGÀNH NGHỀ VÀ ĐỊA BÀN KINH DOANH

NGÀNH NGHỀ KINH DOANH

STT	TÊN NGÀNH, NGHỀ KINH DOANH	Mã ngành, nghề kinh doanh
1	Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét	0810
2	Sản xuất sản phẩm chịu lửa	2391
3	Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét	2392
4	Sản xuất sản phẩm gốm sứ khác	2393
5	Sản xuất bê tông và các sản phẩm từ bê tông, xi măng và thạch cao	2395
6	Xây dựng nhà để ở	4101
7	Xây dựng nhà không để ở	4102
8	Phá dỡ	4311
9	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	4390
10	Chuẩn bị mặt bằng (Trừ dịch vụ nổ mìn)	4312
11	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663 (Chính)
12	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
13	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
14	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	5210
15	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường bộ	5225

STT	TÊN NGÀNH, NGHỀ KINH DOANH	Mã ngành, nghề kinh doanh
16	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê (Trừ đầu tư xây dựng hạ tầng nghĩa trang, nghĩa địa để chuyển nhượng quyền sử dụng đất gắn với hạ tầng).	6810
17	Bốc xếp hàng hóa (Trừ dịch vụ xếp dỡ container thuộc các dịch vụ hỗ trợ vận tải biển)	5224
18	Cho thuê xe có động cơ	7710
19	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển	7730
20	Trồng rừng, chăm sóc rừng và ương giống cây lâm nghiệp	0210
21	Cưa, xẻ, bào gỗ và bảo quản gỗ (Loại trừ chế biến gỗ tròn, gỗ rừng tự nhiên)	1610
22	Sản xuất gỗ dán, gỗ lạng, ván ép và ván mỏng khác	1621
23	Sản xuất đồ gỗ xây dựng (Chi tiết: Sản xuất đồ gỗ chủ yếu dùng trong ngành xây dựng)	1622
24	Sản xuất giường, tủ, bàn, ghế Chi tiết: Sản xuất giường, tủ, bàn, ghế bằng gỗ	3100
25	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết: Bán buôn giường, tủ, bàn ghế và đồ dùng nội thất tương tự	4649
26	Bán lẻ đồ điện gia dụng giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh. Chi tiết: Bán lẻ giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự trong các cửa hàng chuyên doanh.	4759

NGÀNH NGHỀ VÀ ĐỊA BÀN KINH DOANH

CÁC SẢN PHẨM CHÍNH VÀ KHU VỰC KINH DOANH

Công ty cổ phần Khoáng sản và Vật liệu xây dựng Lâm Đồng hoạt động sản xuất kinh doanh gồm 04 nhóm sản phẩm chính (i) Vật liệu xây dựng, (ii) Vật liệu chịu lửa, (iii) Cao lanh, (iv) Sản phẩm khác. Các sản phẩm và dịch vụ của Công ty đều đạt được tiêu chuẩn ISO 9000-2001 do tổ chức BVQI cấp giấy chứng nhận, đáp ứng được yêu cầu chất lượng của khách hàng trong và ngoài nước

CÁC SẢN PHẨM CHÍNH

Vật liệu Xây dựng

- Bê Tông thương phẩm:

LBM hiện đang là đơn vị dẫn đầu trong lĩnh vực bê tông tươi tại tỉnh Lâm Đồng và đang tích cực mở rộng phạm vi hoạt động sang tỉnh Đắk Nông cùng các khu vực lân cận. Với việc áp dụng công nghệ sản xuất tiên tiến, công ty đã liên tục đầu tư và mở rộng quy mô từ năm 2013. Đến nay, mạng lưới cung ứng bê tông của LBM đã phủ khắp các huyện, thành phố thuộc cả Lâm Đồng và Đắk Nông, đảm bảo khả năng cung cấp ổn định với tổng công suất lên đến 2.500 m³/ngày đêm.



Để đáp ứng nhu cầu ngày càng khắt khe của thị trường xây dựng, vào năm 2018, LBM đã tiên phong phát triển dòng sản phẩm bê tông tự lèn. Đây là giải pháp lý tưởng cho các công trình có kết cấu phức tạp, đặc biệt hiệu quả trong thi công các hạng mục có kết cấu cốt thép dày đặc, hình vòm, vỏ mỏng, đồng thời mang lại bề mặt hoàn thiện với tính thẩm mỹ cao. Đến năm 2022, LBM tiếp tục tăng cường năng lực sản xuất tại Đắk Nông bằng việc đầu tư thêm một trạm trộn bê tông hiện đại với công suất 180 m³/h. Trong năm 2024, LBM đã đưa ra quyết định chủ trương đầu tư xây dựng thêm một trạm bê tông công suất 120m³/h tại Đạ Huoai.

Song song với việc không ngừng nâng cao năng lực sản xuất, LBM còn chú trọng nâng cấp hệ thống trạm trộn tại các vị trí chiến lược khác như Tam Bố - Di Linh, Khu Công nghiệp Lộc Sơn (Bảo Lộc) và Nhân Cơ (Đắk Nông). Với chiến lược đầu tư bài bản và tầm nhìn phát triển rõ ràng, LBM đang ngày càng củng cố vị thế là đơn vị dẫn đầu trong ngành bê tông thương phẩm.

Khu vực kinh doanh chính: tỉnh Lâm Đồng, tỉnh Đắk Nông.

- Đá Xây dựng:



LBM hiện đang sở hữu và khai thác, tại huyện Đức Trọng và TP. Bảo Lộc, đóng vai trò là nguồn cung cấp nguyên liệu then chốt cho ngành xây dựng. Đối với Mỏ đá tại TP Đà Lạt, thực hiện chủ trương của Tỉnh Lâm Đồng về việc dừng các mỏ trong trung tâm Tp Đà Lạt, Công ty đã thực hiện dừng khai thác từ đầu năm 2024. Trong năm 2024, Công ty đã chủ trương hợp tác khai thác đá với Công ty CP Xây dựng Ninh Thuận, đồng thời lên kế hoạch triển khai dự án nghiên cứu khả thi cho mỏ đá Nhân Đạo tại Đắk Nông. LBM ứng dụng công nghệ sản xuất tiên tiến, nổi bật là hệ thống nghiền VSI kết hợp sàng, cho phép sản xuất đá dăm với dải kích thước linh hoạt từ 5mm đến 20mm. Song song đó, các hệ nghiền PDSU và búa đập thủy lực được sử dụng để thay thế phương pháp nổ mìn truyền thống trong việc xử lý đá quá cỡ, mang lại hiệu quả năng suất cao hơn và đảm bảo chất lượng sản phẩm vượt trội

Các sản phẩm đá xây dựng của LBM đáp ứng trọn vẹn các yêu cầu đa dạng của thị trường, từ các công trình xây dựng dân dụng, công nghiệp đến các dự án hạ tầng giao thông trọng điểm. Đặc biệt, sản phẩm còn đáp ứng những tiêu chuẩn khắt khe về cốt liệu trong quá trình sản xuất bê tông mác cao. Nhằm đáp ứng nhu cầu ngày càng gia tăng về nguồn đá sạch và chất lượng cao tại tỉnh Lâm Đồng, LBM đang tích cực triển khai đầu tư vào mỏ đá mới. Bước đi chiến lược này không chỉ đảm bảo nguồn cung ổn định mà còn duy trì cam kết về chất lượng sản phẩm, củng cố vị thế của LBM trên thị trường.

Khu vực kinh doanh chính: tỉnh Lâm Đồng

- Gạch ngói Tuynen:



Gạch ngói Tuynel của LBM được sản xuất trên dây chuyền công nghệ tiên tiến với hệ thống lò nung sấy tuynel hiện đại tại nhà máy Hiệp Thành, thuộc Công ty TNHH Gạch Hiệp Thành. Nhà máy Hiệp Thành tự hào là đơn vị tiên phong ứng dụng công nghệ lò nung sấy tuynel trong sản xuất gạch ngói tại tỉnh Lâm Đồng và không ngừng được cải tiến để nâng cao hiệu quả.

Các sản phẩm gạch xây dựng, ngói lợp và gạch trang trí của LBM đều đạt tiêu chuẩn chất lượng cao, hoàn toàn phù hợp với Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia QCVN 16:2017/BXD.

Khu vực kinh doanh chính: tỉnh Lâm Đồng

NGÀNH NGHỀ VÀ ĐỊA BÀN KINH DOANH

CÁC SẢN PHẨM CHÍNH

Vật liệu chịu lửa

- Gạch chịu lửa:



Gạch chịu lửa của LBM là vật liệu trong xây dựng các loại lò công nghiệp, đóng vai trò quan trọng trong các ngành như luyện kim, sản xuất xi măng, thủy tinh và gốm sứ. Bên cạnh các sản phẩm gạch chịu lửa với hình dáng tiêu chuẩn, LBM còn có khả năng sản xuất và cung cấp đa dạng chủng loại gạch chịu lửa theo yêu cầu riêng biệt của khách hàng về hình dáng, kích thước và các thông số kỹ thuật đặc thù. Tất cả sản phẩm gạch chịu lửa của LBM đều được sản xuất và kiểm định theo tiêu chuẩn TCCS 09/2013/LBM-GCL.

Khu vực kinh doanh chính: tỉnh Lâm Đồng

- Ống Sứ chịu nhiệt và vật liệu chịu lửa dị hình



LBM không chỉ là nhà cung cấp uy tín các sản phẩm ống sứ chịu nhiệt và vật liệu chịu lửa dị hình, với nhiều ứng dụng quan trọng trong các ngành công nghiệp đúc, cơ khí và luyện kim, mà còn tự hào sở hữu công nghệ sản xuất vật liệu chịu lửa đạt mức trung bình – tiên tiến so với mặt bằng chung của ngành, với thiết bị được nhập khẩu từ Hàn Quốc. Nhờ chất lượng đảm bảo theo tiêu chuẩn TCCS 08/2013/LBM-OSHA, các sản phẩm chịu nhiệt do LBM sản xuất đã khẳng định được vị thế trên thị trường quốc tế và được xuất khẩu sang nhiều quốc gia như Hàn Quốc, Thái Lan, Malaysia và Indonesia.

Khu vực kinh doanh chính: Hàn Quốc, Indonesia, Thái Lan, Malaysia, Việt Nam



CÁC SẢN PHẨM CHÍNH

Cao lanh

- Cao lanh HTK các loại, Cao lanh DQK:



Với công nghệ chế biến cao lanh tiên tiến bậc nhất tại Việt Nam và Hệ thống phân ly hạt hiện đại, được nhập khẩu từ Vương quốc Anh, Đài Loan và Trung Quốc cho phép LBM sản xuất các sản phẩm cao lanh chất lượng cao, góp phần thay thế nguồn cao lanh nhập khẩu từ các quốc gia khác trong khu vực. Sản phẩm cao lanh của LBM hiện đang được xuất khẩu sang các thị trường tiềm năng trong khu vực Đông Nam Á, Hàn Quốc và Nhật Bản.

Sản phẩm cao lanh của LBM đóng vai trò là nguyên liệu xương quan trọng cho ngành công nghiệp gốm sứ dân dụng, gạch ceramic, granite, cũng như chất độn hiệu quả trong sản xuất sơn nước. Với chất lượng vượt trội, sản phẩm đáp ứng tốt nhu cầu về nguyên liệu cho các ngành gốm sứ dân dụng, gạch men và vật liệu chịu lửa.

Khu vực kinh doanh chính: Hàn Quốc, Nhật Bản, Việt Nam



Nhóm sản phẩm Bentonite

- Bentonite:



Tại nhà máy Bentonite - Di Linh, LBM sản xuất sản phẩm Bentonite trên dây chuyền công nghệ tiên tiến, đạt năng suất ấn tượng 7.500 tấn mỗi năm. Bước vào năm 2024, công ty đã đưa ra quyết định quan trọng về việc thống nhất chủ trương đàm phán các phương án hợp tác với Công ty Lang Hanh nhằm khai thác hiệu quả hơn nguồn Bentonite và đất sét tại khu vực Đức Trọng – Lâm Đồng.

Khu vực kinh doanh chính: Việt Nam

NGÀNH NGHỀ VÀ ĐỊA BÀN KINH DOANH

CÁC DỰ ÁN, CÔNG TRÌNH TIÊU BIỂU

LBM tự hào đã góp phần trong sự thành công của các công trình, dự án của Quý khách hàng và đối tác. Chúng tôi đảm bảo và cam kết chỉ cung cấp các sản phẩm chất lượng cao theo yêu cầu của khách hàng.

KHÁCH SẠN
ĐÀ LẠT PLAZA LÊ ĐẠI HÀNH



KHÁCH SẠN
DẦU KHÍ VIETSO PETRO



KHÁCH SẠN HÙNG VƯƠNG



QUẢNG TRƯỜNG LÂM VIÊN



BẾN XE
LIÊN TỈNH PHƯƠNG TRANG



TRƯỜNG ĐẠI HỌC
YERSIN ĐÀ LẠT



NGÀNH NGHỀ VÀ ĐỊA BÀN KINH DOANH

CÁC DỰ ÁN, CÔNG TRÌNH TIÊU BIỂU

**NHÀ GA VÀ CẦU CẢNG
SÂN BAY
LIÊN KHƯƠNG**



BỆNH VIỆN HOÀN MỸ



**BƯU ĐIỆN TRUNG TÂM
THÀNH PHỐ ĐÀ LẠT**



BẢO TÀNG LÂM ĐỒNG



KHÁCH SẠN NGỌC LAN



ĐÈO PRENN



NGÀNH NGHỀ VÀ ĐỊA BÀN KINH DOANH

CÁC DỰ ÁN, CÔNG TRÌNH TIÊU BIỂU

TRUNG TÂM THƯƠNG MẠI CHỢ ĐÀ LẠT



KHÁCH SẠN LASAPINETTE PHAN CHU TRINH



KHÁCH SẠN MERPERLE

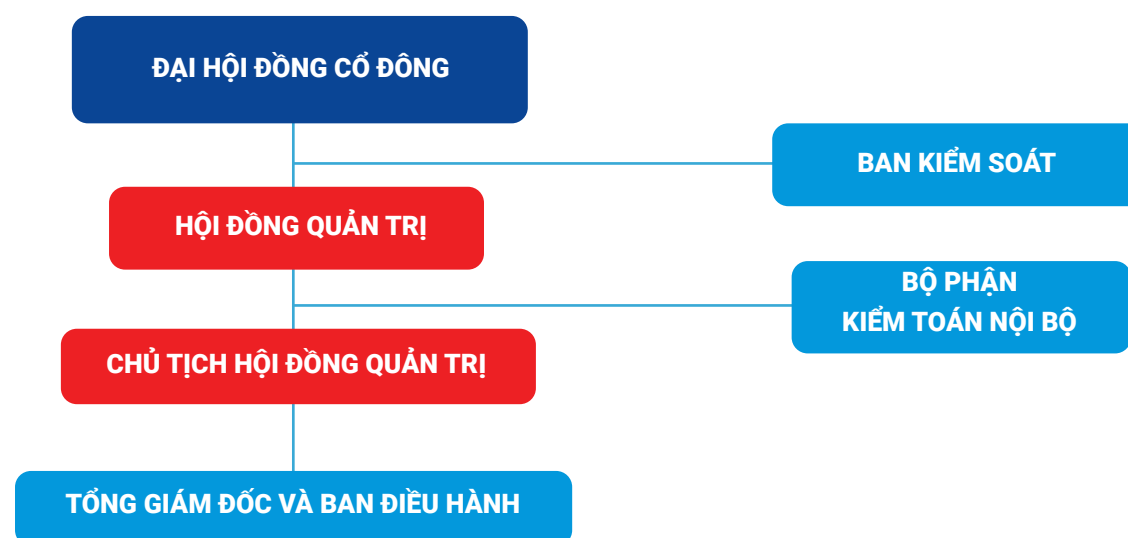


THÔNG TIN VỀ MÔ HÌNH QUẢN TRỊ, TỔ CHỨC KINH DOANH VÀ BỘ MÁY QUẢN LÝ

MÔ HÌNH QUẢN TRỊ VÀ BỘ MÁY QUẢN LÝ

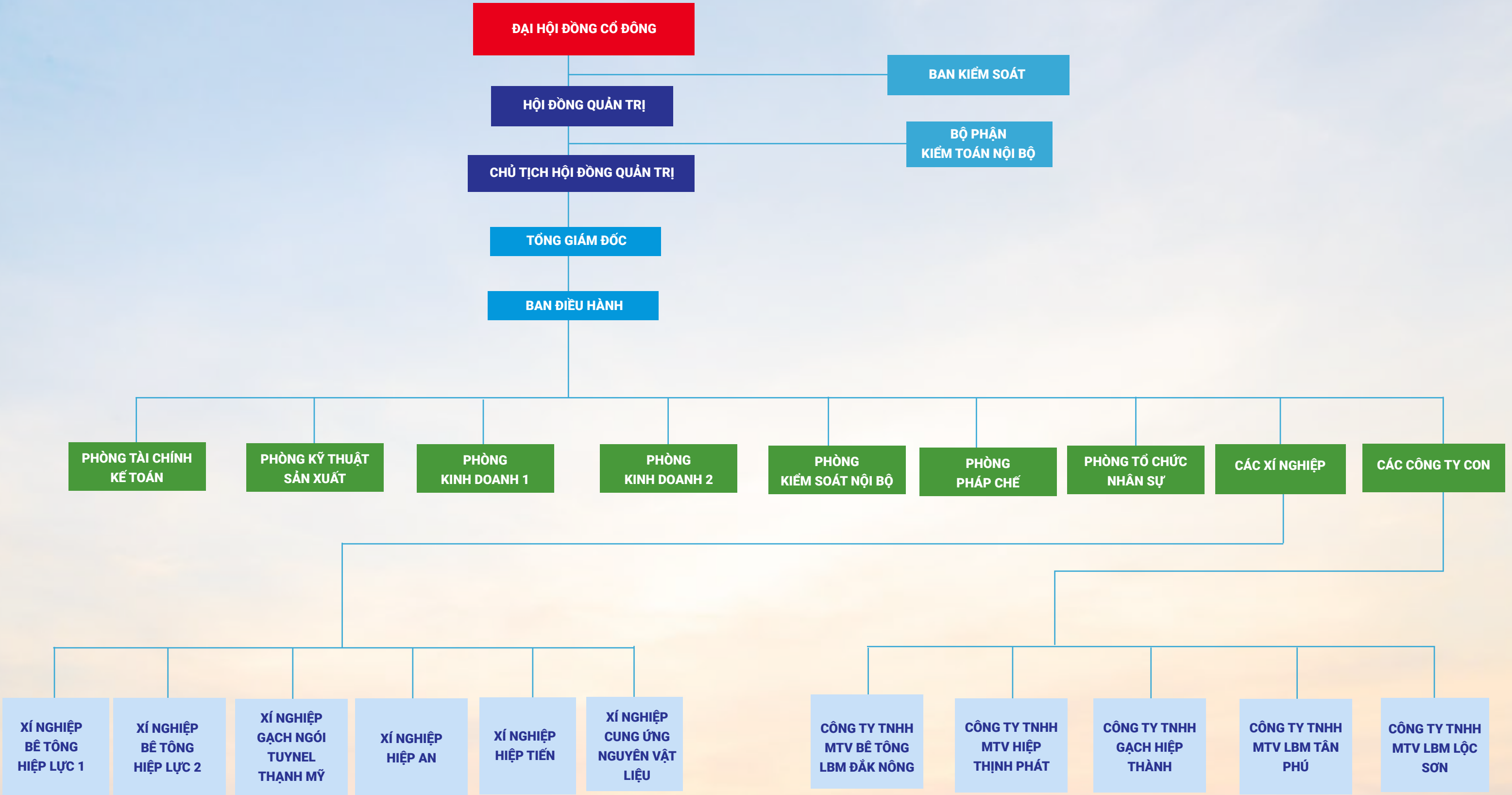
Công ty hoạt động với loại hình công ty cổ phần, mô hình quản trị của Công ty tổ chức theo Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty:

- » **Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ):** Cơ quan có thẩm quyền cao nhất trong Công ty, bao gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết.
- » **Hội đồng quản trị (HĐQT):** Cơ quan quản lý công ty, có toàn quyền nhân danh công ty để quyết định mọi vấn đề thuộc thẩm quyền của HĐQT; HĐQT của LBM gồm 07 thành viên.
- » **Ban kiểm soát (BKS):** Cơ quan thay mặt Cổ đông để kiểm soát mọi hoạt động kinh doanh, quản trị và điều hành của Công ty; BKS của LBM gồm 03 thành viên.
- » **Ban Tổng Giám đốc (TGD):** Với sự trợ giúp của Ban điều hành, TGD sẽ chịu trách nhiệm điều hành hoạt động kinh doanh hàng ngày của LBM trên cơ sở tuân thủ quyết định, nghị quyết của ĐHĐCĐ, HĐQT và Chủ tịch HĐQT.



THÔNG TIN VỀ MÔ HÌNH QUẢN TRỊ,
TỔ CHỨC KINH DOANH VÀ BỘ MÁY QUẢN LÝ

CƠ CẤU BỘ MÁY QUẢN LÝ



THÔNG TIN VỀ MÔ HÌNH QUẢN TRỊ, TỔ CHỨC KINH DOANH VÀ BỘ MÁY QUẢN LÝ

CÁC CÔNG TY CON, CÔNG TY LIÊN KẾT

CÔNG TY CON



Công ty TNHH Gạch Hiệp Thành

Địa chỉ	Thôn Hiệp Thành, xã Tam Bố, Huyện Di Linh, Tỉnh Lâm Đồng
Lĩnh vực SXKD chính	Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét
Vốn điều lệ	12.600.000.000 đồng
Tỷ lệ sở hữu	94,39%



Công ty TNHH MTV Hiệp Thịnh Phát

Địa chỉ	87 Phù Đồng Thiên Vương, Phường 8, Thành phố Đà Lạt, Tỉnh Lâm Đồng.
Lĩnh vực SXKD chính	Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét
Vốn điều lệ	5.000.000.000 đồng
Tỷ lệ sở hữu	100%



Công ty TNHH MTV Bê Tông LBM Đắk Nông

Địa chỉ	Thôn 12, xã Nhân Cơ, Huyện Đắk R'Lấp, Tỉnh Đắk Nông.
Lĩnh vực SXKD chính	Sản xuất bê tông và các sản phẩm từ xi măng và thạch cao
Vốn điều lệ	50.000.000.000 đồng
Tỷ lệ sở hữu	100%



Công ty TNHH MTV LBM Tân Phú

Địa chỉ	Thửa đất 239, 289 TĐB số 23, ấp Phú Hợp B, xã Phú Bình, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai.
Lĩnh vực SXKD chính	Sản xuất bê tông và các sản phẩm từ xi măng và thạch cao
Vốn điều lệ	30.000.000.000 đồng
Tỷ lệ sở hữu	100%

05

Công ty con

Công ty TNHH MTV LBM Lộc Sơn

Địa chỉ	Khu Công nghiệp Lộc Sơn, phường Lộc Sơn, TP Bảo Lộc, Lâm Đồng.
Lĩnh vực SXKD chính	Sản xuất và kinh doanh bê tông
Vốn điều lệ	30.000.000.000 đồng
Tỷ lệ sở hữu	100%

THÔNG TIN VỀ MÔ HÌNH QUẢN TRỊ, TỔ CHỨC KINH DOANH VÀ BỘ MÁY QUẢN LÝ

CÁC CÔNG TY CON, CÔNG TY LIÊN KẾT

ĐƠN VỊ TRỰC THUỘC



Xí nghiệp Hiệp An

Địa chỉ Quốc lộ 20, xã Hiệp An, huyện Đức Trọng, tỉnh Lâm Đồng

Lĩnh vực SXKD chính Kinh doanh ống sứ chịu nhiệt, bột Samốt, các sản phẩm sau nung và cao lanh.



Xí nghiệp Gạch Ngói Tuynen Thạnh Mỹ

Địa chỉ Nghĩa Lập, xã Thạnh Mỹ, huyện Đơn Dương, tỉnh Lâm Đồng

Lĩnh vực SXKD chính Kinh doanh gạch xây dựng và ngói các loại Đồng



Xí nghiệp Hiệp Tiến

Địa chỉ Phường Lộc Tiến, thành phố Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng

Lĩnh vực SXKD chính Kinh doanh cao lanh



Xí nghiệp Bê tông Hiệp Lực 1

Địa chỉ 87 Phù Đổng Thiên Vương, Phường 8, Thành phố Đà Lạt, Tỉnh Lâm Đồng.

Lĩnh vực SXKD chính Kinh doanh bê tông thương phẩm, đá xây dựng các loại, dịch vụ vận chuyển và bơm bê tông thương phẩm

06

Đơn vị trực thuộc

Xí nghiệp Bê tông Hiệp Lực 2

Địa chỉ 87 Phù Đổng Thiên Vương, Phường 8, Thành phố Đà Lạt, Tỉnh Lâm Đồng

Lĩnh vực SXKD chính Kinh doanh bê tông thương phẩm, đá xây dựng các loại, dịch vụ vận chuyển và bơm bê tông thương phẩm

Xí nghiệp Cung ứng nguyên vật liệu

Địa chỉ 87 Phù Đổng Thiên Vương, Phường 8, Thành phố Đà Lạt, Tỉnh Lâm Đồng

Lĩnh vực SXKD chính Vận chuyển nguyên vật liệu.

ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN

TẦM NHÌN – SỨ MỆNH – GIÁ TRỊ CỐT LÕI



TẦM NHÌN

Sau 10 năm, trở thành công ty đa ngành hàng đầu Việt Nam và có chỗ đứng trên thị trường quốc tế trong lĩnh vực khai thác khoáng sản, sản xuất và cung cấp vật liệu xây dựng.



SỨ MỆNH

Thấu hiểu và cung cấp cho thị trường các sản phẩm chất lượng cao và dịch vụ chuyên nghiệp.



GIÁ TRỊ CỐT LÕI

Thành thật – Thành tâm – Tri ân.



MỤC TIÊU CHỦ YẾU CỦA CÔNG TY

- » Mở rộng thị phần, nâng cao năng lực cạnh tranh tại khu vực trọng điểm và phấn đấu trở thành nhà cung cấp hàng đầu các sản phẩm bê tông tươi, gạch, đá xây dựng, vật liệu chịu lửa, cao lanh và bentonite tại Việt Nam, đồng thời mở rộng thị trường ra nhiều quốc gia trên thế giới.
- » Tối ưu hóa hiệu quả sử dụng vốn, đảm bảo nguồn lực tài chính bền vững cho các hoạt động đầu tư, sản xuất và kinh doanh.
- » Đầu tư vào công nghệ hiện đại, nâng cấp hệ thống máy móc và trang thiết bị chuyên dụng để sản xuất các sản phẩm đạt tiêu chuẩn chất lượng cao với giá cả cạnh tranh.
- » Tiếp tục triển khai các dự án đầu tư tại các khu vực trọng điểm như Di Linh, Bảo Lộc, Tân Phú, Đắk Nông, đồng thời nâng cấp và bổ sung máy móc, thiết bị nhằm nâng cao năng suất và hiệu quả sản xuất.
- » Đảm bảo hiệu suất vận hành của hệ thống máy móc, thiết bị thông qua công tác bảo trì, bảo dưỡng định kỳ, duy trì hoạt động sản xuất, kinh doanh liên tục và ổn định.
- » Thực thi chiến lược tiêu thụ sản phẩm, kết hợp với các chính sách cạnh tranh phù hợp với tình hình thực tế của thị trường nhằm nâng cao năng lực cạnh tranh và gia tăng thị phần.
- » Chủ động xây dựng các phương án kinh doanh dự phòng trong chiến lược phát triển chung nhằm thích ứng với rủi ro ngày càng phức tạp, đồng thời hướng đến việc hoàn thành các mục tiêu cao hơn trong thời gian tới.
- » Tăng cường công tác quản trị doanh nghiệp, thực hiện các biện pháp kiểm soát chi phí hợp lý nhằm đảm bảo hiệu quả kinh doanh bền vững. Đồng thời, tuân thủ nghiêm túc các quy định pháp luật về công bố thông tin, đảm bảo tính minh bạch trong hoạt động sản xuất, kinh doanh, bảo vệ quyền lợi hợp pháp của cổ đông và các bên liên quan.
- » Phát triển nguồn nhân lực thông qua đào tạo, tuyển dụng thường niên và điều chuyển nhân sự linh hoạt nhằm đáp ứng nhu cầu mở rộng sản xuất, kinh doanh trong năm 2025, đồng thời duy trì hiệu quả dài hạn.
- » Chủ động tìm kiếm cơ hội phát triển, khai thác tối đa tiềm năng tăng trưởng, không ngừng đổi mới và cải tiến sản phẩm để tạo ra giá trị vượt trội cho khách hàng.
- » Đặt lợi ích khách hàng lên hàng đầu, đồng thời đảm bảo sự hài hòa lợi ích giữa Công ty và khách hàng, cam kết cung cấp sản phẩm đạt tiêu chuẩn về chất lượng và số lượng theo yêu cầu thị trường.
- » Kiểm soát dòng tiền, quản lý công nợ, đảm bảo sự ổn định tài chính và hạn chế rủi ro nợ xấu.



ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN



CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN TRUNG VÀ DÀI HẠN

- » Chất lượng sản phẩm là yếu tố quyết định chiến lược sản xuất, kinh doanh của LBM. Do đó, LBM tập trung nâng cao chất lượng sản phẩm thông qua việc nghiên cứu và phát triển sản phẩm liên tục, kiểm tra và kiểm soát chất lượng sản phẩm. Đồng thời, đầu tư vào công nghệ khai thác, chế biến khoáng sản hiện đại, phù hợp với một doanh nghiệp Việt Nam, tối ưu hóa quá trình thu thập và nâng cao mức độ chế biến khoáng sản, góp phần cải thiện hiệu quả kinh doanh.
- » Duy trì và nâng tầm thương hiệu trên thị trường bằng việc củng cố uy tín của Công ty về chất lượng sản phẩm ngày càng được nâng cao với ứng dụng công nghệ hiện đại trong sản xuất, kinh doanh. Đồng thời, cập nhật kịp thời cách thức vận hành theo tiêu chuẩn, quy định và chứng nhận về chất lượng sản phẩm của các cơ quan quản lý nhà nước.
- » Cải thiện năng lực quản lý doanh nghiệp qua việc cụ thể hóa các chức trách, quyền hạn của từng cấp quản lý và nhân viên, thiết lập cơ cấu tổ chức hợp lý, minh bạch và linh hoạt, nhằm tối ưu hóa hiệu quả công việc và đáp ứng yêu cầu sản xuất, kinh doanh của LBM.
- » Thực hiện các nghiên cứu địa chất, địa vật lý, địa hóa và địa sinh để xác định tiềm năng và giá trị của các nguồn mỏ. LBM cũng tham gia vào các hoạt động khảo sát, thăm dò, định giá, mua bán quyền khai thác mỏ, nhằm đầu tư mở rộng vùng nguyên liệu phục vụ sản xuất.
- » Dựa trên tình hình cân đối thu – chi để tối ưu hóa lợi nhuận và giảm thiểu rủi ro, đảm bảo nền tảng tài chính vững chắc và chủ động nguồn vốn cho việc đầu tư vào hoạt động sản xuất, kinh doanh.
- » Góp phần vào sự phát triển kinh tế xã hội của địa phương và quốc gia thông qua nghĩa vụ đóng thuế, tạo cơ hội việc làm và đem đến thu nhập cho người lao động, nâng cao giá trị gia tăng của sản phẩm trong nước...
- » Nâng cao trình độ chuyên môn của nguồn nhân lực hiện có qua các hoạt động, khóa học đào tạo, bồi dưỡng năng lực cán bộ, công nhân viên, phát triển môi trường làm việc lành mạnh, chuyên nghiệp; xây dựng chế độ đãi ngộ phù hợp, có khuyến khích khen thưởng nhằm nâng cao năng suất lao động của nguồn nhân lực hiện có. Đồng thời, tăng cường công tác truyền thông và thực hiện quy trình tuyển dụng nghiêm ngặt, đảm bảo đầy đủ các nguồn lực đáp ứng được công việc trong tương lai.



CÁC MỤC TIÊU PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

Đối với môi trường:

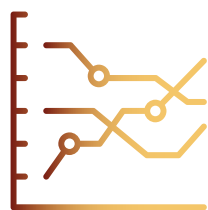
- » LBM luôn đặt an toàn lao động lên hàng đầu trong hoạt động khai thác khoáng sản, tuân thủ nghiêm ngặt các quy tắc an toàn và không lạm dụng hóa chất độc hại trong sản xuất kinh doanh.
- » Công ty cam kết bảo vệ môi trường thông qua việc thực hiện đầy đủ các quy trình xử lý chất thải theo quy định, hạn chế tối đa việc sử dụng nguyên vật liệu có thành phần độc hại. Đồng thời, LBM ưu tiên lựa chọn nguyên vật liệu thân thiện với môi trường, tận dụng các sản phẩm tái chế nhằm giảm thiểu sự tiêu thụ tài nguyên và tiết kiệm năng lượng.
- » Để hướng đến mục tiêu phát triển bền vững, LBM không ngừng thúc đẩy việc sử dụng năng lượng hiệu quả tại nơi làm việc, góp phần xanh hóa ngành công nghiệp và tạo nền tảng cho sự phát triển lâu dài của doanh nghiệp.

Đối với xã hội:

- » LBM luôn ý thức rõ trách nhiệm đối với cộng đồng, không ngừng duy trì và bảo vệ lợi ích chung, đồng thời tích cực chia sẻ, đóng góp cho xã hội. Công ty đề cao mối quan hệ với địa phương thông qua việc tham gia các hoạt động xã hội, từ thiện và hỗ trợ chính quyền trong các chương trình an sinh cộng đồng.
- » Nhằm tạo giá trị bền vững, LBM mở rộng cơ hội việc làm, tập trung hỗ trợ lao động thuộc dân tộc thiểu số và nâng cao thu nhập chung cho cộng đồng. Công ty đặc biệt quan tâm đến an sinh xã hội, đảm bảo phúc lợi cho người lao động, nhất là những trường hợp có hoàn cảnh khó khăn, đồng thời xây dựng định hướng phát triển an sinh linh hoạt, phù hợp với thực tiễn địa phương.
- » Với trọng tâm là con người, LBM chủ động tổ chức các chương trình đào tạo nhằm nâng cao trình độ chuyên môn cho cán bộ, công nhân viên. Công ty chú trọng xây dựng môi trường làm việc thân thiện, bình đẳng, đảm bảo chế độ lương, thưởng minh bạch, giúp người lao động có thu nhập ổn định và đời sống tinh thần, sức khỏe được đảm bảo.
- » Bên cạnh đó, LBM luôn duy trì mối quan hệ đối tác dựa trên tinh thần tôn trọng, đề cao tài năng và đạo đức, đồng thời hướng đến sự hợp tác toàn diện, đa dạng và bền vững.

CÁC RỦI RO

RỦI RO KINH TẾ



Trong năm 2024, bối cảnh hợp tác quốc tế đối mặt với nhiều thách thức nghiêm trọng do các biến động chính trị và quân sự phức tạp. Tình hình căng thẳng kéo dài và lan rộng ở Trung Đông, cuộc chiến Nga - Ukraine bước sang năm thứ ba, tình hình bất ổn trên bán đảo Triều Tiên và sự phức tạp tại Syria đã tạo ra những yếu tố rủi ro đáng kể. Với vai trò là một doanh nghiệp có các sản phẩm xuất khẩu, những mâu thuẫn và xung đột này trong năm qua có khả năng ảnh hưởng tiêu cực đến sản lượng tiêu thụ tại các thị trường nước ngoài. Đồng thời, giá cả đầu vào nguyên vật liệu cũng chịu áp lực tăng do giá năng lượng phục vụ vận chuyển hàng hóa leo thang.

Theo số liệu từ Tổng cục Thống kê, kinh tế toàn cầu năm 2024 tăng trưởng khoảng 3,1%. Vượt qua những khó khăn chung, nền kinh tế Việt Nam đã có một năm phục hồi ấn tượng với tốc độ tăng trưởng GDP đạt 7,09% so với năm 2023, vượt mục tiêu 6-6,5% của Quốc hội. Bên cạnh đó, một điểm sáng khác quan trọng là tình hình lạm phát đã được kiểm soát hiệu quả, với chỉ số giá tiêu dùng (CPI) bình quân cả năm 2024 tăng 3,63% so với năm trước, nằm trong mục tiêu mà Quốc hội đã đề ra là khoảng 4%. Kết quả này thể hiện sự nỗ lực của Chính phủ trong việc điều hành kinh tế vĩ mô và thực hiện các chính sách hỗ trợ doanh nghiệp, cũng như sự thích ứng linh hoạt của cộng đồng doanh nghiệp Việt Nam.

Xét về cơ cấu tăng trưởng, khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản tăng 2,99%, đóng góp 4,86% vào mức tăng tổng giá trị tăng thêm toàn nền kinh tế; khu vực công nghiệp và xây dựng tăng 8,35%, đóng góp 44,03%; và khu vực dịch vụ tăng 8,21%, đóng góp 51,11%. Việc Chính phủ đẩy mạnh giải ngân vốn đầu tư công trong năm cũng tạo ra những cơ hội thuận lợi cho các doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực xây dựng và cung ứng vật liệu xây dựng như LBM, đặc biệt trong việc tham gia vào các dự án phát triển hạ tầng tại địa phương. LBM cũng đang chủ động theo dõi sát sao tình hình thị trường và xây dựng các chiến lược sản xuất kinh doanh phù hợp để tận dụng tối đa các cơ hội tăng trưởng trong bối cảnh mới.

RỦI RO THỜI TIẾT



Theo Trung tâm Dự báo Khí tượng Thủy văn Quốc gia, năm 2024 chứng kiến sự xuất hiện muộn nhưng khắc nghiệt của các hiện tượng thời tiết cực đoan như nắng nóng gay gắt, hạn hán kéo dài, mưa đá và các cơn bão lớn, gây mưa lớn, sạt lở đất và ngập lụt tại nhiều khu vực. Đặc biệt, bão số 3 (Yagi) được đánh giá là cơn bão mạnh nhất trong vòng 30 năm trở lại đây, đã gây thiệt hại nghiêm trọng về người và kinh tế tại nhiều tỉnh miền Bắc, với 345 người chết và mất tích, thiệt hại kinh tế ước tính trên 81.700 tỷ đồng.

Riêng tại Lâm Đồng, trong khoảng thời gian từ đầu năm đến tháng 9/2024, đã xảy ra 5 đợt mưa lớn kèm lốc xoáy, 2 trận sét đánh và 2 vụ sạt lở đất nghiêm trọng, dẫn đến 3 người chết và thiệt hại tài sản ước tính khoảng 10 tỷ đồng.

Nhận thức được những thách thức từ thiên tai, Công ty LBM đã triển khai nhiều biện pháp ứng phó nhằm đảm bảo an toàn lao động và duy trì hiệu quả hoạt động kinh doanh. Các biện pháp bao gồm: dự phòng nguồn cung từ đa dạng các nhà cung cấp, điều chỉnh kế hoạch sản xuất và vận chuyển theo diễn biến thời tiết, phát triển các sản phẩm phù hợp với điều kiện khí hậu khắc nghiệt và thân thiện với môi trường. Ngoài ra, LBM cũng chú trọng đào tạo nhân viên về kỹ năng ứng phó với thiên tai và phối hợp chặt chẽ với các cơ quan chức năng để cập nhật thông tin thời tiết kịp thời, nhằm giảm thiểu rủi ro và thiệt hại có thể xảy ra.

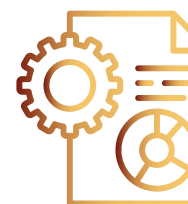
RỦI RO PHÁP LUẬT



Là một công ty cổ phần niêm yết trên Sở Giao dịch Chứng khoán Hồ Chí Minh, LBM chịu sự điều chỉnh và giám sát của nhiều văn bản pháp luật quan trọng như Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Nghị định 155, Thông tư 68 và các văn bản pháp lý liên quan khác. Mọi thay đổi trong các quy định này đều có tác động đáng kể đến hoạt động kinh doanh của Công ty. Đặc biệt, trong năm 2024, việc Nhà nước triển khai kế hoạch nâng hạng thị trường chứng khoán đã dẫn đến nhiều cập nhật pháp lý mới, đòi hỏi LBM phải đặc biệt chú trọng và nghiêm túc thực hiện. Một ví dụ điển hình là việc bổ sung quy định về công bố thông tin bằng tiếng Anh theo Thông tư 68, có hiệu lực từ ngày 1/1/2025.

Với vị thế là một trong những doanh nghiệp lớn trong lĩnh vực kinh doanh và sản xuất vật liệu xây dựng, LBM chủ động đảm bảo nguồn cung nguyên liệu thông qua hoạt động tự khai thác khoáng sản. Tuy nhiên, điều này cũng khiến LBM chịu ảnh hưởng bởi một số bất cập hiện hành trong Luật Khoáng sản. Mặc dù các doanh nghiệp xây dựng đã kiến nghị về các chính sách, thủ tục giải ngân và bàn giao mặt bằng vào đầu năm 2024, nhưng theo ghi nhận trong năm 2024, tỷ lệ giải ngân vốn đầu tư công tại tỉnh Lâm Đồng vẫn ở mức thấp (khoảng 60,49% kế hoạch), thấp hơn bình quân chung của cả nước (khoảng 84,47% - 93,06% so với kế hoạch). Nguyên nhân chính xuất phát từ các quy định phức tạp trong việc cấp phép khai thác khoáng sản, đặc biệt là đất và cát san lấp theo Luật Khoáng sản, với quy trình nhiều bước và sự điều chỉnh liên tục do tình hình khan hiếm khoáng sản. Bên cạnh đó, công tác giải phóng mặt bằng tiếp tục là một yếu tố làm chậm tiến độ giải ngân do sự chậm trễ trong phê duyệt giá đất đền bù, khó khăn trong xác định nguồn gốc đất và các vướng mắc liên quan đến quy hoạch khu tái định cư. Thêm vào đó, tình trạng “đóng băng” của thị trường bất động sản ở một số khu vực đã ảnh hưởng đến nguồn thu từ tiền sử dụng đất, tác động trực tiếp đến việc triển khai các dự án sử dụng nguồn vốn này. Để ứng phó với những thay đổi pháp lý và các thách thức này, LBM đã thành lập bộ phận pháp lý chuyên trách để cập nhật và xây dựng các kịch bản ứng phó. Đồng thời, Công ty cũng tăng cường năng lực quản lý nội bộ, đảm bảo tính minh bạch trong hoạt động và tuân thủ nghiêm ngặt các quy định hiện hành.

RỦI RO NGUYÊN VẬT LIỆU ĐẦU VÀO



Nguồn nguyên liệu đầu vào là yếu tố sống còn đối với khả năng đạt được các mục tiêu sản xuất kinh doanh của LBM và toàn ngành xây dựng. Hiện tại, LBM chủ yếu dựa vào các mỏ khoáng sản do Công ty tự quản lý và khai thác, đặt ra những yêu cầu cao về chất lượng, an toàn lao động và trang thiết bị. Quyết định điều chỉnh chính sách khai thác khoáng sản của Chính phủ và UBND tỉnh Lâm Đồng, đặc biệt việc giới hạn thời gian khai thác mỏ đá tại Đà Lạt vì lý do môi trường, đã tạo ra những thách thức không nhỏ. Tình trạng mỏ Đại Lào chưa được cấp phép hoạt động trở lại từ đầu năm 2024 càng làm hạn chế nguồn cung khai thác của LBM. Để ứng phó với những thay đổi này, LBM đã triển khai đồng bộ các giải pháp, bao gồm tối ưu hóa khai thác các mỏ hiện có, đẩy nhanh thủ tục xin cấp phép các mỏ mới và đầu tư vào công nghệ sản xuất hiện đại, giảm thiểu tác động tiêu cực đến môi trường. Mục tiêu xuyên suốt của LBM là đảm bảo sự chủ động về nguồn nguyên liệu, đáp ứng nhu cầu sản xuất và hướng tới sự phát triển bền vững trong dài hạn.

CÁC RỦI RO

RỦI RO CẠNH TRANH

Sự phục hồi của hoạt động thương mại trong năm vừa qua đã thu hút nhiều doanh nghiệp mới gia nhập thị trường, cả trong và ngoài nước. Các đối thủ này thường sở hữu tiềm lực tài chính mạnh mẽ, ứng dụng công nghệ sản xuất và chế biến tiên tiến, cùng danh mục sản phẩm đa dạng, làm gia tăng đáng kể mức độ cạnh tranh trong ngành khai thác khoáng sản và sản xuất vật liệu xây dựng. Sự cạnh tranh không chỉ giới hạn ở giá cả và chất lượng sản phẩm mà còn mở rộng sang việc phát triển dịch vụ chăm sóc khách hàng, nhằm thu hút khách hàng tiềm năng và duy trì mối quan hệ với khách hàng hiện hữu trong bối cảnh thị trường ngày càng có nhiều đối thủ tham gia. Đặc biệt, trong lĩnh vực khai thác khoáng sản, cuộc cạnh tranh tập trung vào việc giành quyền khai thác mỏ, tiếp cận nguồn nguyên liệu chất lượng và ứng dụng công nghệ khai thác hiện đại.

Với lợi thế là một trong những doanh nghiệp có lịch sử phát triển lâu đời và giữ vị thế hàng đầu trong lĩnh vực vật liệu xây dựng tại Việt Nam, LBM đã xây dựng và khẳng định được uy tín thương hiệu vững chắc trên thị trường. Công ty có bề dày kinh nghiệm trong việc đánh giá thị trường, hoạch định chiến lược và lựa chọn phát triển các sản phẩm tiềm năng, đáp ứng nhu cầu đa dạng của khách hàng. Để duy trì khả năng cạnh tranh lành mạnh và bền vững, LBM không ngừng tập trung nâng cao chất lượng sản phẩm, cải tiến công nghệ sản xuất và thiết kế, hướng đến việc tạo ra các sản phẩm có giá trị gia tăng cao hơn. Đồng thời, công ty cũng đầu tư mạnh mẽ vào hệ thống máy móc, thiết bị để mở rộng quy mô hoạt động sản xuất kinh doanh. Bên cạnh đó, LBM chú trọng đa dạng hóa danh mục vật liệu xây dựng, cung cấp nhiều loại sản phẩm như bê tông, đá xây dựng, gạch xây dựng, bentonite và các sản phẩm khác. Ngoài ra, LBM liên tục đẩy mạnh các hoạt động quảng bá thương hiệu và xây dựng mối quan hệ khách hàng bền vững thông qua việc cung cấp sản phẩm và dịch vụ đạt tiêu chuẩn cao nhất. Công ty cũng xây dựng một hệ thống chăm sóc khách hàng chuyên nghiệp, sẵn sàng hỗ trợ và giải đáp mọi thắc mắc một cách kịp thời, góp phần nâng cao sự hài lòng và củng cố niềm tin của khách hàng đối với thương hiệu LBM.

RỦI RO AN TOÀN NGƯỜI LAO ĐỘNG

An toàn lao động luôn là ưu tiên hàng đầu tại LBM, một doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực đặc thù là khai thác khoáng sản và sản xuất vật liệu xây dựng. Đây là ngành nghề đòi hỏi cao về thể chất và sự chính xác trong thao tác để đảm bảo tuân thủ nghiêm ngặt các quy định an toàn. Người lao động thường xuyên phải làm việc với các loại máy móc hạng nặng có công suất lớn, trong điều kiện môi trường khắc nghiệt với nhiều yếu tố bất lợi như bụi bẩn, tiếng ồn lớn, và thời tiết thay đổi, tiềm ẩn nhiều nguy cơ ảnh hưởng đến sức khỏe và an toàn.

Nhận thức rõ những thách thức này, LBM luôn đặt an toàn lao động lên vị trí hàng đầu với mục tiêu giảm thiểu tối đa mọi rủi ro và tai nạn trong quá trình sản xuất. Công ty triển khai thường xuyên các khóa đào tạo chuyên sâu về vận hành máy móc và thiết bị, nâng cao kỹ năng và khả năng xử lý tình huống an toàn cho công nhân. Quy trình sản xuất được xây dựng và liên tục cập nhật theo các tiêu chuẩn an toàn nghiêm ngặt. Bên cạnh đó, LBM trang bị đầy đủ phương tiện bảo hộ cá nhân phù hợp cho từng vị trí công việc, giúp bảo vệ người lao động khỏi các nguy hiểm tiềm ẩn. Các buổi huấn luyện định kỳ về quy định an toàn và biện pháp phòng tránh tai nạn lao động cũng được tổ chức nhằm nâng cao ý thức chấp hành kỷ luật và nhận thức về an toàn cho toàn bộ nhân viên. Nhờ những nỗ lực và giải pháp đồng bộ này, công tác an toàn lao động tại LBM không ngừng được cải thiện, góp phần xây dựng một môi trường làm việc an toàn, bảo vệ sức khỏe và quyền lợi của người lao động.

RỦI RO KHÁC

Các công ty trong ngành xây dựng ngày nay không chỉ đối diện với những rủi ro thông thường mà còn chịu áp lực từ những sự kiện khó đoán định như thiên tai, dịch bệnh, hỏa hoạn,... Mặc dù vậy, LBM luôn chú trọng đến việc xây dựng các chiến lược hoạt động sản xuất kinh doanh và tài chính linh hoạt. Đồng thời, Công ty đã chuẩn bị các phương án ứng phó hiệu quả để có thể giảm thiểu tác động tiêu cực và nhanh chóng phục hồi khi những rủi ro bất ngờ này xảy ra.

A large yellow excavator bucket is shown in the process of dumping a load of dark brown soil. The bucket is tilted, and the soil is falling from its edge. The background is a clear blue sky with some light, wispy clouds. The overall scene suggests a construction or mining activity.

2

**TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG
TRONG NĂM 2024**

HOẠT ĐỘNG

KINH DOANH NĂM 2024

Theo số liệu từ Tổng Cục Thống kê vào cuối năm 2024, ngành xây dựng đã có sự tăng trưởng ấn tượng 7,87%, ghi nhận mức tăng cao nhất trong 4 năm trở lại đây kể từ năm 2020. Tuy nhiên, lĩnh vực sản xuất vật liệu xây dựng lại đối mặt với nhiều thách thức hơn trong quá trình phục hồi sau giai đoạn trầm lắng của thị trường bất động sản và chỉ bắt đầu tăng trưởng chậm, chủ yếu nhờ vào chính sách đẩy mạnh đầu tư công của Chính phủ.

Trong bối cảnh đó, Công ty Cổ phần Khoáng sản và Vật liệu Xây dựng Lâm Đồng đã chủ động thích ứng với những biến động của thị trường. Kết quả, LBM ghi nhận doanh thu thuần hợp nhất năm 2024 đạt 873,04 tỷ đồng và lợi nhuận trước thuế đạt 104,12 tỷ đồng, vượt mục tiêu đã được Đại hội đồng cổ đông đề ra. Mặc dù vậy, các chỉ số lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh, lợi nhuận trước và sau thuế đều giảm khoảng 34% so với cùng kỳ năm trước. Trong quý 3/2024, tình trạng khan hiếm nguồn cung vật liệu xây dựng tại tỉnh Lâm Đồng và Đắk Nông đã buộc LBM phải mua vật liệu từ các tỉnh lân cận, dẫn đến chi phí vận chuyển tăng cao và kéo theo sự gia tăng của giá nguyên vật liệu đầu vào. Thêm

Doanh thu thuần năm 2024 vượt **12,65%** so với kế hoạch.

873,04 TỶ ĐỒNG

Lợi nhuận trước thuế năm 2024 vượt **15,69%** so với kế hoạch.

104,12 TỶ ĐỒNG

vào đó, tình hình thời tiết diễn biến phức tạp cũng làm tăng chi phí vận chuyển và gây ra tình trạng tồn kho nguyên vật liệu do sản xuất thành phẩm bị trì hoãn, ảnh hưởng không nhỏ đến lợi nhuận của Công ty. Nhìn chung, LBM vẫn duy trì hoạt động sản xuất kinh doanh ở mức ổn định và cần tiếp tục theo dõi sát sao diễn biến thị trường, tối ưu hóa quy trình sản xuất và tìm kiếm các giải pháp hiệu quả để giảm thiểu tác động tiêu cực từ việc tăng giá nguyên vật liệu

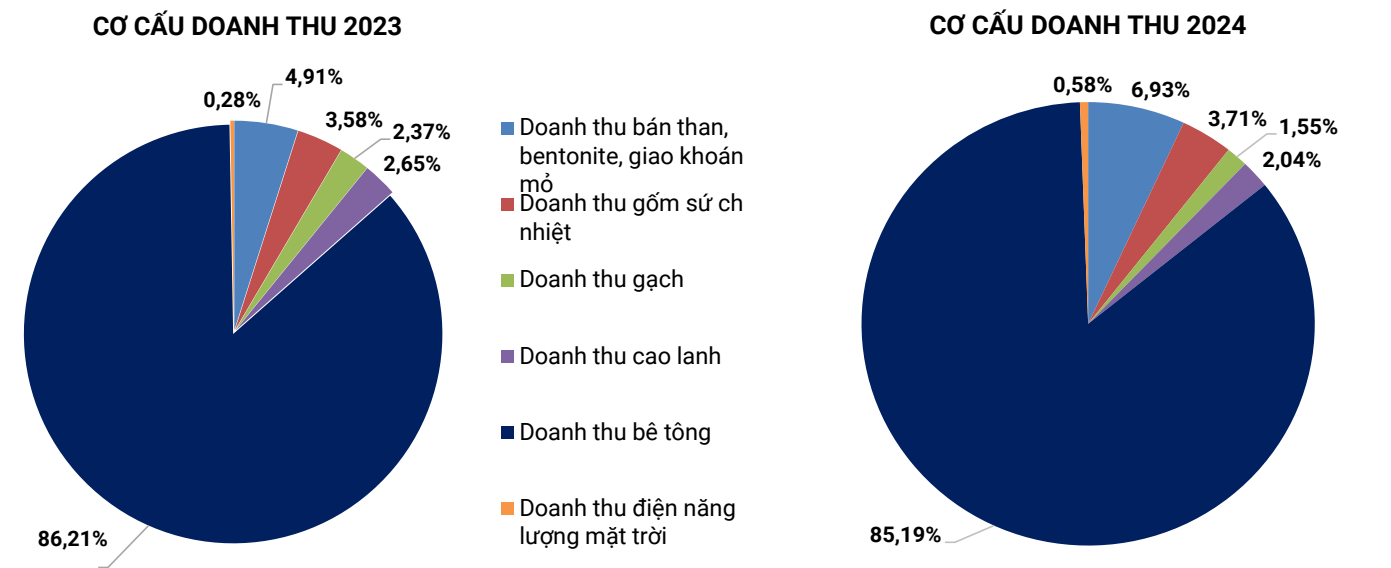
ĐVT: Tỷ đồng						
STT	Chỉ tiêu - Hợp nhất	Năm 2023	Năm 2024		%TH 2024/ KH 2024	%TH 2024/TH 2023
			Kế hoạch	Thực hiện		
1	Doanh thu thuần	901,72	775,00	873,04	112,65%	96,82%
2	Lợi nhuận thuần từ HĐKD	159,28		104,54		65,63%
3	Lợi nhuận trước thuế	159,88	90,00	104,12	115,69%	65,12%
4	Lợi nhuận sau thuế	125,24		82,62		65,97%

CƠ CẤU DOANH THU

ĐVT: Tỷ đồng						
STT	Chỉ tiêu - Hợp nhất	Năm 2023		Năm 2024		% TH 2024/ TH 2023
		Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng(%)	
1	Doanh thu bán than, bentonite, giao khoán mỏ	44,25	4,91	60,47	6,93	136,66%
2	Doanh thu gốm sứ chịu nhiệt	32,24	3,58	32,41	3,71	100,53%
3	Doanh thu gạch	21,39	2,37	13,50	1,55	63,11%
4	Doanh thu cao lanh	23,94	2,65	17,84	2,04	74,52%
5	Doanh thu bê tông	777,37	86,21	743,74	85,19	95,67%
6	Doanh thu điện năng lượng mặt trời	2,53	0,28	5,07	0,58	200,40%
Tổng cộng		901,72	100,00	873,04	100,00	96,82%

Trong năm 2024, cơ cấu doanh thu thuần của LBM duy trì sự ổn định so với năm 2023. Sản phẩm chủ lực bê tông vẫn chiếm tỷ trọng lớn nhất với 85,19% tổng doanh thu thuần, mặc dù ghi nhận mức giảm nhẹ 4,33% so với cùng kỳ năm trước. Sự sụt giảm này chủ yếu do sự phục hồi chậm của nền kinh tế, kéo theo nhu cầu vật liệu xây dựng nói chung và sản lượng tiêu thụ bê tông tại tỉnh Lâm Đồng nói riêng giảm đáng kể.

Những thay đổi trong cơ cấu doanh thu này đã thể hiện rõ chiến lược kinh doanh linh hoạt của LBM, giúp Công ty chủ động tận dụng các cơ hội thị trường, kịp thời đáp ứng nhu cầu đa dạng của khách hàng, giảm thiểu rủi ro từ các yếu tố vĩ mô và duy trì vị thế thương hiệu vững chắc trong ngành.



TỔ CHỨC NHÂN SỰ

DANH SÁCH BAN ĐIỀU HÀNH

(Tính đến ngày 31/12/2024)

STT	Họ tên	Chức vụ	Số lượng CP sở hữu (*)	Tỷ lệ sở hữu	Ghi chú
1	Nguyễn An Thái	Phó Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc	32.300	0,08%	-
2	Lê Cao Quang	Phó Tổng Giám đốc	232.628	0,58%	-
3	Nguyễn Quang Duyệt	Phó Tổng Giám đốc	36	0,00%	-
4	Trần Văn Hiến	Phó Tổng Giám đốc	12	0,00%	-
5	Nguyễn Thanh Toàn	Phó Tổng Giám đốc	8	0,00%	-
6	Lê Nam Đồng	Kế toán trưởng	0	0,00%	-
7	Lê Thanh Hoà	Phó Tổng Giám đốc	28.100	0,07%	-

NHỮNG THAY ĐỔI TRONG BAN ĐIỀU HÀNH TÍNH ĐẾN NGÀY 01/01/2025

STT	Họ tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
1	Ông Nguyễn An Thái	Tổng Giám đốc	01/07/2011	01/01/2025
2	Ông Lê Cao Quang	Tổng Giám đốc	01/01/2025	
3	Ông Nguyễn Thanh Toàn	Phó Tổng Giám đốc	01/08/2019	01/01/2025
4	Ông Lê Nam Đồng	Kế toán trưởng	01/05/2024	
5	Bà Dương Thị Ngọc Ngân	Kế toán trưởng		01/05/2024

LÝ LỊCH BAN ĐIỀU HÀNH (Tính đến ngày 28/02/2025)



Năm sinh 1981

Nơi sinh Quảng Ngãi

Trình độ chuyên môn Kỹ sư Xây dựng dân dụng và Công nghiệp

Số lượng cổ phần sở hữu tại thời điểm 31/12/2024 232.628 cổ phần, chiếm 0,58% vốn điều lệ

Ông LÊ CAO QUANG
Tổng Giám đốc

Quá trình công tác

01/2022-05/2008	Cán bộ kỹ thuật Xí nghiệp Xây lắp.
06/2008-05/2009	Chuyên viên.
06/2009-09/2012	Phó Giám đốc Xí nghiệp Bê tông Hiệp Lực.
10/2012-12/2013	Quyền Giám đốc Xí nghiệp Bê tông Hiệp Lực.
01/2014-04/2016	Giám đốc Xí nghiệp Bê tông Hiệp Lực.
05/2016-02/2022	Phó Tổng Giám đốc LBM kiêm Giám đốc Xí nghiệp Bê tông Hiệp Lực.
02/2022-01/2025	Phó Tổng Giám đốc LBM kiêm Giám đốc Xí nghiệp Bê tông Hiệp Lực 2.
01/2025 đến nay	Tổng Giám đốc Công ty.

Chức vụ hiện nay tại Công ty: Tổng Giám đốc

Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác:

- Chủ tịch, người ĐDPL Công ty TNHH MTV Hiệp Thịnh Phát;
- Chủ tịch, người ĐDPL Công ty TNHH MTV Bê tông LBM Đắk Nông;
- Chủ tịch, người ĐDPL Công ty TNHH MTV LBM Tân Phú;
- Chủ tịch, người ĐDPL, Giám đốc Công ty TNHH MTV LBM Lộc Sơn;
- Chủ tịch, người ĐDPL Công ty TNHH Gạch Hiệp Thành.

Tỷ lệ sở hữu chứng khoán ở các Công ty khác: 182.900 cổ phần Công ty LHC

TỔ CHỨC NHÂN SỰ

LÝ LỊCH BAN ĐIỀU HÀNH



Năm sinh 1979

Nơi sinh Hà Tĩnh

Trình độ chuyên môn Cử nhân Hóa

Số lượng cổ phần sở hữu tại thời điểm 31/12/2024 36 cổ phần, chiếm 0,00% vốn điều lệ

Ông NGUYỄN QUANG DUYỆT

Phó Tổng Giám đốc

Quá trình công tác

03/2007-09/2011	Nhân viên Phòng Kỹ thuật - Sản xuất.
10/2011-08/2012	Phó Phòng Kỹ thuật - Sản xuất.
09/2012-12/2013	Quyền trưởng Phòng Kỹ thuật - Sản xuất.
01/2014-12/2014	Trưởng Phòng Kỹ thuật - Sản xuất.
01/2015-10/2016	Giám đốc Xí nghiệp Hiệp Tiến.
11/2016- 02/2018	Phó Tổng Giám đốc kiêm Giám đốc Xí nghiệp Hiệp Tiến.
03/2018-07/2018	Phó Tổng Giám đốc kiêm Giám đốc Xí nghiệp Hiệp An.
08/2018-10/2019	Phó Tổng Giám đốc kiêm trưởng Phòng KT-SX, Giám đốc Xí nghiệp Hiệp An.
11/2019-01/2021	Phó Tổng Giám đốc kiêm trưởng Phòng KT-SX.
02/2022 đến 08/2024	Phó Tổng Giám đốc kiêm trưởng Phòng KT-SX, Giám đốc XN bê ông Hiệp Lực 1.
08/2024 đến nay	Phó Tổng Giám đốc kiêm Giám đốc XN bê tông Hiệp Lực 1.

Chức vụ hiện nay tại Công ty: Phó Tổng Giám đốc

Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác:

- Giám đốc Xí nghiệp bê tông bê tông Hiệp Lực 1;
- Giám đốc, người ĐDPL Công ty TNHH MTV LBM Tân Phú.

Tỷ lệ sở hữu chứng khoán ở các Công ty khác: Không có



Năm sinh 1982

Nơi sinh Quảng Bình

Trình độ chuyên môn Cử nhân Quản trị Kinh doanh

Số lượng cổ phần sở hữu tại thời điểm 31/12/2024 12 cổ phần, chiếm 0,00% vốn điều lệ

Ông TRẦN VĂN HIẾN

Phó Tổng Giám đốc

Quá trình công tác

06/2005-11/2007	Nhân viên Phòng Kế hoạch Công ty.
12/2007-02/2009	Trưởng xưởng Xí nghiệp Hiệp An.
03/2009-07/2011	Nhân viên Xí nghiệp Hiệp An.
08/2011-11/2014	Phó Giám đốc Xí nghiệp Hiệp An.
12/2014-04/2015	Nhân viên Kinh doanh Công ty.
05/2015-07/2018	Phó Phòng Kinh doanh Công ty.
08/2018-10/2019	Phó Tổng Giám đốc Công ty.
10/2019-02/2023	Phó Tổng Giám đốc Công ty, kiêm Giám đốc Công ty TNHH MTV Bê tông LBM Đắk Nông.
03/2023 đến nay	Phó Tổng Giám đốc Công ty.

Chức vụ hiện nay tại Công ty: Phó Tổng Giám đốc

Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác:

- Giám đốc, người ĐDPL Công ty TNHH MTV LBM Đắk Nông

Tỷ lệ sở hữu chứng khoán ở các Công ty khác: Không có

TỔ CHỨC NHÂN SỰ

LÝ LỊCH BAN ĐIỀU HÀNH



Năm sinh 1979

Nơi sinh Quảng Ngãi

Trình độ chuyên môn Cử nhân Quản trị Kinh doanh

Số lượng cổ phần sở hữu tại thời điểm 31/12/2024 28.100 cổ phần, chiếm 0,07% vốn điều lệ.

Ông LÊ THANH HÒA

Phó Tổng Giám đốc

Quá trình công tác

04/2013-06/2013	Nhân viên Phòng Kinh doanh.
07/2013-12/2015	Phó Phòng Kinh doanh.
01/2016-12/2017	Phó Phòng Tổ chức nhân sự Công ty.
05/2016-07/2019	Trưởng Bộ phận Kiểm soát nội bộ.
08/2019-07/2020	Trưởng Phòng Kinh doanh.
08/2020-08/2021	Trưởng Phòng Kinh doanh kiêm Trưởng bộ phận Kiểm soát nội bộ.
09/2021-05/2022	Trưởng Phòng Kinh doanh.
06/2022- 08/2024	Phó Tổng Giám đốc kiêm Trưởng Phòng Kinh doanh.
08/2024 đến nay	Phó Tổng Giám đốc Công ty.

Chức vụ hiện nay tại Công ty: Phó Tổng Giám đốc Công ty

Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác: Không có

Tỷ lệ sở hữu chứng khoán ở các Công ty khác: Không có



Năm sinh 1980

Nơi sinh Quảng Bình

Trình độ chuyên môn Cử nhân Kế toán

Số lượng cổ phần sở hữu tại thời điểm 31/12/2024 Không có.

Ông LÊ NAM ĐỒNG

Kế Toán trưởng

Quá trình công tác

04/2004-11/2007	Nhân viên kế toán Xí nghiệp Hiệp Tiến.
12/2007-05/2012	Nhân viên kế toán Công ty.
06/2012-02/2014	Phó phòng Tài chính – Kế toán.
03/2014-04/2016	Quyền Kế toán trưởng Công ty, Quyền Trưởng Phòng Tài chính – Kế toán.
08/5/2016-06/8/2021	Kế toán trưởng Công ty kiêm Trưởng Phòng Tài chính – Kế toán.
08/2021- 08/2024	Phó Tổng Giám đốc Công ty, kiêm Trưởng Phòng Tài chính – Kế toán.
08/2024 đến nay	Kế toán trưởng Công ty kiêm Trưởng Phòng Tài chính – Kế toán.

Chức vụ hiện nay tại Công ty: Kế toán trưởng Công ty

Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác:

- Thành viên Ban kiểm soát Công ty TNHH Gạch Hiệp Thành;
- Kế toán trưởng Công ty TNHH MTV Bê tông LBM Đắk Nông;
- Kế toán trưởng Công ty TNHH MTV LBM Tân Phú;
- Kế toán trưởng Công ty TNHH MTV LBM Lộc Sơn.

Tỷ lệ sở hữu chứng khoán ở các Công ty khác: Không có

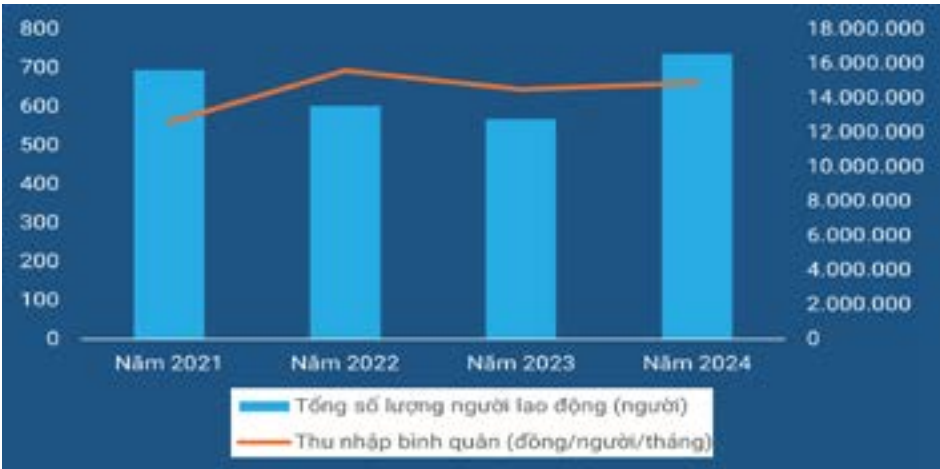
TỔ CHỨC NHÂN SỰ

SỐ LƯỢNG CÁN BỘ, NHÂN VIÊN

STT	Chỉ tiêu- Công ty mẹ	2024	
		Số lượng (người)	Tỷ trọng (%)
I	Theo trình độ lao động	736	100,00
1	Trình độ Đại học và trên Đại học	144	19,57
2	Trình độ Cao đẳng, trung cấp chuyên nghiệp	52	7,07
3	Sơ cấp và Công nhân kỹ thuật	451	61,28
4	Lao động phổ thông	89	12,09
II	Theo giới tính	736	100,00
1	Nam	590	80,16
2	Nữ	146	19,84
III	Theo thời hạn HĐLĐ	736	100,00
1	Hợp đồng ngắn hạn dưới 1 năm	7	0,95
2	Hợp đồng có thời hạn 1 đến 3 năm	2	0,27
3	Hợp đồng không xác định thời hạn	727	98,78

THU NHẬP BÌNH QUÂN

Chỉ tiêu	Năm 2021	Năm 2022	Năm 2023	Năm 2024
Tổng số lượng người lao động (người)	694	602	568	736
Thu nhập bình quân (đồng/người/tháng)	12.600.000	15.600.000	14.487.192	14.888.537



CHÍNH SÁCH NHÂN SỰ

VỀ TUYỂN DỤNG

Trong năm 2024, Công ty tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyển dụng nhân sự nhằm đáp ứng nhu cầu mở rộng của hoạt động sản xuất kinh doanh. Song song với đó, Công ty chú trọng triển khai các chính sách bồi dưỡng, tạo điều kiện và hỗ trợ người lao động tham gia các khóa đào tạo chuyên môn, nâng cao kỹ năng nghề nghiệp và đạo đức nghề nghiệp. Các chương trình đào tạo được thiết kế một cách khoa học, bám sát nhu cầu thực tế của doanh nghiệp và định hướng phát triển của từng cá nhân, qua đó giúp người lao động không ngừng hoàn thiện năng lực và nâng cao hiệu quả công việc.



VỀ ĐÀO TẠO

Công ty luôn đặc biệt coi trọng công tác đào tạo và phát triển đội ngũ nhân lực kế thừa, xem đây là yếu tố then chốt để đảm bảo sự ổn định và phát triển bền vững của doanh nghiệp trong dài hạn. LBM đã xây dựng và triển khai chương trình đào tạo cán bộ nguồn, tập trung vào việc phát hiện và bồi dưỡng những nhân viên trẻ có tiềm năng để trở thành cán bộ chủ chốt trong tương lai. Với định hướng đó, LBM không ngừng khuyến khích toàn bộ nhân viên tích cực học hỏi, trau dồi kiến thức và kỹ năng, nhằm nâng cao năng lực, đáp ứng tốt hơn yêu cầu của hoạt động sản xuất kinh doanh ngày càng phát triển.



TỔ CHỨC NHÂN SỰ

VỀ LƯƠNG THƯỜNG, PHÚC LỢI VÀ ĐÃI NGỘ

LBM không ngừng nỗ lực để cải thiện các chính sách về lương thưởng, phúc lợi và đãi ngộ, hướng tới việc xây dựng một môi trường làm việc bình đẳng, thân thiện, chuyên nghiệp, đồng thời đảm bảo sức khỏe và an toàn lao động cho toàn bộ nhân viên. Mức lương của mỗi cá nhân tại LBM được xác định một cách minh bạch, dựa trên kết quả đánh giá hiệu quả công việc, bao gồm năng suất lao động, chất lượng công việc và tinh thần trách nhiệm. Bên cạnh đó, Công ty còn có chính sách khen thưởng xứng đáng dành cho các cá nhân và bộ phận có thành tích xuất sắc và những đóng góp tích cực vào hoạt động chung của Công ty. Những chính sách này không chỉ đảm bảo thu nhập ổn định, nâng cao chất lượng cuộc sống mà còn tạo động lực mạnh mẽ để người lao động phát huy tối đa năng lực và cống hiến hết mình cho sự phát triển của LBM. Ngoài ra, Công ty cũng thực hiện đầy đủ các chế độ phúc lợi và đãi ngộ theo quy định, bao gồm nghỉ phép, nghỉ ốm, các ngày lễ tết, chế độ thai sản và tổ chức các hoạt động nghỉ dưỡng thường niên cho toàn thể cán bộ công nhân viên.



MÔI TRƯỜNG LÀM VIỆC

Công ty luôn ưu tiên đầu tư xây dựng và không ngừng cải thiện điều kiện, môi trường làm việc theo hướng hiện đại, khang trang, đồng thời đảm bảo tuyệt đối an toàn cho người lao động. Đối với đội ngũ nhân viên văn phòng, LBM trang bị đồng phục chuyên nghiệp, tạo sự thoải mái và tự tin trong quá trình làm việc. Đối với công nhân làm việc tại các xí nghiệp, Công ty cung cấp đầy đủ các trang thiết bị bảo hộ lao động cần thiết, bao gồm quần áo, giày, mũ, găng tay và mặt nạ bảo hộ đạt tiêu chuẩn. Công tác an toàn lao động luôn được đặt lên hàng đầu, mọi nguyên tắc an toàn kỹ thuật đều được tuân thủ một cách nghiêm ngặt. Bên cạnh đó, LBM đảm bảo thực hiện đầy đủ lịch bảo trì, bảo dưỡng máy móc và trang thiết bị định kỳ, nhằm ngăn ngừa tối đa nguy cơ xảy ra tai nạn lao động.



Hiện tại, LBM đang sử dụng website quản lý nhân sự nội bộ do công ty tự phát triển với tên gọi LBM Staff, thay vì sử dụng các phần mềm quản lý nhân sự chuyên dụng khác. Phần mềm này hiện chỉ tập trung vào quản lý danh bạ nhân sự và chấm công, chưa tích hợp các chức năng nâng cao như tính lương, quản lý bảo hiểm xã hội và chưa có khả năng đồng bộ với các phần mềm quản lý khác đang được công ty sử dụng.

TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ, THỰC HIỆN DỰ ÁN

CÁC KHOẢN ĐẦU TƯ LỚN

- » Đầu tư phương tiện vận chuyển để kịp thời vận chuyển nguồn nguyên liệu và tăng năng lực cung cấp sản phẩm cho khách hàng.
- » Đầu tư mở rộng vùng nguyên liệu.
- » Đầu tư mở rộng hệ thống trạm trộn bê tông thương phẩm. Trong đó hoàn thành đầu tư và đưa vào vận hành trạm bê tông tại Khu Công nghiệp Lộc Sơn.
- » Đầu tư hệ thống xử lý nước thải tại các trạm sản xuất bê tông.



TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ, THỰC HIỆN DỰ ÁN

TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH CỦA CÁC CÔNG TY CON, CÔNG TY LIÊN KẾT

CÔNG TY TNHH MTV HIỆP THỊNH PHÁT

Kết quả hoạt động kinh doanh năm 2024

ĐVT: Tỷ đồng

STT	Chỉ tiêu	TH 2023	TH 2024	%2024/2023
1	Tổng giá trị tài sản	7,4	8,3	112,16%
2	Doanh thu thuần	34,61	13,46	38,89%
3	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	17,16	1,17	6,82%
4	Lợi nhuận khác	0,19	-	-
5	Lợi nhuận trước thuế	15,5	-1,06	-
6	Lợi nhuận sau thuế	12,37	-1,06	-

CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN BÊ TÔNG LBM ĐẮK NÔNG

Kết quả hoạt động kinh doanh năm 2024

ĐVT: Tỷ đồng

STT	Chỉ tiêu	TH 2023	TH 2024	%2024/2023
1	Tổng giá trị tài sản	61,88	84,67	136,84%
2	Doanh thu thuần	64,21	116,30	181,13%
3	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	5,89	8,43	143,26%
4	Lợi nhuận khác	0,02	(0,09)	-
5	Lợi nhuận trước thuế	0,69	1,41	204,35%
6	Lợi nhuận sau thuế	0,65	1,22	187,61%

CÔNG TY TNHH GẠCH HIỆP THÀNH

Kết quả hoạt động kinh doanh năm 2024

ĐVT: Tỷ đồng

STT	Chỉ tiêu	TH 2023	TH 2024	%2024/2023
1	Tổng giá trị tài sản	85,32	86,23	101,07%
2	Doanh thu thuần	21,11	22,52	106,68%
3	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	6,32	7,03	111,23%
4	Lợi nhuận khác	-0,01	0,002	-
5	Lợi nhuận trước thuế	3,54	3,54	100,00%
6	Lợi nhuận sau thuế	2,81	2,83	100,71%

CÔNG TY TNHH MTV LBM LỘC SƠN

Kết quả hoạt động kinh doanh năm 2024

ĐVT: Tỷ đồng

STT	Chỉ tiêu	TH 2023	TH 2024	%2024/2023
1	Tổng giá trị tài sản	1,67	31,57	1.886,15%
2	Doanh thu thuần	-	20,18	-
3	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	-	2,19	-
4	Lợi nhuận khác	-	0,00	-
5	Lợi nhuận trước thuế	-0,05	1,64	-
6	Lợi nhuận sau thuế	-0,05	1,32	-

TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

STT	Chỉ tiêu - Hợp nhất	Năm 2023	Năm 2024	TH 2024/TH 2023 (%)
1	Tổng giá trị tài sản	769,88	813,95	105,72%
2	Doanh thu thuần	901,72	873,04	96,82%
3	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	159,28	104,54	65,63%
4	Lợi nhuận khác	0,60	-0,42	-
5	Lợi nhuận trước thuế	159,88	104,12	65,12%
6	Lợi nhuận sau thuế	125,24	82,62	65,97%
7	Tỷ lệ trả cổ tức	25% VĐL	25% VĐL	100,00%

TỔNG GIÁ TRỊ TÀI SẢN
NĂM 2024

813,95

Tỷ đồng

LỢI NHUẬN THUẦN TỪ
HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

104,54

Tỷ đồng



CÁC CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH CHỦ YẾU

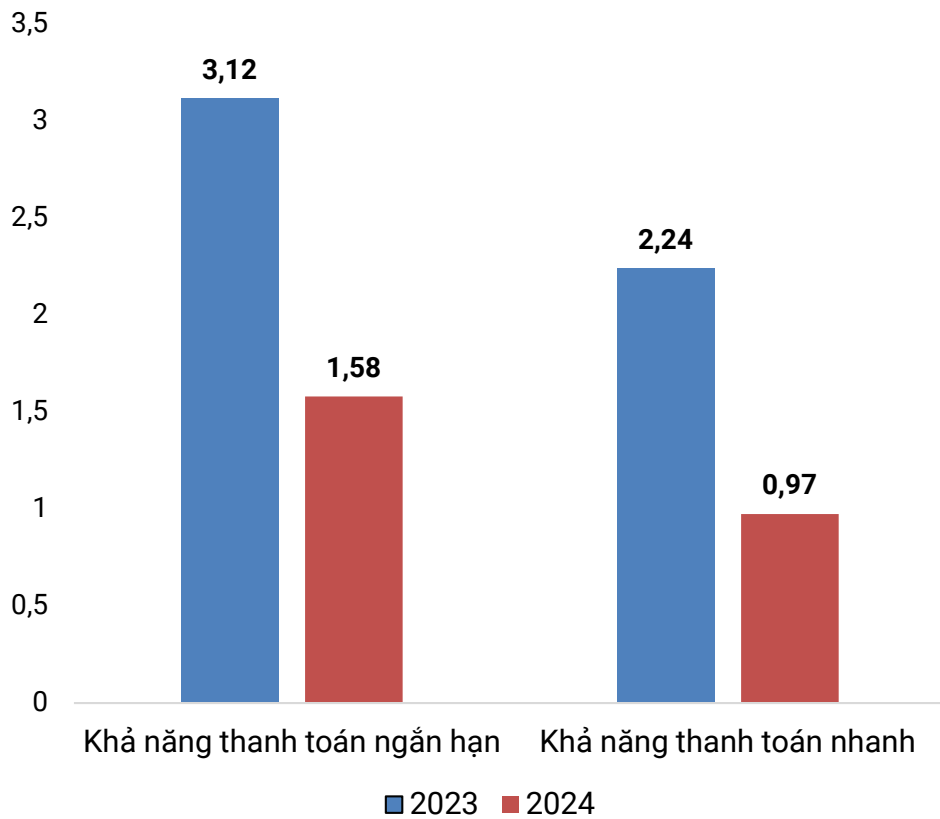
Chỉ tiêu - Hợp nhất	ĐVT	Năm 2023	Năm 2024	% tăng/giảm
Chỉ tiêu về khả năng thanh toán				
Hệ số thanh toán ngắn hạn	Lần	3,12	1,58	-49,36%
Hệ số thanh toán nhanh	Lần	2,24	0,97	-56,70%

VỀ KHẢ NĂNG THANH TOÁN

Trong năm 2024, hai chỉ số quan trọng là hệ số thanh toán ngắn hạn và hệ số thanh toán nhanh của Công ty Cổ phần Khoáng sản và Vật liệu Xây dựng Lâm Đồng (LBM) đã có xu hướng giảm về gần mức 1. Hệ số thanh toán ngắn hạn giảm đáng kể từ 3,12 lần xuống còn 1,58 lần, gần như giảm một nửa so với năm trước. Tương tự, hệ số thanh toán nhanh cũng giảm từ 2,24 lần xuống còn 0,97 lần.

Đáng chú ý, sự thay đổi này có sự đóng góp từ việc thu hồi phần lớn các khoản phải thu khác, ví dụ như khoản thu ngắn hạn từ người nội bộ trả tiền đặt cọc mua đất của ông Lê Nam Đồng giảm từ 53,27 tỷ đồng xuống 5,44 tỷ đồng. Mặt khác, LBM cũng chủ động tăng cường vay vốn thêm ngắn hạn từ Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BIDV) với số tiền là 30 tỷ đồng để bổ sung vốn lưu động (nhằm chuẩn bị cho các khoản đầu tư vào cơ sở vật chất, thiết bị máy móc và phương tiện vận chuyển đã được ĐHCĐ thông qua) với kỳ hạn không quá 03 tháng và lãi suất trung bình là 6%/năm.

Chỉ tiêu về khả năng thanh toán



TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

CÁC CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH CHỦ YẾU

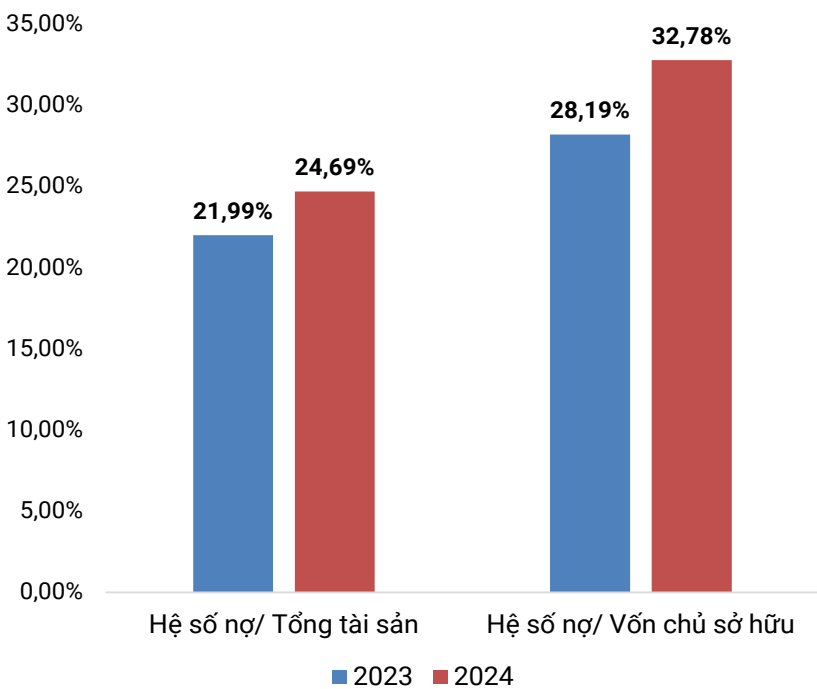
Chỉ tiêu - Hợp nhất	ĐVT	Năm 2023	Năm 2024	% tăng/giảm
Chỉ tiêu về cơ cấu vốn				
Hệ số Nợ/Tổng tài sản	%	21,99	24,69	12,28%
Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	%	28,19	32,78	16,28%

VỀ CƠ CẤU VỐN

Trong năm 2024, hai chỉ tiêu về cơ cấu vốn của Công ty Cổ phần Khoáng sản và Vật liệu Xây dựng Lâm Đồng (LBM) cho thấy năng lực quản lý vốn vẫn phù hợp với tình hình thực tế và đang được kiểm soát tốt. Hệ số nợ trên tổng tài sản tăng thêm 2,7%, đạt mức 24,69%, và hệ số nợ trên vốn chủ sở hữu tăng 4,59%, đạt mức 32,78%. Sự điều chỉnh này trong cơ cấu vốn chủ yếu xuất phát từ việc Công ty tăng cường vay nợ để đầu tư vào các thiết bị máy móc mới, hiện đại và phương tiện vận chuyển nguyên liệu và phương tiện vận tải phục vụ sản xuất như: máy đào bánh xích, búa đập thủy lực, xe tải ben,...

Đồng thời, LBM đã đầu tư đất tại 2 xã Liên Hiệp và Ninh Gia thuộc huyện Đức Trọng để phục vụ cho các dự án mới. Điều này đã dẫn đến sự gia tăng đáng kể của chi phí xây dựng cơ bản dở dang, từ 38,75 tỷ đồng lên đến 184,5 tỷ đồng, góp phần làm tăng tài sản dài hạn và là nguyên nhân chính khiến tổng tài sản của Công ty tăng lên. LBM khẳng định đã cân nhắc và xem xét kỹ lưỡng việc sử dụng các khoản vay này để đầu tư vào hoạt động sản xuất kinh doanh, đảm bảo tính hiệu quả trong việc luân chuyển dòng vốn vay.

Chỉ tiêu về cơ cấu vốn



CÁC CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH CHỦ YẾU

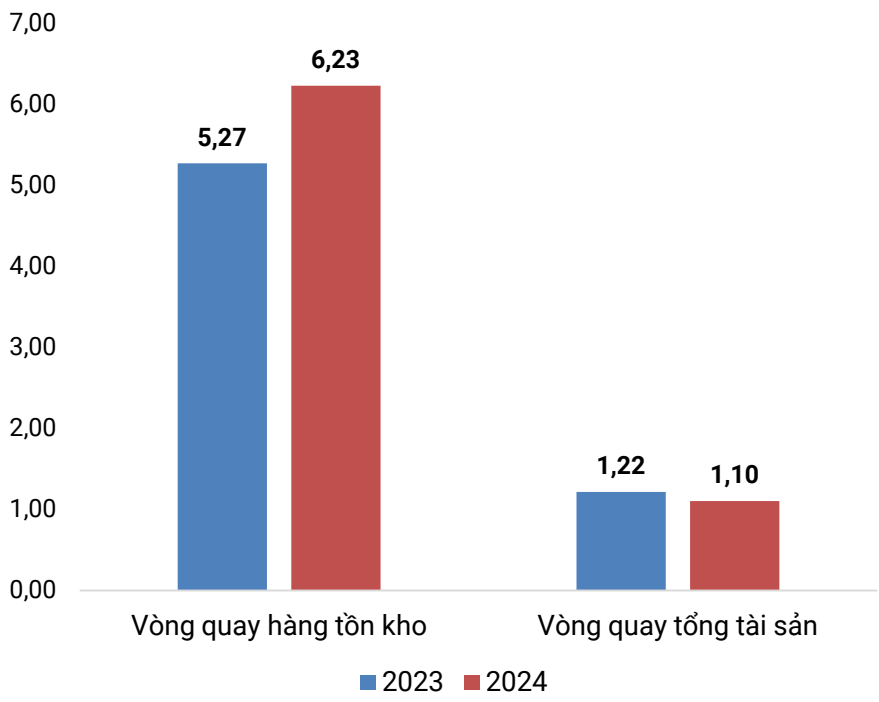
Chỉ tiêu - Hợp nhất	ĐVT	Năm 2023	Năm 2024	% tăng/giảm
Chỉ tiêu về năng lực hoạt động				
Vòng quay hàng tồn kho	Vòng	5,27	6,23	18,22%
Vòng quay tổng tài sản	Vòng	1,22	1,10	-9,84%

VỀ NĂNG LỰC HOẠT ĐỘNG

Trong năm 2024, các chỉ tiêu về năng lực hoạt động của Công ty duy trì ở mức tương đối cân bằng. Cụ thể, vòng quay hàng tồn kho có sự cải thiện, tăng từ 5,27 lên 6,23 vòng, trong khi vòng quay tổng tài sản giảm nhẹ từ 1,22 xuống còn 1,1 vòng. Sự thay đổi này chủ yếu do tình hình phục hồi chậm của lĩnh vực sản xuất vật liệu xây dựng trong năm 2024 và những khó khăn về thời tiết ảnh hưởng đến quá trình khai thác mỏ khoáng sản, dẫn đến sự sụt giảm doanh thu ở nhiều mảng, đặc biệt doanh thu bê tông giảm xuống còn 743,74 tỷ đồng.

Mặc dù tổng tài sản bình quân năm 2024 tiếp tục tăng thêm 44,08 tỷ đồng, đạt gần 770 tỷ đồng nhờ việc mở rộng đầu tư vào hoạt động sản xuất kinh doanh, vòng quay hàng tồn kho vẫn ghi nhận mức tăng đáng kể 18,2% so với năm trước. Điều này diễn ra trong bối cảnh giá vốn hàng bán tăng thêm 42,32 tỷ đồng, nhưng hàng tồn kho bình quân lại tiếp tục giảm 9,03 tỷ đồng so với cùng kỳ. Điều này cho thấy, trong bối cảnh thị trường có nhiều biến động như năm 2024, chiến lược kinh doanh của LBM vẫn hiệu quả trong việc giảm thiểu hàng tồn kho và có sự chuẩn bị, dự phòng nguyên vật liệu sản xuất hợp lý, giúp hạn chế tác động của các chi phí phát sinh đến giá vốn hàng bán trong quá trình sản xuất.

Chỉ tiêu về năng lực hoạt động



TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

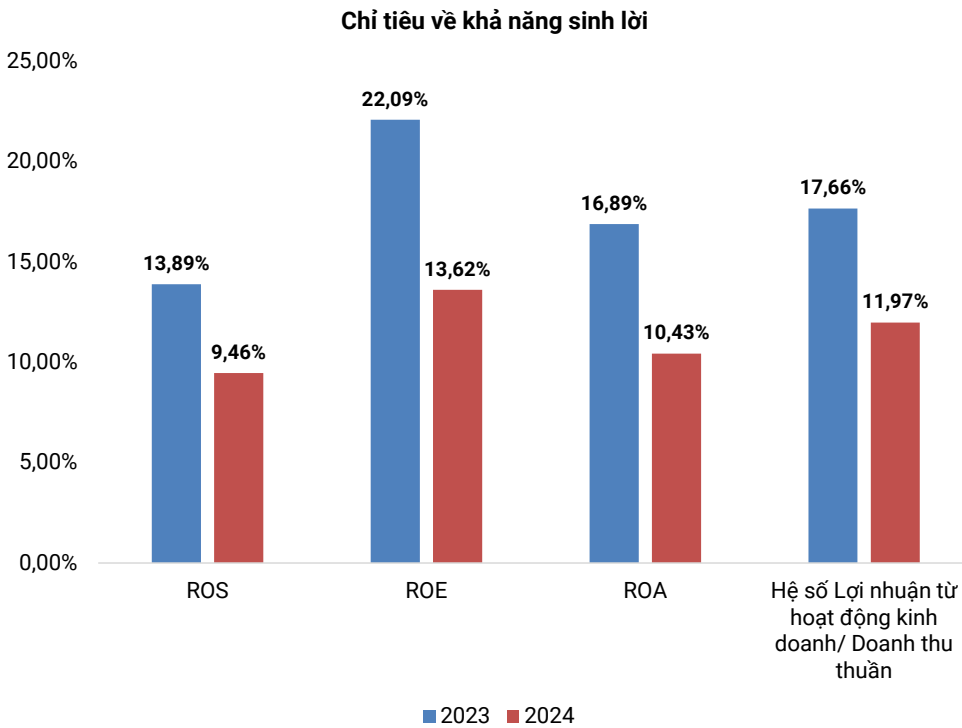
CÁC CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH CHỦ YẾU

Chỉ tiêu - Hợp nhất	ĐVT	Năm 2023	Năm 2024	% tăng/giảm
Chỉ tiêu về khả năng sinh lời				
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần (ROS)	%	13,89	9,46	-31,89%
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu bình quân (ROE)	%	22,09	13,62	-38,34%
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản bình quân (ROA)	%	16,89	10,43	-38,25%
Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động sản xuất kinh doanh/Doanh thu thuần	%	17,66	11,97	-32,22%

VỀ KHẢ NĂNG SINH LỜI

Trong năm vừa qua, các hệ số biểu thị khả năng sinh lời của Công ty ghi nhận xu hướng giảm nhẹ, thấp hơn khoảng 35% so với cùng kỳ năm trước. Cụ thể, các chỉ số ROS (tỷ suất lợi nhuận ròng trên doanh thu), ROE (tỷ suất lợi nhuận trên vốn chủ sở hữu), ROA (tỷ suất lợi nhuận trên tổng tài sản) và tỷ lệ lợi nhuận thuần từ hoạt động sản xuất kinh doanh trên doanh thu thuần lần lượt đạt 9,46%, 13,62%, 10,43% và 11,97%.

Sự sụt giảm này chủ yếu do thị trường khai khoáng trầm lắng và chiến lược phát triển mới của LBM, hướng đến việc đón đầu xu hướng thúc đẩy đầu tư công của Chính Phủ, dẫn đến lợi nhuận sau thuế giảm từ 125,24 tỷ đồng xuống còn 82,62 tỷ đồng. Mặc dù vậy, LBM vẫn đang tích cực đánh giá và lựa chọn các phương án tối ưu để xoay chuyển dòng vốn hiện có và vốn vay, đảm bảo đáp ứng nhu cầu sản xuất kinh doanh.



CƠ CẤU CỔ ĐÔNG, THAY ĐỔI VỐN ĐẦU TƯ CỦA CHỦ SỞ HỮU

THÔNG TIN CỔ PHẦN

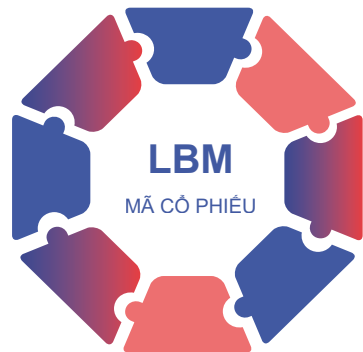
Tổng số cổ phiếu đã phát hành: 40.000.000 cổ phiếu

Số lượng cổ phiếu đang lưu hành: 40.000.000 cổ phiếu

Số lượng cổ phiếu quỹ: 0 cổ phiếu

Loại cổ phần: cổ phần phổ thông

Mệnh giá cổ phần: 10.000 đồng/cổ phiếu



CƠ CẤU CỔ ĐÔNG

Căn cứ theo Danh sách chốt cổ đông gần nhất tại ngày 10/12/2024

STT	Đối tượng	Số cổ phần (CP)	Tỷ lệ sở hữu (%)	Số lượng cổ đông
1	Cổ đông nhà nước	4	0%	1
2	Cổ đông lớn (sở hữu từ 5% vốn cổ phần trở lên)	31.106.744	77,77%	2
	- Trong nước	25.960.344	64,90%	1
	- Nước ngoài	5.146.400	12,87%	1
3	Cổ phiếu quỹ	0	0%	0
4	Cổ đông khác	8.893.252	22,23%	1.341
	- Trong nước	7.784.857	19,46%	1.289
	- Nước ngoài	1.108.399	2,77%	52
Tổng cộng		40.000.000	100,00%	1.344
Trong đó: - Trong nước		33.745.201	84,36%	1.291
- Nước ngoài		6.254.799	15,64%	53

CÁC CỔ ĐÔNG LỚN

Căn cứ theo Danh sách chốt cổ đông gần nhất tại ngày 10/12/2024

STT	Tên cổ đông	Địa chỉ	Số lượng cổ phiếu (cp)	Tỷ lệ sở hữu/ VĐL (*)
1	CTCP Đầu tư và Xây dựng Thủy Lợi Lâm Đồng	87 Phù Đồng Thiên Vương, phường 8, TP. Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng, Việt Nam	25.960.344	64,90%
2	AFC VF LIMITED	c/o Ogier Fiduciary Services (Cayman) Ltd., 89 Nexus Way, Camana Bay, Grand Cayman	5.146.400	12,87%

(*): Tỷ lệ sở hữu được tính trên số lượng cổ phiếu có quyền biểu quyết.

TÌNH HÌNH THAY ĐỔI VỐN ĐẦU TƯ CỦA CHỦ SỞ HỮU:

Phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu

- Số lượng chứng khoán phát hành (cổ phiếu): 20.000.000 cổ phiếu
- Tổng số lượng chứng khoán sau khi phát hành: 40.000.000 (cổ phiếu)
- Tổng giá trị chứng khoán niêm yết sau khi thay đổi niêm yết 400.000.000.000 (đồng)
- Ngày thay đổi niêm yết có hiệu lực: 29/08/2024 (Căn cứ theo Quyết định số 498/ QĐ-SGDHCM của Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh ngày 27/08/2024)

Báo cáo quá trình tăng vốn

STT	Thời điểm	Vốn điều lệ trước phát hành (đồng)	Vốn điều lệ sau khi tăng giảm (đồng)	Hình thức tăng giảm vốn
1	01/2006	10.000.000.000	16.391.600.000	Phát hành cho cán bộ công nhân viên và cổ đông hiện hữu 1.635.560 cổ phần.
2	12/10/2007	16.391.600.000	41.355.600.000	Chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu 1.635.560 cổ phần. Chào bán cổ phiếu cho cán bộ công nhân viên 81.958 cổ phần. Chào bán cổ phiếu cho các đối tác chiến lược 778.882 cổ phần.
3	01/07/2009	41.355.600.000	85.000.000.000	Chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu 2.759.833 cổ phần. Chào bán cổ phiếu cho cán bộ công nhân viên 87.625 cổ phần. Chào bán cổ phiếu cho các đối tác chiến lược 1.516.982 cổ phần.
4	04/04/2019	85.000.000.000	100.000.000.000	Chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu 1.500.000 cổ phần.
5	28/07/2022	100.000.000.000	200.000.000.000	Phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu 10.000.000 cổ phần.
6	22/07/2024	200.000.000.000	400.000.000.000	Phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu 20.000.000 cổ phần.

TỶ LỆ SỞ HỮU NƯỚC NGOÀI TỐI ĐA: 50%

GIAO DỊCH CỔ PHIẾU QUỸ: Không có

CÁC CHỨNG KHOÁN KHÁC: Không có

“Báo cáo tác động liên quan đến MÔI TRƯỜNG VÀ XÃ HỘI,”

Quản lý nguồn nguyên vật liệu

LBM sản xuất đa dạng các sản phẩm vật liệu xây dựng, bao gồm bê tông thương phẩm, đá xây dựng, gạch ngói, gạch chịu lửa, ống sứ chịu nhiệt, cao lanh, bentonite và nhiều loại khác. LBM đặc biệt chú trọng kiểm soát chặt chẽ nguồn nhiên liệu đầu vào cho các nhà máy, đảm bảo chất lượng sản phẩm và tuân thủ nghiêm ngặt các tiêu chuẩn môi trường theo quy định của Nhà nước. Đồng thời, công ty thường xuyên tổ chức các khóa đào tạo về công nghệ khai thác tài nguyên thân thiện với môi trường cho đội ngũ nhân viên, góp phần giảm thiểu tác động tiêu cực đến hệ sinh thái.

Bên cạnh đó, LBM triển khai hệ thống quản lý nguyên liệu hiệu quả, tiến hành phân loại theo tính chất, thành phần và khả năng ứng dụng. Công ty chủ động tận dụng nguyên liệu phụ để sản xuất các sản phẩm hỗ trợ và tái chế phế thải thành nguyên liệu mới, tối ưu hóa việc sử dụng tài nguyên và giảm thiểu lượng chất thải. Nhằm giảm thiểu ô nhiễm môi trường, LBM đã đầu tư xây dựng hệ thống thu gom và xử lý nước thải, bụi, khí thải phát sinh trong quá trình khai thác và sản xuất, đảm bảo tuân thủ đầy đủ các tiêu chuẩn môi trường hiện hành.

Để đảm bảo hoạt động khai thác khoáng sản diễn ra hợp pháp, hiệu quả và bền vững, LBM đã thiết lập một hệ thống quản lý khai thác toàn diện, bao gồm các quy trình kiểm soát nghiêm ngặt từ khâu nguyên liệu đầu vào, quá trình khai thác cho đến chất lượng sản phẩm đầu ra. Công ty cũng thường xuyên thực hiện kiểm tra nội bộ và đánh giá chất lượng bởi các tổ chức độc lập, nhằm đảm bảo đáp ứng đầy đủ các tiêu chuẩn kỹ thuật. Những nỗ lực này không chỉ nâng cao hiệu quả sản xuất mà còn đóng góp vào mục tiêu phát triển bền vững, mang lại giá trị lâu dài cho cộng đồng.

Tiêu thụ năng lượng điện

Nhận thức rõ vai trò quan trọng của điện năng trong phát triển kinh tế và đời sống hiện đại, đồng thời ý thức được những tác động tiêu cực từ việc sử dụng năng lượng không hiệu quả, Công ty đã xác định sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả là một mục tiêu trọng tâm trong chiến lược phát triển bền vững của mình.

LBM luôn ưu tiên các giải pháp nhằm giảm thiểu tối đa mức tiêu thụ năng lượng trong toàn bộ quá trình khai thác, sản xuất và kinh doanh. Kế hoạch sử dụng năng lượng của Công ty được xây dựng một cách toàn diện, phù hợp với từng giai đoạn sản xuất, dựa trên nhu cầu thực tế, nguồn cung và chi phí năng lượng. Tại khu vực văn phòng, LBM đã triển khai các công nghệ tiết kiệm điện tiên tiến như hệ thống đèn LED. Trong hoạt động sản xuất, LBM tập trung nâng cao hiệu quả vận hành thông qua việc đào tạo chuyên sâu cho đội ngũ kỹ thuật, cải tiến dây chuyền sản xuất và thực hiện bảo dưỡng định kỳ để tối đa hóa hiệu suất. Việc tối ưu hóa quy trình này không chỉ giúp tiết kiệm điện năng mà còn giảm chi phí vận hành, góp phần nâng cao hiệu quả kinh doanh. Bên cạnh đó, Công ty thường xuyên kiểm tra, giám sát hiệu suất hoạt động của máy móc để ngăn ngừa tình trạng tiêu thụ năng lượng vượt mức, đảm bảo quá trình sản xuất diễn ra một cách bền vững và hiệu quả.

Với tinh thần không ngừng đổi mới, LBM cam kết tiếp tục cải tiến các biện pháp và quy trình hiện có nhằm tối ưu hóa hiệu suất sản xuất, rút ngắn thời gian vận hành và giảm thiểu tiêu thụ điện năng một cách hiệu quả nhất. Mục tiêu cuối cùng của LBM là hướng tới sự phát triển bền vững và thân thiện với môi trường.

Tiêu thụ nước

Trong quá trình sản xuất, các hoạt động như: rửa nguyên vật liệu, trộn bê tông, vệ sinh máy móc và phương tiện vận chuyển nguyên liệu đều phát sinh nước thải. Mặc dù không chứa nhiều chất ô nhiễm nghiêm trọng, nếu không được xử lý kịp thời, lượng nước thải này có thể tích tụ, lắng đọng và gây ảnh hưởng tiêu cực đến chất lượng đất, nguồn nước mặt và nước ngầm trong khu vực. Do đó, Công ty luôn tuân thủ nghiêm ngặt các quy trình xử lý nước thải theo quy định, cam kết bảo vệ nguồn nước và giữ gìn môi trường sống cho cộng đồng.

Song song với việc tuân thủ các tiêu chuẩn về xử lý nước thải, LBM chủ động triển khai nhiều giải pháp bảo vệ nguồn nước một cách toàn diện. Công ty đẩy mạnh công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức cho toàn thể cán bộ, công nhân viên về tầm quan trọng của việc bảo vệ môi trường nước. Đồng thời, LBM không ngừng đầu tư và cải tiến hệ thống xử lý nước thải theo hướng hiện đại, đảm bảo đáp ứng các tiêu chuẩn chất lượng nghiêm ngặt. Đặc biệt, LBM còn tích cực áp dụng các biện pháp tái sử dụng nước thải trong quy trình sản xuất, góp phần đáng kể vào việc giảm thiểu lượng nước thải ra môi trường, hướng tới mục tiêu phát triển bền vững và thân thiện với môi trường.

BÁO CÁO TÁC ĐỘNG LIÊN QUAN

ĐẾN MÔI TRƯỜNG VÀ XÃ HỘI CỦA CÔNG TY

Với vai trò là một doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực sản xuất và kinh doanh vật liệu xây dựng, Công ty Cổ phần Khoáng sản và Vật liệu Xây dựng Lâm Đồng (LBM) luôn ý thức sâu sắc về trách nhiệm bảo vệ môi trường. LBM thường xuyên triển khai các hoạt động nhằm đưa ra các sáng kiến tối ưu hóa quy trình vận hành và sử dụng năng lượng một cách hợp lý, tiết kiệm, từ đó giảm thiểu tối đa tác động tiêu cực đến môi trường. Đồng thời, công ty chú trọng nghiên cứu và xây dựng hệ thống xử lý chất thải hiệu quả, khai thác tiềm năng của năng lượng tái tạo và thực hiện các chính sách tiết kiệm tài nguyên. Bên cạnh đó, LBM còn tăng cường nâng cao nhận thức về bảo vệ môi trường cho nhân viên, khách hàng và cộng đồng thông qua các chương trình tuyên truyền được tổ chức thường niên. Những nỗ lực này không chỉ giúp công ty giảm thiểu rủi ro ô nhiễm mà còn góp phần xây dựng hình ảnh doanh nghiệp xanh, tạo dựng lợi thế cạnh tranh và hướng đến sự phát triển bền vững trong tương lai.

**Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương**

Tại Công ty, ban lãnh đạo luôn đặt trọng tâm vào các hoạt động cộng đồng, duy trì sự phối hợp chặt chẽ với chính quyền địa phương để hỗ trợ đời sống vật chất và tinh thần cho người dân trong khu vực. Trong năm vừa qua, hưởng ứng lời kêu gọi của các cấp lãnh đạo, LBM cùng các đơn vị thành viên đã tích cực tham gia vào công tác hỗ trợ đồng bào miền Bắc khắc phục hậu quả do cơn bão số 3 gây ra. Hoạt động ý nghĩa này được triển khai thông qua Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức công đoàn và cơ quan truyền thông, thể hiện sâu sắc tinh thần trách nhiệm và sự sẻ chia của LBM đối với cộng đồng bị ảnh hưởng bởi thiên tai.

Báo cáo liên quan đến hoạt động thị trường vốn xanh theo hướng dẫn của UBCKNN

Trong bối cảnh hiện nay, xu hướng phát triển kinh tế xanh đang ngày càng trở nên mạnh mẽ, với tài chính xanh và thị trường vốn xanh là trọng tâm được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước (UBCKNN) tích cực tuyên truyền và triển khai. Mô hình tài chính này ngày càng được các doanh nghiệp áp dụng rộng rãi, thông qua việc phát hành cổ phiếu xanh để huy động vốn cho các dự án bảo vệ môi trường và phát triển bền vững. Đây là lĩnh vực được UBCKNN đặc biệt khuyến khích nhằm thúc đẩy các doanh nghiệp chuyển đổi sang các hoạt động sản xuất thân thiện với môi trường. Nhận thức sâu sắc tầm quan trọng của xu hướng này, Công ty Cổ phần Khoáng sản và Vật liệu Xây dựng Lâm Đồng (LBM) luôn theo dõi sát sao, chủ động tìm hiểu và nghiên cứu các cơ hội tiềm năng để tham gia vào thị trường vốn xanh, góp phần vào sự phát triển bền vững không chỉ của riêng doanh nghiệp mà còn của toàn bộ nền kinh tế.

“CHÍNH SÁCH LIÊN QUAN ĐẾN NGƯỜI LAO ĐỘNG**Chính sách lao động**

Công ty luôn xác định con người là yếu tố then chốt, nền tảng vững chắc cho sự phát triển bền vững và thành công lâu dài. Do đó, LBM đặc biệt chú trọng vào công tác đào tạo, không ngừng nâng cao trình độ chuyên môn và kỹ năng nghề nghiệp cho đội ngũ cán bộ, công nhân viên, đáp ứng những yêu cầu ngày càng cao của công việc. Đồng thời, công ty triển khai các chính sách hỗ trợ thiết thực, chế độ khen thưởng xứng đáng và các khoản trợ cấp kịp thời cho những trường hợp khó khăn, góp phần nâng cao hiệu suất lao động và tối ưu hóa hiệu quả sản xuất kinh doanh. Việc xây dựng một môi trường làm việc chuyên nghiệp, thân thiện và cởi mở không chỉ thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao mà còn tạo động lực mạnh mẽ để nhân viên gắn bó lâu dài, từ đó gia tăng khả năng cạnh tranh của doanh nghiệp trên thị trường.

Chính sách lương thưởng và phúc lợi

Để đảm bảo đời sống ổn định cho người lao động, Công ty thực hiện một chính sách lương thưởng và phúc lợi minh bạch, công bằng, được xây dựng dựa trên năng suất, hiệu quả công việc và mức độ đóng góp của từng nhân viên. Bên cạnh việc khen thưởng xứng đáng cho những cá nhân có thành tích xuất sắc, công ty luôn đảm bảo thực hiện đầy đủ các chế độ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm tai nạn lao động và bảo hiểm y tế theo đúng quy định của pháp luật. Chính sách đãi ngộ hợp lý này không chỉ góp phần cải thiện thu nhập và nâng cao chất lượng cuộc sống cho người lao động mà còn tạo động lực mạnh mẽ để họ cống hiến lâu dài, đồng hành cùng sự phát triển bền vững của công ty.

CHƯƠNG 03

BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC



ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ

HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH

ĐÁNH GIÁ CHUNG

Trong bối cảnh ngành xây dựng Việt Nam năm 2024 có nhiều sự khởi sắc, tuy nhiên vẫn còn đó những khó khăn đến từ sự biến động chung của nền kinh tế. Đặc biệt những ảnh hưởng không nhỏ đến thị trường vật liệu xây dựng. Điển hình, Công ty Cổ phần Khoáng sản và Vật liệu Xây dựng Lâm Đồng đã thể hiện sự năng động, linh hoạt trong việc điều chỉnh chiến lược kinh doanh để thích ứng với thị trường. Công ty đã duy trì vị thế là nhà cung cấp hàng đầu về bê tông tươi và gạch xây dựng tại Lâm Đồng và các khu vực lân cận, và đạt được “Top 10 thương hiệu tiêu biểu châu Á - Thái Bình Dương 2024”. Những thành công này là minh chứng cho sự linh hoạt và khả năng thích ứng cao của ban lãnh đạo Công ty trước những thay đổi của thị trường, bên cạnh đó còn khẳng định được chiến lược phát triển đúng đắn của Công ty.

THUẬN LỢI

- Hội đồng quản trị không chỉ đưa ra những chỉ đạo sát sao, kịp thời mà còn tích cực ban hành các chủ trương, chính sách cụ thể nhằm tạo điều kiện tối ưu cho hoạt động sản xuất kinh doanh của Ban Tổng Giám đốc. Sự quan tâm này thể hiện cam kết mạnh mẽ trong việc thúc đẩy sự phát triển bền vững của công ty.
- LBM đã khẳng định vị thế là một trong những doanh nghiệp hàng đầu, hoạt động hiệu quả trong lĩnh vực khai thác khoáng sản và sản xuất vật liệu xây dựng tại khu vực Lâm Đồng. Sự hiệu quả này là kết quả của chiến lược kinh doanh đúng đắn và khả năng quản lý xuất sắc.
- Bê tông tươi, sản phẩm chủ lực của LBM, đang chứng kiến nhu cầu tăng trưởng mạnh mẽ, đặc biệt từ các dự án xây dựng cao tốc. Việc công ty tiếp tục mở rộng và hoàn thiện mạng lưới trạm trộn bê tông dọc theo các tuyến quốc lộ trọng điểm là bước đi chiến lược nhằm nắm bắt cơ hội thị trường.
- Với hệ thống thiết bị hiện đại và đội ngũ nhân lực chuyên nghiệp, LBM đảm bảo khả năng hỗ trợ tối đa cho các trạm bê tông. Năng lực này không chỉ nâng cao hiệu quả sản xuất mà còn đảm bảo chất lượng sản phẩm ổn định, đáp ứng yêu cầu khắt khe của các dự án.



THUẬN LỢI

- Việc xây dựng hệ thống trạm trộn bê tông trải dài khắp khu vực TP. Đà Lạt và Bảo Lộc thể hiện sự đầu tư mạnh mẽ vào cơ sở hạ tầng. Điều này giúp LBM chủ động đáp ứng mọi nhu cầu về cơ sở vật chất và thiết bị cho các dự án kinh doanh, tăng cường khả năng cạnh tranh.
- Việc đầu tư và hoàn thiện mỏ đá Tây Đại Lào, cùng với sự hỗ trợ từ các công ty con, giúp LBM chủ động nguồn nguyên liệu, đặc biệt là cốt liệu, thành phần quan trọng của bê tông. Điều này không chỉ giúp ổn định giá thành mà còn đảm bảo kế hoạch phát triển dài hạn của công ty.
- LBM liên tục đầu tư vào máy móc thiết bị hiện đại nhằm nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm. Sự chú trọng vào công nghệ không chỉ giúp công ty đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của thị trường mà còn tạo ra lợi thế cạnh tranh bền vững.
- LBM là đơn vị đầu tiên trong tỉnh đạt được chứng nhận sản phẩm đá theo quy chuẩn quốc gia, đủ điều kiện cung cấp cho các dự án xây dựng đường cao tốc. Đây là chứng nhận quan trọng, minh chứng cho chất lượng và uy tín của LBM trên thị trường.



KHÓ KHĂN

- Việc các mỏ quan trọng như Cao Lanh và Đa Quý hết hạn giấy phép đang tạo ra áp lực lớn đối với LBM trong việc duy trì nguồn cung nguyên liệu ổn định. Quá trình xin cấp phép mới đòi hỏi nhiều thủ tục phức tạp và thời gian kéo dài, gây ra sự không chắc chắn trong kế hoạch sản xuất và kinh doanh của công ty. Ngoài ra việc công ty vướng vào các vấn đề liên quan đến việc bị đình chỉ khai thác mỏ và xử phạt hành chính cũng ảnh hưởng không nhỏ đến quá trình này.
- Thủ tục xin giấy phép khai thác mỏ, đặc biệt là khi phải làm việc với các cơ quan trung ương như Bộ Tài nguyên và Môi trường, đòi hỏi nguồn lực tài chính và nhân sự đáng kể. Sự phức tạp của các quy định pháp lý và quy trình phê duyệt có thể gây ra sự chậm trễ và tăng chi phí cho công ty, ảnh hưởng đến khả năng cạnh tranh.
- Sự không ổn định của kinh tế toàn cầu, bao gồm

các yếu tố như lạm phát, biến động tỷ giá và căng thẳng địa chính trị, tạo ra rủi ro cho LBM. Giá nguyên vật liệu, đặc biệt là các loại khoáng sản, có thể biến động mạnh mẽ, ảnh hưởng trực tiếp đến chi phí sản xuất và lợi nhuận của công ty. Điều này đòi hỏi LBM phải có chiến lược quản lý rủi ro linh hoạt và hiệu quả.

- Chủ trương của UBND tỉnh Lâm Đồng về việc giảm thời gian khai thác mỏ đá, đặc biệt là việc mỏ đá Cam Ly sẽ ngừng hoạt động vào cuối năm 2025, đặt ra thách thức lớn cho LBM trong việc đảm bảo nguồn cung nguyên liệu dài hạn. Việc tìm kiếm và phát triển các mỏ thay thế đòi hỏi đầu tư lớn và thời gian dài, đồng thời phải tuân thủ các quy định về bảo vệ môi trường.
- Ngoài ra việc tìm kiếm và các vị trí mỏ phù hợp với nhu cầu doanh nghiệp cũng rất khó khăn do sự khác biệt về chất lượng cũng như trữ lượng của từng vùng.

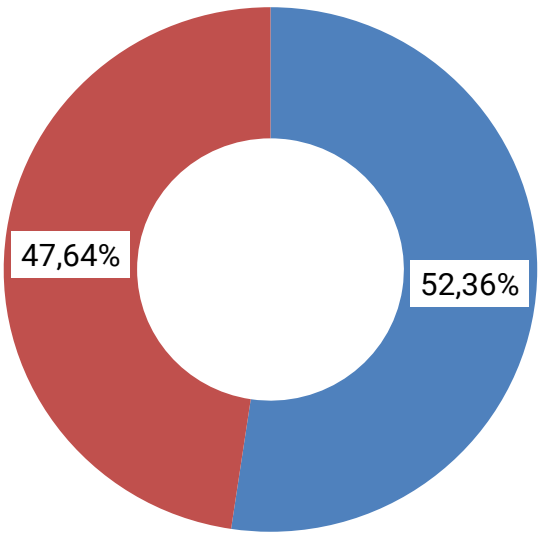
TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

TÌNH HÌNH TÀI SẢN

ĐVT: Tỷ đồng						
STT	Khoản mục - Hợp nhất	Năm 2023		Năm 2024		% tăng/giảm
		Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)	
1	Tài sản ngắn hạn	403,10	52,36%	273,25	33,57%	-32,21%
2	Tài sản dài hạn	366,77	47,64%	540,70	66,43%	47,42%
Tổng tài sản		769,87	100,00%	813,95	100,00%	5,73%

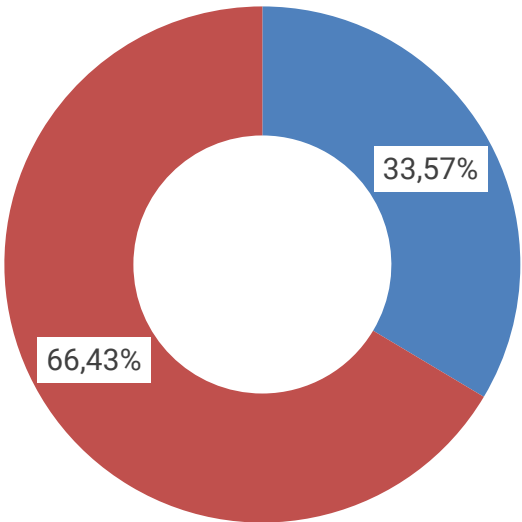
Tính đến ngày 31/12/2024, tổng tài sản của Công ty tiếp tục tăng 5,73% so với cùng kỳ năm trước, đạt 813,95 tỷ đồng. Cơ cấu tài sản có sự thay đổi đáng kể so với các năm trước, với tài sản dài hạn tăng mạnh từ 366,77 tỷ đồng (năm 2023) lên 540,70 tỷ đồng (năm 2024), chiếm 66,43% tổng tài sản. Mặt khác, tài sản ngắn hạn giảm 32,21%, tương đương 129,85 tỷ đồng so với cùng kỳ năm trước, chủ yếu do các khoản phải thu ngắn hạn giảm 50,81% (giảm 109,53 tỷ đồng so với mức 215,57 tỷ đồng năm 2023, chiếm khoảng 33,57% trong tài sản ngắn hạn). Sự điều chỉnh này chủ yếu do công ty đã hoàn thành các thủ tục chuyển nhượng đất thành tài sản dài hạn, dẫn đến tài sản dài hạn tăng và tài sản ngắn hạn giảm. Đồng thời, LBM cũng hoàn thành việc thu hồi phần lớn các khoản phải thu khác, ví dụ như khoản thu ngắn hạn từ người nội bộ trả tiền đặt cọc mua đất của ông Lê Nam Đồng giảm từ 53,27 tỷ đồng xuống 5,44 tỷ đồng. Các khoản đầu tư này đã làm tăng tài sản dở dang dài hạn từ 38,75 tỷ đồng lên 184,5 tỷ đồng, tăng 376,13% so với năm 2023. Như vậy, LBM đã thực hiện những điều chỉnh về tài sản trong năm 2024 phù hợp với nhu cầu phát triển và tình hình tài chính của doanh nghiệp.

Tỷ trọng tài sản năm 2023



■ Tài sản ngắn hạn ■ Tài sản dài hạn

Tỷ trọng tài sản năm 2024



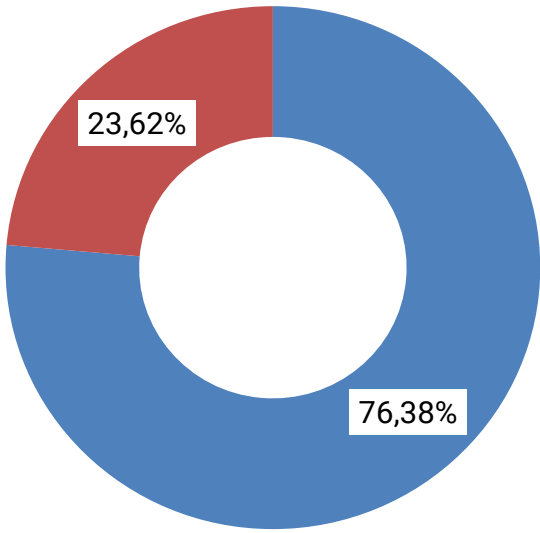
■ Tài sản ngắn hạn ■ Tài sản dài hạn

TÌNH HÌNH NỢ PHẢI TRẢ

ĐVT: Tỷ đồng						
STT	Khoản mục - Hợp nhất	Năm 2023		Năm 2024		% tăng/giảm
		Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)	
1	Nợ ngắn hạn	129,32	76,38%	172,96	86,07%	33,75%
2	Nợ dài hạn	39,99	23,62%	27,99	13,93%	-30,01%
Tổng nợ phải trả		169,31	100,00%	200,95	100,00%	18,69%

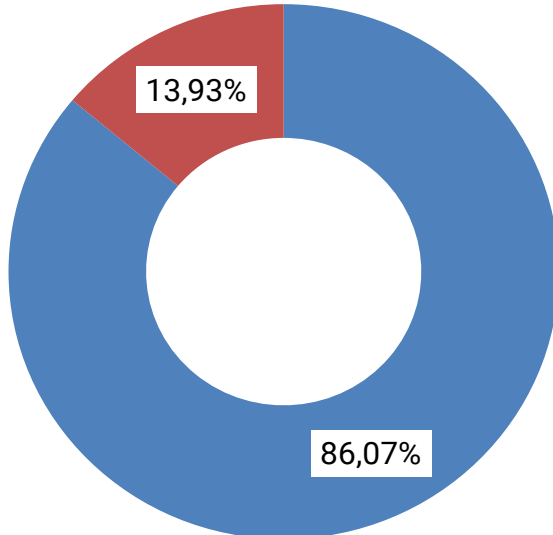
Tương tự như cơ cấu nợ năm 2023, tại ngày 31/12/2024, nợ ngắn hạn của LBM vẫn chiếm tỷ trọng cao (86,07% trên tổng nợ). Công ty tiếp tục giảm vốn vay dài hạn, với nợ dài hạn giảm từ 39,99 tỷ đồng (năm 2023) xuống 27,99 tỷ đồng (năm 2024). Đồng thời, nợ ngắn hạn tăng mạnh 33,74%, từ 129,32 tỷ đồng lên 172,96 tỷ đồng vào cuối năm 2024. Sự tăng lên này chủ yếu đến từ khoản vay 39,67 tỷ đồng từ Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam với lãi suất 9,3%/năm, hạn mức vay 95 tỷ đồng, thời hạn vay 60 tháng, nhằm chuẩn bị cho các khoản đầu tư vào cơ sở vật chất, thiết bị máy móc và phương tiện vận chuyển đã được ĐHĐCĐ thông qua. Khoản phải trả người mua cũng tăng khoảng 10 tỷ đồng, đóng góp vào sự tăng trưởng của nợ ngắn hạn. Đồng thời, phải trả người bán cũng tăng từ 27,67 tỷ đồng lên 38,93 tỷ đồng do Công ty đẩy mạnh nhập hàng hóa để đáp ứng nhu cầu thị trường gia tăng vào những tháng cuối năm. Nhìn chung, sự gia tăng nợ vay trong năm 2024 của LBM là chiến lược phát triển phù hợp với tình hình thị trường, nhằm nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm dịch vụ. LBM cũng đã xem xét khả năng thanh toán nợ để đảm bảo hiệu quả của dòng vốn vay và tận dụng tốt lợi ích từ đòn bẩy tài chính.

Tỷ trọng nợ năm 2023



■ Nợ ngắn hạn ■ Nợ dài hạn

Tỷ trọng nợ năm 2024



■ Nợ ngắn hạn ■ Nợ dài hạn

NHỮNG CẢI TIẾN VỀ
CƠ CẤU TỔ CHỨC, CHÍNH SÁCH, QUẢN LÝ

» Trên hành trình xây dựng và phát triển thương hiệu, Công ty Cổ phần Khoáng sản và Vật liệu xây dựng Lâm Đồng xác định đội ngũ nhân sự là yếu tố then chốt trong chiến lược kinh doanh. Do đó, LBM luôn chú trọng đào tạo để phát triển kỹ năng, kiến thức chuyên môn và nâng cao tay nghề cho cán bộ công nhân viên. Đồng thời, công ty cũng tập trung xây dựng môi trường làm việc lành mạnh cùng với các chính sách đãi ngộ hợp lý, nhằm đảm bảo chất lượng cuộc sống cho người lao động.

» Bên cạnh đó, công ty liên tục cập nhật và cải tiến quy trình sản xuất kinh doanh thông qua việc ứng dụng công nghệ tiên tiến, nâng cao chất lượng và sản lượng sản phẩm để đáp ứng nhu cầu ngày càng tăng của thị trường trong nước và quốc tế. LBM cũng mở rộng mạng lưới phân phối bằng cách đầu tư thêm máy móc thiết bị, xây dựng các trạm bê tông mới.

» Cuối cùng, công ty cam kết tuân thủ nghiêm túc các quy định trong sản xuất kinh doanh, hoàn thành nghĩa vụ thuế và các khoản phí đối với Nhà nước. Song song với đó, LBM luôn đặt mục tiêu hoàn thành tốt trách nhiệm đối với người lao động và tích cực tham gia các hoạt động công tác xã hội tại địa phương.

GIẢI TRÌNH CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC ĐỐI VỚI Ý KIẾN KIỂM TOÁN: Không có



KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN TRONG TƯƠNG LAI

ĐỊNH HƯỚNG
THỰC HIỆN NĂM 2025

Để duy trì kết quả đạt được trong năm 2024 và phát triển bền vững trong thời gian tới, Công ty xác định các định hướng trọng tâm cho năm 2025 như sau:

- » Chuyển đổi số và kiểm soát chi phí: Triển khai công tác số hóa doanh nghiệp theo chủ trương số hóa toàn diện nhằm tối ưu hóa quy trình sản xuất – kinh doanh, kiểm soát chi phí hiệu quả và đảm bảo sự minh bạch. Đồng thời, tăng cường bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của cổ đông.
- » Chiến lược kinh doanh linh hoạt: Chủ động xây dựng và triển khai các phương án kinh doanh phù hợp với tình hình thực tế, hướng đến đạt được những mục tiêu cao hơn trong tương lai.
- » Phát triển nguồn nhân lực: Tăng cường tuyển dụng và bố trí nhân sự phù hợp với yêu cầu sản xuất - kinh doanh của Công ty. Đẩy mạnh đào tạo, nâng cao năng lực làm việc nhằm đáp ứng yêu cầu công việc trong bối cảnh thay đổi nhanh chóng.
- » Đầu tư và hạ tầng:
 - Đầu tư phát triển quỹ đất và dựng trạm bê tông tại khu vực Đạ Huoai.
 - Tiếp tục triển khai các hạng mục đầu tư tại Tân Phú và Đăk Nông.
 - Đầu tư thiết bị và phương tiện vận chuyển phục vụ sản xuất kinh doanh.
 - Thực hiện đầy đủ các thủ tục hồ sơ pháp lý nhằm được cấp phép khai thác tại các mỏ nguyên liệu mà Công ty trúng thầu.
- » Nâng cao hiệu quả sản xuất: Tăng cường công tác bảo trì, bảo dưỡng máy móc thiết bị để nâng cao hiệu quả sử dụng và giảm thiểu rủi ro trong quá trình vận hành.
- » Mở rộng thị trường tiêu thụ: Đẩy mạnh hoạt động bán hàng, cải thiện chất lượng dịch vụ và tạo điều kiện cạnh tranh lành mạnh trên thị trường nhằm tăng cường tiêu thụ sản phẩm.

KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2025

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Công ty mẹ	Hợp nhất
Doanh thu	Tỷ đồng	850	950
Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	87	90
Cổ tức	%	12,5	

VỀ TÀI CHÍNH

- » Theo dõi và kiểm soát chặt các chi phí sản xuất tại các đơn vị, đồng thời chấn chỉnh kịp thời những khoản chi phí bất hợp lý;
- » Phân tích và đề xuất giải pháp sử dụng hiệu quả nguồn vốn đầu tư;
- » Kiểm soát dòng tiền luân chuyển, tăng vòng quay vốn nhằm tối ưu hóa việc sử dụng nguồn vốn cho hoạt động sản xuất - kinh doanh;
- » Tăng cường công tác thu hồi công nợ, theo dõi sát sao các khoản thanh toán đến hạn, hạn chế tối đa nợ quá hạn và nợ xấu.

BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ

liên quan đến trách nhiệm về môi trường, lao động và cộng đồng của Công ty

Năm 2024, Công ty tiếp tục xác định tăng trưởng kinh tế, bảo vệ môi trường và trách nhiệm xã hội là ba trụ cột then chốt cho sự thành công bền vững. Ban điều hành LBM, dưới sự chỉ đạo sát sao của Hội đồng quản trị, đã triển khai đồng bộ các hoạt động nhằm hiện thực hóa chiến lược phát triển dài hạn, tập trung vào bảo vệ môi trường, thực hiện trách nhiệm xã hội và tạo ra giá trị bền vững cho tất cả các bên liên quan: nhân viên, khách hàng, đối tác kinh doanh, nhà cung cấp và cộng đồng. Những nỗ lực này không chỉ góp phần nâng cao chất lượng cuộc sống mà còn hướng đến một tương lai phát triển cân bằng giữa kinh tế và môi trường.



Đánh giá liên quan đến các chỉ tiêu môi trường:

Trong năm 2024, nhận thức sâu sắc về thách thức ô nhiễm môi trường do sự gia tăng hoạt động sản xuất, kinh doanh và vận tải, Công ty đã chủ động triển khai nhiều giải pháp cụ thể để giảm thiểu tác động tiêu cực. LBM tăng cường kiểm soát chặt chẽ quy trình khai thác và sản xuất, ưu tiên áp dụng công nghệ hiện đại, thân thiện với môi trường, đồng thời chú trọng công tác tuyên truyền nâng cao ý thức bảo vệ môi trường cho toàn bộ cán bộ, công nhân viên. Bên cạnh đó, Công ty còn tập trung giảm tiêu hao nguyên liệu, hạn chế sử dụng nhiên liệu hóa thạch và tối ưu hóa quy trình sản xuất, hướng đến mục tiêu nâng cao hiệu quả kinh doanh song hành cùng phát triển bền vững.



Đánh giá liên quan đến vấn đề người lao động:

Công ty luôn đặt nguồn nhân lực lên hàng đầu, coi đó là yếu tố then chốt cho sự thành công bền vững. LBM cam kết tạo dựng môi trường làm việc thuận lợi, đảm bảo công việc ổn định, thu nhập xứng đáng cùng các chế độ phúc lợi hợp lý, nhằm nâng cao chất lượng đội ngũ nhân sự và thúc đẩy sự phát triển lâu dài của doanh nghiệp.

LBM tích cực tham gia vào việc tạo cơ hội việc làm cho người lao động tại tỉnh Lâm Đồng và các vùng lân cận, đặc biệt quan tâm đến lực lượng lao động là người dân tộc thiểu số. Công ty luôn tuân thủ nghiêm ngặt các quy định của pháp luật về lao động, bảo đảm đầy đủ quyền lợi hợp pháp cho người lao động. Đồng thời, LBM chú trọng cải thiện đời sống vật chất và tinh thần cho nhân viên, xây dựng một môi trường làm việc lành mạnh, thân thiện, từ đó nâng cao năng suất lao động và hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh.

Các chính sách chăm lo cho người lao động của LBM được xây dựng một cách bài bản, khoa học, phù hợp với các quy định pháp luật hiện hành và tình hình thực tế của công ty. Những chính sách này không chỉ góp phần nâng cao chất lượng cuộc sống của người lao động mà còn tạo động lực mạnh mẽ để họ yên tâm công tác, gắn bó lâu dài với doanh nghiệp, đóng góp vào sự phát triển bền vững của LBM.

Đánh giá liên quan đến trách nhiệm của doanh nghiệp với cộng đồng địa phương:

Bên cạnh việc tập trung vào sản xuất và phát triển thị trường, Công ty còn đặc biệt chú trọng đến các hoạt động an sinh xã hội. LBM thường xuyên phối hợp chặt chẽ với các cơ quan, tổ chức tại địa phương để thực hiện các chương trình thiện nguyện thiết thực, thể hiện trách nhiệm xã hội và cam kết đóng góp vào sự phát triển bền vững của cộng đồng.

4

BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ ĐẦU TƯ LÂM HỒNG
**CÔNG TY TNHH MTV
LÂM LỘC SƠN**
TỔNG ĐÀI BÊ TÔNG: 10000199
HỒ LÃNG: 10000199, 10000199, 10000199, 10000199



ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ CÁC MẶT HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

VỀ VIỆC THỰC HIỆN TĂNG VỐN ĐIỀU LỆ:

Hoàn tất việc triển khai phương án phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu với tỷ lệ 1: 1, sửa đổi điều lệ và các thủ tục pháp lý liên quan. Nâng vốn điều lệ từ 200 tỷ đồng lên 400 tỷ đồng với 40 triệu cổ phiếu đang lưu hành.

VỀ VIỆC MỞ RỘNG THỊ TRƯỜNG

Thành lập Công ty TNHH MTV LBM Lộc Sơn để mở rộng thêm quy mô sản xuất và thị trường tiêu thụ tại khu vực Lâm Đồng.

VỀ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH

- Tổng doanh thu thuần trong năm 2024 đạt 873.018.594.174 đồng, giảm 3,82% so với năm 2023, đạt 112,65% so với kế hoạch.
- Lợi nhuận trước thuế trong năm 2024 là 104.147.994.369 đồng, giảm 34,86% so với năm 2024, đạt 115,72%, so với kế hoạch.

VỀ CHI TRẢ CỔ TỨC

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 (ĐHĐCĐ) đã phê duyệt mức cổ tức năm 2024 là 25%. ĐHĐCĐ ủy quyền cho Hội đồng quản trị xây dựng phương án, hình thức chi trả và lựa chọn thời gian chi trả tạm ứng cổ tức năm 2024 phù hợp với hoạt động của Công ty.

Căn cứ vào Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024, Hội đồng quản trị đã thống nhất chi tạm ứng cổ tức đợt 1 năm 2024 là 10% vốn điều lệ.

- Ngày đăng ký cuối cùng : 10/12/2024

- Ngày chi trả cổ tức: 26/12/2024

VỀ LỰA CHỌN ĐƠN VỊ KIỂM TOÁN BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM 2024

Hội đồng quản trị quyết định thống nhất chọn Công ty TNHH Kiểm toán & Tư vấn RSM Việt Nam là đơn vị thực hiện tư vấn, kiểm toán báo cáo tài chính riêng năm 2024 và báo cáo tài chính hợp nhất năm 2024.

VỀ TRÁCH NHIỆM MÔI TRƯỜNG VÀ XÃ HỘI

Phát triển bền vững, gắn liền với trách nhiệm bảo vệ môi trường và đóng góp cho xã hội, luôn là kim chỉ nam trong mọi hoạt động của LBM. Công ty cam kết khai thác tài nguyên một cách hợp lý, tuân thủ nghiêm ngặt các quy hoạch và kế hoạch đã đề ra, đồng thời đảm bảo các tiêu chuẩn khắt khe về kỹ thuật, công nghệ, an toàn lao động và bảo vệ môi trường. Để hiện thực hóa cam kết này, LBM không ngừng triển khai các giải pháp thiết thực nhằm giảm thiểu tối đa lượng khí thải, nước thải và chất thải rắn phát sinh trong quá trình sản xuất, góp phần tích cực vào việc cải thiện chất lượng môi trường. Bên cạnh đó, LBM chủ động điều chỉnh và cải tiến quy trình sản xuất, ưu tiên áp dụng các công nghệ tiên tiến và sử dụng các nguồn nguyên liệu thân thiện với môi trường. Song song với những nỗ lực trong hoạt động kinh doanh, LBM luôn thực hiện đầy đủ trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp, đảm bảo quyền lợi chính đáng của người lao động và tích cực tham gia vào các hoạt động đóng góp cho cộng đồng.

CÔNG TÁC TỔ CHỨC – QUẢN LÝ

Bộ máy tổ chức Công ty như sau:

- Ban Tổng giám đốc gồm 04 thành viên: 01 Tổng giám đốc và 03 phó Tổng giám đốc. Các Phó TGDĐ được Tổng Giám đốc phân công phụ trách về các mảng tài chính, kinh doanh, kỹ thuật sản xuất, đầu tư thiết bị, nguyên nhiên vật liệu đầu vào và công nợ. Ngoài ra, các Phó TGDĐ kiêm nhiệm trưởng các phòng nghiệp vụ, giám đốc các đơn vị sản xuất và Công ty con.
- 07 phòng và bộ phận nghiệp vụ, gồm Phòng Tổ chức – Nhân sự, Phòng Tài chính – Kế toán, Phòng Kỹ thuật – Sản xuất, Phòng Kinh doanh, Phòng Pháp chế, Bộ phận kiểm soát nội bộ, Bộ phận Bán hàng - Thu hồi công nợ, Bộ phận Kiểm toán nội bộ và Bộ phận Chiến lược giá..
- 06 Xí nghiệp trực thuộc và 05 Công ty con, gồm: Xí nghiệp bê tông Hiệp Lực 1, Xí nghiệp bê tông Hiệp Lực 2, Xí nghiệp Hiệp An, Xí nghiệp Gạch ngói Tuynen Thạnh Mỹ, Xí nghiệp Hiệp Tiến, Xí nghiệp Cung ứng nguyên vật liệu, Công ty TNHH MTV Hiệp Thịnh Phát, Công ty TNHH MTV bê tông LBM Đắk Nông, Công ty TNHH MTV LBM Tân Phú, Công ty TNHH Gạch Hiệp Thành, Công ty TNHH MTV LBM Lộc Sơn.



ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

HĐQT luôn theo dõi và đánh giá cao việc Ban Tổng Giám đốc triển khai thực hiện kịp thời và hiệu quả các Nghị quyết của ĐHĐCĐ, các Nghị quyết của HĐQT, cũng như việc cụ thể hóa các giải pháp, kế hoạch, phương án cho hoạt động sản xuất, kinh doanh của Công ty.

HĐQT ghi nhận sự nỗ lực và quyết tâm của Ban Tổng Giám đốc nhằm có được những thay đổi tích cực trong hoạt động kinh doanh.

Thực hiện theo đúng quy định tại Điều lệ, các Quy chế, Quy định quản trị nội bộ và pháp luật hiện hành, HĐQT đã có những hoạt động giám sát cụ thể như sau:

- Thường xuyên chỉ đạo sát sao Ban Tổng Giám đốc trong hoạt động đầu tư dự án, tìm kiếm thị trường bán hàng mới, giám sát thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh đã đề ra.
- Tổ chức chỉ đạo thực hiện nghiêm túc chế độ Báo cáo tài chính quý, Báo cáo tài chính bán niên, Báo cáo tài chính năm và Báo cáo thường niên.
- Giám sát, chỉ đạo việc thực hiện công bố thông tin với mục tiêu đảm bảo tính minh bạch và kịp thời theo đúng quy định.
- Luôn bám sát các mục tiêu Nghị quyết, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh kịp thời linh hoạt theo tình hình biến động của thị trường.

CÁC KẾ HOẠCH, ĐỊNH HƯỚNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Nhằm duy trì kết quả đã đạt được trong năm 2024, Công ty xác định một số định hướng năm 2025 như sau:

- Chủ động những phương án kinh doanh phù hợp với hoàn cảnh. Chủ động vượt qua khó khăn, sẵn sàng với những thách thức tiềm ẩn để tiếp tục mục tiêu cao hơn trong thời gian tới.
- Duy trì sự minh bạch trong sản xuất kinh doanh, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của cổ đông.
- **Về nhân sự:** Công ty tiếp tục tuyển dụng và điều chuyển nhân sự để đáp ứng nhu cầu mở rộng sản xuất kinh doanh trong năm 2025. Đào tạo và nâng cao năng lực làm việc, đáp ứng được công việc trong tương lai.
- **Về đầu tư:** triển khai tiếp các hạng mục đầu tư tại Di Linh, Bảo Lộc, Tân Phú và Đắk Nông. Kịp thời đầu tư các hạng mục thiết bị phục vụ sản xuất – kinh doanh.
- **Về tình hình sản xuất:** đảm bảo hoạt động hiệu quả các máy móc thiết bị, tăng cường công tác bảo dưỡng, bảo trì.
- **Về tiêu thụ:** Tiếp tục tăng cường công tác bán hàng, triển khai các phương án để cạnh tranh phù hợp với thị trường.
- HĐQT thực hiện chức năng quản trị hoạt động của Công ty theo đúng phạm vi quyền hạn và nhiệm vụ được quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty, đảm bảo phù hợp với quy định tại Luật Doanh nghiệp, và các quy định khác.
- Đảm bảo công bố thông tin minh bạch, chính xác hiệu quả và kịp thời theo luật định. Chủ động các thông tin khác liên quan đến hoạt động Công ty.

CHƯƠNG 05

QUẢN TRỊ CÔNG TY



HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

DANH SÁCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

(Tính đến ngày 31/12/2024)

STT	Thành viên	Chức vụ	Số lượng CP sở hữu (*)	Tỷ lệ sở hữu
1	Lê Đình Hiễn	Chủ tịch HĐQT	253.896	0,63%
2	Nguyễn An Thái	Phó chủ tịch	32.300	0,08%
3	Hầu Văn Tuấn	Thành viên không điều hành	8.100	0,02%
4	Phạm Gia Sâm	Thành viên độc lập	7.500	0,01%
5	Mai Nam Dương	Thành viên không điều hành	195.000	0,48%
6	Lê Văn Quý	Thành viên không điều hành	0	0%
7	Ngô Văn Minh	Thành viên độc lập	0	0%



LÝ LỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

01



Ông **LÊ ĐÌNH HIỄN** - Chủ tịch HĐQT

Năm sinh: 1964

Nơi sinh: Thái Bình

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Thủy Lợi

Quá trình công tác

10/1986 – 09/1987	Nhân viên kỹ thuật Trung tâm ĐH2 Đại học Thủy lợi Hà Nội.
10/1987 – 04/1996	Phó Giám đốc xí nghiệp SX vật liệu xây dựng cơ bản công ty công nghiệp đá xuất khẩu Lâm Đồng.
05/1996 – 03/1998	Quyền Giám đốc Công ty xây dựng Thủy lợi I Lâm Đồng.
04/1998 – 07/2000	Giám đốc Công ty Cổ phần Xây dựng Thủy lợi I Lâm Đồng
08/2000 – 06/2020	Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Xây dựng Thủy lợi Lâm Đồng.
04/2006 - 03/2011	Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Khoáng sản và Vật liệu Xây dựng Lâm Đồng
04/2011 đến nay	Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Khoáng sản và Vật liệu Xây dựng Lâm Đồng
12/2015 - 06/2020	Chủ tịch HĐQT kiêm TGD Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng 40
07/2020 đến nay	Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng 40
07/2020 đến nay	Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Thủy lợi Lâm Đồng
12/2023 đến nay	Thành viên HĐQT Công ty cổ phần Phước Hòa

Chức vụ hiện nay tại Công ty: Chủ tịch HĐQT

Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác:

Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Thủy lợi Lâm Đồng.

Thành viên HĐQT Công ty Phước Hòa.

Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm 31/12/2024: 253.896 cổ phần, chiếm 0,63% vốn điều lệ.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

LÝ LỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

02



Ông **NGUYỄN AN THÁI** - Phó Chủ tịch HĐQT

Năm sinh: 1966

Nơi sinh: Bình Định

Trình độ chuyên môn: Cử nhân Hóa

Quá trình công tác

05/1990 - 12/1996	Cán bộ kỹ thuật - Xí nghiệp Sứ Lâm Đồng.
01/1997 - 09/2002	Trưởng Phòng Kỹ thuật Công ty VLXD Lâm Đồng.
01/2003 - 04/2003	Cán bộ kỹ thuật Công ty.
05/2003 - 09/2006	Phó Giám đốc Xí nghiệp Hiệp An.
10/2006 - 06/2011	Giám đốc Xí nghiệp Hiệp An.
07/2011 - 04/2016	Tổng Giám đốc Công ty.
04/2016 - 04/2021	Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc Công ty.
05/2021 - 12/2024	Phó Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc Công ty.
09/2011 - 12/2024	Chủ tịch HĐQT Công ty TNHH MTV Hiệp Thịnh Phát
05/2016 - 12/2024	Chủ tịch HĐQT Công ty TNHH Gạch Hiệp Thành
07/2016 - 12/2024	Chủ tịch HĐQT Công ty TNHH MTV Bê tông LBM Đắk Nông
03/2022 - 12/2024	Chủ tịch HĐQT Công ty TNHH MTV LBM Tân Phú
04/2023 - 12/2024	Chủ tịch HĐQT Công ty TNHH MTV LBM Lộc Sơn
01/2025 - nay	Phó Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Khoáng sản và Vật liệu xây dựng Lâm Đồng

Chức vụ hiện nay tại Công ty: Phó Chủ tịch HĐQT

Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác: Không có

Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm 31/12/2024: 32.300 cổ phần, chiếm 0,08% vốn điều lệ

03

Ông **HÀU VĂN TUẤN** - Thành viên HĐQT

Năm sinh: 1966

Nơi sinh: Thừa Thiên Huế

Trình độ chuyên môn: Cử nhân Quản trị kinh doanh

Quá trình công tác

01/1988 – 11/1992	Nhân viên kế toán Xí nghiệp vật liệu xây dựng cơ bản - Công ty Công nghiệp đá xuất khẩu Lâm Đồng.
12/1992 – 03/1999	Kế toán trưởng Công ty Cổ phần Khoáng sản và Vật liệu Xây dựng Lâm Đồng.
04/1999 – 04/2000	Nhân viên Kế toán Công ty Xây dựng Thủy lợi I Lâm Đồng.
05/2000 – 07/2000	Kế toán trưởng Công ty Xây dựng Thủy lợi I Lâm Đồng.
08/2000 – 08/2017	Thành viên HĐQT kiêm Kế toán trưởng Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Thủy lợi Lâm đồng.
12/2015 - 12/2019	Trưởng Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng 40.
01/2020 - 12/2020	Kế toán trưởng Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng 40.
09/2017 - 04/2021	Phó Chủ tịch HĐQT kiêm Kế toán trưởng Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Thủy lợi Lâm Đồng.
04/2021 - 10/2023	Kế toán trưởng Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Thủy lợi Lâm Đồng.
04/2022 – 11/2024	Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng 40.
10/2023 đến nay	Giám đốc tài chính Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Thủy lợi Lâm Đồng
03/2013 đến nay	Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Khoáng sản và Vật liệu xây dựng Lâm Đồng.

Chức vụ hiện nay tại Công ty: Thành viên HĐQT

Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác:

- Giám đốc tài chính Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Thủy lợi Lâm Đồng.

Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm 31/12/2024: 8.100 cổ phiếu, chiếm 0,02% vốn điều lệ

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

LÝ LỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

04 Ông PHẠM GIA SÂM - Thành viên HĐQT độc lập

Năm sinh: 1963

Nơi sinh: Đà Lạt

Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế ngành Quản trị kinh doanh, ngành Sư phạm, khoa Vật lý

Quá trình công tác

25/04/2020 đến nay	Thành viên HĐQT độc lập Công ty Cổ phần Khoáng Sản và Vật Liệu Xây dựng Lâm Đồng,
--------------------	---

Chức vụ hiện nay tại Công ty: Thành viên HĐQT độc lập

Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác: Không có

Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm 31/12/2024: 7.500 cổ phiếu, chiếm 0,01% vốn điều lệ.

05 Ông MAI NAM DƯƠNG - Thành viên HĐQT

Năm sinh: 1953

Nơi sinh: Thái Bình

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Thủy Lợi

Quá trình công tác

1977 - 1983	Cán bộ - Trưởng phòng Công ty Thủy lợi Lâm Đồng.
1984 - 1992	Giám đốc Công ty Khảo sát Thiết kế Thủy lợi Lâm Đồng.
1992 - 2013	Phó Giám đốc sở Nông nghiệp và PTNT tỉnh Lâm Đồng.
04/2016 - 04/2021	Thành viên Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Thủy lợi Lâm Đồng.
25/04/2021 đến nay	Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Khoáng Sản và Vật Liệu Xây dựng Lâm Đồng.

Chức vụ hiện nay tại Công ty: Thành viên HĐQT

Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác: Không có

Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm 31/12/2024: 195.000 cổ phiếu, chiếm 0,48% vốn điều lệ.

06 Ông LÊ VĂN QUÝ - Thành viên HĐQT

Năm sinh: 1976

Nơi sinh: Nam Định

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Thủy lợi. Thạc sỹ quản lý xây dựng.

Quá trình công tác

07/1999 - 07/2007	Cán bộ kỹ thuật, Trưởng phòng kế hoạch - kỹ thuật Công ty khai thác công trình thủy lợi Lâm Đồng.
08/2007 - 01/2012	Phó trưởng phòng kế hoạch - kỹ thuật Công ty Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Thủy lợi Lâm Đồng.
02/2012 - 06/2020	Phó Giám đốc Công ty Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Thủy lợi Lâm Đồng.
04/2016-04/2019	Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Khoáng sản và Vật liệu xây dựng Lâm Đồng.
04/2021 - nay	Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Khoáng sản và Vật liệu xây dựng Lâm Đồng.
07/2020- nay	Tổng Giám đốc, đại diện pháp luật Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Thủy lợi Lâm Đồng.

Chức vụ hiện nay tại Công ty: Thành viên HĐQT.

Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác: Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Thủy lợi Lâm Đồng.

Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm 31/12/2024:: Không có

07 Ông NGÔ VĂN MINH - Thành viên HĐQT độc lập

Năm sinh: 1986

Nơi sinh: Hà Nội

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư kỹ thuật công trình - chuyên ngành Cầu - Đường.

Quá trình công tác

4/2022 - 11/2024	Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng 40
04/2021 - nay	Thành viên HĐQT độc lập Công ty Cổ phần Khoáng Sản và Vật Liệu Xây dựng Lâm Đồng.
05/2024 - nay	Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng 40.10

Chức vụ hiện nay tại Công ty: Thành viên HĐQT độc lập.

Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác:

- Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng 40.10
- Phó Giám Đốc Công ty TNHH Đầu tư xây dựng Intercons

Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm 31/12/2024:: Không có

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

ĐÁNH GIÁ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ TRONG NĂM 2024

Năm 2024, Hội đồng Quản trị (HĐQT) đã nghiêm túc thực hiện các công tác quản trị doanh nghiệp hiệu quả, phát triển thương hiệu theo định hướng của doanh nghiệp, chủ động điều chỉnh chiến lược kinh doanh, tập trung vào việc nâng cao chất lượng sản phẩm và dịch vụ, mở rộng thị trường tiêu thụ, duy trì sự công bằng trong minh bạch thông tin đối với nhà đầu tư và nhân sự,... tuân thủ đúng phạm vi quyền hạn và nhiệm vụ được quy định trong Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty.

Căn cứ Điều lệ và Quy chế nội bộ về quản trị Công ty, Hội đồng quản trị đã thực hiện việc kiểm tra, giám sát mọi hoạt động của Tổng Giám đốc và Ban Điều hành trong việc điều hành sản xuất kinh doanh và triển khai các nghị quyết của ĐHĐCĐ và HĐQT trong năm 2024 như sau:

HOẠT ĐỘNG GIÁM SÁT CỦA HĐQT ĐỐI VỚI BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Chủ tịch HĐQT Lê Đình Hiến thường xuyên giám sát các công việc HĐQT triển khai cho Ban TGD thực hiện và hỗ trợ kịp thời cho Ban TGD trong hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

Tổng giám đốc và các cấp quản lý đã triển khai các công việc theo quy định tại Điều lệ, các Nghị quyết ĐHĐCĐ, HĐQT và công việc khác trong phạm vi phẩm quyền.

Căn cứ Điều lệ và Quy chế quản trị Công ty, Hội đồng quản trị đã thực hiện việc kiểm tra, giám sát mọi hoạt động của Tổng Giám đốc và Ban Điều hành trong việc điều hành sản xuất kinh doanh và triển khai các nghị quyết của ĐHĐCĐ và HĐQT trong năm 2024 như sau.

PHƯƠNG PHÁP GIÁM SÁT:

Tại các cuộc họp, HĐQT đều soát xét tình hình thực hiện các nghị quyết, tình hình sản xuất kinh doanh của quý và lũy kế, thảo luận và thông qua các nghị quyết để Tổng Giám đốc và Ban Điều hành làm cơ sở triển khai thực hiện.

Ban Tổng Giám đốc báo cáo kết quả thực hiện theo từng kỳ sản xuất để đề ra giải pháp kịp thời nhằm nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh.

Những vấn đề phát sinh trong công tác quản lý, điều hành thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị đều được báo cáo, phân tích và giải quyết kịp thời.

Kiểm tra việc chấp hành và tuân thủ các quy định của Luật doanh nghiệp, Điều lệ, quy chế Công ty và các quy định hiện hành của Nhà nước.

KẾT QUẢ GIÁM SÁT:

Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2024 đạt 115,72% kế hoạch lợi nhuận trước thuế Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 giao. Đảm bảo công ăn việc làm và an toàn sức khỏe cho người lao động. Tuân thủ các quy định của pháp luật hiện hành, Điều lệ và quy chế của Công ty.

CÁC TIỂU BAN THUỘC HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

HĐQT chưa thành lập các tiểu ban cụ thể. Tuy nhiên, với mục đích hỗ trợ Hội đồng quản trị trong công tác giám sát và quản trị hiệu quả, HĐQT đã thực hiện các nội dung sau:

- Phân công các thành viên phụ trách từng lĩnh vực: Nhân sự, tiền lương, đầu tư phát triển, kinh doanh, định mức kinh tế kỹ thuật, tài chính kế toán...
- Thành lập Bộ phận Kiểm toán nội bộ để thực hiện công việc kiểm toán nội bộ định kỳ.
- Thành lập Phòng Kiểm soát nội bộ và Phòng Pháp chế nhằm kiểm tra, kiểm soát chi phí, giám sát hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty tuân thủ quy định của Công ty và pháp luật.



HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

SỐ LƯỢNG CÁC CUỘC HỌP HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

STT	Thành viên HĐQT	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự họp
1	Lê Đình Hiền	08/08	100%	-
2	Nguyễn An Thái	08/08	100%	-
3	Hầu Văn Tuấn	08/08	100%	-
4	Phạm Gia Sâm	08/08	100%	-
5	Mai Nam Dương	07/08	88%	Đi nước ngoài
6	Lê Văn Quý	08/08	100%	-
7	Ngô Văn Minh	06/08	75%	Việc riêng

NỘI DUNG VÀ KẾT QUẢ CỦA CÁC CUỘC HỌP

Trong năm 2024, Hội đồng quản trị đã tổ chức 08 cuộc họp trực tiếp và 11 lần lấy phiếu biểu quyết bằng văn bản để kịp thời định hướng, chỉ đạo, xem xét quyết định các nội dung công việc thuộc thẩm quyền xử lý của Hội đồng quản trị. Nội dung cụ thể các phiên họp và Nghị quyết được ban hành tương ứng như sau:

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
1	01a/2024/NQ-HĐQT/LBM	01/02/2024	Thông qua kết quả SXKD năm 2023. Tạm giao Kế hoạch SX-KD năm 2024 trình ĐHĐCĐ. Công tác nhân sự tại Đắk Nông. Triệu tập ĐHĐCĐ thường niên năm 2024.	100%
2	01b/2024/NQ-HĐQT/LBM	01/02/2024	Phương án đền bù mở rộng mỏ đá Tây Đại Lào. Đầu tư 2,500m2 đất để mở rộng mỏ đá Tây Đại Lào. Đầu tư máy móc và thiết bị. Điều chỉnh mức phí đóng BHXH bắt buộc cho NLĐ từ 01/01/2024. Quyết toán quỹ lương năm 2023.	100%
3	02a/2024/NQ-HĐQT/LBM	27/3/2024	Thông qua tài liệu trình ĐHĐCĐ năm 2024. Thông qua Ban kiểm tra tư các cổ đông phục vụ Đại hội Thông qua việc sửa Điều lệ - Bổ sung người ĐDPL trình Đại hội. Bổ sung kiến nghị của cổ đông lớn việc thưởng cổ phiếu tỷ lệ 1:1	100%

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
4	02b/2024/NQ-HĐQT/LBM	27/3/2024	Dự án nghiên cứu khả thi mỏ sét và Bentonite tại Ninh Gia - Đức Trọng. Chủ trương điều chỉnh giảm diện tích đất mỏ Tây Đại Lào (diện tích chưa đền bù). Chủ trương triển khai dự án nghiên cứu khả thi mỏ đá Nhân Đạo - Đắk Nông. Ban Điều hành cùng Ông Hầu Văn Tuấn phân tích một số hoạt động quản trị Công ty. Thù lao còn lại 2023 của HĐQT và BKS.	100%
5	03/2024/NQ-HĐQT/LBM	15/4/2024	Bà Dương Thị Ngọc Ngân, thôi chức vụ Kế toán trưởng từ 01/5/2024. Ông Lê Nam Đồng, thôi Phó TGD để bổ nhiệm KTT, Trưởng phòng TC-KT từ 01/5/2024.	100%
6	04/2024/NQ-HĐQT/LBM	15/4/2024	Trình Đại hội điều chỉnh Điều 28 Điều lệ: Tiền lương, thù lao... của HĐQT, BKS. Phân chia thu nhập của người lao động thành các nhóm: Lương cơ bản theo công việc/chức danh và các khoản thu nhập không bắt buộc đóng bảo hiểm. Dự thảo Nghị quyết trình Đại hội cổ đông.	100%
7	05/2024/NQ-HĐQT/LBM	18/4/2024	Thông qua kết quả kinh doanh quý 1/2024. Thành lập Ban số hóa công tác mua sắm. Thông qua nội dung chỉnh sửa bổ sung tài liệu ĐHĐCĐ 2024.	100%
8	06/2024/NQ-HĐQT/LBM	22/4/2024	Cử ông Lê Cao Quang - Phó TGD là người ĐDPL thứ 3 Công ty	100%
9	07/2024/NQ-HĐQT/LBM		Triển khai Phương án phát hành cổ phiếu tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn Chủ sở hữu	100%
10	08/2024/NQ-HĐQT/LBM	01/6/2024	Đầu tư thiết bị vận tải phục vụ sản xuất. Chủ trương hợp tác khai thác đá với Công ty CP Xây dựng Ninh Thuận	100%
11	09/2024/NQ-HĐQT/LBM	01/6/2024	Chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2024	100%
12	10/2024/NQ-HĐQT/LBM	14/6/2024	Đầu tư thiết bị vận tải phục vụ sản xuất	100%
13	11/2024/NQ-HĐQT/LBM	28/6/2024	Thanh lý thiết bị vận tải cũ đã qua sử dụng	100%
14	12/2024/NQ-HĐQT/LBM	02/7/2024	Chốt ngày đăng ký cuối cùng để thực hiện quyền nhận cổ phiếu phát hành do thực hiện tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu cho cổ đông: Ngày đăng ký cuối cùng: 22/07/2024. Tỷ lệ thực hiện quyền: 01:01. Mỗi cổ đông sở hữu 01 cổ phiếu được nhận thêm 01 cổ phiếu mới.	100%

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
15	13/2024/NQ- HĐQT/LBM	02/7/2024	Chuyển nhượng hợp đồng và các thửa đất liên quan tại Ninh Gia, Đức Trọng.	100%
16	14/2024/NQ- HĐQT/LBM	05/8/2024	Thông qua nội dung vay vốn, bảo lãnh và sử dụng tài sản làm biện pháp bảo đảm tại các Ngân hàng. Ủy quyền Tổng Giám đốc ký kết hợp đồng, văn kiện, tài liệu liên quan đến việc vay vốn.	100%
17	15a/2024/NQ- HĐQT/LBM	05/8/2024	1. Thông qua Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh quý 2 và 6 tháng năm 2024. 2. Thông qua các nội dung sau: I. Cử Phó Tổng Giám đốc, người đại diện theo pháp luật là Phó Tổng Giám đốc thường trực. II. Bổ nhiệm lại các Phó Tổng Giám đốc Công ty: 1. Ông Lê Cao Quang - Tái bổ nhiệm chức vụ: Phó Tổng Giám đốc Công ty. Kiêm nhiệm: - Giám đốc Xí nghiệp Bê tông Hiệp Lực 2. - Giám đốc Công ty TNHH MTV LBM Tân Phú. - Giám đốc Công ty TNHH MTV LBM Lộc Sơn 2. Ông Trần Văn Hiến - Tái bổ nhiệm chức vụ: Phó Tổng Giám đốc Công ty Kiêm nhiệm: Giám đốc Công ty TNHH MTV Bê tông LBM Đắk Nông. 3. Ông Nguyễn Quang Duyệt - Tái bổ nhiệm chức vụ: Phó Tổng Giám đốc Công ty. Kiêm nhiệm: Giám đốc Xí nghiệp Bê tông Hiệp Lực 1. 4. Ông Nguyễn Thanh Toàn - Tái bổ nhiệm chức vụ: Phó Tổng Giám đốc Công ty. 5. Ông Lê Thanh Hòa - Tái bổ nhiệm chức vụ: Phó Tổng Giám đốc Công ty. * Thời hạn bổ nhiệm: Kể từ ngày 06/8/2024 đến hết 30/4/2026 của nhiệm kỳ còn lại của Hội đồng quản trị đương nhiệm 2021-2025 hoặc khi có quyết định khác thay thế. III. Thông qua nội dung bổ nhiệm lại Giám đốc các Công ty con: 1. Ông Hồ Tấn Dũng - Tái bổ nhiệm chức vụ: Giám đốc Công ty TNHH MTV Hiệp Thịnh Phát. 2. Ông Trần Quốc Hảo - Tái bổ nhiệm chức vụ: Giám đốc Công ty TNHH Gạch Hiệp Thành. * Thời hạn bổ nhiệm: Kể từ ngày 06/8/2024 đến hết 30/4/2026 của nhiệm kỳ còn lại của Hội đồng quản trị đương nhiệm 2021-2025 hoặc khi có quyết định khác thay thế.	100%

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
18	15b/2024/NQ- HĐQT/LBM	05/8/2024	1. Thông qua nội dung đầu tư thiết bị xử lý bùn thải tại trạm bê tông Lộc Sơn và trạm Di Linh. Chi phí đầu tư 02 hệ: 4.280.000.000VNĐ (bao gồm VAT). 2. Thông qua nội dung sau: - Điều chỉnh sơ đồ quản lý Công ty. - Chuyển Bộ phận Kiểm soát nội bộ thành Phòng Kiểm soát nội bộ. 3. Thông qua nội dung bổ nhiệm và bổ nhiệm lại các nhân sự sau: 3.1 Ông Lê Nam Đồng - Chức vụ hiện tại: Kế toán trưởng. - Kiêm nhiệm: Trưởng Phòng Tài chính – Kế toán. 3.2 Bà Phan Thị Thảo Nguyễn - Ngày sinh: 21/10/1985. - Chức vụ hiện tại: Trưởng Phòng Tổ chức – Nhân sự. - Bổ nhiệm chức vụ: Thôi chức vụ Trưởng Phòng Tổ chức – Nhân sự để bổ nhiệm chức vụ Trưởng Phòng Kiểm soát nội bộ. - Kiêm nhiệm: Trưởng Phòng Pháp chế. 3.3. Ông Thái Bằng Phương - Chức vụ hiện tại: Phó Phòng Tổ chức – Nhân sự. - Bổ nhiệm chức vụ: Trưởng Phòng Tổ chức – Nhân sự. 3.4. Ông Đặng Huỳnh Đức - Tái bổ nhiệm chức vụ: Giám đốc Xí nghiệp Hiệp An. 3.5. Ông Nguyễn Văn Hóa - Tái bổ nhiệm chức vụ: Giám đốc Xí nghiệp gạch ngói tuy-nen Thạnh Mỹ. 3.6. Ông Nguyễn Vũ Ngọc Anh - Tái bổ nhiệm chức vụ: Giám đốc Xí nghiệp Hiệp Tiến. 3.7. Ông Hoàng Hữu Hạnh - Tái bổ nhiệm chức vụ: Giám đốc Xí nghiệp Cung ứng Nguyên vật liệu. Thời hạn bổ nhiệm: Kể từ ngày 06/8/2024 đến hết 30/4/2026 của nhiệm kỳ còn lại của Hội đồng quản trị đương nhiệm 2021-2025 hoặc khi có quyết định khác thay thế.	100%
19	16/2024/NQ- HĐQT/LBM	13/8/2024	Thông qua sửa đổi Khoản 1, Điều 6 của Điều lệ Công ty tương ứng với mức vốn điều lệ tăng lên sau khi phát hành 20.000.000 cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu như sau: “1. Vốn điều lệ của Công ty là 400.000.000.000 VND (Bằng chữ: Bốn trăm tỷ đồng). Tổng số vốn điều lệ của Công ty được chia thành 40.000.000 cổ phần với mệnh giá là 10.000 đồng/cổ phần”.	100%

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
20	17/2024/NQ- HĐQT/LBM	05/8/2024	Đăng ký chứng khoán bổ sung và niêm yết chứng khoán bổ sung.	100%
21	18/2024/NQ- HĐQT/LBM	04/10/2024	Chuyển nhượng các lô đất đá cấp GCN QSD đất tại Ninh Gia, Đức Trọng	100%
22	19/2024/NQ- HĐQT/LBM	28/10/2024	- Đầu tư 01 máy đào bánh xích hiệu Komatsu PC350-11. - Đầu tư 01 búa đập thủy lực XO30GD, phi 150. - Đầu tư 01 xe tải ben CNHTC Howo 380HP (V7G) 3 trục.	100%
23	20a/2024/NQ- HĐQT/LBM	06/11/2024	- Thống nhất 100% thông qua Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh quý 3 và 9 tháng năm 2024. - Thống nhất 85,7% thông qua việc miễn nhiệm chức danh Tổng Giám đốc, kiêm người Đại diện theo pháp luật của Công ty Cổ phần Khoáng sản và Vật liệu Xây dựng Lâm Đồng và người đại diện vốn của Công ty tại các Công ty con đối với ông Nguyễn An Thái kể từ ngày 01/01/2025. Lý do miễn nhiệm: Theo nguyện vọng cá nhân. - Thống nhất 100% thông qua việc miễn nhiệm chức danh Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Khoáng sản và Vật liệu Xây dựng Lâm Đồng đối với ông Nguyễn Thanh Toàn kể từ ngày 01/01/2025. Lý do miễn nhiệm: Theo nguyện vọng cá nhân. - Thống nhất 100% chốt ngày đăng ký cuối cùng để thực hiện quyền tạm ứng cổ tức đợt 1 năm 2024 là 10%/vốn điều lệ 400 tỷ đồng bằng tiền mặt (1.000 đồng/CP). - Ngày chốt danh sách cổ đông: 10/12/2024. - Ngày thanh toán cổ tức: 26/12/2024.	100%
24	20b/2024/NQ- HĐQT/LBM	06/11/2024	Đầu tư 01 xe bơm bê tông Zoomlion, cần 47m mới 100%.	100%
25	21a/2024/NQ- HĐQT/LBM	16/12/2024	Bổ nhiệm ông Lê Cao Quang -Chức vụ hiện tại : Phó Tổng Giám đốc Công ty – Người Đại diện theo pháp luật. Kiểm nhiệm: Giám đốc Xí nghiệp Bê tông Hiệp Lực 2; Giám đốc Công ty TNHH MTV LBM Tân Phú; Giám đốc Công ty TNHH MTV LBM Lộc Sơn. -Được bổ nhiệm giữ chức vụ: Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Khoáng sản và Vật liệu Xây dựng Lâm Đồng – Người Đại diện theo pháp luật. - Thời hạn bổ nhiệm: Từ ngày 01/01/2025 đến 30/4/2026 theo nhiệm kỳ còn lại của Hội đồng quản trị đương nhiệm 2021-2025, hoặc khi có quyết định khác thay thế.	100%

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
26	21b/2024/NQ- HĐQT/LBM	16/12/2024	- Thống nhất chủ trương đàm phán các phương án hợp tác với Công ty Lang Hanh để khai thác Bentonite và đất sét. - Thống nhất chủ trương đầu tư 01 trạm bê tông 120m3/h tại Đạ Huoai. - Thống nhất đầu tư thiết bị nghiền đá, côn tinh TC 1300 của hãng Terex và hạng mục đi kèm tại trạm nghiền đá Tây Đại Lào để tăng công suất chế biến đá. - Thống nhất đầu tư 02 hệ thiết bị xử lý bùn thải tại trạm bê tông Nhân Cơ và Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông. - Thống nhất đầu tư 01 xe xúc lật bánh lốp Lonking. Model LG855N tại trạm bê tông Di Linh mới 100%. - Thống nhất đầu tư 04 xe bồn trộn bê tông tại Đắk Nông. - Thống nhất việc không tái ký hợp đồng lao động đối với các trường hợp người lao động đã nghỉ hưu theo chế độ trong Công ty. - Thống nhất không triển khai hợp sâu tác thêm với Công ty Cổ phần Xây dựng Ninh Thuận. Chỉ duy trì triển khai hợp tác sản xuất và tiêu thụ đá như hiện nay. - Thống nhất chủ trương đàm phán các phương án hợp tác với Công ty Lang Hanh để khai thác Bentonite và đất sét. - Thống nhất chủ trương đầu tư 01 trạm bê tông 120m3/h tại Đạ Huoai. - Thống nhất đầu tư thiết bị nghiền đá, côn tinh TC 1300 của hãng Terex và hạng mục đi kèm tại trạm nghiền đá Tây Đại Lào để tăng công suất chế biến đá. - Thống nhất đầu tư 02 hệ thiết bị xử lý bùn thải tại trạm bê tông Nhân Cơ và Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông. - Thống nhất đầu tư 01 xe xúc lật bánh lốp Lonking. Model LG855N tại trạm bê tông Di Linh mới 100%. - Thống nhất đầu tư 04 xe bồn trộn bê tông tại Đắk Nông. - Thống nhất việc không tái ký hợp đồng lao động đối với các trường hợp người lao động đã nghỉ hưu theo chế độ trong Công ty. - Thống nhất không triển khai hợp sâu tác thêm với Công ty Cổ phần Xây dựng Ninh Thuận. Chỉ duy trì triển khai hợp tác sản xuất và tiêu thụ đá như hiện nay.	100%



HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

HOẠT ĐỘNG CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ ĐỘC LẬP

Hội đồng quản trị (HĐQT) Công ty năm 2024 có 02 thành viên độc lập là ông Phạm Gia Sâm và ông Ngô Văn Minh. Cũng như các thành viên HĐQT khác, thành viên độc lập thực hiện các quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ).

- Tất cả thành viên HĐQT, có tinh thần trách nhiệm cao, có tính chuyên nghiệp cao, rõ ràng về trách nhiệm được phân công trong việc bảo vệ lợi ích của Công ty và cần trọng trong việc thực hiện vai trò của mình. Bên cạnh đó, HĐQT thực hiện việc kiểm tra, giám sát chặt chẽ hoạt động của Ban Tổng Giám đốc (TGD) và Ban Điều hành (BDH) trong việc điều hành sản xuất kinh doanh và triển khai các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) và HĐQT năm 2023.
- Theo kế hoạch hoạt động của HĐQT, các công việc của HĐQT đã thực hiện trong năm 2024 tập trung đúng theo Nghị quyết của ĐHĐCĐ đề ra và tuân thủ Điều lệ công ty, Quy chế quản trị và các thông lệ chuẩn mực quản trị Công ty.
- HĐQT đã lãnh đạo và quản lý Công ty hoàn thành các chỉ tiêu tăng trưởng và lợi nhuận của năm 2024, thực hiện tốt nghĩa vụ đối với ngân sách Nhà nước, mang lại hiệu quả cao cho cổ đông và thu nhập ổn định cho người lao động.
- HĐQT đã tham gia cùng Ban TGD triển khai các hoạt động văn hoá bền vững của doanh nghiệp. Thông qua phương pháp hoạt động hiệu quả, sáng tạo, HĐQT đã thực hiện tốt vai trò đồng hành xây dựng các giá trị bền vững cho doanh nghiệp trong chiến lược 2021-2025.
- HĐQT đã đề xuất nhiều giải pháp hiệu quả, kịp thời để giúp Ban TGD vượt qua một số thách thức trong quá trình vận hành Công ty, thực hiện tốt việc giám sát và kiểm soát để đảm bảo tiêu chí tuân thủ pháp luật được Công ty tuyệt đối tôn trọng.

Với sự tham gia tích cực của các thành viên độc lập, HĐQT đã thực hiện tốt vai trò và trách nhiệm của mình, góp phần vào hoạt động hiệu quả của Công ty trong năm 2024.

ĐÀO TẠO VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY

Các khóa đào tạo về quản trị công ty mà các thành viên HĐQT, thành viên BKS, Tổng Giám đốc điều hành, các cán bộ quản lý khác và thư ký công ty đã tham gia theo quy định về quản trị công ty.

Công ty tiếp tục cử cán bộ tham gia Lớp CHRO cho 02 cán bộ quản lý Công ty.



BAN KIỂM SOÁT

DANH SÁCH BAN KIỂM SOÁT

(Tính tại ngày 31/12/2024)

STT	Thành viên	Chức vụ	Số lượng CP sở hữu (*)	Tỷ lệ sở hữu	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
1	Phạm Hồng Hải	Trưởng ban	0	0,00%	01/05/2023	-
2	Nguyễn Thị Thu Hương	Thành viên	0	0,00%	30/06/2012	-
3	Đặng Thị Hằng	Thành viên	0	0,00%	19/04/2024	-
4	Trần Hùng Phương	Thành viên	0	0,00%	24/04/2021	19/04/2024

LÝ LỊCH BAN KIỂM SOÁT

01 Ông PHẠM HỒNG HẢI - Trưởng Ban Kiểm soát

Năm sinh: 1962
Nơi sinh: Lâm Đồng
Trình độ chuyên môn: Cử nhân Tài chính XDCB

Quá trình công tác

07/1985 – 10/1988	Nhân viên Kế toán LHCTXN Chè Lâm Đồng
10/1988 – 12/1990	Nhân viên Kế toán Nhà khách Tỉnh ủy – Ban Tài chính Tỉnh ủy Lâm Đồng
12/1990 – 11/1991	Công chức Chi cục Thuế TP Đà Lạt tỉnh Lâm Đồng
12/1991 – 11/2008	Công chức Cục thuế tỉnh Lâm Đồng
11/2008 – 03/2011	Phó trưởng phòng, phòng Thanh tra thuế Cục Thuế tỉnh Lâm Đồng
04/2011 – 12/2012	Phó trưởng phòng, phòng Thanh tra thuế số 1 Cục Thuế tỉnh Lâm Đồng
01/2013 – 08/2013	Phó trưởng phòng, phòng Thanh tra thuế số 2 Cục Thuế tỉnh Lâm Đồng
09/2013 – 05/2017	Trưởng phòng, phòng Kiểm tra thuế số 2 Cục Thuế tỉnh Lâm Đồng
06/2017 – 03/2019	Trưởng phòng, phòng Thanh tra thuế Cục Thuế tỉnh Lâm Đồng
04/2019 – 12/2020	Trưởng phòng, phòng Thanh tra – Kiểm tra thuế số 1 Cục Thuế tỉnh Lâm Đồng
01/2021 – 04/2023	Trưởng phòng, phòng Quản lý Hộ kinh doanh, Cá nhân và Thu các Cục Thuế tỉnh Lâm Đồng
05/2023 đến nay	Trưởng Ban Kiểm soát CTCP Khoáng sản và Vật liệu xây dựng Lâm Đồng

Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác: Không có

Số cổ phần nắm giữ tính đến 31/12/2024 : 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ

02 Bà NGUYỄN THỊ THU HƯƠNG - Thành viên Ban Kiểm soát

Năm sinh: 1987
Nơi sinh: Sơn La
Trình độ chuyên môn: Cử nhân Quản trị kinh doanh

Quá trình công tác

30/06/2012 - nay	Thành viên Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Khoáng Sản và Vật Liệu Xây dựng Lâm Đồng
01/10/2023 - nay	Kế toán trưởng Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Thủy lợi Lâm Đồng

Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác:

Kế toán trưởng Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Thủy lợi Lâm Đồng.

Số cổ phần nắm giữ tính đến 31/12/2024: 0 cổ phiếu, chiếm 0% vốn điều lệ.

03 Bà ĐẶNG THỊ HẰNG - Thành viên Ban Kiểm soát

Năm sinh: 1988
Nơi sinh: Hà Tĩnh
Trình độ chuyên môn: Kỹ sư kinh tế xây dựng

Quá trình công tác

12/2013 - 01/2022	Nhân viên Phòng kế hoạch - Kỹ thuật Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Thủy Lợi Lâm Đồng.
02/2022 - nay	Phó phòng Kế hoạch - Kỹ thuật Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Thủy Lợi Lâm Đồng.
04/2024 - nay	Thành viên Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Khoáng Sản và Vật Liệu Xây dựng Lâm Đồng

Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác: Phó phòng Kế hoạch- Kỹ thuật Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Thủy Lợi Lâm Đồng

Số cổ phần nắm giữ tính đến 31/12/2024: 0 cổ phiếu, chiếm 0% vốn điều lệ.

BAN KIỂM SOÁT

HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT

ĐÁNH GIÁ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT TRONG NĂM 2024

Trong năm 2024, Ban kiểm soát đã họp 4 lần (trực tiếp), tiến hành triển khai và thực hiện nghiêm túc việc giám sát tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh, tình hình tài chính công ty, đảm bảo tính hợp pháp trong các hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc, cán bộ quản lý khác, sự phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát với Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc, cổ đông và các nhiệm vụ khác theo quy định của Pháp luật và Điều lệ công ty nhằm bảo vệ quyền lợi hợp pháp của công ty và cổ đông.

- Giám sát việc thực hiện những nội dung được thông qua tại Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024.
- Giám sát việc triển khai và thực hiện các Nghị quyết Hội đồng quản trị của Ban điều hành công ty.
- Giám sát việc lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập để kiểm toán Báo cáo tài chính riêng và hợp nhất của LBM năm 2024. Theo đó, Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn RSM Việt Nam được chọn là đơn vị kiểm toán cho Công ty LBM năm 2024.
- Chủ động phối hợp với Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc và các Phòng ban chuyên môn trong công việc.
- Tham dự đầy đủ các cuộc họp Hội đồng quản trị và đóng góp ý kiến trong các cuộc họp.
- Tổ chức phân công, giao nhiệm vụ giữa các thành viên trong Ban kiểm soát để phát huy tối đa hiệu quả trong công tác kiểm soát tại công ty.
- Thẩm định, phân tích Báo cáo tài chính quý, 6 tháng và năm của công ty.
- Xem xét tính minh bạch của quá trình công bố thông tin.
- Giám sát việc thực hiện các quy chế, quy định của công ty đã ban hành.

HOẠT ĐỘNG GIÁM SÁT CỦA BKS ĐỐI VỚI HĐQT, BAN TỔNG GIÁM ĐỐC ĐIỀU HÀNH VÀ CỔ ĐÔNG

Đối với Hội đồng quản trị

- Tổng số thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2021-2025 là 07 thành viên. Các thành viên đã tham gia đầy đủ các cuộc họp HĐQT, thảo luận và đóng góp ý kiến, xây dựng các nghị quyết của HĐQT thiết thực, kịp thời về những vấn đề phục vụ cho SXKD của công ty. Vì vậy công ty đã hoàn thành vượt kế hoạch SXKD của ĐHCĐ giao.
- HĐQT công ty trong năm 2024 đã triệu tập 08 phiên họp và 11 lần lấy ý kiến biểu quyết bằng văn bản, ban hành 26 Nghị quyết của HĐQT. Các Nghị quyết của HĐQT ban hành trong các cuộc họp được chỉ đạo cụ thể bằng văn bản đến các trưởng phòng, bộ phận nghiệp vụ, các Giám đốc xí nghiệp, cán bộ quản lý được mời trong các cuộc họp ban điều hành.
- Đánh giá chung HĐQT trong năm qua đã hoạt động tích cực, sâu sát và có hiệu quả đem lại lợi nhuận cao cho công ty.

Đối với Ban điều hành và cán bộ quản lý

- Năm 2024, Ban Tổng Giám đốc gồm: 01 Tổng Giám đốc là Phó Chủ tịch HĐQT và 06 Phó Tổng Giám đốc. Ban điều hành đều tham dự các cuộc họp của HĐQT nên việc thực hiện các Nghị quyết của HĐQT luôn nghiêm túc và triệt để. Ban điều hành thường xuyên báo cáo những vấn đề phát sinh trong công tác quản lý, điều hành thuộc thẩm quyền của HĐQT để HĐQT chỉ đạo và giải quyết kịp thời.
- Các Nghị quyết của HĐQT đều được triển khai trong các cuộc họp chỉ đạo cụ thể bằng văn bản đến các trưởng phòng, bộ phận nghiệp vụ, các Giám đốc xí nghiệp, cán bộ quản lý được mời trong các cuộc họp của Ban điều hành.



BAN KIỂM SOÁT

RÀ SOÁT DANH SÁCH THAY ĐỔI THÀNH VIÊN BKS TRONG NĂM:

STT	Thành viên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
1	Đặng Thị Hằng	Thành viên	19/04/2024	-
2	Trần Hùng Phương	Thành viên	24/04/2021	19/04/2024



SỰ PHỐI HỢP HOẠT ĐỘNG GIỮA BKS ĐỐI VỚI HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT, BAN TỔNG GIÁM ĐỐC ĐIỀU HÀNH VÀ CÁC CÁN BỘ QUẢN LÝ KHÁC:

Sự phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát với Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc

- Trong năm 2024, BKS đã tham gia đầy đủ các cuộc họp định kỳ của HĐQT, đồng thời nhận được đầy đủ các văn bản trong quá trình chỉ đạo điều hành của Hội đồng Quản trị và Ban giám đốc, đã đóng góp các ý kiến cụ thể trong công tác thực hiện các Nghị quyết của ĐHĐCĐ, Nghị quyết của HĐQT và các dự án đầu tư.
- Các ý kiến và thắc mắc đều được HĐQT và Ban TGD điều hành giải thích rõ ràng, hợp lý. BKS cùng với HĐQT và Ban TGD luôn có sự thống nhất cao.

Sự phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát với các cổ đông

- Ban kiểm soát luôn lắng nghe và giải quyết các vấn đề thắc mắc của cổ đông. Trong năm 2024 BKS không nhận được sự phản ánh nào của cổ đông.



SỐ LƯỢNG CÁC CUỘC HỌP CỦA BAN KIỂM SOÁT

STT	Thành viên BKS	Số buổi họp BKS tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự họp
1	Phạm Hồng Hải	04	100%	-
2	Nguyễn Thị Thu Hương	04	100%	-
3	Đặng Thị Hằng	04	100%	Bổ nhiệm: 19/4/2024
4	Trần Hùng Phương	0	0%	Từ nhiệm: 19/4/2024

NỘI DUNG VÀ KẾT QUẢ CỦA CÁC CUỘC HỌP

STT	Ngày	Nội dung
1	19/04/2024	Phân chia nhiệm vụ từng thành viên năm 2024 Chủ trương hợp tác khai thác, chế biến và tiêu thụ đá với Công ty CP Xây dựng Ninh Thuận => BSK thống nhất chủ trương.
2	01/06/2024	Thảo luận V/v Chọn đơn vị kiểm toán BCTC năm 2024. Đánh giá công tác quản trị của HĐQT, BDH 6 tháng đầu năm 2024. Lên kế hoạch công việc cần làm trong Quý 3/2024:
3	05/08/2024	Thảo luận và thống nhất với Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh Quý 2/2024 và 6 tháng/2024 của công ty mẹ và Hợp nhất. Thảo luận và đánh giá tình hình đầu tư các dự án: Dự án Trạm trộn BT Lộc Sơn, Mỏ đá Hòn Giải – Ninh Thuận...
4	04/11/2024	Thảo luận và thống nhất với Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh Quý 3/2024 và 9 tháng/2024 của công ty mẹ và Hợp nhất. Tình hình Công nợ phải thu tăng, tiếp tục theo dõi các khoản công nợ phải thu khó đòi. Thảo luận các nội dung của Báo cáo phân tích chi phí quản lý của Giám đốc Tài chính và thống nhất Kiến nghị: Xây dựng và ban hành quy chế tiền lương. Thảo luận và Thống nhất chủ trương triển khai số hóa doanh nghiệp của HĐQT.

CÁC GIAO DỊCH, THÙ LAO VÀ CÁC KHOẢN LỢI ÍCH CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ BAN KIỂM SOÁT

THÙ LAO CỦA TỪNG THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

STT	Họ và tên	Chức danh	Giá trị (đồng)
1	Ông Lê Đình Hiến	Chủ tịch HĐQT	1.614.392.636
2	Ông Nguyễn An Thái	Phó Chủ tịch HĐQT	234.000.000
3	Ông Hầu Văn Tuấn	Thành viên HĐQT	174.250.000
4	Ông Phạm Gia Sâm	Thành viên HĐQT	174.250.000
5	Ông Mai Nam Dương	Thành viên HĐQT	174.250.000
6	Ông Ngô Văn Minh	Thành viên HĐQT	174.250.000
7	Ông Lê Văn Quý	Thành viên HĐQT	174.250.000
Tổng			2.719.642.636

THÙ LAO CỦA GIÁM ĐỐC TÀI CHÍNH TẬP ĐOÀN

STT	Họ và tên	Chức danh	Giá trị (đồng)
1	Hầu Văn Tuấn	Giám đốc tài chính tập đoàn	420.000.000



THÙ LAO CỦA TỪNG THÀNH VIÊN BAN TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ CÁC NHÂN VIÊN QUẢN LÝ CHỦ CHỐT KHÁC

STT	Họ và tên	Chức danh	Giá trị (đồng)	Ghi chú
1	Ông Nguyễn An Thái	Tổng Giám đốc	1.427.250.000	Miễn nhiệm ngày 01/01/2025
2	Ông Lê Cao Quang	Tổng Giám đốc	932.600.308	Bổ nhiệm ngày 01/01/2025
		Phó Tổng Giám đốc		Miễn nhiệm ngày 01/01/2025
3	Ông Nguyễn Quang Duyệt	Phó Tổng Giám đốc	932.600.308	
4	Ông Trần Văn Hiến	Phó Tổng Giám đốc	932.600.308	
5	Ông Nguyễn Thanh Toàn	Phó Tổng Giám đốc	611.574.683	Miễn nhiệm ngày 01/01/2025
6	Ông Lê Nam Đồng	Kế toán trưởng	933.600.308	Bổ nhiệm ngày 01/05/2024
		Phó Tổng Giám đốc		Miễn nhiệm ngày 01/05/2024
7	Ông Lê Thanh Hòa	Phó Tổng Giám đốc	932.600.308	
8	Bà Dương Thị Ngọc Ngân	Kế toán trưởng	487.074.683	Miễn nhiệm ngày 01/05/2024
Tổng			7.189.900.906	

TIỀN LƯƠNG VÀ CÁC CHI PHÍ HOẠT ĐỘNG CỦA TỪNG THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT

STT	Họ và tên	Chức danh	Giá trị (đồng)	Ghi chú
1	Phạm Hồng Hải	Trưởng ban BKS	97.000.000	
2	Nguyễn Thị Thu Hương	Thành viên BKS	93.500.000	
3	Trần Hùng Phương	Thành viên BKS	69.500.000	Miễn nhiệm ngày 19/04/2024
4	Đặng Thị Hằng	Thành viên BKS	24.000.000	Bổ nhiệm ngày 19/04/2024
Tổng			284.000.000	

CÁC GIAO DỊCH, THÙ LAO VÀ CÁC KHOẢN LỢI ÍCH CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ BAN KIỂM SOÁT

GIAO DỊCH VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với công ty	Thời điểm giao dịch với công ty	Số NQ/QĐ của ĐHĐCĐ/HĐQT thông qua	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch (chưa gồm VAT)	Ghi chú
1	Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Thủy lợi Lâm Đồng (“Công ty LHC”),	Công ty mẹ sở hữu trên 64,9% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết	Năm 2024	01/2024/NQ-ĐHĐCĐ-LBM ngày 19/4/2024	1. LBM bán hàng hóa, cung cấp dịch vụ: 7.074.866.501 VND. 2. LBM mua hàng, thuê máy móc thiết bị: 108.060.314 VND. 3. LBM trả cổ tức: 45.430.602.000 VND. 4. Cổ phiếu thưởng, tỷ lệ 1:1 5. Lãi vay: 611.568.493 VND.	53.225.097.308 VND.
2	Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng 40	(“Công ty 40”), (Công ty con của Công ty LHC)	Năm 2024	01/2024/NQ-ĐHĐCĐ-LBM ngày 19/4/2024	LBM bán hàng hóa, cung cấp dịch vụ: 1.078.513.889 VND.	1.078.513.889 VND
3	Công ty TNHH Gạch Hiệp Thành.	Công ty con	Năm 2024	01/2024/NQ-ĐHĐCĐ-LBM ngày 19/4/2024	1. LBM bán hàng hóa, nguyên liệu: 5.374.297.097 VND. 2. LBM mua hàng, dịch vụ: 22.543.315.988 VND. 3. LBM nhận cổ tức vốn góp: 2.973.300.000 VND 4. Vay: 7.000.000.000 VND. 5. Lãi vay: 1.204.594.521 VND.	39.095.507.606 VND
4	Công ty TNHH MTV Hiệp Thịnh Phát	Công ty con	Năm 2024	01/2024/NQ-ĐHĐCĐ-LBM ngày 19/4/2024	1. LBM bán hàng hóa, cung cấp dịch vụ: 6.560.877.886 VND. 2. LBM mua hàng, thuê máy móc, dịch vụ: 12.944.590.436 VND.	19.505.468.322 VND
5	Công ty TNHH MTV Bê tông LBM Đắk Nông, Công ty con.	Công ty con	Năm 2024	01/2024/NQ-ĐHĐCĐ-LBM ngày 19/4/2024	1. LBM bán hàng hóa, cung cấp dvụ: 12.931.275.785 VND. 2. LBM thuê máy móc, thiết bị: 27.400.000 VND.	12.958.675.785 VND
6	Công ty TNHH MTV LBM Lộc Sơn	Công ty con	Năm 2024		1. LBM bán hàng hóa, cung cấp dvụ: 6.986.534.717 VND	6.986.534.717 VND
7	Quý AFC	Cổ đông lớn	Năm 2024		1. Nhận cổ tức từ Công ty LBM: 9.271.250.000 VND. 2. Cổ phiếu thưởng, tỷ lệ 1:1	9.271.250.000 VND
8	Công ty Công ty Cổ phần Phước Hòa	Ông Lê Đình Hiến – Chủ tịch HĐQT Công ty làm TV HĐQT Công ty CP Phước Hòa từ 02/12/2023	Năm 2024		1. LBM bán thiết bị: 928.609.724 VND	928.609.724 VND
9	Lê Đình Hiến	Chủ tịch HĐQT, người đại diện theo PL	Năm 2024		1. Nhận cổ tức từ Công ty LBM: 422.102.100 VND. 2. Cổ phiếu thưởng, tỷ lệ 1:1	422.102.100 VND
10	Nguyễn An Thái	Phó Chủ tịch HĐQT, TGD, người đại diện theo PL	Năm 2024		1. Nhận cổ tức từ Công ty LBM: 92.245.000 VND. 2. Cổ phiếu thưởng, tỷ lệ 1:1	92.245.000 VND
11	Hầu Văn Tuấn	TV HĐQT	Năm 2024		1. Nhận cổ tức từ Công ty LBM: 32.347.500 VND 2. Cổ phiếu thưởng, tỷ lệ 1:1	32.347.500 VND

CÁC GIAO DỊCH, THÙ LAO VÀ CÁC KHOẢN LỢI ÍCH CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ BAN KIỂM SOÁT

GIAO DỊCH VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với công ty	Thời điểm giao dịch với công ty	Số NQ/QĐ của ĐHĐCĐ/HĐQT thông qua	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch (chưa gồm VAT)	Ghi chú
12	Phạm Gia Sâm	TV HĐQT độc lập	Năm 2024		1. Nhận cổ tức từ Công ty LBM: 32.775.000 VND 2. Cổ phiếu thưởng, tỷ lệ 1:1	32.775.000 VND
13	Mai Nam Dương	TV HĐQT	Năm 2024		1. Nhận cổ tức từ Công ty LBM: 306.375.000 VND. 2. Cổ phiếu thưởng, tỷ lệ 1:1	306.375.000 VND
14	Lê Cao Quang	Phó TGĐ	Năm 2024		1. Nhận cổ tức từ Công ty LBM: 373.990.300 VND. 2. Cổ phiếu thưởng, tỷ lệ 1:1	373.990.300 VND
15	Nguyễn Quang Duyệt	Phó TGĐ	Năm 2024		1. Nhận cổ tức từ Công ty LBM: 59.850 VND. 2. Cổ phiếu thưởng, tỷ lệ 1:1	59.850 VND
16	Nguyễn Thanh Toàn	Phó TGĐ	Năm 2024		1. Nhận cổ tức từ Công ty LBM: 13.300 VND. 2. Cổ phiếu thưởng, tỷ lệ 1:1	13.300 VND
17	Trần Văn Hiến	Phó TGĐ	Năm 2024		1. Nhận cổ tức từ Công ty LBM: 19.950 VND. 2. Cổ phiếu thưởng, tỷ lệ 1:1	19.950 VND
18	Lê Thanh Hòa	Phó TGĐ	Năm 2024		1. Nhận cổ tức từ Công ty LBM: 75.192.500 VND. 2. Cổ phiếu thưởng, tỷ lệ 1:1	75.192.500 VND
19	Trần Xuân Tâm	Người phụ trách quản trị Công ty, Thư ký Công ty	Năm 2024		1. Nhận cổ tức từ Công ty LBM: 9.981.650 VND. 2. Cổ phiếu thưởng, tỷ lệ 1:1	9.981.650 VND
20	Nguyễn Thị Ngọc Đức	Trưởng bộ phận Kiểm toán nội bộ	Năm 2024		Nhận cổ tức từ Công ty LBM: 950.000 VND.	950.000 VND

GIAO DỊCH GIỮA NGƯỜI NỘI BỘ CÔNG TY NIÊM YẾT, NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA NGƯỜI NỘI BỘ VỚI CÔNG TY CON, CÔNG TY DO CÔNG TY NIÊM YẾT Nắm QUYỀN KIỂM SOÁT

- 3.1 Ông Trần Văn Hiến – Phó Tổng Giám đốc, tạm ứng đặt cọc đầu tư quyền sử dụng đất phục vụ sản xuất của Công ty tại tỉnh Đắk Nông. Đầu kỳ: 4.600.000.000 đồng, thu hồi: 4.140.000.000 đồng. Tổng số tiền tạm ứng đến 31/12/2024: 460.000.000 đồng.
- 3.2 Ông Lê Nam Đồng – Phó Tổng Giám đốc, tạm ứng đặt cọc đầu tư quyền sử dụng đất phục vụ sản xuất của Công ty tại khu vực huyện Đức Trọng, tỉnh Lâm Đồng. Đầu kỳ: 53.267.521.000 đồng, tạm ứng: 850.000.000 đồng, thu hồi: 48.675.325.000 đồng. Tổng số tiền tạm ứng đến 31/12/2024: 5.442.196.000 đồng.
- 3.3 Ông Lê Thanh Hòa – Phó Tổng Giám đốc, tạm ứng đặt cọc đầu tư quyền sử dụng đất vụ sản xuất của Công ty tại khu vực huyện Đức Trọng, tỉnh Lâm Đồng. Đầu kỳ: 16.530.000.000 đồng, thu hồi: 15.214.910.000 đồng. Tổng số tiền tạm ứng đến 31/12/2024: 1.315.090.000 đồng.
- 3.4 Ông Lê Cao Quang – Phó Tổng Giám đốc, ứng trước tiền liên quan đến việc đến việc chuyển nhượng thửa đất

- ở Huyện Tân Phú – Đồng Nai để phục vụ dự án Trạm bê tông Tân Phú – Đồng Nai. Đầu kỳ: 1.400.000.000 đồng, tạm ứng: 5.377.000.000 đồng, thu hồi: 1.992.600.000 đồng. Tổng số tiền tạm ứng đến 31/12/2024: 4.784.400.000 đồng.
- 3.5 Ông Lê Đình Hiến – Chủ tịch HĐQT, tạm ứng 4.600.000.000đ để phục vụ công việc của Công ty nhưng không thực hiện và đã hoàn ứng. Số dư nợ đến 31/12/2024: 0 đồng.
- 3.6 Ông Nguyễn Thanh Toàn – Phó Tổng Giám đốc, tạm ứng lương 50.000.000 đồng và đã hoàn ứng. Số dư nợ đến 31/12/2024: 0 đồng
- 3.7 Bà Lê Thị Nữ Lộc – nhân viên Kế toán Công ty TNHH MTV LBM Lộc Sơn, tạm ứng thanh toán phục vụ sản xuất kinh doanh tại Công ty con. Đầu kỳ: 0 đồng, tạm ứng: 66.000.000 đồng, đã thu hồi: 66.000.000 đồng. Tổng số tiền tạm ứng đến 31/12/2024: 0 đồng

CÁC GIAO DỊCH, THÙ LAO VÀ CÁC KHOẢN LỢI ÍCH CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ BAN KIỂM SOÁT

GIAO DỊCH CỔ PHIẾU CỦA NGƯỜI NỘI BỘ:

STT	Người thực hiện giao dịch	Người nội bộ và người có liên quan người nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng,...)
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ	Số cổ phiếu	Tỷ lệ	
1	Hầu Văn Tuấn	TV HĐQT	0	0%	8.100	0,020%	CP thưởng 1:1: 4000CP. Mua: 19.300CP. Bán: 15.200CP.
1.1	Nguyễn Thị Sương	Vợ của TV HĐQT Hầu Văn Tuấn	0	0%	0	0%	Mua: 12.000CP. Bán: 12.000CP
1.2	Đoàn Khải	Anh rể của TV HĐQT Hầu Văn Tuấn	1.000	0,005%	2.900	0,0072%	CP thưởng 1:1: 1.500 CP. Mua: 1.500CP. Bán: 1.100CP
2	Mai Nam Dương	TV HĐQT	85.000	0,425%	195.000	0,487%	Nhận CP thưởng 1:1. Mua: 12.500CP
2.1	Phan Thị Đoài	Vợ của TV HĐQT Mai Nam Dương	6.640	0,033%	14.400	0,36%	Nhận CP thưởng 1:1. Mua: 660CP
2.2	Mai Thị Phương Thảo	Em gái của TV HĐQT Mai Nam Dương	100	0,0002%	2.000	0,005%	Nhận CP thưởng 1:1 Mua: 1.800CP
2.3	Mai Trung Tâm	Em trai của TV HĐQT Mai Nam Dương	24.840	0,062%	50.680	0,126%	Nhận CP thưởng 1:1 Mua: 1.000CP
2.4	Nguyễn Thị Yên	Em dâu của TV HĐQT Mai Nam Dương	5.320	0,026%	17.340	0,043%	Nhận CP thưởng 1:1 Mua: 4.400CP
2.5	Mai Thị Quỳnh Trang	Con của TV HĐQT Mai Nam Dương	61.620	0,308%	130.040	0,325%	Nhận CP thưởng 1:1. Mua: 3.400CP
3	Nguyễn An Thái	Phó Chủ tịch HĐQT	43.200	0,215%	32.300	0,08%	Nhận CP thưởng 1:1. Bán:CP
4	Phạm Gia Sâm	TV HĐQT	18.000	0,045%	7.500	0,018%	Nhận CP thưởng 1:1. 16/7: Bán: 3.000CP. 17/7: Bán: 3.000CP. 18/7: Bán: 4.500CP. 19/7: Bán: 4.900CP. 22/7:Bán: 2.600CP

STT	Người thực hiện giao dịch	Người nội bộ và người có liên quan người nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng,...)
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ	Số cổ phiếu	Tỷ lệ	
5	Lê Cao Quang	Phó TGĐ	87.564	0,437%	232.628	0,58%	Nhận CP thưởng 1:1. 26/2: Mua 2.800 CP. 01/3: Mua 4.600 CP. 04/3: Mua 2.000 CP. 05/3: Mua 2.800 CP. 07/3: Mua 2.400 CP
6	Lê Thanh Hòa	Phó TGĐ	40.000	0,20%	28.100	0,070%	Nhận CP thưởng 1:1 Giao dịch mua và bán
7	Trần Xuân Tâm	Người phụ trách về Quản trị - Thư ký Công ty	1.802	0,009%	6.002	0,01%	Nhận 3.002 CP thưởng 1:1. 15/2/2024: Mua 1.000 CP. 26/2/2024: Mua 200 CP
8	Nguyễn Thị Ngọc Đức	Trưởng BP Kiểm toán nội bộ	0	0%	500	0,002%	19/4/2024: Mua: 500 CP
9	Lê Nam Đồng	Kế toán trưởng	500	0,002%	0	0%	Bán: 500CP

(*) Số CP sau khi phát hành tăng vốn điều lệ từ nguồn vốn chủ sở hữu với tỷ lệ 1:1.

ĐÁNH GIÁ VIỆC THỰC HIỆN CÁC QUY ĐỊNH VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY:

- Các hoạt động của Công ty luôn được thực hiện trên tinh thần thượng tôn pháp luật, tuân thủ đầy đủ các quy định tại Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán và các văn bản hướng dẫn có liên quan.
- Công ty tuân thủ và giám sát các văn bản quản trị công ty như Điều lệ Công ty, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty, Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị, Quy chế hoạt động của Ủy ban kiểm toán và chấp hành đúng Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị.
- Công ty thực hiện công bố thông tin đầy đủ trên website, Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội và Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.
- Công ty thực hiện theo quy đúng quy định về việc chào bán cổ phiếu ra công chúng.
- Công ty đảm bảo các hoạt động được thực hiện một cách minh bạch, công bằng.
- Công ty tạo điều kiện cho Ban Lãnh đạo giám sát, đánh giá hiệu quả hoạt động một cách khách quan, dựa trên quy trình và tiêu chí đã được xây dựng bài bản.

A person in a dark suit and white shirt is pointing with a silver pen at a financial chart on a desk. The desk is covered with several papers containing various charts, including a pie chart, a line graph, and a bar chart. The lighting is warm, creating a professional and focused atmosphere.

6

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH
ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN**

CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN VÀ VẬT LIỆU XÂY DỰNG LÂM ĐỒNG VÀ CÁC CÔNG TY CON
Địa chỉ: 87 Phù Đổng Thiên Vương, Phường 8, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng, Việt Nam.

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Khoáng Sản và Vật Liệu Xây Dựng Lâm Đồng (dưới đây gọi tắt là "Công ty") đệ trình báo cáo này cùng với các báo cáo tài chính hợp nhất đính kèm đã được kiểm toán của Công ty và các công ty con (dưới đây cùng với Công ty gọi chung là "Tập đoàn") cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BỘ PHẬN KIỂM TOÁN NỘI BỘ, BAN KIỂM SOÁT, BAN TÀI CHÍNH VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị trong năm và vào ngày lập báo cáo này của Công ty bao gồm:

Tên	Chức vụ
Ông Lê Đình Hiến	Chủ tịch
Ông Nguyễn An Thái	Phó Chủ tịch
Ông Hầu Văn Tuấn	Thành viên
Ông Phạm Gia Sâm	Thành viên
Ông Mai Nam Dương	Thành viên
Ông Lê Văn Quý	Thành viên
Ông Ngô Văn Minh	Thành viên

Danh sách các thành viên Bộ phận Kiểm toán nội bộ trực thuộc Hội đồng quản trị trong năm và vào ngày lập báo cáo này của Công ty bao gồm:

Tên	Chức vụ
Bà Nguyễn Thị Ngọc Đức	Trưởng bộ phận
Ông Trần Quang Thục	Thành viên
Bà Huỳnh Thị Quế Hương	Thành viên

Danh sách các thành viên Ban Kiểm soát trong năm và vào ngày lập báo cáo này của Công ty bao gồm:

Tên	Chức vụ
Ông Phạm Hồng Hải	Trưởng ban
Bà Nguyễn Thị Thu Hương	Thành viên
Ông Trần Hùng Phương	Thành viên – Miễn nhiệm ngày 19/04/2024
Bà Đặng Thị Hằng	Thành viên – Bổ nhiệm ngày 19/04/2024

Danh sách các thành viên Ban Tài chính Công ty trong năm và vào ngày lập báo cáo này bao gồm:

Tên	Chức vụ
Ông Hầu Văn Tuấn	Giám đốc tài chính

(Xem tiếp trang sau)

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH
HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN VÀ VẬT LIỆU XÂY DỰNG LÂM ĐỒNG VÀ CÁC CÔNG TY CON

Địa chỉ: 87 Phù Đổng Thiên Vương, Phường 8, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng, Việt Nam.

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (TIẾP THEO)

Danh sách các thành viên Ban Tổng Giám đốc của Công ty trong năm và vào ngày lập báo cáo này bao gồm:

Tên	Chức vụ
Ông Nguyễn An Thái	Tổng Giám đốc – Miễn nhiệm ngày 01/01/2025
Ông Lê Cao Quang	Phó Tổng Giám đốc – Miễn nhiệm ngày 01/01/2025
	Tổng Giám đốc – Bổ nhiệm ngày 01/01/2025
Ông Trần Văn Hiến	Phó Tổng Giám đốc
Ông Nguyễn Quang Duyệt	Phó Tổng Giám đốc
Ông Nguyễn Thanh Toàn	Phó Tổng Giám đốc – Miễn nhiệm ngày 01/01/2025
Ông Lê Thanh Hòa	Phó Tổng Giám đốc
Ông Lê Nam Đồng	Phó Tổng Giám đốc – Miễn nhiệm ngày 01/05/2024
	Kế toán trưởng – Bổ nhiệm ngày 01/05/2024
Bà Dương Thị Ngọc Ngân	Kế toán trưởng – Miễn nhiệm ngày 01/05/2024

KIỂM TOÁN VIÊN

Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo của Tập đoàn cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024 được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán & Tư Vấn RSM Việt Nam, thành viên RSM Quốc tế.

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Tập đoàn có trách nhiệm lập báo cáo tài chính hợp nhất hằng năm phản ánh một cách trung thực và hợp lý tình hình tài chính hợp nhất cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của Tập đoàn trong năm. Trong việc lập báo cáo tài chính hợp nhất này, Ban Tổng Giám đốc được yêu cầu phải:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách đó một cách nhất quán;
- Đưa ra các xét đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ Chuẩn mực kế toán áp dụng cho Tập đoàn có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu cần được công bố và giải thích trong báo cáo tài chính hợp nhất hay không;
- Lập báo cáo tài chính hợp nhất trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể giả định rằng Tập đoàn sẽ tiếp tục hoạt động liên tục; và
- Thiết kế và duy trì hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu cho mục đích lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất hợp lý nhằm hạn chế sai sót và gian lận.

Ban Tổng Giám đốc xác nhận rằng Tập đoàn đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên khi lập báo cáo tài chính hợp nhất.

Ban Tổng Giám đốc Tập đoàn chịu trách nhiệm đảm bảo rằng các sổ sách kế toán được ghi chép phù hợp và lưu giữ đầy đủ để phản ánh một cách hợp lý tình hình tài chính hợp nhất của Tập đoàn tại bất kỳ thời điểm nào và báo cáo tài chính hợp nhất được lập tuân thủ các Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam cũng như các quy định hiện hành khác về kế toán tại Việt Nam. Ban Tổng Giám đốc Tập đoàn cũng chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn tài sản của Tập đoàn và thực hiện những biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và vi phạm khác.

CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN VÀ VẬT LIỆU XÂY DỰNG LÂM ĐỒNG VÀ CÁC CÔNG TY CON

Địa chỉ: 87 Phù Đổng Thiên Vương, Phường 8, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng, Việt Nam.

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (TIẾP THEO)**CÔNG BỐ BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Ban Tổng Giám đốc Tập đoàn công bố rằng, báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính hợp nhất của Tập đoàn vào ngày 31 tháng 12 năm 2024, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định hiện hành có liên quan tại Việt Nam.

Thay mặt và đại diện cho Ban Tổng Giám đốc,

Lê Cao Quang
Tổng Giám đốc

Lâm Đồng, ngày 25 tháng 03 năm 2025



RSM Việt Nam

Tầng 3A, Tòa nhà L'Mak The Signature
147-147Bis Hai Bà Trưng
Phường Võ Thị Sáu, Quận 3
TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

T +8428 3827 5026
contact_hcm@rsm.com.vn

www.rsm.global/vietnam

Số: 313 /2025/KT-RSMHCM

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: Các cổ đông
Các thành viên Hội đồng Quản trị
Các thành viên Ban Tổng Giám đốc
CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN VÀ VẬT LIỆU XÂY DỰNG LÂM ĐỒNG

Báo cáo kiểm toán về báo cáo tài chính hợp nhất

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo của Công ty Cổ phần Khoáng Sản và Vật Liệu Xây Dựng Lâm Đồng (dưới đây gọi tắt là "Công ty") và các công ty con (cùng với Công ty dưới đây gọi chung là "Tập đoàn"), được lập ngày 25 tháng 03 năm 2025 từ trang 06 đến trang 55, bao gồm Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Tập đoàn chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực hợp lý báo cáo tài chính hợp nhất của Tập đoàn theo Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính hợp nhất dựa trên kết quả cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi phải tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính hợp nhất của Tập đoàn có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính hợp nhất. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính hợp nhất do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Tập đoàn liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Tập đoàn. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính hợp nhất.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp để làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

**BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP (TIẾP THEO)****Ý kiến của kiểm toán viên**

Theo ý kiến chúng tôi, báo cáo tài chính hợp nhất đính kèm đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính hợp nhất của Công ty Cổ phần Khoáng Sản và Vật Liệu Xây Dựng Lâm Đồng và các công ty con vào ngày 31 tháng 12 năm 2024 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT- BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014, Thông tư số 53/2016/TT- BTC ngày 21 tháng 03 năm 2016 và hướng dẫn phương pháp lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT- BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.

TUQ. TỔNG GIÁM ĐỐC

Phan Hoài Nam
Giám đốc

Giấy chứng nhận Đăng ký hành nghề kiểm toán:
3527-2021-026-1
(Theo Ủy quyền số 10/2024-25/UQ-RSM ngày
31/12/2024 của Tổng Giám đốc)

Lê Võ Thuý Linh
Kiểm toán viên

Giấy chứng nhận Đăng ký hành nghề kiểm toán:
3525-2021-026-1

Công ty TNHH Kiểm toán & Tư vấn RSM Việt Nam

TP. Hồ Chí Minh, ngày 25 tháng 03 năm 2025

Như đã trình bày tại Mục 2.1 của Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất, báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo không nhằm phản ánh tình hình tài chính hợp nhất, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận chung tại các nước ngoài Việt Nam.

CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN VÀ VẬT LIỆU XÂY DỰNG LÂM ĐỒNG VÀ CÁC CÔNG TY CON
Địa chỉ: 87 Phù Đổng Thiên Vương, Phường 8, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng, Việt Nam.

CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN VÀ VẬT LIỆU XÂY DỰNG LÂM ĐỒNG VÀ CÁC CÔNG TY CON
Địa chỉ: 87 Phù Đổng Thiên Vương, Phường 8, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng, Việt Nam.

Mẫu số B 01 - DN/HN

Mẫu số B 01 - DN/HN

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT (TIẾP THEO)
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024

Đơn vị tính: VND

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	TM	Tại ngày 31/12/2024	Tại ngày 01/01/2024
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		273.250.329.551	403.101.143.434
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	4.1	59.366.160.260	71.485.359.897
1. Tiền	111		44.366.160.260	46.485.359.897
2. Các khoản tương đương tiền	112		15.000.000.000	25.000.000.000
II. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		106.039.402.074	215.573.201.719
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	4.2	77.662.113.321	76.393.558.224
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	4.3	23.723.851.259	75.041.010.562
3. Phải thu ngắn hạn khác	136	4.4	31.800.055.019	90.992.697.961
4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	4.5	(27.146.617.525)	(26.854.065.028)
III. Hàng tồn kho	140	4.6	104.708.821.718	113.739.288.576
1. Hàng tồn kho	141		106.259.626.587	115.290.093.445
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		(1.550.804.869)	(1.550.804.869)
IV. Tài sản ngắn hạn khác	150		3.135.945.499	2.303.293.242
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	4.10	261.514.558	-
2. Thuế GTGT được khấu trừ	152	4.13	2.752.439.504	103.827.383
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	4.13	121.991.437	2.199.465.859
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	200		540.702.290.772	366.774.571.587
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		3.202.601.466	3.085.352.449
1. Phải thu dài hạn khác	216	4.4	3.202.601.466	3.085.352.449
II. Tài sản cố định	220		335.083.839.226	307.738.921.969
1. Tài sản cố định hữu hình	221	4.8	320.881.728.900	293.250.734.103
Nguyên giá	222		857.983.450.925	767.417.535.877
Giá trị hao mòn lũy kế	223		(537.101.722.025)	(474.166.801.774)
2. Tài sản cố định vô hình	227	4.9	14.202.110.326	14.488.187.866
Nguyên giá	228		19.929.726.974	19.929.726.974
Giá trị hao mòn lũy kế	229		(5.727.616.648)	(5.441.539.108)
III. Tài sản dở dang dài hạn	240		184.501.067.484	38.750.707.333
1. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	4.7	184.501.067.484	38.750.707.333
IV. Tài sản dài hạn khác	260		17.914.782.596	17.199.589.836
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	4.10	17.889.316.844	15.497.653.076
2. Tài sản thuê thu nhập hoãn lại	262	4.17	25.465.752	1.701.936.760
TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270 = 100 + 200)	270		813.952.620.323	769.875.715.021

NGUỒN VỐN	Mã số	TM	Tại ngày 31/12/2024	Tại ngày 01/01/2024
C. NỢ PHẢI TRẢ	300		200.945.870.688	169.308.485.914
I. Nợ ngắn hạn	310		172.959.370.688	129.321.985.914
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	4.11	38.929.097.005	27.673.443.826
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	4.12	14.175.132.992	4.086.056.943
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	4.13	6.842.879.196	6.826.074.195
4. Phải trả người lao động	314	4.18	33.521.838.509	35.012.413.226
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	4.14	3.513.627.514	3.153.604.226
6. Phải trả ngắn hạn khác	319	4.15	1.204.048.596	1.738.097.824
7. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	4.16	73.918.167.422	49.977.716.220
8. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		854.579.454	854.579.454
II. Nợ dài hạn	330		27.986.500.000	39.986.500.000
1. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	4.16	27.000.000.000	39.000.000.000
2. Dự phòng phải trả dài hạn	342		986.500.000	986.500.000
D. VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		613.006.749.635	600.567.229.107
I. Vốn chủ sở hữu	410	4.19	613.006.749.635	600.567.229.107
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		400.000.000.000	200.000.000.000
Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		400.000.000.000	200.000.000.000
2. Quỹ đầu tư phát triển	418		94.897.172.326	293.769.438.455
3. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		113.611.525.251	102.283.196.478
LNST chưa phân phối lũy kế đến CK trước	421a		71.155.462.607	-
LNST chưa phân phối kỳ này	421b		42.456.062.644	102.283.196.478
4. Lợi ích cổ đông không kiểm soát	429		4.498.052.058	4.514.594.174
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440 = 300 + 400)	440		813.952.620.323	769.875.715.021

Phê duyệt



Lê Cao Quang
Tổng Giám đốc

Người lập



Lê Nam Đồng
Kế toán trưởng

Lâm Đồng, ngày 25 tháng 03 năm 2025

CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN VÀ VẬT LIỆU XÂY DỰNG LÂM ĐỒNG VÀ CÁC CÔNG TY CON
Địa chỉ: 87 Phù Đổng Thiên Vương, Phường 8, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng, Việt Nam.

Mẫu số B 02 - DN/HN

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	TM	Năm 2024	Năm 2023
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	5.1	873.041.189.534	901.723.777.354
2. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		873.041.189.534	901.723.777.354
3. Giá vốn hàng bán	11	5.2	680.599.542.399	638.276.847.595
4. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		192.441.647.135	263.446.929.759
5. Doanh thu hoạt động tài chính	21	5.3	613.679.778	1.106.624.422
6. Chi phí tài chính	22	5.4	4.216.618.692	4.702.482.287
Trong đó, chi phí lãi vay	23		3.999.120.343	4.366.794.179
7. Chi phí bán hàng	25	5.5	4.950.872.868	3.162.427.454
8. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	5.6	79.349.672.246	97.411.252.744
9. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		104.538.163.107	159.277.391.696
10. Thu nhập khác	31	5.7	1.202.795.049	3.956.937.644
11. Chi phí khác	32	5.8	1.618.276.985	3.357.802.186
12. Lợi nhuận khác	40		(415.481.936)	599.135.458
13. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		104.122.681.171	159.876.527.154
14. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	5.10	19.829.989.635	33.814.178.323
15. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52	5.11	1.676.471.008	821.482.187
16. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		82.616.220.528	125.240.866.644
17. Lợi nhuận sau thuế của công ty mẹ	61		82.456.062.644	125.083.352.433
18. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát	62		160.157.884	157.514.211
19. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	4.19.4	2.061	3.127
20. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	4.19.4	2.061	3.127


Phê duyệt


Lê Cao Quang
Tổng Giám đốc

Lâm Đồng, ngày 25 tháng 03 năm 2025

Người lập


Lê Nam Đồng
Kế toán trưởng

CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN VÀ VẬT LIỆU XÂY DỰNG LÂM ĐỒNG VÀ CÁC CÔNG TY CON
Địa chỉ: 87 Phù Đổng Thiên Vương, Phường 8, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng, Việt Nam.

Mẫu số B 03 - DN/HN

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT
(Theo phương pháp gián tiếp)
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	TM	Năm 2024	Năm 2023
I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		104.122.681.171	159.876.527.154
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
Khấu hao TSCĐ và BĐSĐT	02	5.9	74.040.525.403	76.845.135.615
Các khoản dự phòng (Lãi), lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	03		292.552.497	3.913.843.015
Lãi từ hoạt động đầu tư	04		(5.829.067)	14.309.439
Chi phí lãi vay	05		(1.307.705.696)	(4.276.887.879)
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh	06	5.4	3.999.120.343	4.366.794.179
Tăng các khoản phải thu	08		181.141.344.651	240.739.721.523
Tăng hàng tồn kho	09		108.548.946.881	1.346.030.782
Giảm, (tăng) các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp)	10		9.030.466.858	14.671.341.315
Giảm, (tăng) chi phí trả trước	11		19.836.719.707	(48.575.643.131)
Tiền lãi vay đã trả	12		(2.653.178.326)	469.373.073
Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	14		(3.790.751.849)	(3.893.525.687)
Tiền chi khác từ hoạt động kinh doanh	15	4.13	(20.645.721.910)	(53.651.956.788)
	17		-	(7.000.000)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		291.467.826.012	151.098.341.087
II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	21		(251.696.993.806)	(189.171.929.432)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	22		5.811.304.622	11.103.531.986
3. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	5.3	525.169.715	1.052.403.407
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		(245.360.519.469)	(177.015.994.039)

(Xem tiếp trang sau)

CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN VÀ VẬT LIỆU XÂY DỰNG LÂM ĐỒNG VÀ CÁC CÔNG TY CON
Địa chỉ: 87 Phù Đổng Thiên Vương, Phường 8, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng, Việt Nam.

Mẫu số B 03 - DN/HN

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT (TIẾP THEO)
(Theo phương pháp gián tiếp)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	TM	Năm 2024	Năm 2023
III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH				
1. Tiền thu từ đi vay	33	6.1	83.261.969.403	110.485.553.385
2. Tiền trả nợ gốc vay	34	6.2	(71.321.518.201)	(46.426.205.480)
3. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		(70.176.700.000)	(58.176.700.000)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		(58.236.248.798)	5.882.647.905
LƯU CHUYỂN TIỀN THUẦN TRONG KỲ				
(50 = 20+30+40)	50		(12.128.942.255)	(20.035.005.047)
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60		71.485.359.897	91.532.223.138
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		9.742.618	(11.858.194)
TIỀN VÀ TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN CUỐI KỲ				
(70 = 50+60+61)	70	4.1	59.366.160.260	71.485.359.897

Phê duyệt



Lê Cao Quang
Tổng Giám đốc

Lâm Đồng, ngày 25 tháng 03 năm 2025

Người lập

Lê Nam Đồng
Kế toán trưởng

CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN VÀ VẬT LIỆU XÂY DỰNG LÂM ĐỒNG VÀ CÁC CÔNG TY CON
Địa chỉ: 87 Phù Đổng Thiên Vương, Phường 8, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng, Việt Nam.

Mẫu B 09 - DN/HN

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

1. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA DOANH NGHIỆP

1.1. Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Khoáng Sản và Vật Liệu Xây Dựng Lâm Đồng (dưới đây gọi tắt là "Công ty") được cổ phần hóa từ doanh nghiệp Nhà nước và hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh lần đầu số 059249 ngày 28 tháng 05 năm 2003 do Sở Kế Hoạch và Đầu Tư tỉnh Lâm Đồng cấp và các Giấy chứng nhận thay đổi sau đó với lần thay đổi gần đây nhất là vào ngày 02 tháng 01 năm 2025 để thay đổi vốn điều lệ và người đại diện pháp luật.

Ngày 30 tháng 11 năm 2006, Công ty chính thức được cấp phép đăng ký giao dịch chứng khoán tại Trung tâm giao dịch chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh theo Quyết định số 91/UBCK-GPNY ngày 30 tháng 11 năm 2006 của Ủy ban chứng khoán Nhà nước. Ngày 20 tháng 12 năm 2006, Công ty chính thức được niêm yết giao dịch chứng khoán tại Trung tâm giao dịch chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh theo Thông báo số 820/TTGDHCM-NY ngày 14 tháng 12 năm 2006 của Trung tâm giao dịch chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh.

Vốn điều lệ theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh là 400.000.000.000 VND được chi tiết như sau:

Nhà đầu tư	Tại ngày 31/12/2024		Tại ngày 01/01/2024	
	Giá trị (VND)	Tỷ lệ (%)	Giá trị (VND)	Tỷ lệ (%)
Công ty Cổ phần Đầu Tư và Xây Dựng Thủy Lợi Lâm Đồng	259.603.440.000	64,90	129.801.720.000	64,90
Các cổ đông khác	140.396.560.000	35,10	70.198.280.000	35,10
Cộng	400.000.000.000	100,00	200.000.000.000	100,00

Trụ sở chính đăng ký hoạt động kinh doanh của Công ty được đặt tại 87 Phù Đổng Thiên Vương, Phường 8, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng, Việt Nam.

Công ty có đầu tư vào các công ty con như được trình bày tại Mục 1.5 dưới đây (cùng với Công ty dưới đây gọi chung là "Tập đoàn").

(Xem tiếp trang sau)

CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN VÀ VẬT LIỆU XÂY DỰNG LÂM ĐỒNG VÀ CÁC CÔNG TY CON
Địa chỉ: 87 Phù Đổng Thiên Vương, Phường 8, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng, Việt Nam.

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

Các đơn vị trực thuộc của Tập đoàn tại ngày 31 tháng 12 năm 2024 gồm:

Tên	Ngành nghề hoạt động chính	Địa chỉ
Xí Nghiệp Hiệp An	Kinh doanh ống sứ chịu nhiệt, bột Samốt, các sản phẩm sau nung và cao lanh.	Quốc Lộ 20, xã Hiệp An, huyện Đức Trọng, tỉnh Lâm Đồng.
Xí Nghiệp Gạch Ngói Tuynel Thanh Mỹ	Kinh doanh gạch xây dựng và ngói các loại.	Nghĩa Lập, xã Thanh Mỹ, huyện Đơn Dương, tỉnh Lâm Đồng.
Xí Nghiệp Hiệp Tiến	Kinh doanh cao lanh	Phường Lộc Tiến, thị xã Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng.
Xí Nghiệp Bê Tông Hiệp Lực 1	Kinh doanh bê tông thương phẩm, đá xây dựng các loại, dịch vụ vận chuyển và bơm bê tông thương phẩm.	87 Phù Đổng Thiên Vương, Phường 8, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng.
Xí Nghiệp Bê Tông Hiệp Lực 2	Kinh doanh bê tông thương phẩm, đá xây dựng các loại, dịch vụ vận chuyển và bơm bê tông thương phẩm.	87 Phù Đổng Thiên Vương, Phường 8, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng.
Xí nghiệp cung ứng nguyên vật liệu	Vận chuyển nguyên vật liệu	87 Phù Đổng Thiên Vương, Phường 8, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng.

Tổng số nhân viên của Tập đoàn tại ngày 31/12/2024 là 778 (31/12/2023 là: 731).

1.2. Lĩnh vực kinh doanh

Khai thác khoáng sản, sản xuất và kinh doanh vật liệu xây dựng.

1.3. Ngành nghề kinh doanh và hoạt động chính

Ngành nghề kinh doanh chính của Tập đoàn là:

- Sản xuất và kinh doanh vật liệu xây dựng;
- Thi công xây lắp các công trình dân dụng, công nghiệp giao thông, thủy lợi và nước sinh hoạt, san lấp mặt bằng;
- Kinh doanh vận chuyển hàng;
- Khai thác, chế biến và kinh doanh khoáng sản;
- Hoạt động xuất nhập khẩu;

1.4. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Tập đoàn là 12 tháng.

CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN VÀ VẬT LIỆU XÂY DỰNG LÂM ĐỒNG VÀ CÁC CÔNG TY CON
Địa chỉ: 87 Phù Đổng Thiên Vương, Phường 8, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng, Việt Nam.

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

1.5. Các công ty con được hợp nhất

Tên	Ngành nghề hoạt động chính	Địa chỉ	Tỷ lệ biểu quyết năm giữ	Tỷ lệ vốn góp	Tỷ lệ lợi ích
Công ty TNHH Một Thành Viên Hiệp Thịnh Phát	Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét	87 Phù Đổng Thiên Vương, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng.	100%	100%	100%
Công ty TNHH Gạch Hiệp Thành	Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét	Thôn Hiệp Thành, xã Tam Bó, huyện Di Linh, tỉnh Lâm Đồng.	94,39%	94,39%	94,39%
Công ty TNHH MTV Bê Tông LBM Đắk Nông	Sản xuất bê tông và các sản phẩm từ xi măng và thạch cao	Thôn 12, xã Nhân Cơ, huyện Đắk R'Lấp, tỉnh Đắk Nông.	100%	100%	100%
Công ty TNHH MTV LBM Tân Phú	Sản xuất bê tông và các sản phẩm từ xi măng và thạch cao	Thửa đất 239, 289 TĐĐ số 23, ấp Phú Hợp B, xã Phú Bình, huyện Tân Phú, Đồng Nai.	100%	100%	100%
Công ty TNHH MTV LBM Lộc Sơn	Sản xuất và kinh doanh bê tông	Khu Công nghiệp Lộc Sơn, phường Lộc Sơn, thành phố Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng.	100%	100%	100%

2. CƠ SỞ LẬP BÁO CÁO TÀI CHÍNH

2.1. Chuẩn mực và Chế độ kế toán áp dụng

Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo được trình bày bằng Đồng Việt Nam ("VND") phù hợp với Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và Chuẩn mực kế toán Việt Nam.

Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo không nhằm phản ánh tình hình tài chính hợp nhất, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận chung tại các nước khác ngoài Việt Nam.

2.2. Hình thức sổ kế toán áp dụng

Tập đoàn áp dụng hình thức kế toán Nhật ký chung.

2.3. Kỳ kế toán năm

Kỳ kế toán năm của Tập đoàn từ 01/01 đến 31/12.

2.4. Đơn vị tiền tệ trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong ghi chép kế toán là VND.

CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN VÀ VẬT LIỆU XÂY DỰNG LÂM ĐỒNG VÀ CÁC CÔNG TY CON

Địa chỉ: 87 Phù Đổng Thiên Vương, Phường 8, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng, Việt Nam.

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

2.5. Cơ sở hợp nhất

Báo cáo tài chính hợp nhất là báo cáo tài chính của Tập đoàn mà trong đó tài sản, nợ, nguồn vốn, doanh thu, chi phí và dòng tiền của công ty mẹ và các công ty con được trình bày như một doanh nghiệp độc lập không tính đến ranh giới pháp lý của các công ty riêng biệt. Các báo cáo tài chính của các công ty con đã được lập cho cùng năm tài chính với công ty mẹ theo các chính sách kế toán thống nhất với các chính sách kế toán của công ty mẹ. Các bút toán điều chỉnh đã được thực hiện đối với bất kỳ chính sách kế toán nào có điểm khác biệt nhằm đảm bảo tính thống nhất giữa các công ty con và công ty mẹ.

Phương pháp ghi nhận lợi ích của cổ đông không kiểm soát

Lợi ích của cổ đông không kiểm soát trong thu nhập thuần và tài sản thuần của công ty con được trình bày riêng biệt trên báo cáo kết quả kinh doanh hợp nhất và bảng cân đối kế toán hợp nhất.

Các khoản lỗ phát sinh tại công ty con được phân bổ tương ứng với phần sở hữu của cổ đông không kiểm soát, kể cả trường hợp số lỗ đó lớn hơn phần sở hữu của cổ đông không kiểm soát trong tài sản thuần của công ty con.

Phương pháp loại trừ giao dịch nội bộ

Tất cả các số dư và các giao dịch nội bộ, kể cả các khoản lãi chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch nội bộ được loại trừ hoàn toàn khi hợp nhất. Các khoản lỗ chưa thực hiện cũng được loại trừ trên báo cáo tài chính hợp nhất, trừ trường hợp chi phí gây ra khoản lỗ đó không thể thu hồi.

3. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU ĐƯỢC ÁP DỤNG

3.1. Ngoại tệ

- Tỷ giá áp dụng trong kế toán là tỷ giá của ngân hàng có giao dịch sau:
 - + Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam;
 - + Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam;
 - + Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam.
- Tỷ giá áp dụng khi ghi nhận và đánh giá lại tài sản là tỷ giá mua ngoại tệ của các ngân hàng thương mại trên tại thời điểm lập Báo cáo tài chính;
- Tỷ giá áp dụng khi ghi nhận và đánh giá lại nợ phải trả là tỷ giá bán ngoại tệ của các ngân hàng thương mại trên tại thời điểm lập Báo cáo tài chính.

Các nghiệp vụ phát sinh bằng ngoại tệ được hạch toán theo tỷ giá hối đoái vào ngày phát sinh nghiệp vụ. Các khoản chênh lệch tỷ giá phát sinh trong quá trình thanh toán được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất trong năm. Số dư các khoản mục tiền, nợ phải thu, nợ phải trả có gốc ngoại tệ, ngoại trừ số dư các khoản trả trước cho người bán bằng ngoại tệ, số dư chi phí trả trước bằng ngoại tệ và số dư doanh thu nhận trước bằng ngoại tệ, được chuyển đổi sang đồng tiền hạch toán theo tỷ giá hối đoái vào ngày lập bảng cân đối kế toán hợp nhất. Chênh lệch tỷ giá hối đoái phát sinh do đánh giá lại số dư ngoại tệ cuối kỳ sau khi bù trừ tăng giảm được hạch toán vào kết quả kinh doanh hợp nhất trong kỳ.

3.2. Các ước tính kế toán

Việc lập báo cáo tài chính hợp nhất yêu cầu Ban Tổng Giám đốc phải có những ước tính và giả định có ảnh hưởng đến các số liệu về tài sản, nợ phải trả và việc trình bày các tài sản và nợ tiềm tàng tại ngày 31 tháng 12 năm 2024 cũng như các khoản doanh thu, chi phí cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2024. Mặc dù các ước tính kế toán được lập bằng tất cả sự hiểu biết của Ban Tổng Giám đốc về tất cả những thông tin liên quan có sẵn tại ngày lập báo cáo tài chính hợp nhất, số thực tế phát sinh có thể khác với các ước tính, giả định đặt ra.

CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN VÀ VẬT LIỆU XÂY DỰNG LÂM ĐỒNG VÀ CÁC CÔNG TY CON

Địa chỉ: 87 Phù Đổng Thiên Vương, Phường 8, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng, Việt Nam.

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

3.3. Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, tiền gửi ngân hàng và các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi không quá 3 tháng kể từ ngày đầu tư, có tính thanh khoản cao, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có nhiều rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền tại thời điểm báo cáo.

Các khoản tương đương tiền được xác định phù hợp với Chuẩn mực kế toán số 24 – Báo cáo lưu chuyển tiền tệ.

3.4. Nợ phải thu

Nguyên tắc ghi nhận

Các khoản phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ các khoản phải thu của khách hàng và các khoản phải thu khác sau khi trừ đi các khoản dự phòng được lập cho các khoản phải thu khó đòi.

Nguyên tắc dự phòng nợ phải thu khó đòi

Tại thời điểm lập báo cáo tài chính hợp nhất, dự phòng nợ phải thu khó đòi được lập cho các khoản nợ phải thu đã quá hạn thanh toán và các khoản nợ phải thu chưa đến hạn thanh toán nhưng có khả năng không thu hồi được hoặc các khoản nợ phải thu mà người nợ khó có khả năng thanh toán do bị thanh lý, phá sản hay các khó khăn tương tự.

Tăng hoặc giảm số dư tài khoản dự phòng được hạch toán vào chi phí quản lý doanh nghiệp trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

3.5. Hàng tồn kho

Nguyên tắc ghi nhận hàng tồn kho

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí khác để mang hàng tồn kho đến đúng điều kiện và địa điểm hiện tại của chúng. Trong trường hợp các sản phẩm được sản xuất, giá gốc bao gồm tất cả các chi phí nguyên vật liệu trực tiếp, chi phí nhân công trực tiếp và chi phí sản xuất chung dựa trên tình hình hoạt động bình thường.

Chi phí mua của hàng tồn kho bao gồm giá mua, các loại thuế không được hoàn lại, chi phí vận chuyển, bốc xếp, bảo quản trong quá trình mua hàng và các chi phí khác có liên quan trực tiếp đến việc mua hàng tồn kho. Các khoản chiết khấu thương mại và giảm giá hàng mua do hàng mua không đúng quy cách, phẩm chất được trừ (-) khỏi chi phí mua.

Giá trị thuần có thể thực hiện được được xác định bằng giá bán ước tính trừ các chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm cùng chi phí tiếp thị, bán hàng và phân phối phát sinh.

Phương pháp xác định giá trị hàng tồn kho

Giá gốc của hàng tồn kho được xác định theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Phương pháp lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho

Tại ngày lập báo cáo tài chính hợp nhất, dự phòng giảm giá hàng tồn kho được trích lập cho hàng tồn kho bị hư hỏng, kém phẩm chất, lỗi thời, chậm luân chuyển và hàng tồn kho có giá gốc ghi trên sổ kế toán cao hơn giá trị thuần có thể thực hiện được.

Số tăng hoặc giảm dự phòng giảm giá hàng tồn kho được hạch toán vào giá vốn hàng bán trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN VÀ VẬT LIỆU XÂY DỰNG LÂM ĐỒNG VÀ CÁC CÔNG TY CON
Địa chỉ: 87 Phù Đổng Thiên Vương, Phường 8, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng, Việt Nam.

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được thực hiện trên cơ sở từng mặt hàng tồn kho. Đối với dịch vụ cung cấp dở dang, việc lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho được tính theo từng loại dịch vụ có mức giá riêng biệt.

Nguyên liệu, vật liệu và công cụ dụng cụ dự trữ để sử dụng cho mục đích sản xuất ra sản phẩm không được lập dự phòng nếu sản phẩm do chúng góp phần cấu tạo nên sẽ được bán bằng hoặc cao hơn giá thành sản xuất của sản phẩm.

3.6. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ đi giá trị hao mòn lũy kế.

Nguyên tắc ghi nhận và xác định giá trị ban đầu

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm giá mua và toàn bộ các chi phí liên quan khác liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Trường hợp mua tài sản cố định được kèm thêm thiết bị, phụ tùng thay thế thì xác định và ghi nhận riêng thiết bị, phụ tùng thay thế theo giá trị hợp lý và được trừ (-) khỏi nguyên giá tài sản cố định hữu hình.

Phương pháp khấu hao

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian hữu dụng dự tính của tài sản.

Thời gian khấu hao ước tính cho một số nhóm tài sản như sau:

▪ Nhà cửa, vật kiến trúc	05 - 25 năm
▪ Máy móc, thiết bị	02 - 16 năm
▪ Phương tiện vận tải, truyền dẫn	03 - 12 năm
▪ Thiết bị, dụng cụ quản lý	03 - 05 năm
▪ Tài sản khác	03 - 07 năm

3.7. Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ đi giá trị hao mòn lũy kế.

Nguyên tắc ghi nhận và xác định giá trị ban đầu

Nguyên giá là toàn bộ các chi phí mà doanh nghiệp bỏ ra để có được tài sản cố định vô hình tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sử dụng theo dự tính.

Nguyên tắc kế toán các tài sản cố định vô hình

Quyền sử dụng đất

Quyền sử dụng đất được trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế là giá trị quyền sử dụng diện tích đất tại:

- 87 Phù Đổng Thiên Vương, thành Phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng: Đã trích hết khấu hao.
- Xi Nghiệp Hiệp Tiến: Quyền sử dụng đất vô thời hạn không trích khấu hao.
- Xi Nghiệp Thạnh Mỹ: Quyền sử dụng đất có thời hạn và được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian sử dụng đất.
- Xi Nghiệp Hiệp Lực: Quyền sử dụng đất có thời hạn và được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian sử dụng đất.

CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN VÀ VẬT LIỆU XÂY DỰNG LÂM ĐỒNG VÀ CÁC CÔNG TY CON
Địa chỉ: 87 Phù Đổng Thiên Vương, Phường 8, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng, Việt Nam.

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

- Thửa đất số: 64, Tờ bản đồ số: 5, Thôn 2, xã Nhân Đạo, huyện Đăk R'lấp, tỉnh Đắk Nông, thời hạn sử dụng đến năm 2056.
- Các thửa đất, tờ bản đồ và thời hạn sử dụng tương ứng tại Thôn 2, xã Nhân Đạo, huyện Đăk R'lấp, tỉnh Đắk Nông như sau:

Thửa đất	Tờ bản đồ	Thời hạn sử dụng
Số 13	Số 5	Đến năm 2056
Số 64	Số 5	Đến 15/10/2056
Số 27	Số 15	Đến 01/07/2064
Số 84	Số 16	Đến 01/07/2064
Số 27	Số 22	Đến 2050
Số 63	Số 5	Đến 2050
Số 29	Số 22	Đến 03/2058
Số 61	Số 15	Đến 2050

- Thửa đất số: 119 Tờ bản đồ số: 56, Thửa đất số: 110 Tờ bản đồ số: 56, thôn Thuận Nam, xã Thuận An, huyện Đăk Mil, tỉnh Đắk Nông, thời hạn sử dụng đến 15/10/2044.

Quyền sử dụng đất được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian sử dụng lô đất.

Phần mềm máy vi tính

Phần mềm máy vi tính không phải là cấu phần không thể thiếu của phần cứng thì được ghi nhận như tài sản cố định vô hình và được khấu hao theo thời gian sử dụng hữu ích.

3.8. Chi phí xây dựng dở dang

Các tài sản đang trong quá trình xây dựng phục vụ mục đích sản xuất, cho thuê, quản trị hoặc cho bất kỳ mục đích nào khác được ghi nhận theo giá gốc. Chi phí này bao gồm chi phí dịch vụ và chi phí lãi vay có liên quan được hạch toán phù hợp với chính sách kế toán của Tập đoàn. Việc trích khấu hao của các tài sản này được áp dụng giống như với các tài sản khác, bắt đầu từ khi tài sản ở vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang là quyền sử dụng đất đang chờ hoàn tất đầy đủ giấy tờ hợp lý hợp lệ, bao gồm:

- Thửa đất số: 79, Tờ bản đồ số: 12, thôn Thuận Trung, xã Thuận Hạnh, huyện Đăk Song, tỉnh Đắk Nông, thời hạn sử dụng đến năm 2063.
- Thửa đất số: 184, 185, 181 Tờ bản đồ số: 61, thôn Thuận Nam, xã Thuận An, huyện Đăk Mil, tỉnh Đắk Nông, thời hạn sử dụng đến 01/07/2064, trong đó có 1.636 m² sử dụng đến 15/10/2048.
- Thửa đất số: 65 Tờ bản đồ số: 5, Thửa đất số: 20 Tờ bản đồ số: 5, Thửa đất số: 11 Tờ bản đồ số: 5, Thôn 2, xã Nhân Đạo, huyện Đăk R'lấp, tỉnh Đắk Nông, thời hạn sử dụng đến các năm 2056 và đến 2057.
- Thửa đất số: 104 Tờ bản đồ số: 1, Thôn 2, xã Nhân Đạo, huyện Đăk R'lấp, tỉnh Đắk Nông, thời hạn sử dụng đến năm 2061.
- Thửa đất số: 157 Tờ bản đồ số: 69, Thôn Thuận Nam, xã Thuận Nam, huyện Đăk R'lấp, tỉnh Đắk Nông, thời hạn sử dụng đến năm 2044.
- Thửa đất số: 19 Tờ bản đồ số: 05, Thôn 2, xã Nhân Đạo, huyện Đăk R'lấp, tỉnh Đắk Nông, thời hạn sử dụng đến năm 2056.

CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN VÀ VẬT LIỆU XÂY DỰNG LÂM ĐỒNG VÀ CÁC CÔNG TY CON
Địa chỉ: 87 Phù Đổng Thiên Vương, Phường 8, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng, Việt Nam.

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

- Thửa đất tại Thôn 12, xã Nhân Cơ, huyện Đăk R'lấp, tỉnh Đăk Nông đang trong quá trình hoàn tất thủ tục cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

3.9. Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí trả trước ngắn hạn và chi phí trả trước dài hạn trên bảng cân đối kế toán hợp nhất và chủ yếu là chi phí liên quan đến giá vốn công cụ, dụng cụ và tiền thuê đất trả trước,... Các khoản này được phân bổ trong thời gian trả trước của chi phí hoặc trong khoảng thời gian mà lợi ích kinh tế được dự kiến tạo ra.

Các loại chi phí sau đây được hạch toán vào chi phí trả trước dài hạn để phân bổ dần vào kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất:

- Chi phí đền bù, phí cấp quyền khai thác mỏ được phân bổ theo thời gian giấy phép khai thác mỏ từ 04 đến 21 năm;
- Công cụ, dụng cụ được phân bổ dần từ 01 năm đến 02 năm vào kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

3.10. Nợ phải trả

Nợ phải trả được phân loại là phải trả người bán và phải trả khác theo nguyên tắc: Phải trả người bán là khoản phải trả có tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua bán hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với người mua; Các khoản phải trả còn lại được phân loại là phải trả khác.

Các khoản nợ phải trả được theo dõi theo kỳ hạn gốc, kỳ hạn còn lại tại thời điểm báo cáo, theo nguyên tắc và theo từng đối tượng.

Nợ phải trả được ghi nhận không thấp hơn nghĩa vụ phải thanh toán.

3.11. Chi phí phải trả

Các khoản chi phí phải trả được ghi nhận cho giá trị phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán trong kỳ báo cáo nhưng thực tế chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán, được ghi nhận vào chi phí sản xuất, kinh doanh của kỳ báo cáo.

3.12. Dự phòng phải trả

Một khoản dự phòng được ghi nhận nếu, do kết quả của một sự kiện trong quá khứ, Tập đoàn có nghĩa vụ pháp lý hiện tại hoặc liên đới có thể ước tính một cách đáng tin cậy, và chắc chắn sẽ làm giảm sút các lợi ích kinh tế trong tương lai để thanh toán các khoản nợ phải trả do nghĩa vụ đó. Dự phòng không được ghi nhận cho các khoản lỗ hoạt động trong tương lai.

Dự phòng được tính trên cơ sở các khoản chi phí dự tính phải thanh toán nghĩa vụ nợ. Nếu ảnh hưởng về giá trị thời gian của tiền là trọng yếu thì dự phòng được tính trên cơ sở giá trị hiện tại với tỷ lệ chiết khấu trước thuế và phản ánh những đánh giá trên thị trường hiện tại về giá trị thời gian của tiền và rủi ro cụ thể của khoản nợ đó. Giá trị tăng lên do ảnh hưởng của yếu tố thời gian được ghi nhận là chi phí lãi vay.

3.13. Nguồn vốn chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực góp của chủ sở hữu.

Thặng dư vốn cổ phần

Thặng dư vốn cổ phần được ghi nhận theo phần chênh lệch giữa giá phát hành và mệnh giá cổ phiếu, chênh lệch giữa giá mua lại cổ phiếu quỹ và giá tái phát hành cổ phiếu quỹ.

CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN VÀ VẬT LIỆU XÂY DỰNG LÂM ĐỒNG VÀ CÁC CÔNG TY CON
Địa chỉ: 87 Phù Đổng Thiên Vương, Phường 8, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng, Việt Nam.

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

Cổ tức

Cổ tức được ghi nhận là một khoản phải trả trong năm vào ngày công bố cổ tức.

Quỹ dự trữ

Các quỹ dự trữ từ lợi nhuận sau thuế được trích lập theo quy định trong Điều lệ của các công ty trong Tập đoàn.

Phân phối lợi nhuận

Lợi nhuận thuần sau thuế thu nhập doanh nghiệp có thể được chia cho các cổ đông sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và sau khi đã trích lập các quỹ dự phòng theo Điều lệ và theo các quy định của pháp luật Việt Nam.

3.14. Doanh thu và thu nhập khác

Doanh thu bán hàng

Doanh thu bán hàng được xác định theo giá trị hợp lý của các khoản đã thu hoặc sẽ thu được. Trong hầu hết các trường hợp doanh thu được ghi nhận khi chuyển giao cho người mua phần lớn rủi ro và lợi ích kinh tế gắn liền với quyền sở hữu hàng hóa.

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi kết quả của giao dịch đó được xác định một cách đáng tin cậy. Trường hợp giao dịch về cung cấp dịch vụ liên quan đến nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ theo kết quả phân công việc hoàn thành vào ngày lập bảng cân đối kế toán hợp nhất của kỳ đó.

Lãi tiền gửi

Lãi tiền gửi được ghi nhận trên cơ sở dồn tích, được xác định trên số dư các tài khoản tiền gửi và lãi suất áp dụng.

Thanh lý, nhượng bán tài sản cố định

Thu nhập từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định là phần chênh lệch giữa khoản thu từ việc thanh lý, nhượng bán tài sản cố định cao hơn giá trị còn lại của tài sản cố định và chi phí thanh lý.

3.15. Giá vốn hàng bán

Giá vốn hàng bán và cung cấp dịch vụ là tổng chi phí phát sinh của thành phẩm, hàng hóa, dịch vụ bán ra trong kỳ theo nguyên tắc phù hợp với doanh thu. Các khoản chi phí vượt trên mức bình thường của hàng tồn kho được ghi nhận ngay vào giá vốn hàng bán.

3.16. Chi phí tài chính

Chi phí tài chính phản ánh những khoản chi phí phát sinh trong kỳ chủ yếu bao gồm chi phí đi vay vốn, chi phí khác, lỗ tỷ giá hối đoái.

3.17. Chi phí bán hàng và quản lý doanh nghiệp

Chi phí bán hàng phản ánh các chi phí thực tế phát sinh trong quá trình bán sản phẩm, hàng hóa, cung cấp dịch vụ, bao gồm các chi phí chào hàng, giới thiệu sản phẩm, quảng cáo sản phẩm, hoa hồng bán hàng, chi phí bảo hành sản phẩm, hàng hoá (trừ hoạt động xây lắp), chi phí bảo quản, đóng gói, vận chuyển....

CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN VÀ VẬT LIỆU XÂY DỰNG LÂM ĐỒNG VÀ CÁC CÔNG TY CON
Địa chỉ: 87 Phù Đổng Thiên Vương, Phường 8, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng, Việt Nam.

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

Chi phí quản lý doanh nghiệp phản ánh các chi phí quản lý chung của doanh nghiệp gồm các chi phí về lương nhân viên bộ phận quản lý doanh nghiệp (tiền lương, tiền công, các khoản phụ cấp,...); bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, kinh phí công đoàn, bảo hiểm thất nghiệp của nhân viên quản lý doanh nghiệp; chi phí vật liệu văn phòng, công cụ lao động, khấu hao TSCĐ dùng cho quản lý doanh nghiệp; tiền thuê đất, thuê môn bài; khoản lập dự phòng phải thu khó đòi; dịch vụ mua ngoài (điện, nước, điện thoại, fax, bảo hiểm tài sản, cháy nổ,...); chi phí bằng tiền khác (tiếp khách, hội nghị khách hàng).

3.18. Thuế

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp (TNDN) hiện hành

Chi phí thuế TNDN hiện hành được xác định trên cơ sở thu nhập tính thuế và thuế suất thuế TNDN trong năm hiện hành là 20%.

Chi phí thuế TNDN hoãn lại

Chi phí thuế TNDN hoãn lại được xác định trên cơ sở số chênh lệch tạm thời được khấu trừ, số chênh lệch tạm thời chịu thuế và thuế suất thuế TNDN dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán, dựa trên các mức thuế suất (và các luật thuế) có hiệu lực tại ngày kết thúc năm tài chính.

Thuế thu nhập hoãn lại phải trả phải được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế, ngoại trừ:

- Thuế thu nhập hoãn lại phải trả phát sinh từ ghi nhận ban đầu của một tài sản hay nợ phải trả của một giao dịch mà giao dịch này không có ảnh hưởng đến lợi nhuận kế toán hoặc lợi nhuận tính thuế thu nhập (hoặc lỗ tính thuế) tại thời điểm phát sinh giao dịch;
- Các chênh lệch tạm thời chịu thuế gắn liền với các khoản đầu tư vào công ty con, chi nhánh, công ty liên kết và các khoản vốn góp liên doanh khi có khả năng kiểm soát thời gian hoàn nhập khoản chênh lệch tạm thời và chắc chắn khoản chênh lệch tạm thời sẽ không được hoàn nhập trong tương lai có thể dự đoán.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận cho tất cả các chênh lệch tạm thời được khấu trừ, giá trị được khấu trừ chuyển sang các năm sau của các khoản lỗ tính thuế và các khoản ưu đãi thuế chưa sử dụng khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ, các khoản lỗ tính thuế và các ưu đãi thuế chưa sử dụng này, ngoại trừ:

- Tài sản thuế hoãn lại phát sinh từ ghi nhận ban đầu của một tài sản hoặc nợ phải trả từ một giao dịch mà giao dịch này không có ảnh hưởng đến lợi nhuận kế toán hoặc lợi nhuận tính thuế thu nhập (lỗ tính thuế) tại thời điểm giao dịch.
- Tài sản thuế hoãn lại cho tất cả các chênh lệch tạm thời được khấu trừ phát sinh từ các khoản đầu tư vào các công ty con, chi nhánh, công ty liên kết và các khoản vốn góp liên doanh chỉ được ghi nhận khi chắc chắn là chênh lệch tạm thời sẽ được hoàn nhập trong tương lai có thể dự đoán được và có lợi nhuận chịu thuế để sử dụng được khoản chênh lệch tạm thời đó.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xem xét lại vào ngày kết thúc kỳ kế toán và được ghi giảm đến mức bảo đảm chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng. Các tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại chưa ghi nhận trước đây được xem xét lại vào ngày kết thúc kỳ kế toán và được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế để có thể sử dụng các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận này.

Thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận là thu nhập hay chi phí để tính lãi, lỗ của kỳ phát sinh, ngoại trừ trường hợp thuế thu nhập phát sinh từ một giao dịch hoặc sự kiện được ghi nhận trực tiếp vào vốn chủ sở hữu trong cùng kỳ hay một kỳ khác.

CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN VÀ VẬT LIỆU XÂY DỰNG LÂM ĐỒNG VÀ CÁC CÔNG TY CON
Địa chỉ: 87 Phù Đổng Thiên Vương, Phường 8, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng, Việt Nam.

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

Tập đoàn chỉ được bù trừ tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả khi Tập đoàn có quyền hợp pháp để bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp và các tài sản thuế thu nhập hoãn lại với thuế thu nhập hoãn lại phải trả liên quan đến thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế và Tập đoàn dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành phải trả và tài sản thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần hoặc thu hồi tài sản đồng thời với việc thanh toán nợ phải trả trong từng kỳ tương lai khi các khoản trọng yếu của thuế thu nhập hoãn lại phải trả hoặc tài sản thuế thu nhập hoãn lại được thanh toán hoặc thu hồi.

Thuế giá trị gia tăng

Thuế giá trị gia tăng của các hàng hóa và dịch vụ do Tập đoàn cung cấp được tính theo các mức thuế như sau:

- Xuất khẩu ổng sứ: 0%
- Các thành phẩm và dịch vụ khác: 10%

Theo Nghị định số 94/2023/NĐ-CP ngày 28 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Nghị quyết số 110/2023/QH15 được Ủy ban thường vụ Quốc hội thông qua ngày 29 tháng 11 năm 2023, Tập đoàn được áp dụng mức thuế suất thuế GTGT 8% cho một số nhóm hàng hóa và dịch vụ theo quy định kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2024 đến hết ngày 30 tháng 06 năm 2024 và theo Nghị định số 72/2024/NĐ-CP ngày 30 tháng 06 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Nghị quyết số 142/2024/QH15 được Ủy ban thường vụ Quốc hội thông qua ngày 29 tháng 06 năm 2024, Tập đoàn được áp dụng mức thuế suất thuế GTGT 8% cho một số nhóm hàng hóa và dịch vụ theo quy định kể từ ngày 01 tháng 07 năm 2024 đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2024.

Các loại thuế khác

Áp dụng theo các luật thuế hiện hành tại Việt Nam.

Các báo cáo thuế của các công ty trong Tập đoàn sẽ chịu sự kiểm tra của cơ quan thuế. Do việc áp dụng luật và các quy định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau, dẫn đến số thuế được trình bày trên báo cáo tài chính hợp nhất có thể bị thay đổi theo quyết định cuối cùng của cơ quan thuế đối với báo cáo thuế của các công ty trong Tập đoàn.

3.19. Lãi cơ bản trên cổ phiếu

Lãi cơ bản trên cổ phiếu được tính bằng cách chia lợi nhuận hợp nhất sau thuế của Tập đoàn sau khi trích quỹ khen thưởng, phúc lợi cho tổng số bình quân số cổ phiếu phổ thông lưu hành trong kỳ, không bao gồm số cổ phiếu được Tập đoàn mua lại và giữ làm cổ phiếu ngân quỹ.

3.20. Lãi suy giảm trên cổ phiếu

Lãi suy giảm trên cổ phiếu được tính bằng cách chia lợi nhuận sau thuế của Tập đoàn sau khi trích quỹ khen thưởng, phúc lợi cho tổng số bình quân số cổ phiếu phổ thông lưu hành trong kỳ và tổng số cổ phiếu phổ thông dự kiến được phát hành thêm, không bao gồm số cổ phiếu được Tập đoàn mua lại và giữ làm cổ phiếu ngân quỹ.

3.21. Báo cáo bộ phận

Một bộ phận là một hợp phần có thể xác định riêng biệt của Tập đoàn tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ riêng lẻ, một nhóm sản phẩm hoặc dịch vụ có liên quan (bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh), hoặc tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong một môi trường kinh tế cụ thể (bộ phận theo khu vực địa lý), mỗi bộ phận này có rủi ro và lợi ích kinh tế khác biệt với các bộ phận kinh doanh khác hoặc khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN VÀ VẬT LIỆU XÂY DỰNG LÂM ĐỒNG VÀ CÁC CÔNG TY CON
Địa chỉ: 87 Phù Đổng Thiên Vương, Phường 8, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng, Việt Nam.

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

3.22. Các bên liên quan

Các bên liên quan là các doanh nghiệp, các cá nhân, trực tiếp hay gián tiếp qua một hoặc nhiều trung gian, có quyền kiểm soát Tập đoàn hoặc chịu sự kiểm soát của Tập đoàn, hoặc cùng chung sự kiểm soát với Tập đoàn. Công ty liên kết, các cá nhân trực tiếp hoặc gián tiếp nắm quyền biểu quyết của Tập đoàn dẫn đến có ảnh hưởng đáng kể đối với Tập đoàn, những nhân sự quản lý chủ chốt bao gồm các giám đốc, các cán bộ điều hành của Tập đoàn, những thành viên mật thiết trong gia đình của các cá nhân này hoặc các công ty liên kết với các cá nhân này cũng được coi là các bên liên quan.

4. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRÊN BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

4.1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	Tại ngày 31/12/2024 VND	Tại ngày 01/01/2024 VND
Tiền mặt	394.830.663	1.187.184.439
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	43.971.329.597	45.298.175.458
Các khoản tương đương tiền (*)	15.000.000.000	25.000.000.000
Cộng	59.366.160.260	71.485.359.897

(*) Các khoản tương đương tiền là các khoản tiền gửi tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam và Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam có kỳ hạn dưới 3 tháng với lãi suất từ 2,0% đến 2,9%/năm.

4.2. Phải thu ngắn hạn của khách hàng

	Tại ngày 31/12/2024 VND	Tại ngày 01/01/2024 VND
Phải thu khách hàng là các bên liên quan – Xem thêm Mục 8	1.390.285.622	69.622.793
Phải thu từ khách hàng:		
Công ty TNHH Sản Xuất Thương Mại Dịch Vụ Bạch Việt	8.802.563.055	8.802.563.055
Các khách hàng khác (*)	67.469.264.644	67.521.372.376
Cộng	77.662.113.321	76.393.558.224

(*) Tại ngày 31/12/2024, phải thu các khách hàng khác có số dư mỗi khách hàng nhỏ hơn 10% tổng số phải thu ngắn hạn của khách hàng.

(Xem tiếp trang sau)

CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN VÀ VẬT LIỆU XÂY DỰNG LÂM ĐỒNG VÀ CÁC CÔNG TY CON
Địa chỉ: 87 Phù Đổng Thiên Vương, Phường 8, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng, Việt Nam.

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

4.3. Trả trước cho người bán ngắn hạn

	Tại ngày 31/12/2024 VND	Tại ngày 01/01/2024 VND
Trả trước cho người bán là các bên liên quan	-	4.512.000.000
Trả trước cho người bán:		
Nguyễn Viết Lương (*)	8.195.416.799	8.195.416.799
Chi nhánh Công ty Cổ phần Tư vấn Đầu tư Khoáng sản Việt (**)	3.220.123.000	3.220.123.000
Công ty TNHH Công Nghệ Mới Nguyễn Vinh (***)	5.571.153.300	-
Các nhà cung cấp khác	6.737.158.160	59.113.470.763
Cộng	23.723.851.259	75.041.010.562

(*) Là khoản trả trước cho việc chuyển nhượng quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất đối với các Thửa đất số 12, 238, 35, 27, 28, 29, 30, 31, 04, 198, 01, 05, 06, 32, 198, 50, 37, 03, 07, 10, 14, 18, 203 Tờ bản đồ số 48 (2013), 49 (2013), 61 (2013), 62 (2013) tọa lạc tại thôn Tân Phú, xã Ninh Gia, huyện Đức Trọng, tỉnh Lâm Đồng theo Hợp đồng ký kết ngày 08 tháng 11 năm 2019. Tuy nhiên, do chưa hoàn thành thủ tục chuyển nhượng nên khoản trả trước không biến động giữa 2 năm.

(**) Là khoản trả trước cho việc lập hồ sơ điều chỉnh giấy phép khai thác khoáng sản và gia hạn giấy phép khai thác mỏ Cao Lanh khu vực xã Lộc Châu, thành phố Bảo Lộc và xã Lộc Tân, huyện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng; gia hạn Giấy phép khai thác khoáng sản bentonite và sét gạch ngói số 37/GP-UBND ngày 11 tháng 05 năm 2007 tại xã Tam Bó, huyện Di Linh, tỉnh Lâm Đồng. Do thủ tục gia hạn giấy phép khai thác khoáng sản chưa hoàn tất nên khoản trước không đổi qua 2 năm.

(***) Là khoản trả trước để mua máy nghiền côn TEREX TC1300 theo Hợp đồng ký kết ngày 16 tháng 12 năm 2024.

(Xem tiếp trang sau)

CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN VÀ VẬT LIỆU XÂY DỰNG LÂM ĐỒNG VÀ CÁC CÔNG TY CON
Địa chỉ: 87 Phù Đổng Thiên Vương, Phường 8, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng, Việt Nam.

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

4.4. Phải thu khác

	Tại ngày 31/12/2024		Tại ngày 01/01/2024	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
Ngắn hạn:				
Phải thu người lao động là các bên liên quan – Xem thêm Mục 8	23.350.065.000	-	75.797.521.000	-
Phải thu khác xí nghiệp xây lắp	4.425.873.866	(4.425.873.866)	4.425.873.866	(4.425.873.866)
Phải thu người lao động	2.814.820.095	-	9.778.223.669	(19.780.700)
Phải thu khác	1.209.296.058	(118.932.268)	991.079.426	(118.932.268)
Cộng	31.800.055.019	(4.544.806.134)	90.992.697.961	(4.564.586.834)
Dài hạn:				
Ký cược, ký quỹ	3.202.601.466	-	3.085.352.449	-

4.5. Nợ xấu

	Tại ngày 31/12/2024		Tại ngày 01/01/2024	
	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi
Tổng giá trị các khoản phải thu khách hàng quá hạn	25.854.601.452	3.250.790.061	28.508.483.033	6.223.627.039
Tổng giá trị các khoản phải thu khác quá hạn	4.542.806.134	-	4.609.449.134	40.240.100
Cộng	30.397.407.586	3.250.790.061	33.117.932.167	6.263.867.139

Ban Tổng Giám đốc đánh giá khả năng thu hồi nợ phải thu quá hạn là thấp vì một số khách hàng không thể liên lạc và một số khách hàng đang tranh chấp.

(Xem tiếp trang sau)

CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN VÀ VẬT LIỆU XÂY DỰNG LÂM ĐỒNG VÀ CÁC CÔNG TY CON
Địa chỉ: 87 Phù Đổng Thiên Vương, Phường 8, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng, Việt Nam.

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

Thời gian quá hạn và giá trị các khoản nợ phải thu, cho vay quá hạn theo từng đối tượng được chi tiết như sau:

	Tại ngày 31/12/2024				Tại ngày 01/01/2024			
	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi	Thời gian quá hạn		Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi	Thời gian quá hạn	
Công ty TNHH Sản Xuất Thương Mại Dịch Vụ Bạch Việt	8.802.563.055	-	Trên 3 năm		8.802.563.055	-	Trên 3 năm	
Các khách hàng khác	21.594.844.531	3.250.790.061	Từ 6 tháng đến trên 3 năm		24.315.369.112	6.263.867.139	Từ 6 tháng đến trên 3 năm	
Cộng	30.397.407.586	3.250.790.061			33.117.932.167	6.263.867.139		
4.6. Hàng tồn kho								
Nguyên liệu, vật liệu Công cụ, dụng cụ Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang Thành phẩm Hàng hóa	Tại ngày 31/12/2024				Tại ngày 01/01/2024			
	Giá gốc		Dự phòng		Giá gốc		Dự phòng	
	85.328.481.129		-		80.170.590.104		-	
	2.157.723.266		-		1.914.859.110		-	
	5.539.875.188		-		4.176.427.067		-	
Cộng	11.741.901.181		(835.242.862)		28.252.674.869		(835.242.862)	
	1.491.645.823		(715.562.007)		775.542.295		(715.562.007)	
				106.259.626.587				(1.550.804.869)
				(1.550.804.869)				(1.550.804.869)

CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN VÀ VẬT LIỆU XÂY DỰNG LÂM ĐỒNG VÀ CÁC CÔNG TY CON

Địa chỉ: 87 Phú Đồng Thiên Vương, Phường 8, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng, Việt Nam.

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

4.7. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

	Tại ngày 31/12/2024 VND	Tại ngày 01/01/2024 VND
Đầu tư đất tại Xã Liên Hiệp, Đức Trọng, Lâm Đồng	130.859.874.000	-
Đầu tư đất tại Xã Ninh Gia, Đức Trọng, Lâm Đồng	17.668.525.000	-
Mua quyền sử dụng đất	12.447.005.500	7.047.005.500
Mua sắm tài sản	6.415.560.000	-
Xây dựng cơ bản công trình trạm trộn	4.358.600.595	-
Dự án Hệ nghiên Camly	-	22.906.734.624
Xây dựng nhà văn phòng, bờ kè, sân bãi thuộc dự án Tân Phú	-	3.874.410.560
Khác	12.751.502.389	4.922.556.649
Cộng	184.501.067.484	38.750.707.333

(Xem tiếp trang sau)



CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN VÀ VẬT LIỆU XÂY DỰNG LÂM ĐỒNG VÀ CÁC CÔNG TY CON

Địa chỉ: 87 Phú Đồng Thiên Vương, Phường 8, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng, Việt Nam.

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

4.8. Tàng, giảm tài sản cố định hữu hình

Khoản mục	Nhà cửa, vật kiến trúc VND	Máy móc, thiết bị VND	Phương tiện vận tải, truyền dẫn VND	Thiết bị, dụng cụ quản lý VND	Cây lâu năm VND	Tài sản cố định hữu hình khác VND	Cộng VND
Nguyên giá:							
Tại ngày 01/01/2024	116.083.062.806	373.023.109.586	274.936.537.931	2.317.805.796	520.611.939	536.407.819	767.417.535.877
Mua trong năm	1.358.034.861	28.056.499.956	32.767.659.690	-	-	-	62.182.194.507
Đầu tư XDCB hoàn thành	15.807.399.045	25.215.278.201	2.741.761.902	-	-	-	43.764.439.148
Thanh lý, nhượng bán	-	(5.424.718.607)	(9.956.000.000)	-	-	-	(15.380.718.607)
Tại ngày 31/12/2024	133.248.496.712	420.870.169.136	300.489.959.523	2.317.805.796	520.611.939	536.407.819	857.983.450.925
Giá trị hao mòn lũy kế:							
Tại ngày 01/01/2024	72.036.647.500	226.527.437.382	173.213.489.293	1.552.207.841	520.611.939	316.407.819	474.166.801.774
Khấu hao trong năm	8.650.331.385	31.157.648.068	33.582.804.096	363.664.314	-	-	73.754.447.863
Thanh lý, nhượng bán	-	(2.337.085.878)	(8.482.441.734)	-	-	-	(10.819.527.612)
Tại ngày 31/12/2024	80.686.978.885	255.347.999.572	198.313.851.655	1.915.872.155	520.611.939	316.407.819	537.101.722.025
Giá trị còn lại:							
Tại ngày 01/01/2024	44.046.415.306	146.495.672.204	101.723.048.638	765.597.955	-	220.000.000	293.250.734.103
Tại ngày 31/12/2024	52.561.517.827	165.522.169.564	102.176.107.868	401.933.641	-	220.000.000	320.881.728.900

Giá trị còn lại tại ngày 31/12/2024 của TSCĐ hữu hình là 111.534.887.910 VND đã được dùng để thế chấp, cầm cố, đảm bảo cho các khoản vay - Xem thêm Mục 4.16.



CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN VÀ VẬT LIỆU XÂY DỰNG LÂM ĐỒNG VÀ CÁC CÔNG TY CON
Địa chỉ: 87 Phù Đổng Thiên Vương, Phường 8, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng, Việt Nam.

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

Nguyên giá của TSCĐ hữu hình cuối năm đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng là 278.927.037.091 VND.

4.9. Táng, giảm tài sản cố định vô hình

Khoản mục	Quyền sử dụng đất VND	Chi phí thăm dò hầm mỏ VND	Phần mềm máy vi tính VND	Cộng VND
Nguyên giá:				
Tại ngày 01/01/2024	16.884.831.876	2.528.795.098	516.100.000	19.929.726.974
Tại ngày 31/12/2024	16.884.831.876	2.528.795.098	516.100.000	19.929.726.974
Giá trị hao mòn lũy kế:				
Tại ngày 01/01/2024	2.396.644.010	2.528.795.098	516.100.000	5.441.539.108
Khấu hao trong năm	286.077.540	-	-	286.077.540
Tại ngày 31/12/2024	2.682.721.550	2.528.795.098	516.100.000	5.727.616.648
Giá trị còn lại:				
Tại ngày 01/01/2024	14.488.187.866	-	-	14.488.187.866
Tại ngày 31/12/2024	14.202.110.326	-	-	14.202.110.326

Giá trị còn lại cuối kỳ của TSCĐ vô hình là 6.234.898.700 VND đã được dùng để thế chấp, cầm cố, đảm bảo cho các khoản vay – Xem thêm Mục 4.16.

Nguyên giá TSCĐ vô hình đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng là 4.086.381.098 VND.

CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN VÀ VẬT LIỆU XÂY DỰNG LÂM ĐỒNG VÀ CÁC CÔNG TY CON
Địa chỉ: 87 Phù Đổng Thiên Vương, Phường 8, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng, Việt Nam.

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

4.10. Chi phí trả trước

	Tại ngày 31/12/2024 VND	Tại ngày 01/01/2024 VND
Ngắn hạn:		
Công cụ dụng cụ xuất dùng	261.514.558	-
Dài hạn:		
Quyền khai thác khoáng sản (*)	14.681.164.423	15.175.702.880
Chi phí bóc tăng phủ Ninh Thuận	3.199.091.206	-
Các khoản khác	9.061.215	321.950.196
Cộng	17.889.316.844	15.497.653.076
(*) Quyền khai thác khoáng sản được chi tiết như sau:		
	Tại ngày 31/12/2024 VND	Tại ngày 01/01/2024 VND
Quyền khai thác mỏ Đại Lào	13.209.729.982	13.703.867.246
Quyền khai thác mỏ Nthon Hạ	1.427.335.441	1.299.114.567
Quyền khai thác mỏ Tutra	44.099.000	172.721.067
Cộng	14.681.164.423	15.175.702.880

(Xem tiếp trang sau)

CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN VÀ VẬT LIỆU XÂY DỰNG LÂM ĐỒNG VÀ CÁC CÔNG TY CON
Địa chỉ: 87 Phủ Đồng Thiên Vương, Phường 8, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng, Việt Nam.

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

4.14. Chi phí phải trả ngắn hạn

	Tại ngày 31/12/2024 VND	Tại ngày 01/01/2024 VND
Trích trước chi phí mua nguyên vật liệu	1.996.107.255	-
Trích trước phí hoàn nguyên môi trường	1.388.806.279	1.257.391.628
Các khoản trích trước cung cấp quyền khai thác mỏ Camly	-	1.476.216.131
Các khoản trích trước khác	128.713.980	419.996.467
Cộng	3.513.627.514	3.153.604.226

4.15. Phải trả ngắn hạn khác

	Tại ngày 31/12/2024 VND	Tại ngày 01/01/2024 VND
Kinh phí công đoàn	536.069.743	427.287.136
Các khoản phải trả, phải nộp khác	667.978.853	1.310.810.688
Cộng	1.204.048.596	1.738.097.824

(Xem tiếp trang sau)

CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN VÀ VẬT LIỆU XÂY DỰNG LÂM ĐỒNG VÀ CÁC CÔNG TY CON
Địa chỉ: 87 Phủ Đồng Thiên Vương, Phường 8, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng, Việt Nam.

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

4.16. Vay và nợ thuê tài chính

Các khoản vay được chi tiết như sau:

	Tại ngày 31/12/2024 VND		Trong năm VND		Tại ngày 01/01/2024 VND	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Tăng	Giảm	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
Ngắn hạn:						
Vay từ các bên liên quan - Xem thêm Mục 8	15.000.000.000	15.000.000.000	-	-	15.000.000.000	15.000.000.000
Vay Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam	39.672.458.152	39.672.458.152	76.016.260.133	46.088.004.476	9.744.202.495	9.744.202.495
Vay Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam	7.245.709.270	7.245.709.270	7.245.709.270	10.233.513.725	10.233.513.725	10.233.513.725
Nợ dài hạn đến hạn phải trả	12.000.000.000	12.000.000.000	12.000.000.000	15.000.000.000	15.000.000.000	15.000.000.000
Cộng	73.918.167.422	73.918.167.422	95.261.969.403	71.321.518.201	49.977.716.220	49.977.716.220
Dài hạn:						
Vay Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam	27.000.000.000	27.000.000.000	-	12.000.000.000	39.000.000.000	39.000.000.000
Tổng cộng	100.918.167.422	100.918.167.422	95.261.969.403	83.321.518.201	88.977.716.220	88.977.716.220

CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN VÀ VẬT LIỆU XÂY DỰNG LÂM ĐỒNG VÀ CÁC CÔNG TY CON

Địa chỉ: 87 Phú Đồng Thiên Vương, Phường 8, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng, Việt Nam.

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

Thông tin chi tiết các khoản vay như sau:

- Vay ngắn hạn Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam:

Hạn mức vay: 150.000.000.000 VND.
Thời hạn vay: Theo từng lần trên Giấy nhận nợ, tối đa không quá 03 tháng.
Lãi suất: Theo từng lần trên Giấy nhận nợ, lãi suất trung bình 6,00%/năm.
Mục đích vay: Bỏ sung vốn lưu động.
Tài sản đảm bảo: Vay tín chấp không có tài sản đảm bảo.

- Vay ngắn hạn Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam:

Hạn mức vay: 20.000.000.000 VND.
Thời hạn vay: Theo từng lần trên Giấy nhận nợ, tối đa không quá 03 tháng.
Lãi suất: Theo từng lần trên Giấy nhận nợ, lãi suất trung bình 7,73%/năm.
Mục đích vay: Bỏ sung vốn lưu động.
Tài sản đảm bảo: Vay tín chấp không có tài sản đảm bảo.

- Vay dài hạn Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam:

Hạn mức vay: 95.000.000.000 VND.
Thời hạn vay: 60 tháng.
Lãi suất: 9,3%/năm, áp dụng lãi suất thả nổi, điều chỉnh 06 tháng/lần vào các ngày đầu quý.
Mục đích vay: Tài trợ các chi phí Tập đoàn đã đầu tư 61 máy móc thiết bị và phương tiện vận tải phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh của Tập đoàn.
Tài sản đảm bảo: Những quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền trên đất thuê (nhà làm việc) tại 87 Đường Phù Đồng Thiên Vương, Phường 8, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng được nêu tại Hợp đồng thế chấp tài sản số 01/2023/590344/HĐBĐ ngày 28/03/2023 với giá trị định giá là 51.925.000.000 VND - Xem thêm các Mục 4.8 và 4.9.

Những máy móc thiết bị và phương tiện vận tải được nêu tại Hợp đồng thế chấp tài sản số 02/2023/590344/HĐBĐ ngày 29/03/2023 với giá trị định giá lần lượt là 10.500.000.000 VND và 38.110.000.000 VND - Xem thêm Mục 4.8.

Những máy móc thiết bị, phương tiện vận tải và thiết bị dụng cụ quản lý được nêu tại Hợp đồng thế chấp tài sản số 03/2023/590344/HĐBĐ ngày 29/03/2023 với giá trị định giá lần lượt là 54.500.000.000 VND; 4.300.000.000 VND và 200.000.000 VND - Xem thêm Mục 4.8.

Những phương tiện vận tải được nêu tại Hợp đồng thế chấp tài sản số 04/2023/590344/HĐBĐ ngày 29/03/2023 với giá trị định giá là 24.790.000.000 VND - Xem thêm Mục 4.8.

34

LÂM ĐỒNG
CÔNG TY
XÂY DỰNG
1633

CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN VÀ VẬT LIỆU XÂY DỰNG LÂM ĐỒNG VÀ CÁC CÔNG TY CON

Địa chỉ: 87 Phú Đồng Thiên Vương, Phường 8, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng, Việt Nam.

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

Hàng tồn kho của Công ty cổ phần Khoáng Sản và Vật liệu xây dựng Lâm Đồng tại các kho được mô tả trong Bảng Tổng hợp tồn kho thời điểm ngày 30/09/2024 của Công ty cổ phần Khoáng Sản và Vật liệu xây dựng Lâm Đồng được nêu tại Hợp đồng thế chấp tài sản số 06/2023/590344/HĐBĐ ngày 15/12/2023 với giá trị định giá là 93.976.595.309 VND.

Toàn bộ Khoản phải thu của Công ty cổ phần Khoáng Sản và Vật liệu xây dựng Lâm Đồng theo Bảng tổng hợp phải thu khách hàng đến thời điểm 30/09/2024 của Công ty cổ phần Khoáng Sản và Vật liệu xây dựng Lâm Đồng được nêu tại Hợp đồng thế chấp tài sản số 07/2023/590344/HĐBĐ ngày 15/12/2023 với giá trị định giá là 78.254.256.396 VND.

4.17. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại

	Tại ngày 31/12/2024 VND	Tại ngày 01/01/2024 VND
Thuế suất thuế TNDN sử dụng để xác định giá trị tài sản thuế thu nhập hoãn lại	20%	20%
Tài sản thuế thu nhập hoãn lại liên quan đến khoản chênh lệch tạm thời được khấu trừ	25.455.752	1.701.936.760

4.18. Phải trả người lao động

Là khoản phải trả công nhân viên bao gồm lương tháng 12 và các khoảng thưởng của năm 2024.

(Xem tiếp trang sau)

35

LÂM ĐỒNG
CÔNG TY
XÂY DỰNG
1633

LÂM ĐỒNG
CÔNG TY
XÂY DỰNG
1633

CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN VÀ VẬT LIỆU XÂY DỰNG LÂM ĐỒNG VÀ CÁC CÔNG TY CON				
Địa chỉ: 87 Phù Đổng Thiên Vương, Phường 8, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng, Việt Nam.				
BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)				
4.19. Vốn chủ sở hữu				
4.19.1. Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu				
	Vốn góp của chủ sở hữu VND	Các khoản mục thuộc vốn chủ sở hữu		Cộng VND
		Quỹ đầu tư phát triển VND	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối VND	
Tại ngày 01/01/2023	200.000.000.000	221.945.285.914	107.023.996.586	533.503.062.463
Lãi trong năm trước	-	-	125.083.352.433	125.240.866.844
Trích quỹ đầu tư phát triển	-	71.824.152.541	(71.824.152.541)	-
Chia cổ tức từ lợi nhuận năm 2022	-	-	(38.000.000.000)	(38.176.700.000)
Chia cổ tức từ lợi nhuận năm 2023	-	-	(20.000.000.000)	(20.000.000.000)
Tại ngày 01/01/2024	200.000.000.000	293.769.438.455	4.514.594.174	600.567.229.107
Tăng vốn do phát hành cổ phiếu thường trong năm nay	200.000.000.000	(200.000.000.000)	-	-
Lãi trong năm nay	-	-	82.456.062.644	82.616.220.528
Trích quỹ đầu tư phát triển	-	1.127.733.871	(1.127.733.871)	-
Chia cổ tức từ lợi nhuận năm 2023	-	-	(30.000.000.000)	(30.176.700.000)
Chia cổ tức từ lợi nhuận năm 2024	-	-	(40.000.000.000)	(40.000.000.000)
Tại ngày 31/12/2024	400.000.000.000	94.897.172.326	4.498.052.058	613.006.749.635



CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN VÀ VẬT LIỆU XÂY DỰNG LÂM ĐỒNG VÀ CÁC CÔNG TY CON
Địa chỉ: 87 Phù Đổng Thiên Vương, Phường 8, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng, Việt Nam.

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

4.19.2. Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu

	Tại ngày 31/12/2024 VND	Tại ngày 01/01/2024 VND
Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Thủy Lợi Lâm Đồng	259.603.440.000	129.801.720.000
Các cổ đông khác	140.396.560.000	70.198.280.000
Cộng	400.000.000.000	200.000.000.000

4.19.3. Cổ phiếu

	Tại ngày 31/12/2024	Tại ngày 01/01/2024
Số lượng cổ phiếu phổ thông đăng ký phát hành	40.000.000	20.000.000
Số lượng cổ phiếu phổ thông đã bán ra công chúng	40.000.000	20.000.000
Số lượng cổ phiếu phổ thông đang lưu hành	40.000.000	20.000.000

Mệnh giá cổ phần đang lưu hành: 10.000 VND/ cổ phần.

4.19.4. Lãi cơ bản và suy giảm trên cổ phiếu

	Năm 2024 VND	Năm 2023 VND
Lãi hợp nhất sau thuế của cổ đông của công ty mẹ	82.456.062.644	125.083.352.433
Lãi hợp nhất sau thuế để tính lãi cơ bản và suy giảm trên cổ phiếu	82.456.062.644	125.083.352.433
Số lượng cổ phiếu để tính lãi cơ bản và suy giảm trên cổ phiếu	40.000.000	40.000.000
Lãi cơ bản và suy giảm trên cổ phiếu	2.061	3.127

(Xem tiếp trang sau)

CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN VÀ VẬT LIỆU XÂY DỰNG LÂM ĐỒNG VÀ CÁC CÔNG TY CON
Địa chỉ: 87 Phù Đổng Thiên Vương, Phường 8, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng, Việt Nam.

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

4.20. Báo cáo tình hình vốn tăng thêm từ phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ

Thông tin chung về đợt phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ như sau:

Số thứ tự	Nội dung	Thông tin
1	Tên cổ phiếu phát hành	Cổ phiếu Công ty Cổ phần Khoáng sản và Vật liệu Xây dựng Lâm Đồng
2	Loại cổ phiếu	Cổ phiếu phổ thông
3	Hình thức phát hành	Cổ phiếu thường
4	Mệnh giá	10.000 VND/cổ phần
5	Số lượng cổ phiếu phát hành	20.000.000 cổ phiếu
6	Giá trị phát hành	200.000.000.000 VND
7	Tỷ lệ thực hiện quyền	01:01. Mỗi cổ đông sở hữu 01 cổ phiếu được nhận 01 quyền nhận thêm cổ phiếu. Cứ 01 quyền nhận thêm cổ phiếu sẽ được nhận thêm 01 cổ phiếu mới.
8	Nguồn vốn phát hành	Quỹ đầu tư phát triển: 200.000.000.000 VND Căn cứ theo Báo cáo tài chính riêng năm 2023 đã được kiểm toán
9	Ngày hoàn thành đợt phát hành	22/07/2024

4.21. Các khoản mục ngoài Bảng cân đối kế toán hợp nhất

	Tại ngày 31/12/2024	Tại ngày 01/01/2024
USD	12.438,33	33.624,33
	Tại ngày 31/12/2024 VND	Tại ngày 01/01/2024 VND
Nợ khó đòi đã xử lý:		
Xóa sổ do không có khả năng thu hồi	3.856.779.443	3.856.779.443

(Xem tiếp trang sau)

CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN VÀ VẬT LIỆU XÂY DỰNG LÂM ĐỒNG VÀ CÁC CÔNG TY CON
Địa chỉ: 87 Phù Đổng Thiên Vương, Phường 8, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng, Việt Nam.

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

5. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRÊN BÁO CÁO KẾT QUẢ KINH DOANH HỢP NHẤT

5.1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

	Năm 2024 VND	Năm 2023 VND
Doanh thu bán than, bentonite và giao khoán mỏ	60.471.926.129	44.251.728.359
Doanh thu gồm sứ chịu nhiệt	32.413.134.909	32.241.128.856
Doanh thu gạch	13.503.059.545	21.393.841.549
Doanh thu cao lanh	17.840.494.957	23.938.255.893
Doanh thu bê tông	743.740.328.920	777.371.484.625
Doanh thu điện năng lượng mặt trời	5.072.245.074	2.527.338.072
Tổng cộng	873.041.189.534	901.723.777.354
Trong đó, doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan – Xem thêm Mục 8	8.166.127.056	10.021.247.413

5.2. Giá vốn hàng bán

	Năm 2024 VND	Năm 2023 VND
Giá vốn than, bentonite và giao khoán mỏ	36.244.271.769	5.174.454.278
Giá vốn gồm sứ chịu nhiệt	22.462.472.582	21.629.296.647
Giá vốn gạch	3.623.407.715	7.912.283.359
Giá vốn cao lanh	11.419.186.507	17.775.961.199
Giá vốn bê tông	605.385.670.990	584.317.346.132
Giá vốn điện năng lượng mặt trời	1.464.532.836	1.467.505.980
Cộng	680.599.542.399	638.276.847.595

5.3. Doanh thu hoạt động tài chính

	Năm 2024 VND	Năm 2023 VND
Lãi tiền gửi	525.169.715	1.052.403.407
Lãi chênh lệch tỷ giá	88.510.063	53.473.329
Doanh thu hoạt động tài chính khác	-	747.686
Cộng	613.679.778	1.106.624.422

CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN VÀ VẬT LIỆU XÂY DỰNG LÂM ĐỒNG VÀ CÁC CÔNG TY CON
Địa chỉ: 87 Phù Đổng Thiên Vương, Phường 8, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng, Việt Nam.

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

5.4. Chi phí tài chính

	Năm 2024 VND	Năm 2023 VND
Chi phí lãi vay từ bên liên quan - Xem thêm Mục 8	611.568.493	111.986.301
Chi phí lãi vay ngân hàng	3.387.551.850	4.254.807.878
Lỗ chênh lệch tỷ giá	217.498.349	263.962.310
Chi phí tài chính khác	-	71.725.798
Cộng	4.216.618.692	4.702.482.287

5.5. Chi phí bán hàng

	Năm 2024 VND	Năm 2023 VND
Chi phí nhân viên	359.907.015	373.258.493
Chi phí nguyên vật liệu, bao bì	1.340.314.172	1.408.480.852
Chi phí dụng cụ, đồ dùng	393.381.040	388.391.309
Chi phí khấu hao TSCĐ	29.533.332	29.533.332
Chi phí dịch vụ mua ngoài	166.638.401	34.965.356
Chi phí bằng tiền khác	2.661.098.908	927.798.112
Cộng	4.950.872.868	3.162.427.454

5.6. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	Năm 2024 VND	Năm 2023 VND
Chi phí nhân viên	52.509.746.437	64.544.727.894
Chi phí vật liệu quản lý	2.179.828.499	2.772.934.360
Chi phí đồ dùng văn phòng	1.730.404.937	2.460.715.630
Chi phí khấu hao tài sản cố định	4.120.457.013	7.447.215.221
Thuế, phí và lệ phí	1.828.778.695	2.196.014.462
Chi phí dự phòng	292.552.497	3.913.843.015
Chi phí dịch vụ mua ngoài	2.816.753.953	2.755.389.182
Chi phí bằng tiền khác	13.871.150.215	11.320.412.980
Cộng	79.349.672.246	97.411.252.744

(Xem tiếp trang sau)

CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN VÀ VẬT LIỆU XÂY DỰNG LÂM ĐỒNG VÀ CÁC CÔNG TY CON
Địa chỉ: 87 Phù Đổng Thiên Vương, Phường 8, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng, Việt Nam.

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

5.7. Thu nhập khác

	Năm 2024 VND	Năm 2023 VND
Lãi thanh lý, nhượng bán tài sản cố định	782.535.981	3.224.484.472
Nhập kho nguyên liệu	-	646.325.702
Xử lý công nợ	19.552.539	18.181.818
Bán phế liệu	74.629.629	4.898.772
Thu nhập khác	326.076.900	63.046.880
Cộng	1.202.795.049	3.956.937.644

5.8. Chi phí khác

	Năm 2024 VND	Năm 2023 VND
Các khoản bị phạt	676.855.096	2.020.286.536
Xử lý công nợ	30.168.671	9.633.722
Các khoản khác	911.253.218	1.327.881.928
Cộng	1.618.276.985	3.357.802.186

5.9. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	Năm 2024 VND	Năm 2023 VND
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	412.135.757.950	349.024.614.912
Chi phí nhân công	151.424.007.267	159.142.113.854
Chi phí khấu hao tài sản cố định	74.040.525.403	76.845.135.615
Chi phí dịch vụ mua ngoài	82.717.725.628	106.722.800.980
Chi phí khác bằng tiền	30.150.849.226	37.853.830.474
Cộng	750.468.865.474	729.588.495.835

(Xem tiếp trang sau)

CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN VÀ VẬT LIỆU XÂY DỰNG LÂM ĐỒNG VÀ CÁC CÔNG TY CON
Địa chỉ: 87 Phù Đổng Thiên Vương, Phường 8, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng, Việt Nam.

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)
5.10. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành

	Năm 2024 VND	Năm 2023 VND
Lợi nhuận kế toán trước thuế trong năm	104.122.681.171	159.876.527.154
Cộng: Các khoản điều chỉnh tăng	2.543.954.132	4.498.922.621
Trừ: Các khoản điều chỉnh giảm	(20.253.938.443)	(20.288.742.435)
Thu nhập tính thuế từ hoạt động kinh doanh	86.412.696.860	144.086.707.340
Thuế suất thuế TNDN hiện hành	20%	20%
Chi phí thuế TNDN từ hoạt động kinh doanh	17.282.539.372	28.817.341.468
Cộng: Điều chỉnh thuế TNDN của năm trước	2.547.450.263	5.036.202.115
Trừ: Giảm 50% thuế TNDN được ưu đãi	-	(39.365.260)
Chi phí thuế TNDN tính trên thu nhập chịu thuế năm	19.829.989.635	33.814.178.323

Các khoản điều chỉnh tăng, giảm thu nhập chịu thuế chủ yếu là các khoản mục theo qui định của Luật thuế TNDN không được xem là chi phí, thu nhập khi tính thuế TNDN như: chi phí nộp phạt vi phạm hành chính, chi phí khấu hao tài sản cố định vượt quá 1,6 tỷ, chi phí không phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh, chi phí không có chứng từ hợp lệ.

5.11. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại

Tài sản thuế TNDN hoãn lại, thuế TNDN hoãn lại phải trả của Tập đoàn và những biến động trong năm và năm trước được trình bày như sau:

	Lãi chưa thực hiện trong hàng tồn kho VND	Lãi chưa thực hiện trong tài sản cố định VND	Cộng VND
Tại ngày 01/01/2023	(2.523.418.947)	-	(2.523.418.947)
Hạch toán là chi phí (thu nhập) trong kết quả kinh doanh năm trước	821.482.187	-	821.482.187
Tại ngày 01/01/2024	(1.701.936.760)	-	(1.701.936.760)
Hạch toán là chi phí (thu nhập) trong kết quả kinh doanh năm nay	1.672.854.684	3.616.324	1.676.471.008
Tại ngày 31/12/2024	(29.082.076)	3.616.324	(25.465.752)

(Xem tiếp trang sau)

CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN VÀ VẬT LIỆU XÂY DỰNG LÂM ĐỒNG VÀ CÁC CÔNG TY CON
Địa chỉ: 87 Phù Đổng Thiên Vương, Phường 8, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng, Việt Nam.

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)
6. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRÊN BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT

6.1. Số tiền đi vay thực thu trong năm

	Năm 2024 VND	Năm 2023 VND
Tiền thu từ đi vay theo kế ước thông thường	83.261.969.403	110.485.553.385

6.2. Số tiền đã thực trả gốc vay trong năm

	Năm 2024 VND	Năm 2023 VND
Tiền trả nợ gốc vay theo kế ước thông thường	(71.321.518.201)	(46.426.205.480)

7. BÁO CÁO BỘ PHẬN

Nhằm phục vụ mục đích quản lý, Tập đoàn có quy mô hoạt động trên toàn quốc phân chia hoạt động của mình thành các bộ phận chính yếu theo lĩnh vực sản xuất kinh doanh như sau:

- Kinh doanh vật liệu xây dựng; giao khoán và khai thác mỏ;
- Sản xuất và kinh doanh gốm sứ chịu lửa;
- Sản xuất gạch;
- Khai thác và chế biến cao lanh;
- Khai thác đá và sản xuất bê tông chịu lực;
- Sản xuất và bán điện năng lượng mặt trời

(Xem tiếp trang sau)

CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN VÀ VẬT LIỆU XÂY DỰNG LÂM ĐỒNG VÀ CÁC CÔNG TY CON

Địa chỉ: 87 Phú Đồng Thiên Vương, Phường 8, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng, Việt Nam.

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024

Chỉ tiêu	Kinh doanh VLXD và khai thác mỏ VND	Gồm sử chịu lửa VND	Gạch VND	Cao lanh VND	Đá, bê tông VND	Điện năng lượng mặt trời VND	Loại trừ VND	Tổng cộng VND
Doanh thu thuần	76.563.341.769	32.413.134.909	40.568.047.985	17.840.494.957	778.169.916.721	5.072.245.074	(77.585.991.881)	873.041.189.534
GVNB	56.213.001.297	22.461.479.982	29.713.316.443	11.348.391.275	643.378.834.313	1.464.532.836	(83.980.013.747)	680.599.542.399
Lãi gộp	20.350.340.472	9.951.654.927	10.854.731.542	6.492.103.682	134.791.082.408	3.607.712.238	6.394.021.866	192.441.647.135
Chi phí bán hàng	1.929.334.309	1.733.695.212	3.402.805	372.443.515	911.997.027	-	-	4.950.872.868
Chi phí QLDN	2.230.506.868	4.258.108.548	7.980.011.618	2.472.662.998	63.920.896.535	302.640.748	(1.815.155.069)	79.349.672.246
Lợi nhuận từ HĐ bán hàng	16.190.499.295	3.959.851.167	2.871.317.119	3.646.997.169	69.958.188.846	3.305.071.490	8.209.176.935	108.141.102.021
Doanh thu tài chính	6.231.300.942	227.645	1.206.466.180	13.382.879	11.681.606	364.340	(8.849.743.814)	613.679.778
Chi phí tài chính	5.397.211.380	16.483.333	-	3.604.949	-	-	(1.200.680.970)	4.216.618.692
Lợi nhuận HĐ tài chính	834.089.562	(16.255.688)	1.206.466.180	9.777.930	11.681.606	364.340	(5.649.062.844)	(3.602.938.914)
Thu nhập khác	274.726.560	3.727.393	18.199.428	5.535.524	4.254.596.193	3.894.317	(3.357.884.366)	1.202.795.049
Chi phí khác	1.086.329.737	19.739.208	15.786.238	2.980.395	3.815.722.900	7.980.829	(3.330.262.322)	1.618.276.985
Lợi nhuận khác	(811.603.177)	(16.011.815)	2.413.190	2.555.129	438.873.293	(4.086.512)	(27.622.044)	(415.481.936)
Tổng lợi nhuận trước thuế	16.212.985.680	3.927.583.664	4.080.196.489	3.659.330.228	70.408.743.745	61.383.798	2.532.492.047	104.122.681.171
Chi phí thuế TNDN hiện hành								19.829.989.635
Chi phí thuế TNDN hoãn lại								1.676.471.008
Lợi nhuận sau thuế								82.616.220.528

CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN VÀ VẬT LIỆU XÂY DỰNG LÂM ĐỒNG VÀ CÁC CÔNG TY CON

Địa chỉ: 87 Phú Đồng Thiên Vương, Phường 8, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng, Việt Nam.

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

Các thông tin khác:

	Kinh doanh VLXD và khai thác mỏ Tại ngày 31/12/2024 VND	Gồm sử chịu lửa Tại ngày 31/12/2024 VND	Gạch Tại ngày 31/12/2024 VND	Cao lanh Tại ngày 31/12/2024 VND	Đá, bê tông Tại ngày 31/12/2024 VND	Điện năng lượng mặt trời Tại ngày 31/12/2024 VND	Loại trừ Tại ngày 31/12/2024 VND	Tổng cộng Tại ngày 31/12/2024 VND
Tài sản của bộ phận Tài sản không phân bổ	81.202.222.906	34.377.007.914	43.026.017.402	18.921.429.169	825.318.299.541	5.379.566.325	(194.297.388.686)	813.927.154.571
	25.465.752	-	-	-	-	-	-	25.465.752
Tổng tài sản	81.227.688.658	34.377.007.914	43.026.017.402	18.921.429.169	825.318.299.541	5.379.566.325	(194.297.388.686)	813.952.620.323
Nợ phải trả của bộ phận	23.832.605.709	10.089.547.377	12.628.005.383	5.553.381.973	242.228.413.383	1.578.886.372	(94.964.969.509)	200.945.870.688
Kinh doanh VLXD và khai thác mỏ Năm 2024 VND								
Gồm sử chịu lửa Năm 2024 VND								
Chi phí mua sắm tài sản trong năm	34.745.885.536	-	1.283.981.972	120.300.000	69.796.466.147	-	-	105.946.633.655
Chi phí khấu hao trong năm	5.199.810.557	713.752.467	1.805.220.760	414.926.905	65.906.814.714	-	-	74.040.525.403

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023

Chỉ tiêu	Kinh doanh VLXD và khai thác mỏ VND	Gồm sử chịu lửa VND	Gạch VND	Cao lanh VND	Đá, bê tông VND	Điện năng lượng mặt trời VND	Loại trừ VND	Tổng cộng VND
Doanh thu thuần	85.087.885.194	32.241.128.856	45.770.817.424	23.938.255.893	785.988.364.520	2.527.338.072	(73.830.012.605)	901.723.777.354
GVHB	50.025.842.137	21.636.046.647	31.477.916.176	17.769.211.199	593.915.930.813	1.467.505.980	(78.015.605.357)	638.276.847.595
Lãi gộp	35.062.043.057	10.605.082.209	14.292.901.248	6.169.044.694	192.072.433.707	1.059.832.092	4.185.592.752	263.446.929.759
Chi phí bán hàng	23.955.656	1.796.872.161	3.440.841	391.162.243	946.996.553	-	-	3.162.427.454
Chi phí QLDN	1.847.561.264	4.898.439.597	6.683.993.317	3.229.330.541	80.508.329.231	205.531.521	38.067.273	97.411.252.744
Lợi nhuận từ HĐ bán hàng	33.190.526.137	3.909.770.451	7.605.467.090	2.548.551.910	110.617.107.923	854.300.571	4.147.525.479	162.873.249.561
Doanh thu tài chính	17.084.051.496	2.222.408	798.277.674	678.160	7.219.737	295.814	(16.786.120.867)	1.106.624.422
Chi phí tài chính	5.296.027.809	59.147.777	-	13.229.407	-	-	(665.922.706)	4.702.482.287
Lợi nhuận HĐ tài chính	11.788.023.687	(56.925.369)	798.277.674	(12.551.247)	7.219.737	295.814	(16.120.198.161)	(3.595.857.865)
Thu nhập khác	2.462.796.069	4.197.502	83.093.520	1.344.070	9.256.977.675	3.150.439	(7.854.621.631)	3.956.937.644
Chi phí khác	2.927.600.500	1	91.083.074	270.257	8.113.005.051	2.474.166	(7.776.630.863)	3.357.802.186
Lợi nhuận khác	(464.804.431)	4.197.501	(7.989.554)	1.073.813	1.143.972.624	676.273	(77.990.768)	599.135.458
Tổng lợi nhuận trước thuế	44.513.745.393	3.857.042.583	8.395.755.210	2.537.074.476	111.768.300.284	855.272.658	(12.050.663.450)	159.876.527.154
Chi phí thuế TNDN hiện hành								33.814.178.323
Chi phí thuế TNDN hoãn lại								821.482.187
Lợi nhuận sau thuế								125.240.866.644

AMC

NG DUN

46

MINH H

AN

THAN

M.S.D.N

CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN VÀ VẬT LIỆU XÂY DỰNG LÂM ĐỒNG VÀ CÁC CÔNG TY CON
Địa chỉ: 87 Phú Đông, Thiên Vương, Phường 8, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng, Việt Nam.

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

Các thông tin khác:

Kinh doanh VLXD và khai thác mỏ Tại ngày 01/01/2024 VND	Gốm sứ chịu lửa Tại ngày 01/01/2024 VND	Gạch Tại ngày 01/01/2024 VND	Cao lanh Tại ngày 01/01/2024 VND	Đá, bê tông Tại ngày 01/01/2024 VND	Điện năng lượng mặt trời Tại ngày 01/01/2024 VND	Loại trừ Tại ngày 01/01/2024 VND	Tổng cộng Tại ngày 01/01/2024 VND	
Tài sản của bộ phận	80.961.327.922	30.677.511.845	43.551.043.140	22.777.308.201	747.869.823.982	2.404.768.269	(160.068.005.098)	768.173.778.261
Tài sản không phân bổ	1.701.936.760	-	-	-	-	-	-	1.701.936.760
Tổng tài sản	82.663.264.682	30.677.511.845	43.551.043.140	22.777.308.201	747.869.823.982	2.404.768.269	(160.068.005.098)	769.875.715.021
Nợ phải trả của bộ phận	21.269.499.175	8.059.345.488	11.441.374.541	5.983.868.477	196.474.255.204	631.761.089	(74.551.618.059)	169.308.485.915
Kinh doanh VLXD và khai thác mỏ Năm 2023 VND	Gốm sứ chịu lửa Năm 2023 VND	Gạch Năm 2023 VND	Cao lanh Năm 2023 VND	Đá, bê tông Năm 2023 VND	Điện năng lượng mặt trời Năm 2023 VND	Loại trừ Năm 2023 VND	Tổng cộng Năm 2023 VND	
Chi phí mua sắm tài sản trong năm	19.115.778.489	-	2.897.853.276	319.444.444	7.413.424.326	-	-	29.746.500.535
Chi phí khấu hao trong năm	7.015.481.000	840.202.630	2.241.370.180	417.925.043	66.330.156.762	-	-	76.845.135.615

Tập đoàn không có báo cáo bộ phận theo khu vực địa lý vì hoạt động của Tập đoàn chủ yếu tại Việt Nam, do đó không có sự khác nhau về rủi ro và lợi ích kinh tế theo khu vực địa lý cần thiết phải thuyết minh.

AMC

NG DUN

47

MINH H

AN

THAN

M.S.D.N

CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN VÀ VẬT LIỆU XÂY DỰNG LÂM ĐỒNG VÀ CÁC CÔNG TY CON
Địa chỉ: 87 Phủ Đồng Thiên Vương, Phường 8, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng, Việt Nam.

CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN VÀ VẬT LIỆU XÂY DỰNG LÂM ĐỒNG VÀ CÁC CÔNG TY CON
Địa chỉ: 87 Phủ Đồng Thiên Vương, Phường 8, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng, Việt Nam.

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

8. THÔNG TIN VỀ CÁC BÊN LIÊN QUAN

Danh sách các bên liên quan	Mối quan hệ
1. Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Thủy Lợi Lâm Đồng	Công ty mẹ
2. Công ty TNHH Gạch Hiệp Thành	Công ty con
3. Công ty TNHH Một Thành Viên Hiệp Thịnh Phát	Công ty con
4. Công ty TNHH MTV Bé Tổng LBM Đắk Nông	Công ty con
5. Công ty TNHH MTV LBM Tân Phú	Công ty con
6. Công ty TNHH Một Thành Viên LBM Lộc Sơn	Công ty con
7. Công ty Cổ phần Đầu tư Và Xây dựng 40	Công ty con cùng tập đoàn
8. HĐQT, Ban Tổng Giám đốc, Ban Kiểm soát	Nhân sự quản lý chủ chốt

Giao dịch nội bộ giữa các công ty trong Tập đoàn đã được loại trừ toàn bộ trong quá trình hợp nhất.

Tại ngày lập bảng cân đối kế toán hợp nhất, số dư phải thu (phải trả) với các bên liên quan như sau:

	Tại ngày 31/12/2024 VND	Tại ngày 01/01/2024 VND
Phải thu ngắn hạn của khách hàng:		
Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Thủy Lợi Lâm Đồng	1.302.535.622	69.622.793
Công ty Cổ phần Đầu tư Và Xây dựng 40	87.750.000	-
Cộng – Xem thêm Mục 4.2	1.390.285.622	69.622.793
	Tại ngày 31/12/2024 VND	Tại ngày 01/01/2024 VND
Tam ứng:		
Ông Nguyễn Vũ Ngọc Anh - Giám đốc Xí nghiệp Hiệp Tiến (a)	8.440.000.000	-
Ông Lê Nam Đồng – Phó Tổng Giám đốc (miễn nhiệm ngày 01/05/2024), Kế toán trưởng (bổ nhiệm ngày 01/05/2024) (b)	5.442.196.000	53.267.521.000
Ông Hồ Tấn Dũng - Giám đốc công ty con (c)	2.908.379.000	-
Ông Lê Thanh Hòa - Phó Tổng Giám đốc (d)	1.315.090.000	16.530.000.000
Ông Trần Văn Hiến – Phó Tổng Giám đốc (e)	460.000.000	4.600.000.000
Ông Lê Cao Quang – Phó Tổng Giám đốc (miễn nhiệm ngày 01/01/2025), Tổng Giám đốc (bổ nhiệm ngày 01/01/2025) (f)	4.784.400.000	1.400.000.000
Cộng – Xem thêm Mục 4.4	23.350.065.000	75.797.521.000

(a) Đây là khoản tam ứng cho ông Nguyễn Vũ Ngọc Anh - Giám đốc Xí nghiệp Hiệp Tiến liên quan đến việc đặt cọc mua đất tại Thửa đất số 35, Tờ bản đồ số 34 và Thửa đất số 33, Tờ bản đồ số 35, xã Liên Hiệp, huyện Đức Trọng, tỉnh Lâm Đồng với diện tích 16.000 m², theo Hợp đồng ký kết ngày 21 tháng 07 năm 2023.

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

(b) Đây là khoản phải thu từ ông Lê Nam Đồng – Phó Tổng Giám đốc liên quan đến việc tạm ứng để đặt cọc mua đất như sau:

- + Quyền sử dụng đất tại Thửa đất số 28, Tờ bản đồ số 34, thôn Gắn Reo, xã Liên Hiệp, huyện Đức Trọng, tỉnh Lâm Đồng với diện tích 1.905 m² theo Hợp đồng ký kết ngày 30 tháng 03 năm 2023.
 - + Quyền sử dụng đất tại thôn An Ninh (gần khu vực mỏ đá Tín Thái, Gắn Reo) với diện tích 9.100 m² theo Hợp đồng ký kết ngày 26 tháng 04 năm 2023.
 - + Quyền sử dụng đất tại thôn An Hiệp, xã Liên Hiệp, huyện Đức Trọng, tỉnh Lâm Đồng theo Hợp đồng ký kết ngày 08 tháng 06 năm 2023.
 - + Quyền sử dụng đất tại xã Liên Hiệp, huyện Đức Trọng, tỉnh Lâm Đồng với diện tích 1.000 m² theo Hợp đồng ký kết ngày 29 tháng 06 năm 2023.
 - + Quyền sử dụng đất tại xã Liên Hiệp, huyện Đức Trọng, tỉnh Lâm Đồng với diện tích 7.563 m² theo Hợp đồng ký kết ngày 30 tháng 06 năm 2023
 - + Quyền sử dụng đất tại Thửa đất số 212, Tờ bản đồ số 10, xã Liên Hiệp, huyện Đức Trọng, tỉnh Lâm Đồng với diện tích 9.539 m² theo Hợp đồng ký kết ngày 25 tháng 07 năm 2023.
 - + Quyền sử dụng đất tại Thửa đất số 214, Tờ bản đồ số 10, xã Liên Hiệp, huyện Đức Trọng, tỉnh Lâm Đồng với diện tích 282 m² theo Hợp đồng ký kết ngày 25 tháng 07 năm 2023.
 - + Quyền sử dụng đất Liên Hiệp, huyện Đức Trọng, tỉnh Lâm Đồng với diện tích 409 m² theo theo bản liệt kê tọa độ góc ranh trong Hợp đồng ký kết ngày 25 tháng 07 năm 2023.
 - + Quyền sử dụng đất tại Thửa đất số 211, Tờ bản đồ số 10, xã Liên Hiệp, huyện Đức Trọng, tỉnh Lâm Đồng với diện tích 5.036 m² theo Hợp đồng ký kết ngày 25 tháng 07 năm 2023.
 - + Quyền sử dụng đất tại Thửa đất số 03, Tờ bản đồ số 25 (2016), xã Liên Hiệp, huyện Đức Trọng, tỉnh Lâm Đồng với diện tích 7.439 m² theo Hợp đồng ký kết ngày 25 tháng 07 năm 2023.
 - + Quyền sử dụng đất tại Thửa đất số 03, Tờ bản đồ số 25 (2016), xã Liên Hiệp, huyện Đức Trọng, tỉnh Lâm Đồng với diện tích 1.671,7 m² theo Hợp đồng ký kết ngày 25 tháng 07 năm 2023.
- (c) Đây là khoản tiền tạm ứng cho ông Hồ Tấn Dũng - Giám đốc công ty con liên quan đến việc mua những quyền sử dụng đất sau:
- + Quyền sử dụng đất tại xã Liên Hiệp, huyện Đức Trọng, tỉnh Lâm Đồng với diện tích 1.901,4 m² theo Hợp đồng ký kết ngày 15 tháng 03 năm 2024.
 - + Quyền sử dụng đất tại Thửa đất số 225, Tờ bản đồ số 53, xã Ninh Gia, huyện Đức Trọng, tỉnh Lâm Đồng với diện tích 6.920 m² theo Hợp đồng ký kết ngày 19 tháng 04 năm 2024.
 - + Quyền sử dụng đất tại Thửa đất số 335, Tờ bản đồ số 53, xã Ninh Gia, huyện Đức Trọng, tỉnh Lâm Đồng với diện tích 1.407 m² theo Hợp đồng ký kết ngày 23 tháng 04 năm 2024.
 - + Quyền sử dụng đất tại Thửa đất số 336, Tờ bản đồ số 53, xã Ninh Gia, huyện Đức Trọng, tỉnh Lâm Đồng với diện tích 7.945 m² theo Hợp đồng ký kết ngày 23 tháng 04 năm 2024.
 - + Quyền sử dụng đất tại Thửa đất số 227, Tờ bản đồ số 12, xã Ninh Gia, huyện Đức Trọng, tỉnh Lâm Đồng với diện tích 2.392 m² theo Hợp đồng ký kết ngày 06 tháng 05 năm 2024.
 - + Quyền sử dụng đất tại Thửa đất số 226, Tờ bản đồ số 53, xã Ninh Gia, huyện Đức Trọng, tỉnh Lâm Đồng với diện tích 2.810,5 m² theo Hợp đồng ký kết ngày 17 tháng 05 năm 2024.
 - + Quyền sử dụng đất tại Thửa đất số 313, Tờ bản đồ số 53, xã Ninh Gia, huyện Đức Trọng, tỉnh Lâm Đồng với diện tích 1.720 m² theo Hợp đồng ký kết ngày 03 tháng 06 năm 2024.

CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN VÀ VẬT LIỆU XÂY DỰNG LÂM ĐỒNG VÀ CÁC CÔNG TY CON
Địa chỉ: 87 Phù Đổng Thiên Vương, Phường 8, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng, Việt Nam.

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

- + Quyền sử dụng đất tại xã Ninh Gia, huyện Đức Trọng, tỉnh Lâm Đồng với diện tích 1.740,7 m² theo Hợp đồng ký kết ngày 03 tháng 06 năm 2024.
- + Quyền sử dụng đất tại Thửa đất số 239, Tờ bản đồ số 12, thôn Kinh Tế Mới, xã Ninh Gia, huyện Đức Trọng, tỉnh Lâm Đồng với diện tích 2.294 m² theo Hợp đồng ký kết ngày 30 tháng 06 năm 2024.
- + Quyền sử dụng đất tại xã Ninh Gia, huyện Đức Trọng, tỉnh Lâm Đồng với diện tích 3.222,9 m² theo Hợp đồng ký kết ngày 03 tháng 07 năm 2024.
- + Quyền sử dụng đất tại xã Ninh Gia, huyện Đức Trọng, tỉnh Lâm Đồng với diện tích 8.751,6 m² theo Hợp đồng ký kết ngày 12 tháng 07 năm 2024.
- + Quyền sử dụng đất tại xã Ninh Gia, huyện Đức Trọng, tỉnh Lâm Đồng với diện tích 1.876,3 m² theo Hợp đồng ký kết ngày 10 tháng 09 năm 2024.
- + Quyền sử dụng đất tại xã Ninh Gia, huyện Đức Trọng, tỉnh Lâm Đồng với diện tích 11.704,9 m² theo Hợp đồng ký kết ngày 10 tháng 09 năm 2024.
- (d) Đây là khoản phải thu từ ông Lê Thanh Hòa – Phó Tổng Giám đốc liên quan đến việc tạm ứng để đặt cọc mua đất tại xã Liên Hiệp, huyện Đức Trọng, tỉnh Lâm Đồng với diện tích 29.000 m² theo Hợp đồng ký kết ngày 19 tháng 06 năm 2023.
- (e) Đây là khoản phải thu từ ông Trần Văn Hiến – Phó Tổng Giám đốc liên quan đến việc tạm ứng để đặt cọc mua đất tại Thửa đất số 19, Tờ bản đồ số 05, Thôn 2, xã Nhân Đạo, huyện Đắk R'lấp, tỉnh Đắk Nông với diện tích 3.990 m² theo Hợp đồng ký kết ngày 14 tháng 10 năm 2020; và tại Thôn 12, xã Nhân Cơ, huyện Đắk R'lấp, tỉnh Đắk Nông theo Hợp đồng ký kết ngày 28 tháng 02 năm 2022.
- (f) Đây là khoản tạm ứng cho ông Lê Cao Quang – Tổng giám đốc liên quan đến việc tạm ứng để đặt cọc mua đất như sau:
 - + Quyền sử dụng đất tại xã Đại Lào, thành phố Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng với diện tích 838 m², theo Hợp đồng ký kết ngày 20 tháng 03 năm 2024.
 - + Quyền sử dụng đất tại Thửa đất số 61, Tờ bản đồ số 05, thôn 02, xã Nhân Đạo, huyện Đắk R'lấp, tỉnh Đắk Nông theo Hợp đồng ký kết ngày 30 tháng 10 năm 2024.

Các khoản tạm ứng đặt cọc mua đất nêu trên đã được Hội đồng quản trị Tập đoàn phê duyệt.

	Tại ngày 31/12/2024 VND	Tại ngày 01/01/2024 VND
Phải trả người bán ngắn hạn – Xem thêm Mục 4.11:		
Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Thủy Lợi Lâm Đồng	(43.315.068)	(197.756.301)
	Tại ngày 31/12/2024 VND	Tại ngày 01/01/2024 VND

Vay ngắn hạn – Xem thêm Mục 4.16:

Công ty Cổ Phần Đầu Tư Và Xây Dựng Thủy Lợi Lâm Đồng (*)	(15.000.000.000)	(15.000.000.000)
--	------------------	------------------

(*) Đây là khoản vay tiền từ Công ty Cổ Phần Đầu Tư Và Xây Dựng Thủy Lợi Lâm Đồng – công ty mẹ nhằm bổ sung vốn lưu động với lãi suất 5,2%/năm theo Hợp đồng vay tiền số 01/2023/HĐVT/LHC – LBM.

CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN VÀ VẬT LIỆU XÂY DỰNG LÂM ĐỒNG VÀ CÁC CÔNG TY CON
Địa chỉ: 87 Phù Đổng Thiên Vương, Phường 8, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng, Việt Nam.

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

Trong năm, Tập đoàn đã có giao dịch chủ yếu với các bên liên quan như sau:

	Năm 2024 VND	Năm 2023 VND
Bán hàng và cung cấp dịch vụ:		
Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Thủy Lợi Lâm Đồng	7.665.298.043	11.004.662.789
Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng 40	1.177.395.000	
Cộng	8.842.693.043	11.004.662.789
Bao gồm:		
Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan chưa bao gồm thuế – Xem thêm Mục 5.1	8.166.127.056	10.021.247.413
Thuế từ doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan	676.565.987	983.415.376
	Năm 2024 VND	Năm 2023 VND
Mua hàng và sử dụng dịch vụ:		
Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Thủy Lợi Lâm Đồng	9.454.596.122	3.369.001.854
Bao gồm:		
Mua hàng và sử dụng dịch vụ từ các bên liên quan chưa bao gồm thuế	8.753.031.610	3.098.451.967
Thuế từ mua hàng và sử dụng dịch vụ từ các bên liên quan	701.564.512	270.549.887
	Năm 2024 VND	Năm 2023 VND
Chi phí lãi vay – Xem thêm Mục 5.4:		
Công ty Cổ phần Đầu Tư Và Xây Dựng Thủy Lợi Lâm Đồng	611.568.493	111.986.301
	Năm 2024 VND	Năm 2023 VND
Trả cổ tức:		
Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Thủy Lợi Lâm Đồng	45.430.602.000	37.642.498.800

CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN VÀ VẬT LIỆU XÂY DỰNG LÂM ĐỒNG VÀ CÁC CÔNG TY CON
Địa chỉ: 87 Phù Đổng Thiên Vương, Phường 8, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng, Việt Nam.

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

	Năm 2024 VND	Năm 2023 VND
Chi tạm ứng:		
Ông Hồ Tấn Dũng - Giám đốc công ty con	21.436.904.000	-
Ông Lê Đình Hiền – Chủ tịch HĐQT công ty mẹ	4.600.000.000	-
Ông Lê Cao Quang – Phó Tổng Giám đốc (miễn nhiệm ngày 01/01/2025), Tổng Giám đốc (bổ nhiệm ngày 01/01/2025) công ty mẹ	990.000.000	13.500.000.000
Ông Lê Nam Đồng – Phó Tổng Giám đốc (miễn nhiệm ngày 01/05/2024), Kế toán trưởng (bổ nhiệm ngày 01/05/2024) công ty mẹ	850.000.000	46.196.000.000
Ông Nguyễn Vũ Ngọc Anh - Giám đốc Xí nghiệp Hiệp Tiến	20.000.000	9.520.000.000
Ông Lê Thanh Hoà – Phó Tổng Giám đốc công ty mẹ	-	16.530.000.000
Cộng	27.896.904.000	85.746.000.000
	Năm 2024 VND	Năm 2023 VND

Mua đất:

Ông Lê Nam Đồng – Phó Tổng Giám đốc (miễn nhiệm ngày 01/05/2024), Kế toán trưởng (bổ nhiệm ngày 01/05/2024) công ty mẹ	41.507.550.000	-
Ông Lê Thanh Hoà – Phó Tổng Giám đốc	14.877.000.000	-
Ông Trần Văn Hiến – Phó Tổng Giám đốc	4.140.000.000	-
Ông Lê Cao Quang – Phó Tổng Giám đốc (miễn nhiệm ngày 01/01/2025), Tổng Giám đốc (bổ nhiệm ngày 01/01/2025) công ty mẹ	1.992.600.000	-
Ông Hồ Tấn Dũng - Giám đốc công ty con	18.528.525.000	-
Ông Nguyễn Vũ Ngọc Anh - Giám đốc Xí nghiệp Hiệp Tiến	1.080.000.000	-
Cộng	82.125.675.000	-

Các khoản công nợ phải thu các bên liên quan không có bảo đảm và sẽ được thanh toán bằng tiền. Không có khoản dự phòng phải thu khó đòi nào được lập cho các khoản nợ phải thu các bên liên quan.

Giá hàng hóa, dịch vụ cung cấp cho các bên liên quan là theo giá thỏa thuận. Việc mua hàng hóa, dịch vụ từ các bên liên quan được thực hiện theo giá thỏa thuận.

(Xem tiếp trang sau)

CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN VÀ VẬT LIỆU XÂY DỰNG LÂM ĐỒNG VÀ CÁC CÔNG TY CON
Địa chỉ: 87 Phù Đổng Thiên Vương, Phường 8, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng, Việt Nam.

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

Thủ lao của từng thành viên Hội đồng quản trị công ty mẹ được hưởng trong năm như sau:

	Năm 2024 VND	Năm 2023 VND
Ông Lê Đình Hiền – Chủ tịch HĐQT	1.614.392.636	1.111.818.181
Ông Nguyễn An Thái – Phó Chủ tịch HĐQT	234.000.000	390.909.091
Ông Hầu Văn Tuấn – Thành viên HĐQT	174.250.000	310.909.091
Ông Phạm Gia Sâm – Thành viên HĐQT	174.250.000	310.909.091
Ông Mai Nam Dương – Thành viên HĐQT	174.250.000	310.909.091
Ông Ngô Văn Minh – Thành viên HĐQT	174.250.000	310.909.091
Ông Lê Văn Quý – Thành viên HĐQT	174.250.000	310.909.091
Cộng	2.719.642.636	3.057.272.727

Thu nhập của Giám đốc tài chính tập đoàn được hưởng trong năm như sau:

	Năm 2024 VND	Năm 2023 VND
Ông Hầu Văn Tuấn – Giám đốc tài chính tập đoàn	420.000.000	150.000.000

Thu nhập của từng thành viên Ban Tổng Giám đốc và các nhân viên quản lý chủ chốt khác của công ty mẹ được hưởng trong năm như sau:

	Năm 2024 VND	Năm 2023 VND
Ông Nguyễn An Thái – Tổng Giám đốc (miễn nhiệm ngày 01/01/2025)	1.427.250.000	1.943.234.164
Ông Lê Cao Quang – Phó Tổng Giám đốc (miễn nhiệm ngày 01/01/2025), Tổng Giám đốc (bổ nhiệm ngày 01/01/2025)	932.600.308	1.185.450.000
Ông Nguyễn Quang Duyệt – Phó Tổng Giám đốc	932.600.308	1.185.450.000
Ông Trần Văn Hiến – Phó Tổng Giám đốc	932.600.308	1.185.450.000
Ông Nguyễn Thanh Toàn – Phó Tổng Giám đốc (miễn nhiệm ngày 01/01/2025)	611.574.683	1.007.916.667
Ông Lê Nam Đồng – Phó Tổng Giám đốc (miễn nhiệm ngày 01/05/2024), Kế toán trưởng (bổ nhiệm ngày 01/05/2024)	933.600.308	1.129.983.333
Ông Lê Thanh Hoà – Phó Tổng Giám đốc	932.600.308	939.050.000
Bà Dương Thị Ngọc Ngân – Kế toán trưởng (miễn nhiệm ngày 01/05/2024)	487.074.683	998.650.000
Cộng	7.189.900.906	9.575.184.164

(Xem tiếp trang sau)

CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN VÀ VẬT LIỆU XÂY DỰNG LÂM ĐỒNG VÀ CÁC CÔNG TY CON
Địa chỉ: 87 Phủ Đồng Thiên Vương, Phường 8, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng, Việt Nam.

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

Tiền lương và các chi phí hoạt động của từng thành viên Ban Kiểm soát công ty mẹ trong năm như sau:

	Năm 2024 VND	Năm 2023 VND
Ông Phạm Hồng Hải - Trưởng Ban Kiểm soát	97.000.000	40.000.000
Bà Nguyễn Thị Thu Hương – Thành viên Ban Kiểm soát	93.500.000	146.909.091
Ông Trần Hùng Phương – Thành viên Ban Kiểm soát (miễn nhiệm ngày 19/04/2024)	69.500.000	146.909.091
Bà Lê Hồng Thủy - Trưởng Ban Kiểm soát (miễn nhiệm ngày 01/05/2023)	-	70.909.091
Bà Đặng Thị Hằng – Thành viên Ban Kiểm soát (bổ nhiệm ngày 19/04/2024)	24.000.000	-
Cộng	284.000.000	404.727.273

Cổ tức đã chia cho từng thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT), Ban Tổng Giám đốc, Ban Kiểm soát và các nhân viên quản lý chủ chốt khác của công ty mẹ trong năm như sau:

	Năm 2024 VND	Năm 2023 VND
Ông Lê Đình Hiến – Chủ tịch HĐQT	422.102.100	349.741.740
Ông Nguyễn An Thái – Phó Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc (miễn nhiệm ngày 01/01/2025)	92.245.000	218.652.000
Ông Hầu Văn Tuấn - Thành viên HĐQT	32.347.500	-
Ông Phạm Gia Sâm – Thành viên HĐQT	32.775.000	49.590.000
Ông Mai Nam Dương – Thành viên HĐQT	306.375.000	274.025.600
Bà Nguyễn Thị Ngọc Đức – Trưởng Bộ phận Kiểm toán nội bộ	950.000	-
Ông Lê Cao Quang – Phó Tổng Giám đốc (miễn nhiệm ngày 01/01/2025), Tổng Giám đốc (bổ nhiệm ngày 01/01/2025)	373.990.300	205.138.820
Ông Nguyễn Quang Duyệt – Phó Tổng Giám đốc	59.850	49.590
Ông Trần Văn Hiến – Phó Tổng Giám đốc	19.950	16.530
Ông Nguyễn Thanh Toàn – Phó Tổng Giám đốc (miễn nhiệm ngày 01/01/2025)	13.300	11.020
Ông Lê Thanh Hòa – Phó Tổng Giám đốc	75.192.500	-
Ông Lê Nam Đồng – Phó Tổng Giám đốc (miễn nhiệm ngày 01/05/2024), Kế toán trưởng (bổ nhiệm ngày 01/05/2024)	-	5.890.000
Bà Dương Thị Ngọc Ngân – Kế toán trưởng (miễn nhiệm ngày 01/05/2024)	-	2.831.000
Ông Trần Hùng Phương – Thành viên Ban Kiểm soát (miễn nhiệm ngày 19/04/2024)	-	361.469.300
Cộng	1.336.070.500	1.467.415.600

CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN VÀ VẬT LIỆU XÂY DỰNG LÂM ĐỒNG VÀ CÁC CÔNG TY CON
Địa chỉ: 87 Phủ Đồng Thiên Vương, Phường 8, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng, Việt Nam.

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

9. THU NHẬP BỘ PHẬN KIỂM TOÁN NỘI BỘ CÔNG TY MẸ

Tiền lương và các chi phí hoạt động của từng thành viên Bộ phận Kiểm toán nội bộ công ty mẹ trong năm như sau:

	Năm 2024 VND	Năm 2023 VND
Bà Nguyễn Thị Ngọc Đức – Trưởng Bộ phận Kiểm toán nội bộ	544.250.000	605.250.000
Ông Trần Quang Thục – Thành viên Bộ phận Kiểm toán nội bộ	383.250.000	393.250.000
Bà Huỳnh Thị Quế Hương – Thành viên Bộ phận Kiểm toán nội bộ	365.250.000	386.250.000
Cộng	1.292.750.000	1.384.750.000

10. SỐ LIỆU SO SÁNH

Các số liệu so sánh dưới đây đã được báo cáo lại:

Kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất (Trích):

	Năm 2023 VND	Năm 2023 VND
	(Được báo cáo lại)	(Đã được báo cáo trước đây)
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	3.127	6.254
Lãi suy giảm trên cổ phiếu	3.127	6.254

Việc báo cáo lại các thông tin so sánh nêu trên là do trong năm có thay đổi số lượng cổ phiếu phổ thông được phát hành thêm từ Quỹ đầu tư phát triển để bảo đảm tính so sánh theo quy định của Chuẩn mực kế toán Việt nam và Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam.

11. CÁC SỰ KIỆN SAU NGÀY KẾT THÚC NĂM TÀI CHÍNH

Không có vấn đề hoặc tình huống nào khác phát sinh kể từ ngày 31/12/2024 có ảnh hưởng trọng yếu hoặc có thể có ảnh hưởng trọng yếu đến hoạt động, kết quả hoạt động kinh doanh hoặc tình hình của Tập đoàn trong những năm tài chính sắp tới.

Phê duyệt

Người lập



[Signature]

Lê Cao Quang
Tổng Giám đốc

Lê Nam Đồng
Kế toán trưởng

Lâm Đồng, ngày 25 tháng 03 năm 2025

CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN VÀ VẬT LIỆU XÂY DỰNG LÂM ĐỒNG
Địa chỉ: 87 Phù Đồng Thiên Vương, Phường 8, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng, Việt Nam.

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Khoáng Sản và Vật Liệu Xây Dựng Lâm Đồng (dưới đây gọi tắt là "Công ty") đệ trình báo cáo này cùng với các báo cáo tài chính riêng đính kèm đã được kiểm toán của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BỘ PHẬN KIỂM TOÁN NỘI BỘ, BAN KIỂM SOÁT, BAN TÀI CHÍNH VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị trong năm và vào ngày lập báo cáo này của Công ty bao gồm:

<u>Tên</u>	<u>Chức vụ</u>
Ông Lê Đình Hiền	Chủ tịch
Ông Nguyễn An Thái	Phó Chủ tịch
Ông Hầu Văn Tuấn	Thành viên
Ông Phạm Gia Sâm	Thành viên
Ông Mai Nam Dương	Thành viên
Ông Lê Văn Quý	Thành viên
Ông Ngô Văn Minh	Thành viên

Danh sách các thành viên Bộ phận Kiểm toán nội bộ trực thuộc Hội đồng quản trị trong năm và vào ngày lập báo cáo này của Công ty bao gồm:

<u>Tên</u>	<u>Chức vụ</u>
Bà Nguyễn Thị Ngọc Đức	Trưởng bộ phận
Ông Trần Quang Thục	Thành viên
Bà Huỳnh Thị Quế Hương	Thành viên

Danh sách các thành viên Ban Kiểm soát trong năm và vào ngày lập báo cáo này của Công ty bao gồm:

<u>Tên</u>	<u>Chức vụ</u>
Ông Phạm Hồng Hải	Trưởng ban
Bà Nguyễn Thị Thu Hương	Thành viên
Ông Trần Hùng Phương	Thành viên – Miễn nhiệm ngày 19/04/2024
Bà Đặng Thị Hằng	Thành viên – Bổ nhiệm ngày 19/04/2024

Danh sách các thành viên Ban Tài chính Tập đoàn trong năm và vào ngày lập báo cáo này của Công ty bao gồm:

<u>Tên</u>	<u>Chức vụ</u>
Ông Hầu Văn Tuấn	Giám đốc tài chính

(Xem tiếp trang sau)

BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN VÀ VẬT LIỆU XÂY DỰNG LÂM ĐỒNG

Địa chỉ: 87 Phù Đổng Thiên Vương, Phường 8, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng, Việt Nam.

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (TIẾP THEO)

Danh sách các thành viên Ban Tổng Giám đốc trong năm và vào ngày lập báo cáo này của Công ty bao gồm:

Tên	Chức vụ
Ông Nguyễn An Thái	Tổng Giám đốc – Miễn nhiệm ngày 01/01/2025
Ông Lê Cao Quang	Phó Tổng Giám đốc – Miễn nhiệm ngày 01/01/2025
	Tổng Giám đốc – Bổ nhiệm ngày 01/01/2025
Ông Trần Văn Hiến	Phó Tổng Giám đốc
Ông Nguyễn Quang Duyệt	Phó Tổng Giám đốc
Ông Nguyễn Thanh Toàn	Phó Tổng Giám đốc – Miễn nhiệm ngày 01/01/2025
Ông Lê Thanh Hòa	Phó Tổng Giám đốc
Ông Lê Nam Đồng	Phó Tổng Giám đốc – Miễn nhiệm ngày 01/05/2024
	Kế toán trưởng – Bổ nhiệm ngày 01/05/2024
Bà Dương Thị Ngọc Ngân	Kế toán trưởng – Miễn nhiệm ngày 01/05/2024

KIỂM TOÁN VIÊN

Báo cáo tài chính riêng kèm theo của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024 được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán & Tư vấn RSM Việt Nam, thành viên RSM Quốc tế.

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty có trách nhiệm lập báo cáo tài chính riêng hằng năm phản ánh một cách trung thực và hợp lý tình hình tài chính cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm. Trong việc lập báo cáo tài chính riêng này, Ban Tổng Giám đốc được yêu cầu phải:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách đó một cách nhất quán;
- Đưa ra các xét đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ Chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu cần được công bố và giải thích trong báo cáo tài chính riêng hay không;
- Lập báo cáo tài chính riêng trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể giả định rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục; và
- Thiết kế và duy trì hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu cho mục đích lập và trình bày báo cáo tài chính riêng hợp lý nhằm hạn chế sai sót và gian lận.

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm đảm bảo rằng các sổ sách kế toán được ghi chép phù hợp và lưu giữ đầy đủ để phản ánh một cách hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại bất kỳ thời điểm nào và báo cáo tài chính riêng được lập tuân thủ các Chuẩn mực kế toán Việt Nam và Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam cũng như các quy định hiện hành khác về kế toán tại Việt Nam. Ban Tổng Giám đốc Công ty cũng chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn tài sản của Công ty và thực hiện những biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và vi phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc xác nhận rằng Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên khi lập báo cáo tài chính riêng.

(Xem tiếp trang sau)

CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN VÀ VẬT LIỆU XÂY DỰNG LÂM ĐỒNG

Địa chỉ: 87 Phù Đổng Thiên Vương, Phường 8, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng, Việt Nam.

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (TIẾP THEO)**CÔNG BỐ BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG**

Ban Tổng Giám đốc công bố rằng, báo cáo tài chính riêng kèm theo phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty vào ngày 31 tháng 12 năm 2024, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định hiện hành có liên quan tại Việt Nam.

Thay mặt và đại diện cho Ban Tổng Giám đốc,

**Lê Cao Quang**
Tổng Giám đốc

Lâm Đồng, ngày 25 tháng 03 năm 2025



RSM

RSM Việt Nam

Tầng 3A, Tòa nhà L'Mak The Signature
147-147Bis Hai Bà Trưng
Phường Võ Thị Sáu, Quận 3
TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

T +8428 3827 5026
contact_hcm@rsm.com.vn
www.rsm.global/vietnam

Số 312/2025/KT-RSMHCM

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: Các cổ đông
Các thành viên Hội đồng Quản trị
Các thành viên Ban Tổng Giám đốc
CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN VÀ VẬT LIỆU XÂY DỰNG LÂM ĐỒNG

Báo cáo kiểm toán về báo cáo tài chính riêng

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính riêng kèm theo của Công ty Cổ phần Khoáng Sản và Vật Liệu Xây Dựng Lâm Đồng (dưới đây gọi tắt là "Công ty"), được lập ngày 25 tháng 03 năm 2025 từ trang 06 đến trang 49, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực hợp lý báo cáo tài chính riêng của Công ty theo các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính riêng và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính riêng không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính riêng dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính riêng của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính riêng. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính riêng do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính riêng trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính riêng.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.



RSM

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP (TIẾP THEO)

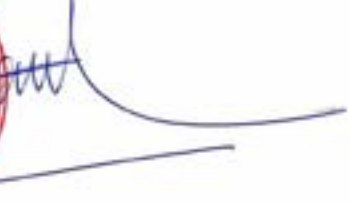
Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến chúng tôi, báo cáo tài chính riêng đính kèm đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Khoáng Sản và Vật Liệu Xây Dựng Lâm Đồng tại ngày 31 tháng 12 năm 2024 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 và Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21 tháng 03 năm 2016 của Bộ Tài chính và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính riêng.

TUQ. TỔNG GIÁM ĐỐC



Phan Hoài Nam
Tổng Giám đốc
Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán số: 3527-2021-026-1
(Theo Giấy uỷ quyền số 10/2024-25/UQ-RSM ngày 31/12/2024 của Tổng Giám đốc)





Lê Võ Thùy Linh
Kiểm toán viên
Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán số: 3525-2021-026-1

Công ty TNHH Kiểm toán & Tư vấn RSM Việt Nam

TP. Hồ Chí Minh, ngày 25 tháng 03 năm 2025

Như đã trình bày tại Mục 2.1 của Bản thuyết minh báo cáo tài chính, báo cáo tài chính riêng kèm theo không nhằm phản ánh tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận chung tại các nước ngoài Việt Nam.

CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN VÀ VẬT LIỆU XÂY DỰNG LÂM ĐỒNG
Địa chỉ: 87 Phù Đổng Thiên Vương, Phường 8, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng, Việt Nam.

Mẫu số B 01 - DN

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31/12/2024

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	TM	Tại ngày 31/12/2024	Tại ngày 01/01/2024
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		252.234.300.448	384.236.988.851
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	4.1	50.151.450.136	63.029.302.488
1. Tiền	111		35.151.450.136	38.029.302.488
2. Các khoản tương đương tiền	112		15.000.000.000	25.000.000.000
II. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		113.241.177.053	204.675.543.545
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	4.3	78.415.414.046	68.331.350.371
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	4.4	21.389.364.854	69.241.456.562
3. Phải thu ngắn hạn khác	136	4.5	36.694.995.810	90.882.455.472
4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	4.6	(23.258.597.657)	(23.779.718.860)
III. Hàng tồn kho	140	4.7	88.755.002.354	114.360.107.359
1. Hàng tồn kho	141		90.305.807.223	115.910.912.228
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		(1.550.804.869)	(1.550.804.869)
IV. Tài sản ngắn hạn khác	150		86.670.905	2.172.035.459
1. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	4.14	86.670.905	2.172.035.459
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	200		545.234.454.174	389.426.024.190
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		3.202.601.466	3.085.352.449
1. Phải thu dài hạn khác	216	4.5	3.202.601.466	3.085.352.449
II. Tài sản cố định	220		263.582.078.308	263.620.877.284
1. Tài sản cố định hữu hình	221	4.8	256.833.168.608	256.670.658.320
Nguyên giá	222		710.773.465.705	659.284.342.820
Giá trị hao mòn lũy kế	223		(453.940.297.097)	(402.613.684.500)
2. Tài sản cố định vô hình	227	4.9	6.748.909.700	6.950.218.964
Nguyên giá	228		12.052.846.299	12.052.846.299
Giá trị hao mòn lũy kế	229		(5.303.936.599)	(5.102.627.335)
III. Tài sản dở dang dài hạn	240		161.329.901.389	28.513.501.381
1. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	4.10	161.329.901.389	28.513.501.381
IV. Đầu tư tài chính dài hạn	250		99.230.556.167	78.708.640.000
1. Đầu tư vào công ty con	251	4.2	99.230.556.167	78.708.640.000
V. Tài sản dài hạn khác	260		17.889.316.844	15.497.653.076
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	4.11	17.889.316.844	15.497.653.076
TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270 = 100 + 200)	270		797.468.754.622	773.663.013.041

(Xem tiếp trang sau)

CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN VÀ VẬT LIỆU XÂY DỰNG LÂM ĐỒNG
Địa chỉ: 87 Phù Đổng Thiên Vương, Phường 8, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng, Việt Nam.

Mẫu số B 01 - DN

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (TIẾP THEO)

Tại ngày 31/12/2024

Đơn vị tính: VND

NGUỒN VỐN	Mã số	TM	Tại ngày 31/12/2024	Tại ngày 01/01/2024
C. NỢ PHẢI TRẢ	300		240.845.890.399	224.100.310.942
I. Nợ ngắn hạn	310		156.845.890.399	135.100.310.942
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	4.12	32.909.330.261	38.776.873.719
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	4.13	13.657.620.316	4.016.829.267
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	4.14	5.857.508.836	5.797.553.137
4. Phải trả người lao động	314	4.18	27.628.788.290	31.422.016.753
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	4.15	1.480.976.987	3.094.889.950
6. Phải trả ngắn hạn khác	319	4.16	875.708.473	1.496.642.082
7. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	4.17	73.918.167.422	49.977.716.220
8. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		517.789.814	517.789.814
II. Nợ dài hạn	330		84.000.000.000	89.000.000.000
1. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	4.17	84.000.000.000	89.000.000.000
D. VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		556.622.864.223	549.562.702.099
I. Vốn chủ sở hữu	410	4.19	556.622.864.223	549.562.702.099
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		400.000.000.000	200.000.000.000
Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		400.000.000.000	200.000.000.000
2. Quỹ đầu tư phát triển	418		47.393.221.210	247.393.221.210
3. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		109.229.643.013	102.169.480.889
LNST chưa phân phối lũy kế đến CK trước	421a		72.169.480.889	-
LNST chưa phân phối kỳ này	421b		37.060.162.124	102.169.480.889
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440 = 300 + 400)	440		797.468.754.622	773.663.013.041



Phê duyệt

Lê Cao Quang
Tổng Giám đốc

Người lập

Lê Nam Đồng
Kế toán trưởng

Lâm Đồng, ngày 25 tháng 03 năm 2025

CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN VÀ VẬT LIỆU XÂY DỰNG LÂM ĐỒNG
Địa chỉ: 87 Phù Đổng Thiên Vương, Phường 8, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng, Việt Nam.

Mẫu số B 02 - DN

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	TM	Năm 2024	Năm 2023
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	5.1	778.161.485.898	855.628.385.637
2. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		778.161.485.898	855.628.385.637
3. Giá vốn hàng bán	11	5.2	612.986.594.950	625.738.039.905
4. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		165.174.890.948	229.890.345.732
5. Doanh thu hoạt động tài chính	21	5.3	6.066.088.714	17.085.520.940
6. Chi phí tài chính	22	5.4	5.421.213.213	5.499.754.467
Trong đó, chi phí lãi vay	23		5.203.714.864	5.164.066.359
7. Chi phí bán hàng	25	5.5	4.950.872.868	3.162.427.454
8. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	5.6	64.896.828.090	86.716.716.607
9. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		95.972.065.491	151.596.968.144
10. Thu nhập khác	31	5.7	1.530.131.163	3.729.570.413
11. Chi phí khác	32	5.8	1.832.727.143	3.248.898.055
12. Lợi nhuận khác	40		(302.595.980)	480.672.358
13. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		95.669.469.511	152.077.640.502
14. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	5.10	18.609.307.387	29.908.159.613
15. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		77.060.162.124	122.169.480.889

Phê duyệt



Lê Cao Quang
Tổng Giám đốc

Người lập

Lê Nam Đồng
Kế toán trưởng

Lâm Đồng, ngày 25 tháng 03 năm 2025

CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN VÀ VẬT LIỆU XÂY DỰNG LÂM ĐỒNG
Địa chỉ: 87 Phù Đổng Thiên Vương, Phường 8, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng, Việt Nam.

Mẫu số B 03 - DN

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ
(Theo phương pháp gián tiếp)
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	TM	Năm 2024	Năm 2023
I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		95.669.469.511	152.077.640.502
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
Khấu hao TSCĐ và BĐSĐT	02	5.9	64.446.591.639	68.075.528.202
Các khoản dự phòng	03		(521.121.203)	2.921.139.715
Lỗi chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04		(5.829.067)	14.309.439
Lãi từ hoạt động đầu tư	05		(7.145.834.846)	(20.259.298.682)
Chi phí lãi vay	06	5.4	5.203.714.864	5.164.066.359
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước những thay đổi vốn lưu động	08		157.646.990.898	207.993.385.535
Tăng, giảm các khoản phải thu	09		20.986.044.957	22.594.891.594
Tăng, giảm hàng tồn kho	10		25.605.105.005	16.566.339.584
Tăng, giảm các khoản phải trả (không kê lãi vay phải trả, thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp)	11		18.261.952.209	(102.040.886.886)
Tăng, giảm chi phí trả trước	12		(2.391.663.768)	264.562.515
Tiền lãi vay đã trả	14		(3.790.751.849)	(4.804.811.865)
Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	4.14	(19.759.602.596)	(47.794.005.400)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		196.558.074.856	92.779.475.077
II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	21		(143.568.977.250)	(182.570.085.047)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	22		2.218.855.728	11.041.717.172
3. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25		(20.521.916.167)	(495.000.000)
4. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		3.485.916.661	25.086.455.391
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		(158.386.121.028)	(146.936.912.484)

(Xem tiếp trang sau)

CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN VÀ VẬT LIỆU XÂY DỰNG LÂM ĐỒNG
Địa chỉ: 87 Phù Đổng Thiên Vương, Phường 8, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng, Việt Nam.

Mẫu số B 03 - DN

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ (TIẾP THEO)
(Theo phương pháp gián tiếp)
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	TM	Năm 2024	Năm 2023
III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH				
1. Tiền thu từ đi vay	33	6.1	94.661.969.403	160.485.553.385
2. Tiền trả nợ gốc vay	34	6.2	(75.721.518.201)	(67.716.205.480)
3. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho sở hữu	36	4.18.1	(70.000.000.000)	(58.000.000.000)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		(51.059.548.798)	34.769.347.905
LƯU CHUYỂN THUẦN TRONG NĂM				
(50 = 20+30+40)	50		(12.887.594.970)	(19.388.089.502)
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60		63.029.302.488	82.429.250.184
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		9.742.618	(11.858.194)
TIỀN VÀ TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN CUỐI NĂM	70	4.1	50.151.450.136	63.029.302.488

Phê duyệt

Người lập



Lê Cao Quang
Tổng Giám đốc

Lê Nam Đồng
Kế toán trưởng

Lâm Đồng, ngày 25 tháng 03 năm 2025

CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN VÀ VẬT LIỆU XÂY DỰNG LÂM ĐỒNG
Địa chỉ: 87 Phù Đổng Thiên Vương, Phường 8, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng, Việt Nam.

Mẫu số B 09 - DN

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

1. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA DOANH NGHIỆP

1.1. Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Khoáng Sản và Vật Liệu Xây Dựng Lâm Đồng (dưới đây gọi tắt là "Công ty") được cổ phần hóa từ doanh nghiệp Nhà nước và hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh lần đầu số 059249 ngày 28 tháng 05 năm 2003 do Sở Kế Hoạch và Đầu Tư tỉnh Lâm Đồng cấp và các Giấy chứng nhận thay đổi sau đó với lần thay đổi gần đây nhất là vào ngày 02 tháng 01 năm 2025 để thay đổi người đại diện pháp luật.

Ngày 30 tháng 11 năm 2006, Công ty chính thức được cấp phép đăng ký giao dịch chứng khoán tại Trung tâm giao dịch chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh theo Quyết định số 91/UBCK-GPNY ngày 30 tháng 11 năm 2006 của Ủy ban chứng khoán Nhà nước. Ngày 20 tháng 12 năm 2006, Công ty chính thức được niêm yết giao dịch chứng khoán tại Trung tâm giao dịch chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh theo Thông báo số 820/TTGDHCM-NY ngày 14 tháng 12 năm 2006 của Trung tâm giao dịch chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh với Mã chứng khoán là LBM

Vốn điều lệ theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh là 400.000.000.000 VND.

Trụ sở chính đăng ký hoạt động kinh doanh của Công ty được đặt tại 87 Phù Đổng Thiên Vương, Phường 8, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng, Việt Nam.

Tổng số nhân viên của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2024 là 601 (31 tháng 12 năm 2023 là: 568).

1.2. Lĩnh vực kinh doanh

Khai thác khoáng sản, sản xuất và kinh doanh vật liệu xây dựng.

1.3. Ngành nghề kinh doanh

Theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, ngành nghề kinh doanh chính của Công ty là:

- Sản xuất và kinh doanh vật liệu xây dựng;
- Thi công xây lắp các công trình dân dụng, công nghiệp giao thông, thủy lợi và nước sinh hoạt, san lấp mặt bằng;
- Kinh doanh vận chuyển hàng;
- Khai thác, chế biến và kinh doanh khoáng sản;
- Hoạt động xuất nhập khẩu;

1.4. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty là 12 tháng.

(Xem tiếp trang sau)

CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN VÀ VẬT LIỆU XÂY DỰNG LÂM ĐỒNG
Địa chỉ: 87 Phù Đổng Thiên Vương, Phường 8, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng, Việt Nam.

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

1.5. Cấu trúc doanh nghiệp

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, Công ty có các công ty con và các đơn vị trực thuộc như sau:

Tên	Ngành nghề hoạt động chính	Địa chỉ	Tỷ lệ biểu quyết năm giữ	Tỷ lệ vốn góp	Tỷ lệ lợi ích
Công ty con:					
Công ty TNHH Một Thành Viên Hiệp Thịnh Phát	Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét	87 Phù Đổng Thiên Vương, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng.	100%	100%	100%
Công ty TNHH Gạch Hiệp Thành	Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét	Thôn Hiệp Thành, xã Tam Bó, huyện Di Linh, tỉnh Lâm Đồng.	94,39%	94,39%	94,39%
Công ty TNHH MTV Bê Tông LBM Đắk Nông	Sản xuất bê tông và các sản phẩm từ xi măng và thạch cao	Thôn 12, xã Nhân Cơ, huyện Đắk R'Lấp, tỉnh Đắk Nông.	100%	100%	100%
Công ty TNHH MTV LBM Tân Phú	Sản xuất bê tông và các sản phẩm từ xi măng và thạch cao	Thửa đất 239, 289 TĐĐ số 23, ấp Phú Hợp B, xã Phú Bình, huyện Tân Phú, Đồng Nai.	100%	100%	100%
Công ty TNHH MTV LBM Lộc Sơn	Sản xuất và kinh doanh bê tông	Khu Công nghiệp Lộc Sơn, phường Lộc Sơn, thành phố Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng.	100%	100%	100%

Các đơn vị trực thuộc tính đến 31 tháng 12 năm 2024 gồm:

Tên	Ngành nghề hoạt động chính	Địa chỉ
Xí Nghiệp Hiệp An	Kinh doanh ống sứ chịu nhiệt, bột Samốt, các sản phẩm sau nung và cao lanh.	Quốc Lộ 20, xã Hiệp An, huyện Đức Trọng, tỉnh Lâm Đồng.
Xí Nghiệp Gạch Ngói Tuynel Thanh Mỹ	Kinh doanh gạch xây dựng và ngói các loại.	Nghĩa Lập, xã Thanh Mỹ, huyện Đơn Dương, tỉnh Lâm Đồng
Xí Nghiệp Hiệp Tiến	Kinh doanh cao lanh	Phường Lộc Tiến, thị xã Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng

(Xem tiếp trang sau)

CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN VÀ VẬT LIỆU XÂY DỰNG LÂM ĐỒNG
Địa chỉ: 87 Phù Đổng Thiên Vương, Phường 8, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng, Việt Nam.

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Tên	Ngành nghề hoạt động chính	Địa chỉ
Xí Nghiệp Bê Tông Hiệp Lực 1	Kinh doanh bê tông thương phẩm, đá xây dựng các loại, dịch vụ vận chuyển và bơm bê tông thương phẩm.	87 Phù Đổng Thiên Vương, Phường 8, TP. Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng
Xí Nghiệp Bê Tông Hiệp Lực 2	Kinh doanh bê tông thương phẩm, đá xây dựng các loại, dịch vụ vận chuyển và bơm bê tông thương phẩm.	87 Phù Đổng Thiên Vương, Phường 8, TP. Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng
Xí Nghiệp cung ứng nguyên vật liệu	Vận chuyển nguyên vật liệu	87 Phù Đổng Thiên Vương, Phường 8, TP. Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng

2. CƠ SỞ LẬP BÁO CÁO TÀI CHÍNH

2.1. Chuẩn mực và Chế độ kế toán áp dụng

Báo cáo tài chính riêng kèm theo được trình bày bằng Đồng Việt Nam ("VND"), theo nguyên tắc giá gốc và phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định hiện hành khác về kế toán tại Việt Nam.

Báo cáo tài chính riêng kèm theo không nhằm phản ánh tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận chung tại các nước khác ngoài Việt Nam.

2.2. Hình thức sổ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng hình thức kế toán Nhật ký chung.

2.3. Kỳ kế toán năm

Kỳ kế toán năm của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc ngày 31 tháng 12.

2.4. Đơn vị tiền tệ trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong ghi chép kế toán là VND.

3. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU ĐƯỢC ÁP DỤNG

3.1. Ngoại tệ

- Tỷ giá áp dụng trong kế toán là tỷ giá của các ngân hàng có giao dịch như sau:
 - Ngân hàng TMCP Đầu Tư và Phát Triển Việt Nam;
 - Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam;
 - Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam.
- Tỷ giá áp dụng khi ghi nhận và đánh giá lại tài sản là tỷ giá mua ngoại tệ của các ngân hàng thương mại trên.
- Tỷ giá áp dụng khi ghi nhận và đánh giá lại nợ phải trả là tỷ giá bán ngoại tệ của các ngân hàng thương mại trên.

CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN VÀ VẬT LIỆU XÂY DỰNG LÂM ĐỒNG

Địa chỉ: 87 Phù Đổng Thiên Vương, Phường 8, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng, Việt Nam.

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Các nghiệp vụ phát sinh bằng ngoại tệ được hạch toán theo tỷ giá hối đoái giao dịch thực tế vào ngày phát sinh nghiệp vụ. Các khoản chênh lệch tỷ giá phát sinh trong quá trình thanh toán được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong kỳ. Số dư các khoản mục tiền, nợ phải thu, nợ phải trả có gốc ngoại tệ, ngoại trừ số dư các khoản trả trước cho người bán bằng ngoại tệ, số dư chi phí trả trước bằng ngoại tệ và số dư doanh thu nhận trước bằng ngoại tệ, được chuyển đổi sang đồng tiền hạch toán theo tỷ giá hối đoái giao dịch thực tế vào ngày lập bảng cân đối kế toán. Chênh lệch tỷ giá hối đoái phát sinh do đánh giá lại số dư ngoại tệ cuối kỳ sau khi bù trừ tăng giảm được hạch toán vào kết quả hoạt động kinh doanh trong kỳ.

3.2. Các ước tính kế toán

Việc lập báo cáo tài chính riêng yêu cầu Ban Tổng Giám đốc phải có những ước tính và giả định có ảnh hưởng đến các số liệu về tài sản, nợ phải trả và việc trình bày các tài sản và nợ tiềm tàng tại ngày 31 tháng 12 năm 2024 cũng như các khoản doanh thu, chi phí cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2024. Mặc dù các ước tính kế toán được lập bằng tất cả sự hiểu biết của Ban Tổng Giám đốc về tất cả những thông tin liên quan có sẵn tại ngày lập báo cáo tài chính riêng, số thực tế phát sinh có thể khác với các ước tính, giả định đặt ra.

3.3. Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, tiền gửi ngân hàng, các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi không quá 3 tháng kể từ ngày đầu tư, có tính thanh khoản cao, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có nhiều rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền tại thời điểm báo cáo.

Các khoản tương đương tiền được xác định phù hợp với Chuẩn mực kế toán "Báo cáo lưu chuyển tiền tệ".

3.4. Đầu tư tài chính**Đầu tư vào công ty con**

Khoản đầu tư được phân loại là đầu tư vào công ty con khi Công ty có quyền kiểm soát các chính sách và hoạt động, thường thể hiện qua việc nắm giữ hơn 50% quyền biểu quyết.

Các khoản đầu tư vào công ty con được phản ánh theo giá gốc, bao gồm giá mua và các chi phí liên quan trực tiếp đến việc đầu tư (nếu có). Trường hợp đầu tư bằng tài sản phi tiền tệ, giá phí của các khoản đầu tư được ghi nhận theo giá trị hợp lý của tài sản phi tiền tệ tại thời điểm phát sinh.

Cổ tức, lợi nhuận được chia cho giai đoạn sau ngày đầu tư được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính theo giá trị hợp lý tại ngày được quyền nhận.

Phương pháp lập dự phòng tổn thất đầu tư tài chính

Tại thời điểm lập báo cáo tài chính riêng, dự phòng tổn thất được trích lập khi có cơ sở cho thấy có giá trị suy giảm so với giá trị đầu tư của doanh nghiệp.

Dự phòng tổn thất đầu tư vào công ty con được tính dựa trên khoản lỗ của bên được đầu tư.

3.5. Nợ phải thu**Nguyên tắc ghi nhận**

Các khoản phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ các khoản phải thu khách hàng và các khoản phải thu khác sau khi trừ đi các khoản dự phòng được lập cho các khoản nợ phải thu khó đòi.

CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN VÀ VẬT LIỆU XÂY DỰNG LÂM ĐỒNG

Địa chỉ: 87 Phù Đổng Thiên Vương, Phường 8, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng, Việt Nam.

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**Nguyên tắc dự phòng phải thu khó đòi**

Tại thời điểm lập báo cáo tài chính riêng, dự phòng nợ phải thu khó đòi được lập cho các khoản nợ phải thu đã quá hạn thanh toán và các khoản nợ phải thu chưa đến hạn thanh toán nhưng có khả năng không thu hồi được hoặc các khoản nợ phải thu mà người nợ khó có khả năng thanh toán do bị thanh lý, phá sản hay các khó khăn tương tự.

Tăng hoặc giảm số dư tài khoản dự phòng được hạch toán vào chi phí quản lý doanh nghiệp trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

3.6. Hàng tồn kho**Nguyên tắc ghi nhận hàng tồn kho**

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí khác để mang hàng tồn kho đến đúng điều kiện và địa điểm hiện tại của chúng. Trong trường hợp các sản phẩm được sản xuất, giá gốc bao gồm tất cả các chi phí nguyên vật liệu trực tiếp, chi phí nhân công trực tiếp và chi phí sản xuất chung dựa trên tình hình hoạt động bình thường.

Chi phí mua của hàng tồn kho bao gồm giá mua, các loại thuế không được hoàn lại, chi phí vận chuyển, bốc xếp, bảo quản trong quá trình mua hàng và các chi phí khác có liên quan trực tiếp đến việc mua hàng tồn kho. Các khoản chiết khấu thương mại và giảm giá hàng mua do hàng mua không đúng quy cách, phẩm chất được trừ (-) khỏi chi phí mua.

Giá trị thuần có thể thực hiện được được xác định bằng giá bán ước tính trừ các chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm cùng chi phí tiếp thị, bán hàng và phân phối phát sinh.

Phương pháp xác định giá trị hàng tồn kho

Giá gốc của hàng tồn kho được xác định theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Phương pháp lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho

Tại ngày lập báo cáo tài chính riêng, dự phòng giảm giá hàng tồn kho được trích lập cho hàng tồn kho bị hư hỏng, kém phẩm chất, lỗi thời, chậm luân chuyển và hàng tồn kho có giá gốc ghi trên sổ kế toán cao hơn giá trị thuần có thể thực hiện được.

Số tăng hoặc giảm dự phòng giảm giá hàng tồn kho được hạch toán vào giá vốn hàng bán trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được thực hiện trên cơ sở từng mặt hàng tồn kho. Đối với dịch vụ cung cấp dở dang, việc lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho được tính theo từng loại dịch vụ có mức giá riêng biệt.

Nguyên liệu, vật liệu và công cụ dụng cụ dự trữ để sử dụng cho mục đích sản xuất ra sản phẩm không được lập dự phòng nếu sản phẩm do chúng góp phần cấu tạo nên sẽ được bán bằng hoặc cao hơn giá thành sản xuất của sản phẩm.

3.7. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ đi giá trị hao mòn lũy kế.

CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN VÀ VẬT LIỆU XÂY DỰNG LÂM ĐỒNG

Địa chỉ: 87 Phù Đổng Thiên Vương, Phường 8, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng, Việt Nam.

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**Nguyên tắc ghi nhận và xác định giá trị ban đầu**

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm giá mua và toàn bộ các chi phí liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Trường hợp mua tài sản cố định được kèm thêm thiết bị, phụ tùng thay thế thì xác định và ghi nhận riêng thiết bị, phụ tùng thay thế theo giá trị hợp lý và được trừ (-) khỏi nguyên giá tài sản cố định hữu hình.

Phương pháp khấu hao

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian hữu dụng dự tính của tài sản.

Thời gian khấu hao ước tính cho một số nhóm tài sản như sau:

▪ Nhà cửa, vật kiến trúc	05 - 25 năm
▪ Máy móc thiết bị	02 - 16 năm
▪ Phương tiện vận tải truyền dẫn	03 - 12 năm
▪ Thiết bị, dụng cụ quản lý	03 - 05 năm
▪ Cây lâu năm và tài sản khác	03 - 07 năm

3.8. Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ đi giá trị hao mòn lũy kế.

Nguyên tắc ghi nhận và xác định giá trị ban đầu

Nguyên giá là toàn bộ các chi phí mà doanh nghiệp bỏ ra để có được tài sản cố định vô hình tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sử dụng theo dự tính.

Nguyên tắc kế toán các tài sản cố định vô hình**Quyền sử dụng đất**

Quyền sử dụng đất được trình bày theo nguyên giá trừ đi giá trị hao mòn lũy kế là giá trị quyền sử dụng diện tích đất tại:

- 87 Phù Đổng Thiên Vương, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng: Đã trích hết khấu hao.
- Xí Nghiệp Hiệp Tiến: Quyền sử dụng đất vô thời hạn không trích khấu hao.
- Xí Nghiệp Thanh Mỹ: Quyền sử dụng đất có thời hạn và được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian sử dụng đất.
- Xí Nghiệp Hiệp Lực: Quyền sử dụng đất có thời hạn và được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian sử dụng đất.

Phần mềm máy vi tính

Phần mềm máy vi tính không phải là cấu phần không thể thiếu của phần cứng thì được ghi nhận như tài sản cố định vô hình và được khấu hao theo thời gian sử dụng hữu ích.

Chi phí thăm dò hầm mỏ

Toàn bộ chi phí về các hoạt động thăm dò hầm mỏ được ghi nhận như tài sản cố định vô hình và được khấu hao theo thời gian sử dụng hữu ích.

CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN VÀ VẬT LIỆU XÂY DỰNG LÂM ĐỒNG

Địa chỉ: 87 Phù Đổng Thiên Vương, Phường 8, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng, Việt Nam.

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**3.9. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang**

Các tài sản đang trong quá trình xây dựng phục vụ mục đích sản xuất, cho thuê, quản trị hoặc cho bất kỳ mục đích nào khác được ghi nhận theo giá gốc. Chi phí này bao gồm chi phí dịch vụ và chi phí lãi vay có liên quan được hạch toán phù hợp với chính sách kế toán của Công ty. Việc trích khấu hao của các tài sản này được áp dụng giống như với các tài sản khác, bắt đầu từ khi tài sản ở vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.

3.10. Chi phí trả trước

Chi phí trả trước được phân loại là chi phí trả trước ngắn hạn và chi phí trả trước dài hạn theo kỳ hạn gốc và chủ yếu là chi phí liên quan đến giá vốn công cụ, dụng cụ; chi phí cấp quyền khai thác mỏ,... Các khoản này được phân bổ trong thời gian trả trước của chi phí hoặc trong khoảng thời gian mà lợi ích kinh tế được dự kiến tạo ra.

Chi phí đền bù, phí cấp quyền khai thác mỏ được phân bổ theo thời gian giấy phép khai thác mỏ từ 04 đến 21 năm.

3.11. Nợ phải trả

Nợ phải trả được phân loại là phải trả người bán và phải trả khác theo nguyên tắc: Phải trả người bán là khoản phải trả có tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua bán hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với người mua; Các khoản phải trả còn lại được phân loại là phải trả khác.

Các khoản nợ phải trả được theo dõi theo kỳ hạn gốc, kỳ hạn còn lại tại thời điểm báo cáo, theo nguyên tệ và theo từng đối tượng.

Nợ phải trả được ghi nhận không thấp hơn nghĩa vụ phải thanh toán.

3.12. Chi phí phải trả

Các khoản chi phí phải trả được ghi nhận cho giá trị phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán trong kỳ báo cáo nhưng thực tế chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán, được ghi nhận vào chi phí sản xuất, kinh doanh của kỳ báo cáo.

3.13. Nguồn vốn chủ sở hữu**Vốn góp của chủ sở hữu**

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực góp của chủ sở hữu.

Thặng dư vốn cổ phần

Thặng dư vốn cổ phần được ghi nhận theo phần chênh lệch giữa giá phát hành và mệnh giá cổ phiếu, chênh lệch giữa giá mua lại cổ phiếu quỹ và giá tái phát hành cổ phiếu quỹ.

Cổ tức

Cổ tức được ghi nhận là một khoản phải trả vào ngày công bố cổ tức.

Quỹ dự trữ

Các quỹ dự trữ từ lợi nhuận sau thuế được trích lập theo qui định trong Điều lệ Công ty.

Phân phối lợi nhuận

Lợi nhuận thuần sau thuế thu nhập doanh nghiệp có thể được phân phối cho các cổ đông sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và sau khi đã trích lập các quỹ dự phòng theo Điều lệ Công ty và theo các quy định của pháp luật Việt Nam.

CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN VÀ VẬT LIỆU XÂY DỰNG LÂM ĐỒNG
Địa chỉ: 87 Phù Đổng Thiên Vương, Phường 8, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng, Việt Nam.

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

3.14. Doanh thu, thu nhập khác

Doanh thu bán hàng

Doanh thu bán hàng được xác định theo giá trị hợp lý của các khoản đã thu hoặc sẽ thu được. Trong hầu hết các trường hợp doanh thu được ghi nhận khi chuyển giao cho người mua phần lớn rủi ro và lợi ích kinh tế gắn liền với quyền sở hữu hàng hóa.

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu về cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi kết quả của giao dịch đó được xác định một cách đáng tin cậy. Trường hợp giao dịch về cung cấp dịch vụ liên quan đến nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ theo kết quả phân công việc hoàn thành vào ngày lập bảng cân đối kế toán của kỳ đó.

Lãi tiền gửi

Lãi tiền gửi được ghi nhận trên cơ sở dồn tích, được xác định trên số dư các tài khoản tiền gửi và lãi suất áp dụng.

3.15. Giá vốn hàng bán

Giá vốn hàng bán và cung cấp dịch vụ là tổng chi phí phát sinh của thành phẩm, hàng hóa, dịch vụ bán ra trong kỳ theo nguyên tắc phù hợp với doanh thu. Các khoản chi phí vượt trên mức bình thường của hàng tồn kho được ghi nhận ngay vào giá vốn hàng bán.

3.16. Chi phí tài chính

Chi phí tài chính phản ánh những khoản chi phí phát sinh trong kỳ chủ yếu bao gồm chi phí đi vay vốn, chi phí khác, lỗ tỷ giá hối đoái.

3.17. Chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp

Chi phí bán hàng phản ánh các chi phí thực tế phát sinh trong quá trình bán sản phẩm, hàng hóa, cung cấp dịch vụ, bao gồm các chi phí chào hàng, giới thiệu sản phẩm, quảng cáo sản phẩm, hoa hồng bán hàng, chi phí bảo quản, đóng gói, vận chuyển....

Chi phí quản lý doanh nghiệp phản ánh các chi phí quản lý chung của doanh nghiệp gồm các chi phí về lương nhân viên bộ phận quản lý doanh nghiệp (tiền lương, tiền công, các khoản phụ cấp,...); bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, kinh phí công đoàn, bảo hiểm thất nghiệp của nhân viên quản lý doanh nghiệp; chi phí vật liệu văn phòng, công cụ lao động, khấu hao TSCĐ dùng cho quản lý doanh nghiệp; tiền thuê đất, thuê môn bài; khoản lập dự phòng phải thu khó đòi; dịch vụ mua ngoài (điện, nước, điện thoại, fax, bảo hiểm tài sản, cháy nổ...); chi phí bằng tiền khác (tiếp khách...).

3.18. Thuế

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp (TNDN) hiện hành

Chi phí thuế TNDN hiện hành được xác định trên cơ sở thu nhập tính thuế và thuế suất thuế TNDN trong năm hiện hành là 20%.

Thuế giá trị gia tăng

Thuế giá trị gia tăng của các hàng hóa và dịch vụ do Công ty cung cấp được tính theo các mức thuế như sau:

- Xuất khẩu ống sứ: 0%;
- Các thành phẩm và dịch vụ khác: 10%.

CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN VÀ VẬT LIỆU XÂY DỰNG LÂM ĐỒNG
Địa chỉ: 87 Phù Đổng Thiên Vương, Phường 8, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng, Việt Nam.

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Theo Nghị định số 94/2023/NĐ-CP ngày 28 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ qui định chi tiết thi hành Nghị quyết số 110/2023/QH15 được Ủy ban thường vụ Quốc hội thông qua ngày 29 tháng 11 năm 2023, Công ty được áp dụng mức thuế suất thuế GTGT 8% cho một số nhóm hàng hóa và dịch vụ theo quy định kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2024 đến hết ngày 30 tháng 06 năm 2024 và theo Nghị định số 72/2024/NĐ-CP ngày 30 tháng 06 năm 2024 của Chính phủ qui định chi tiết thi hành Nghị quyết số 142/2024/QH15 được Ủy ban thường vụ Quốc hội thông qua ngày 29 tháng 06 năm 2024, Công ty được áp dụng mức thuế suất thuế GTGT 8% cho một số nhóm hàng hóa và dịch vụ theo quy định kể từ ngày 01 tháng 07 năm 2024 đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2024.

Các loại thuế khác

Áp dụng theo các luật thuế hiện hành tại Việt Nam.

Các báo cáo thuế của Công ty sẽ chịu sự kiểm tra của cơ quan thuế. Do việc áp dụng luật và các quy định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau, dẫn đến số thuế được trình bày trên báo cáo tài chính có thể bị thay đổi theo quyết định cuối cùng của cơ quan thuế.

3.19. Các bên liên quan

Các bên liên quan là các doanh nghiệp, các cá nhân, trực tiếp hay gián tiếp qua một hoặc nhiều trung gian, có quyền kiểm soát Công ty hoặc chịu sự kiểm soát của Công ty, hoặc cùng chung sự kiểm soát với Công ty. Công ty liên kết, các cá nhân trực tiếp hoặc gián tiếp nắm quyền biểu quyết của Công ty dẫn đến có ảnh hưởng đáng kể đối với Công ty, những nhân sự quản lý chủ chốt bao gồm các giám đốc, các cán bộ điều hành của Công ty, những thành viên mật thiết trong gia đình của các cá nhân này hoặc các công ty liên kết với các cá nhân này cũng được coi là các bên liên quan.

4. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRÊN BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

4.1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	Tại ngày 31/12/2024 VND	Tại ngày 01/01/2024 VND
Tiền mặt	255.482.278	1.047.645.571
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	34.895.967.858	36.981.656.917
Các khoản tương đương tiền (*)	15.000.000.000	25.000.000.000
Cộng	50.151.450.136	63.029.302.488

(*) Các khoản tương đương tiền là các khoản tiền gửi tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam và Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam có kỳ hạn dưới 3 tháng với lãi suất từ 2% đến 2,9%/năm.

(Xem tiếp trang sau)

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

4.2. Đầu tư vào công ty con

	Tại ngày 31/12/2024		Tại ngày 01/01/2024	
	Giá gốc	Giá trị hợp lý	Giá gốc	Giá trị hợp lý
Công ty TNHH Gạch Hiệp Thành	20.403.640.000	(*)	20.403.640.000	(*)
Công ty TNHH Một Thành Viên Hiệp Thịnh Phát	5.000.000.000	(*)	5.000.000.000	(*)
Công ty TNHH MTV Bê Tông LBM Đắk Nông	52.800.000.000	(*)	52.800.000.000	(*)
Công ty TNHH MTV LBM Tân Phú	15.000.000	(*)	15.000.000	(*)
Công ty TNHH MTV LBM Lộc Sơn	21.011.916.167	(*)	490.000.000	(*)
Cộng	99.230.556.167		78.708.640.000	

(*) Tại ngày báo cáo, Công ty chưa xác định được giá trị hợp lý của các khoản đầu tư này để thuyết minh trong báo cáo tài chính riêng do không có giá niêm yết trên thị trường và Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam hiện chưa có hướng dẫn về cách tính giá trị hợp lý sử dụng các kỹ thuật định giá. Giá trị hợp lý của các khoản đầu tư này có thể khác với giá trị ghi sổ.

(Xem tiếp trang sau)



CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN VÀ VẬT LIỆU XÂY DỰNG LÂM ĐỒNG
Địa chỉ: 87 Phú Đồng Thiên Vương, Phường 8, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng, Việt Nam.

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

4.3. Phải thu ngắn hạn của khách hàng

	Tại ngày 31/12/2024 VND	Tại ngày 01/01/2024 VND
Phải thu khách hàng là các bên liên quan – Xem thêm Mục 7	22.122.145.436	2.220.728.970
Phải thu từ khách hàng:		
Công ty TNHH Sản Xuất Thương Mại Dịch Vụ Bạch Việt	8.802.563.055	8.802.563.055
Các khách hàng khác (*)	47.490.705.555	57.308.058.346
Cộng	78.415.414.046	68.331.350.371

(*) Tại ngày 31/12/2024, phải thu các khách hàng khác có số dư mỗi khách hàng dưới 10% tổng số phải thu ngắn hạn của khách hàng.

4.4. Trả trước cho người bán ngắn hạn

	Tại ngày 31/12/2024 VND	Tại ngày 01/01/2024 VND
Trả trước cho người bán là các bên liên quan	-	4.512.000.000
Trả trước cho người bán:		
Nguyễn Viết Lương (*)	8.195.416.799	8.195.416.799
Chi nhánh Công ty Cổ phần Tư vấn Đầu tư Khoáng sản Việt (**)	3.220.123.000	3.220.123.000
Công ty TNHH Công Nghệ Mới Nguyễn Vinh (***)	5.571.153.300	-
Các nhà cung cấp khác (****)	4.402.671.755	53.313.916.763
Cộng	21.389.364.854	69.241.456.562

(*) Là khoản trả trước chuyển nhượng quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất đối với các Thửa đất số 12, 238, 35, 27, 28, 29, 30, 31, 04, 198, 01, 05, 06, 32, 198, 50, 37, 03, 07, 10, 14, 18, 203 Tờ bản đồ số 48 (2013), 49 (2013), 61 (2013), 62 (2013) tọa lạc tại thôn Tân Phú, xã Ninh Gia, huyện Đức Trọng, tỉnh Lâm Đồng theo Hợp đồng ký kết ngày 08 tháng 11 năm 2019. Tuy nhiên, do chưa hoàn thành thủ tục chuyển nhượng nên khoản trả trước không biến động giữa 2 năm.

(**) Là khoản trả trước cho việc lập hồ sơ điều chỉnh giấy phép khai thác khoáng sản và gia hạn giấy phép khai thác mỏ Cao Lanh khu vực xã Lộc Châu, thành phố Bảo Lộc và xã Lộc Tân, huyện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng; gia hạn Giấy phép khai thác khoáng sản bentonite và sét gạch ngói số 37/GP-UBND ngày 11 tháng 05 năm 2007 tại xã Tam Bó, huyện Di Linh, tỉnh Lâm Đồng. Do vẫn còn đang trong quá trình hoàn tất thủ tục gia hạn giấy phép khai thác khoáng sản chưa hoàn tất nên khoản trước không biến động giữa 2 năm.

(***) Là khoản trả trước để mua máy nghiền côn TEREX TC1300 theo Hợp đồng ký kết ngày 16 tháng 12 năm 2024.

(****) Tại ngày 31/12/2024, các khoản trả trước cho nhà cung cấp khác có số dư mỗi nhà cung cấp nhỏ hơn 10% tổng trả trước cho người bán ngắn hạn.

CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN VÀ VẬT LIỆU XÂY DỰNG LÂM ĐỒNG
Địa chỉ: 87 Phù Đổng Thiên Vương, Phường 8, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng, Việt Nam.

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

4.5. Phải thu khác

	Tại ngày 31/12/2024		Tại ngày 01/01/2024	
	VND		VND	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
Ngắn hạn:				
Phải thu về cổ tức và lợi nhuận được chia từ các bên liên quan – Xem thêm Mục 7	11.119.950.041	-	8.628.288.051	-
Phải thu người lao động là các bên liên quan – Xem thêm Mục 7	17.992.819.000	-	76.651.715.000	-
Phải thu khác xí nghiệp xây lắp	4.425.873.866	(4.425.873.866)	4.425.873.866	(4.425.873.866)
Phải thu người lao động	2.001.619.815	-	9.732.006.669	(19.780.700)
Phải thu khác	1.154.733.088	(78.067.618)	944.571.886	(78.067.618)
Cộng	36.694.995.810	(4.503.941.484)	90.882.455.472	(4.523.722.184)
Dài hạn:				
Ký cược, ký quỹ	3.202.601.466	-	3.085.352.449	-

4.6. Nợ xấu

	Tại ngày 31/12/2024		Tại ngày 01/01/2024	
	VND		VND	
	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi
Tổng giá trị các khoản phải thu khách hàng quá hạn	21.492.507.734	2.737.851.561	24.743.850.815	5.492.476.339
Tổng giá trị các khoản phải thu khác quá hạn	4.503.941.484	-	4.568.584.484	40.240.100
Cộng	25.996.449.218	2.737.851.561	29.312.435.299	5.532.716.439

Ban Tổng Giám đốc đánh giá khả năng thu hồi nợ phải thu quá hạn là thấp do một số khách hàng không thể liên lạc được và một số khách hàng đang tranh chấp.

CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN VÀ VẬT LIỆU XÂY DỰNG LÂM ĐỒNG
Địa chỉ: 87 Phù Đổng Thiên Vương, Phường 8, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng, Việt Nam.

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Thời gian quá hạn và giá trị các khoản nợ phải thu quá hạn theo từng đối tượng được chi tiết như sau:

	Tại ngày 31/12/2024			Tại ngày 01/01/2024		
	VND			VND		
	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi	Thời gian quá hạn	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi	Thời gian quá hạn
Công ty TNHH Sản Xuất Thương Mại Dịch Vụ Bạch Việt	8.802.563.055	-	Trên 3 năm	8.802.563.055	-	Trên 3 năm
Các khách hàng khác	17.193.886.163	2.737.851.561	Từ 6 tháng đến trên 3 năm	20.509.872.244	5.532.716.439	Từ 6 tháng đến trên 3 năm
Cộng	25.996.449.218	2.737.851.561		29.312.435.299	5.532.716.439	

4.7. Hàng tồn kho

	Tại ngày 31/12/2024		Tại ngày 01/01/2024	
	VND		VND	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Nguyên liệu, vật liệu	71.946.753.909	-	74.697.127.468	-
Công cụ, dụng cụ	1.030.672.462	-	995.115.031	-
Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang	4.212.539.223	-	3.210.874.813	-
Thành phẩm	11.624.195.806	(835.242.862)	36.100.415.647	(835.242.862)
Hàng hóa	1.491.645.823	(715.562.007)	907.379.269	(715.562.007)
Cộng	90.305.807.223	(1.550.804.869)	115.910.912.228	(1.550.804.869)

(Xem tiếp trang sau)

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

4.8. Tăng, giảm tài sản cố định hữu hình

Khoản mục	Nhà cửa, vật kiến trúc VND	Máy móc, thiết bị VND	Phương tiện vận tải, truyền dẫn VND	Thiết bị, dụng cụ quản lý VND	Cây lâu năm VND	Tài sản cố định hữu hình khác VND	Cộng VND
Nguyên giá:							
Tại ngày 01/01/2024	86.292.558.870	302.174.112.776	267.666.489.602	2.314.161.814	520.611.939	316.407.819	659.284.342.820
Mua trong năm	120.300.000	11.321.845.520	32.767.659.690	-	-	-	44.209.805.210
Đầu tư XDCB hoàn thành	-	20.919.420.836	2.195.495.606	-	-	-	23.114.916.442
Thanh lý, nhượng bán	-	(4.243.061.970)	(9.896.000.000)	-	-	-	(14.139.061.970)
Giảm khác	-	(1.696.536.797)	-	-	-	-	(1.696.536.797)
Tại ngày 31/12/2024	86.412.858.870	328.475.780.365	292.733.644.898	2.314.161.814	520.611.939	316.407.819	710.773.465.705
Giá trị hao mòn lũy kế:							
Tại ngày 01/01/2024	52.411.369.324	179.323.462.136	168.711.451.243	1.330.382.039	520.611.939	316.407.819	402.613.684.500
Khấu hao trong năm	6.286.585.688	24.935.821.147	32.659.211.226	363.664.314	-	-	64.245.282.375
Thanh lý, nhượng bán	-	(2.759.771.893)	(8.462.361.088)	-	-	-	(11.222.132.981)
Giảm khác	-	(1.696.536.797)	-	-	-	-	(1.696.536.797)
Tại ngày 31/12/2024	58.697.955.012	199.802.974.593	192.908.301.381	1.694.046.353	520.611.939	316.407.819	453.940.297.097
Giá trị còn lại:							
Tại ngày 01/01/2024	33.881.189.546	122.850.650.640	98.955.038.359	983.779.775	-	-	256.670.658.320
Tại ngày 31/12/2024	27.714.903.858	128.672.805.772	99.825.343.517	620.115.461	-	-	256.833.168.608

24

ĐẠI LÃNG CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN VÀ VẬT LIỆU XÂY DỰNG LÂM ĐỒNG

CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN VÀ VẬT LIỆU XÂY DỰNG LÂM ĐỒNG

Địa chỉ: 87 Phú Đồng Thiên Vương, Phường 8, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng, Việt Nam.

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Giá trị còn lại tại ngày 31/12/2024 của TSCĐ hữu hình là 111.534.887.910 VND đã được dùng để thế chấp, cầm cố, đảm bảo cho các khoản vay - Xem thêm Mục 4.17.

Nguyên giá của TSCĐ hữu hình cuối năm đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng là 234.100.541.589 VND.

4.9. Tăng, giảm tài sản cố định vô hình

Khoản mục	Quyền sử dụng đất VND	Chi phí thâm dò hầm mỏ VND	Phần mềm máy vi tính VND	Cộng VND
Nguyên giá:				
Tại ngày 01/01/2024	9.087.251.201	2.528.795.098	436.800.000	12.052.846.299
Tại ngày 31/12/2024	9.087.251.201	2.528.795.098	436.800.000	12.052.846.299
Giá trị hao mòn lũy kế:				
Tại ngày 01/01/2024	2.137.032.237	2.528.795.098	436.800.000	5.102.627.335
Khấu hao trong năm	201.309.264	-	-	201.309.264
Tại ngày 31/12/2024	2.338.341.501	2.528.795.098	436.800.000	5.303.936.599
Giá trị còn lại:				
Tại ngày 01/01/2024	6.950.218.964	-	-	6.950.218.964
Tại ngày 31/12/2024	6.748.909.700	-	-	6.748.909.700

Giá trị còn lại tại ngày 31/12/2024 của TSCĐ vô hình là 6.234.898.700 VND đã được dùng để thế chấp, cầm cố, đảm bảo cho các khoản vay – Xem thêm Mục 4.17.

Nguyên giá TSCĐ vô hình đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng là 4.086.381.098 VND.

25

ĐẠI LÃNG CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN VÀ VẬT LIỆU XÂY DỰNG LÂM ĐỒNG

CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN VÀ VẬT LIỆU XÂY DỰNG LÂM ĐỒNG
Địa chỉ: 87 Phú Đồng Thiên Vương, Phường 8, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng, Việt Nam.

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

4.10. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

	Tại ngày 31/12/2024 VND	Tại ngày 01/01/2024 VND
Dự án Hệ nghiên Camly	-	22.906.734.624
Xây dựng nhà văn phòng, bờ kè, sân bãi thuộc dự án Tân Phú	3.874.410.560	3.874.410.560
San lấp mặt bằng phía sau nhà xưởng thuộc dự án Hiệp An	917.876.197	917.876.197
Dự án xây dựng nhà máy chế biến cao lanh Xuân Thọ	606.298.182	606.298.182
Đường dây bọc trung thế 3 pha 22KV và trạm biến áp thuộc dự án Di Linh	145.000.000	208.181.818
Đầu tư đất tại xã Đại Lào - Bảo Lộc- Lâm Đồng	732.600.000	-
Đầu tư đất tại xã Liên Hiệp - Đức Trọng - Lâm Đồng	130.859.874.000	-
Đầu tư đất tại xã Ninh Gia - Đức Trọng - Lâm Đồng	17.718.525.000	-
Đầu tư đất tại Nthol Hạ - Đức Trọng - Lâm Đồng	139.721.490	-
Đầu tư đất tại Tân Phú - Đồng Nai	4.512.000.000	-
Trạm Lộc Sơn	1.598.484.849	-
Chi phí khác	225.111.111	-
Cộng	161.329.901.389	28.513.501.381

4.11. Chi phí trả trước dài hạn

	Tại ngày 31/12/2024 VND	Tại ngày 01/01/2024 VND
Quyền khai thác khoáng sản (*)	14.681.164.423	15.175.702.880
Chi phí bóc tăng phủ Ninh Thuận	3.199.091.206	-
Chi phí khác	9.061.215	321.950.196
Cộng	17.889.316.844	15.497.653.076

(*) Quyền khai thác khoáng sản được chi tiết như sau:

	Tại ngày 31/12/2024 VND	Tại ngày 01/01/2024 VND
Quyền khai thác mỏ Nthol Hạ	1.427.335.441	1.299.114.567
Quyền khai thác mỏ Tutra	44.099.000	172.721.067
Quyền khai thác mỏ Đại Lào	13.209.729.982	13.703.867.246
Cộng	14.681.164.423	15.175.702.880

(Xem tiếp trang sau)

CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN VÀ VẬT LIỆU XÂY DỰNG LÂM ĐỒNG
Địa chỉ: 87 Phú Đồng Thiên Vương, Phường 8, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng, Việt Nam.

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

4.12. Phải trả người bán ngắn hạn

	Tại ngày 31/12/2024 VND	Tại ngày 01/01/2024 VND
	Gia trị	Số có khả năng trả nợ
Phải trả cho các bên liên quan – Xem thêm Mục 7	6.156.474.720	6.156.474.720
Phải trả cho người bán:		
Công ty TNHH Thiên Tự Phước	1.975.543.506	1.975.543.506
Công ty TNHH Hòa Thành Tiến	4.888.757.555	4.888.757.555
Phải trả cho các đối tượng khác (*)	19.888.554.480	21.001.211.265
Cộng	32.909.330.261	32.909.321.261

(*) Tại ngày 31/12/2024, phải trả cho các đối tượng khác có số dư mỗi đối tượng dưới 10% tổng số phải trả người bán ngắn hạn.

4.13. Người mua trả tiền trước ngắn hạn

	Tại ngày 31/12/2024 VND	Tại ngày 01/01/2024 VND
Công ty TNHH Tài Phước (*)	10.000.000.000	-
Các khách hàng khác	3.657.620.316	4.016.829.267
Cộng	13.657.620.316	4.016.829.267

(*) Đây là khoản ứng trước mua đất của Công ty TNHH Tài Phước theo Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất cho các lô đất tại xã Ninh Gia, huyện Đức Trọng, tỉnh Lâm Đồng ngày 09 tháng 09 năm 2024

(Xem tiếp trang sau)

CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN VÀ VẬT LIỆU XÂY DỰNG LÂM ĐỒNG

Địa chỉ: 87 Phù Đồng Thiên Vương, Phường 8, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng, Việt Nam.

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

I.14. Thuế và các khoản phải thu/phải nộp Nhà nước

	Tại ngày 31/12/2024		Trong năm		Tại ngày 01/01/2024	
	Phải thu	Phải nộp	Phải nộp	Đã nộp	Phải thu	Phải nộp
	VND		VND		VND	
Thuế giá trị gia tăng	-	1.749.185.666	19.037.913.296	17.671.403.232	-	382.675.602
Thuế xuất, nhập khẩu	-	-	260.981.898	260.981.898	-	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp	-	3.831.530.287	18.609.307.387	19.759.602.596	-	4.981.825.496
Thuế thu nhập cá nhân	-	200.000.000	4.549.378.645	4.741.146.595	-	391.767.950
Thuế tài nguyên	86.670.905	-	1.164.633.378	1.210.354.622	40.949.661	-
Thuế nhà đất và tiền thuê đất	-	67.244.333	6.829.908.934	4.631.578.803	2.131.085.798	-
Các loại thuế khác	-	9.548.550	337.179.273	368.914.812	-	41.284.089
Cộng	86.670.905	5.857.508.836	50.789.302.811	48.643.982.558	2.172.035.459	5.797.553.137

(Xem tiếp trang sau)

5804

CÔNG PHÁP VÀ VẬT LIỆU

ĐÀ LẠT

28

CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN VÀ VẬT LIỆU XÂY DỰNG LÂM ĐỒNG Địa chỉ: 87 Phù Đồng Thiên Vương, Phường 8, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng, Việt Nam.		
BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)		
4.15. Chi phí phải trả ngắn hạn		
	Tại ngày 31/12/2024 VND	Tại ngày 01/01/2024 VND
Trích trước chi phí hoàn nguyên môi trường	1.388.806.279	1.257.391.628
Trích trước chi phí lãi vay	-	361.282.191
Các khoản trích trước khác	92.170.708	1.476.216.131
Cộng	1.480.976.987	3.094.889.950
4.16. Phải trả ngắn hạn khác		
	Tại ngày 31/12/2024 VND	Tại ngày 01/01/2024 VND
Kinh phí công đoàn	253.351.883	223.606.639
Các khoản phải trả, phải nộp khác	622.356.590	1.273.035.443
Cộng	875.708.473	1.496.642.082
(Xem tiếp trang sau)		

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

4.17. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn

Ngắn hạn:	Tại ngày 31/12/2024		Trong năm		Tại ngày 01/01/2024	
	VND		VND		VND	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Tăng	Giảm	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
Vay từ các bên liên quan - Xem thêm Mục 7	15.000.000.000	15.000.000.000	-	-	15.000.000.000	15.000.000.000
Vay Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam	39.672.458.152	39.672.458.152	76.016.260.133	46.088.004.476	9.744.202.495	9.744.202.495
Vay Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam	7.245.709.270	7.245.709.270	7.245.709.270	10.233.513.725	10.233.513.725	10.233.513.725
Nợ dài hạn đến hạn phải trả	12.000.000.000	12.000.000.000	12.000.000.000	15.000.000.000	15.000.000.000	15.000.000.000
Cộng	73.918.167.422	73.918.167.422	95.261.969.403	71.321.518.201	49.977.716.220	49.977.716.220
Dài hạn:						
Vay từ các bên liên quan - Xem thêm Mục 7	57.000.000.000	57.000.000.000	11.400.000.000	4.400.000.000	50.000.000.000	50.000.000.000
Vay Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam	27.000.000.000	27.000.000.000	-	12.000.000.000	39.000.000.000	39.000.000.000
Cộng	84.000.000.000	84.000.000.000	11.400.000.000	16.400.000.000	89.000.000.000	89.000.000.000
Tổng cộng	157.918.167.422	157.918.167.422	106.661.969.403	87.721.518.201	138.977.716.220	138.977.716.220



CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN VÀ VẬT LIỆU XÂY DỰNG LÂM ĐỒNG

Địa chỉ: 87 Phù Đổng Thiên Vương, Phường 8, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng, Việt Nam.

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Thông tin chi tiết các khoản vay như sau:

- Vay ngắn hạn Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam:

Hạn mức vay: 150.000.000.000 VND.
Thời hạn vay: Theo từng lần trên Giấy nhận nợ, tối đa không quá 03 tháng.
Lãi suất: Theo từng lần trên Giấy nhận nợ, lãi suất trung bình 6,00%/năm.
Mục đích vay: Bỏ sung vốn lưu động.
Tài sản đảm bảo: Vay tín chấp không có tài sản đảm bảo.

- Vay ngắn hạn Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam:

Hạn mức vay: 20.000.000.000 VND.
Thời hạn vay: Theo từng lần trên Giấy nhận nợ, tối đa không quá 03 tháng.
Lãi suất: Theo từng lần trên Giấy nhận nợ, lãi suất trung bình 7,73%/năm.
Mục đích vay: Bỏ sung vốn lưu động.
Tài sản đảm bảo: Vay tín chấp không có tài sản đảm bảo.

- Vay dài hạn Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam:

Hạn mức vay: 95.000.000.000 VND.
Thời hạn vay: 60 tháng.
Lãi suất: 9,3%/năm, áp dụng lãi suất thả nổi, điều chỉnh 06 tháng/lần vào các ngày đầu quý.
Mục đích vay: Cho vay hoàn vốn tự có đối với các chi phí Công ty đã đầu tư 61 máy móc thiết bị và phương tiện vận tải phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

- Những quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền trên đất thuê (nhà làm việc) tại 87 Đường Phù Đổng Thiên Vương, Phường 8, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng được nêu tại Hợp đồng thế chấp tài sản số 01/2023/590344/HĐBD ngày 28/03/2023 với giá trị định giá là 51.925.000.000 VND - Xem thêm các Mục 4.8 và 4.9.

- Những máy móc thiết bị và phương tiện vận tải được nêu tại Hợp đồng thế chấp tài sản số 02/2023/590344/HĐBD ngày 29/03/2023 với giá trị định giá lần lượt là 10.500.000.000 VND và 38.110.000.000 VND - Xem thêm Mục 4.8.

- Những máy móc thiết bị; phương tiện vận tải và thiết bị dụng cụ quản lý được nêu tại Hợp đồng thế chấp tài sản số 03/2023/590344/HĐBD ngày 29/03/2023 với giá trị định giá lần lượt là 54.500.000.000 VND; 4.300.000.000 VND và 200.000.000 VND - Xem thêm Mục 4.8.



CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN VÀ VẬT LIỆU XÂY DỰNG LÂM ĐỒNG
Địa chỉ: 87 Phủ Đồng Thiên Vương, Phường 8, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng, Việt Nam.

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

4.19.2. Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu

	Tại ngày 31/12/2024 VND	Tại ngày 01/01/2024 VND
Công ty Cổ Phần Đầu Tư Và Xây Dựng Thủy Lợi Lâm Đồng	259.603.440.000	129.801.720.000
Các cổ đông khác	140.396.560.000	70.198.280.000
Cộng	400.000.000.000	200.000.000.000

4.19.3. Cổ phiếu

	Tại ngày 31/12/2024	Tại ngày 01/01/2024
Số lượng cổ phiếu phổ thông đăng ký phát hành	40.000.000	20.000.000
Số lượng cổ phiếu phổ thông đã bán ra công chúng	40.000.000	20.000.000
Số lượng cổ phiếu phổ thông đang lưu hành	40.000.000	20.000.000
Mệnh giá cổ phần đang lưu hành: 10.000 VND/cổ phần.		

4.19.4. Cổ tức

	Năm 2024 VND	Năm 2023 VND
Cổ tức đã trả trên tổng số cổ phần của cổ phiếu phổ thông	(70.000.000.000)	(58.000.000.000)

4.19.5. Các quỹ của doanh nghiệp

	Quỹ đầu tư phát triển VND
Tại ngày 01/01/2024	247.393.221.210
Phát hành cổ phiếu thưởng	(200.000.000.000)
Tại ngày 31/12/2024	47.393.221.210

(Xem tiếp trang sau)

CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN VÀ VẬT LIỆU XÂY DỰNG LÂM ĐỒNG
Địa chỉ: 87 Phủ Đồng Thiên Vương, Phường 8, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng, Việt Nam.

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

4.20. Báo cáo tình hình vốn tăng thêm từ phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ

Thông tin chung về đợt phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ như sau:

Số thứ tự	Nội dung	Thông tin
1	Tên cổ phiếu phát hành	Cổ phiếu Công ty Cổ phần Khoáng sản và Vật liệu Xây dựng Lâm Đồng
2	Loại cổ phiếu	Cổ phiếu phổ thông
3	Hình thức phát hành	Cổ phiếu thưởng
4	Mệnh giá	10.000 VND/cổ phần
5	Số lượng cổ phiếu phát hành	20.000.000 cổ phiếu
6	Giá trị phát hành	200.000.000.000 VND
7	Tỷ lệ thực hiện quyền	01:01. Mỗi cổ đông sở hữu 01 cổ phiếu được nhận 01 quyền nhận thêm cổ phiếu. Cứ 01 quyền nhận thêm cổ phiếu sẽ được nhận thêm 01 cổ phiếu mới.
8	Nguồn vốn phát hành	Quỹ đầu tư phát triển: 200.000.000.000 VND Căn cứ theo Báo cáo tài chính riêng năm 2023 đã được kiểm toán
9	Ngày hoàn thành đợt phát hành	22/07/2024

4.21. Các khoản mục ngoài Bảng cân đối kế toán

	Tại ngày 31/12/2024	Tại ngày 01/01/2024
USD	12.438,33	33.624,33
	Tại ngày 31/12/2024 VND	Tại ngày 01/01/2024 VND

Nợ khó đòi đã xử lý:

Xóa sổ do không có khả năng thu hồi	3.856.779.443	3.856.779.443
-------------------------------------	---------------	---------------

5. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRÊN BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

5.1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

	Năm 2024 VND	Năm 2023 VND
Doanh thu bán than, bentonite và giao khoán mỏ - Văn phòng Công ty	63.102.674.333	50.478.311.175
Doanh thu gốm sứ chịu nhiệt - Xi nghiệp Hiệp An	32.413.134.909	32.241.128.856
Doanh thu gạch - Xi nghiệp Thanh Mỹ	18.042.913.815	24.685.316.299
Doanh thu cao lanh - Xi nghiệp Hiệp Tiến	17.840.494.957	23.938.255.893
Doanh thu bê tông - Xi nghiệp Hiệp Lực	646.762.267.884	724.305.373.414
Cộng	778.161.485.898	855.628.385.637
Trong đó, doanh thu bán hàng cho các bên liên quan - Xem thêm Mục 7	42.758.446.250	27.906.733.864

CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN VÀ VẬT LIỆU XÂY DỰNG LÂM ĐỒNG
Địa chỉ: 87 Phù Đổng Thiên Vương, Phường 8, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng, Việt Nam.

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

5.2. Giá vốn hàng bán

	Năm 2024 VND	Năm 2023 VND
Giá vốn than, bentonite và giao khoán mỏ - Văn phòng công ty	49.853.901.206	33.545.881.932
Giá vốn gốm sứ chịu nhiệt – Xi nghiệp Hiệp An	22.462.472.582	21.629.296.647
Giá vốn gạch – Xi nghiệp Thanh Mỹ	13.810.708.388	16.697.066.061
Giá vốn cao lanh – Xi nghiệp Hiệp Tiến	11.419.186.507	17.775.961.199
Giá vốn bê tông – Xi nghiệp Hiệp Lực	515.440.326.267	536.089.834.066
Cộng	612.986.594.950	625.738.039.905

5.3. Doanh thu hoạt động tài chính

	Năm 2024 VND	Năm 2023 VND
Cổ tức, lợi nhuận được chia – Xem thêm Mục 7	5.464.961.990	15.987.836.976
Lãi tiền gửi	512.616.661	1.044.210.635
Lãi chênh lệch tỷ giá	88.510.063	53.473.329
Cộng	6.066.088.714	17.085.520.940

5.4. Chi phí tài chính

	Năm 2024 VND	Năm 2023 VND
Chi phí sử dụng vốn từ bên liên quan - Xem thêm Mục 7	1.204.594.521	797.272.180
Chi phí lãi vay từ bên liên quan - Xem thêm Mục 7	611.568.493	111.986.301
Chi phí lãi vay ngân hàng	3.387.551.850	4.254.807.878
Lỗ chênh lệch tỷ giá	217.498.349	263.962.310
Chi phí khác	-	71.725.798
Cộng	5.421.213.213	5.499.754.467

5.5. Chi phí bán hàng

	Năm 2024 VND	Năm 2023 VND
Chi phí nhân viên	359.907.015	373.258.493
Chi phí nguyên vật liệu, bao bì	1.340.314.172	1.408.480.852
Chi phí dụng cụ, đồ dùng	393.381.040	388.391.309
Chi phí khấu hao TSCĐ	29.533.332	29.533.332
Chi phí dịch vụ mua ngoài	166.638.401	34.965.356
Chi phí bằng tiền khác	2.661.098.908	927.798.112
Cộng	4.950.872.868	3.162.427.454

CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN VÀ VẬT LIỆU XÂY DỰNG LÂM ĐỒNG
Địa chỉ: 87 Phù Đổng Thiên Vương, Phường 8, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng, Việt Nam.

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

5.6. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	Năm 2024 VND	Năm 2023 VND
Chi phí nhân viên	42.383.122.903	57.865.019.859
Chi phí vật liệu quản lý	2.011.933.679	2.596.129.927
Chi phí đồ dùng văn phòng	1.662.230.838	2.322.271.639
Chi phí khấu hao TSCĐ	3.491.230.886	6.790.382.438
Thuế, phí và lệ phí	1.751.986.698	1.710.212.960
Chi phí dự phòng	(521.121.203)	2.921.139.715
Chi phí dịch vụ mua ngoài	1.748.599.347	1.927.087.543
Chi phí bằng tiền khác	12.368.844.942	10.584.472.526
Cộng	64.896.828.090	86.716.716.607

Chi phí quản lý doanh nghiệp năm nay giảm mạnh 25% so với năm trước, chủ yếu do giảm tỷ lệ trích lương so với năm 2023.

5.7. Thu nhập khác

	Năm 2024 VND	Năm 2023 VND
Lãi thanh lý, nhượng bán tài sản cố định	1.168.256.195	3.227.251.071
Nhập kho dầu trạm Camly và cát trạm Tây Đại Lào	-	436.363.520
Xử lý công nợ	19.552.539	4.898.772
Bán phế liệu	74.629.629	2.726.000
Thu nhập khác	267.692.800	58.331.050
Cộng	1.530.131.163	3.729.570.413

5.8. Chi phí khác

	Năm 2024 VND	Năm 2023 VND
Xử lý công nợ	30.168.671	9.633.722
Các khoản bị phạt	521.199.924	1.938.495.709
Các khoản chi phí khác	1.281.358.548	1.300.768.624
Cộng	1.832.727.143	3.248.898.055

(Xem tiếp trang sau)

CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN VÀ VẬT LIỆU XÂY DỰNG LÂM ĐỒNG
Địa chỉ: 87 Phù Đổng Thiên Vương, Phường 8, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng, Việt Nam.

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

5.9. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	Năm 2024 VND	Năm 2023 VND
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	390.739.363.941	551.550.494.242
Chi phí nhân công	118.902.199.872	148.239.699.835
Chi phí khấu hao tài sản cố định	64.446.591.639	65.648.437.902
Chi phí dịch vụ mua ngoài	59.023.051.535	120.219.505.172
Chi phí khác bằng tiền	26.832.800.044	32.135.113.012
Cộng	659.944.007.031	917.793.250.163

5.10. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành

Chi phí thuế TNDN tính trên thu nhập chịu thuế năm hiện hành được xác định như sau:

	Năm 2024 VND	Năm 2023 VND
Lợi nhuận kế toán trước thuế trong năm	95.669.469.511	152.077.640.502
Cộng: Các khoản điều chỉnh tăng	2.346.087.260	4.306.741.955
Trừ: Các khoản điều chỉnh giảm	(17.407.595.670)	(29.881.484.170)
Thu nhập tính thuế từ hoạt động kinh doanh	80.607.961.101	126.502.898.287
Thuế suất thuế TNDN hiện hành	20%	20%
Chi phí thuế TNDN từ hoạt động kinh doanh	16.121.592.220	25.300.579.657
Điều chỉnh thuế của năm trước	2.487.715.167	4.607.579.956
Chi phí thuế TNDN tính trên thu nhập chịu thuế năm	18.609.307.387	29.908.159.613

Các khoản điều chỉnh tăng, giảm thu nhập chịu thuế chủ yếu là các khoản mục theo qui định của Luật thuế TNDN không được xem là thu nhập, chi phí khi tính thuế như: chi phí nộp phạt vi phạm hành chính, chi phí ủng hộ, chi phí khấu hao xe ô tô vượt quá 1,6 tỷ, lợi nhuận từ công ty con, hoàn nhập lương trích năm 2023 đã nộp thuế và thu nhập khác đã nộp thuế.

6. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRÊN BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

6.1. Số tiền đi vay thực thu trong năm

	Năm 2024 VND	Năm 2023 VND
Tiền thu từ đi vay theo khế ước thông thường	94.661.969.403	160.485.553.385

6.2. Số tiền đã thực trả gốc vay trong năm

	Năm 2024 VND	Năm 2023 VND
Tiền trả nợ gốc vay theo khế ước thông thường	(75.721.518.201)	(67.716.205.480)

CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN VÀ VẬT LIỆU XÂY DỰNG LÂM ĐỒNG
Địa chỉ: 87 Phù Đổng Thiên Vương, Phường 8, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng, Việt Nam.

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

7. THÔNG TIN VỀ CÁC BÊN LIÊN QUAN

Danh sách các bên liên quan	Mối quan hệ
1. Công ty Cổ Phần Đầu Tư Và Xây Dựng Thủy Lợi Lâm Đồng	Công ty mẹ
2. Công ty TNHH Một Thành Viên Hiệp Thịnh Phát	Công ty con
3. Công ty TNHH Gạch Hiệp Thành	Công ty con
4. Công ty TNHH Một Thành Viên Bê Tông LBM Đắk Nông	Công ty con
5. Công ty TNHH MTV LBM Tân Phú	Công ty con
6. Công ty TNHH Một Thành Viên LBM Lộc Sơn	Công ty con
7. Công ty Cổ Phần Đầu Tư Và Xây Dựng 40	Công ty con cùng tập đoàn
8. HĐQT, Ban Tổng Giám đốc, Ban Kiểm soát	Nhân sự quản lý chủ chốt

Tại ngày lập bảng cân đối kế toán, số dư phải thu (phải trả) với các bên liên quan như sau:

	Tại ngày 31/12/2024 VND	Tại ngày 01/01/2024 VND
Phải thu ngắn hạn của khách hàng:		
Công ty Cổ Phần Đầu Tư Và Xây Dựng Thủy Lợi Lâm Đồng	1.302.535.622	69.622.793
Công ty TNHH Gạch Hiệp Thành	2.499.693.160	1.376.164.368
Công ty TNHH Một Thành Viên Bê Tông LBM Đắk Nông	10.219.879.146	254.101.296
Công ty TNHH Một Thành Viên Lộc Sơn	6.286.279.152	520.840.513
Công ty TNHH Một Thành Viên Hiệp Thịnh Phát	1.726.008.356	-
Công ty Cổ Phần Đầu Tư Và Xây Dựng 40	87.750.000	-
Cộng – Xem thêm Mục 4.3	22.122.145.436	2.220.728.970

	Tại ngày 31/12/2024 VND	Tại ngày 01/01/2024 VND
Phải thu cổ tức và lợi nhuận được chia:		
Công ty TNHH Một Thành Viên Hiệp Thịnh Phát	338.004.605	338.004.605
Công ty TNHH Một Thành Viên Bê Tông LBM Đắk Nông	9.508.607.426	8.290.283.446
Công Ty TNHH Một Thành Viên LBM Lộc Sơn	1.273.338.010	-
Cộng – Xem thêm Mục 4.5	11.119.950.041	8.628.288.051

(Xem tiếp trang sau)

CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN VÀ VẬT LIỆU XÂY DỰNG LÂM ĐỒNG
Địa chỉ: 87 Phủ Đồng Thiên Vương, Phường 8, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng, Việt Nam.

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

	Tại ngày 31/12/2024 VND	Tại ngày 01/01/2024 VND
Tạm ứng:		
Ông Nguyễn Vũ Ngọc Anh - Giám đốc Xí nghiệp Hiệp Tiến (a)	8.440.000.000	9.500.000.000
Ông Lê Nam Đồng – Phó Tổng Giám đốc (miễn nhiệm ngày 01/05/2024), Kế toán trưởng (bổ nhiệm ngày 01/05/2024) (b)	4.611.950.000	46.021.715.000
Ông Hồ Tấn Dũng - Giám đốc công ty con (c)	2.908.379.000	-
Ông Lê Thanh Hòa - Phó Tổng Giám đốc (d)	1.315.090.000	16.530.000.000
Ông Trần Văn Hiến – Phó Tổng Giám đốc (e)	460.000.000	4.600.000.000
Ông Lê Cao Quang – Phó Tổng Giám đốc (miễn nhiệm ngày 01/01/2025), Tổng Giám đốc (bổ nhiệm ngày 01/01/2025) (f)	257.400.000	-
Cộng – Xem thêm Mục 4.5	17.992.819.000	76.651.715.000

(a) Đây là khoản tạm ứng cho ông Nguyễn Vũ Ngọc Anh liên quan đến việc đặt cọc mua đất tại Thửa đất số 35, Tờ bản đồ số 34 và Thửa đất số 33, Tờ bản đồ số 35, xã Liên Hiệp, huyện Đức Trọng, tỉnh Lâm Đồng với diện tích 16.000 m2, theo Hợp đồng ký kết ngày 21 tháng 07 năm 2023.

(b) Đây là khoản phải thu từ ông Lê Nam Đồng – Phó Tổng Giám đốc liên quan đến việc tạm ứng để đặt cọc mua đất như sau:

- + Quyền sử dụng đất tại Thửa đất số 28, Tờ bản đồ số 34, thôn Gắn Reo, xã Liên Hiệp, huyện Đức Trọng, tỉnh Lâm Đồng với diện tích 1.905 m² theo Hợp đồng ký kết ngày 30 tháng 03 năm 2023.
- + Quyền sử dụng đất tại thôn An Ninh (gần khu vực mỏ đá Tín Thái, Gắn Reo) với diện tích 9.100 m2 theo Hợp đồng ký kết ngày 26 tháng 04 năm 2023.
- + Quyền sử dụng đất tại thôn An Hiệp, xã Liên Hiệp, huyện Đức Trọng, tỉnh Lâm Đồng theo Hợp đồng ký kết ngày 08 tháng 06 năm 2023.
- + Quyền sử dụng đất tại xã Liên Hiệp, huyện Đức Trọng, tỉnh Lâm Đồng với diện tích 1.000 m2 theo Hợp đồng ký kết ngày 29 tháng 06 năm 2023.
- + Quyền sử dụng đất tại xã Liên Hiệp, huyện Đức Trọng, tỉnh Lâm Đồng với diện tích 7.563 m2 theo Hợp đồng ký kết ngày 30 tháng 06 năm 2023.
- + Quyền sử dụng đất tại Thửa đất số 212, Tờ bản đồ số 10, xã Liên Hiệp, huyện Đức Trọng, tỉnh Lâm Đồng với diện tích 9.539 m2 theo Hợp đồng ký kết ngày 25 tháng 07 năm 2023.
- + Quyền sử dụng đất tại Thửa đất số 214, Tờ bản đồ số 10, xã Liên Hiệp, huyện Đức Trọng, tỉnh Lâm Đồng với diện tích 282 m2 theo Hợp đồng ký kết ngày 25 tháng 07 năm 2023.
- + Quyền sử dụng đất Liên Hiệp, huyện Đức Trọng, tỉnh Lâm Đồng với diện tích 409 m2 theo theo bản liệt kê tọa độ góc ranh trong Hợp đồng ký kết ngày 25 tháng 07 năm 2023.

CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN VÀ VẬT LIỆU XÂY DỰNG LÂM ĐỒNG
Địa chỉ: 87 Phủ Đồng Thiên Vương, Phường 8, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng, Việt Nam.

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

- + Quyền sử dụng đất tại Thửa đất số 211, Tờ bản đồ số 10, xã Liên Hiệp, huyện Đức Trọng, tỉnh Lâm Đồng với diện tích 5.036 m2 theo Hợp đồng ký kết ngày 25 tháng 07 năm 2023.
 - + Quyền sử dụng đất tại Thửa đất số 03, Tờ bản đồ số 25 (2016), xã Liên Hiệp, huyện Đức Trọng, tỉnh Lâm Đồng với diện tích 7.439 m2 theo Hợp đồng ký kết ngày 25 tháng 07 năm 2023.
 - + Quyền sử dụng đất tại Thửa đất số 03, Tờ bản đồ số 25 (2016), xã Liên Hiệp, huyện Đức Trọng, tỉnh Lâm Đồng với diện tích 1.671,7 m2 theo Hợp đồng ký kết ngày 25 tháng 07 năm 2023.
- (c) Đây là khoản tiền tạm ứng cho ông Hồ Tấn Dũng liên quan đến việc mua những quyền sử dụng đất sau:
- + Quyền sử dụng đất tại xã Liên Hiệp, huyện Đức Trọng, tỉnh Lâm Đồng với diện tích 1.901,4 m2 theo Hợp đồng ký kết ngày 15 tháng 03 năm 2024.
 - + Quyền sử dụng đất tại Thửa đất số 225, Tờ bản đồ số 53, xã Ninh Gia, huyện Đức Trọng, tỉnh Lâm Đồng với diện tích 6.920 m2 theo Hợp đồng ký kết ngày 19 tháng 04 năm 2024.
 - + Quyền sử dụng đất tại Thửa đất số 335, Tờ bản đồ số 53, xã Ninh Gia, huyện Đức Trọng, tỉnh Lâm Đồng với diện tích 1.407 m2 theo Hợp đồng ký kết ngày 23 tháng 04 năm 2024.
 - + Quyền sử dụng đất tại Thửa đất số 336, Tờ bản đồ số 53, xã Ninh Gia, huyện Đức Trọng, tỉnh Lâm Đồng với diện tích 7.945 m2 theo Hợp đồng ký kết ngày 23 tháng 04 năm 2024.
 - + Quyền sử dụng đất tại Thửa đất số 227, Tờ bản đồ số 12, xã Ninh Gia, huyện Đức Trọng, tỉnh Lâm Đồng với diện tích 2.392 m2 theo Hợp đồng ký kết ngày 06 tháng 05 năm 2024.
 - + Quyền sử dụng đất tại Thửa đất số 226, Tờ bản đồ số 53, xã Ninh Gia, huyện Đức Trọng, tỉnh Lâm Đồng với diện tích 2.810,5 m2 theo Hợp đồng ký kết ngày 17 tháng 05 năm 2024.
 - + Quyền sử dụng đất tại Thửa đất số 313, Tờ bản đồ số 53, xã Ninh Gia, huyện Đức Trọng, tỉnh Lâm Đồng với diện tích 1.720 m2 theo Hợp đồng ký kết ngày 03 tháng 06 năm 2024.
 - + Quyền sử dụng đất tại xã Ninh Gia, huyện Đức Trọng, tỉnh Lâm Đồng với diện tích 1.740,7 m2 theo Hợp đồng ký kết ngày 03 tháng 06 năm 2024.
 - + Quyền sử dụng đất tại Thửa đất số 239, Tờ bản đồ số 12, thôn Kinh Tế Mới, xã Ninh Gia, huyện Đức Trọng, tỉnh Lâm Đồng với diện tích 2.294 m2 theo Hợp đồng ký kết ngày 30 tháng 06 năm 2024.
 - + Quyền sử dụng đất tại xã Ninh Gia, huyện Đức Trọng, tỉnh Lâm Đồng với diện tích 3.222,9 m2 theo Hợp đồng ký kết ngày 03 tháng 07 năm 2024.
 - + Quyền sử dụng đất tại xã Ninh Gia, huyện Đức Trọng, tỉnh Lâm Đồng với diện tích 8.751,6 m2 theo Hợp đồng ký kết ngày 12 tháng 07 năm 2024.
 - + Quyền sử dụng đất tại xã Ninh Gia, huyện Đức Trọng, tỉnh Lâm Đồng với diện tích 1.876,3 m2 theo Hợp đồng ký kết ngày 10 tháng 09 năm 2024.
 - + Quyền sử dụng đất tại xã Ninh Gia, huyện Đức Trọng, tỉnh Lâm Đồng với diện tích 11.704,9 m2 theo Hợp đồng ký kết ngày 10 tháng 09 năm 2024.

CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN VÀ VẬT LIỆU XÂY DỰNG LÂM ĐỒNG
Địa chỉ: 87 Phù Đồng Thiên Vương, Phường 8, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng, Việt Nam.

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

(d) Đây là khoản phải thu từ ông Lê Thanh Hòa – Phó Tổng Giám đốc liên quan đến việc tạm ứng để đặt cọc mua đất tại xã Liên Hiệp, huyện Đức Trọng, tỉnh Lâm Đồng với diện tích 29.000 m² theo Hợp đồng ký kết ngày 19 tháng 06 năm 2023.

(e) Đây là khoản phải thu từ ông Trần Văn Hiến – Phó Tổng Giám đốc liên quan đến việc tạm ứng để đặt cọc mua đất tại Thửa đất số 19, Tờ bản đồ số 05, Thôn 2, xã Nhân Đạo, huyện Đắk R'lấp, tỉnh Đắk Nông với diện tích 3.990 m² theo Hợp đồng ký kết ngày 14 tháng 10 năm 2020; và tại Thôn 12, xã Nhân Cơ, huyện Đắk R'lấp, tỉnh Đắk Nông theo Hợp đồng ký kết ngày 28 tháng 02 năm 2022.

(f) Đây là khoản tạm ứng cho ông Lê Cao Quang – Phó Tổng giám đốc liên quan đến việc đặt cọc mua đất tại xã Đại Láo, thành phố Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng với diện tích 838 m², theo Hợp đồng ký kết ngày 20 tháng 03 năm 2024.

Các khoản tạm ứng đặt cọc mua đất nêu trên đã được Hội đồng quản trị phê duyệt.

	Tại ngày 31/12/2024 VND	Tại ngày 01/01/2024 VND
Phải trả cho người bán ngắn hạn:		
Công ty Cổ Phần Đầu Tư và Xây Dựng Thủy Lợi Lâm Đồng	(43.315.068)	(197.756.301)
Công ty TNHH Gạch Hiệp Thành	(2.723.471.481)	(8.345.872.612)
Công ty TNHH Một Thành Viên Hiệp Thịnh Phát	(2.502.950.671)	(4.633.093.239)
Công ty TNHH Một Thành Viên Bê Tông LBM Đắk Nông	-	(90.780.000)
Công Ty TNHH Một Thành Viên LBM Lộc Sơn	(886.737.500)	-
Cộng – Xem thêm Mục 4.12	(6.156.474.720)	(13.267.502.152)
	Tại ngày 31/12/2024 VND	Tại ngày 01/01/2024 VND

Vay ngắn hạn – Xem thêm Mục 4.17:

Công ty Cổ Phần Đầu Tư và Xây Dựng Thủy Lợi Lâm Đồng (*)	(15.000.000.000)	(15.000.000.000)
--	------------------	------------------

(*) Đây là khoản vay từ Công ty Cổ Phần Đầu Tư và Xây Dựng Thủy Lợi Lâm Đồng – công ty mẹ - nhằm bổ sung vốn lưu động với lãi suất 5,2%/năm theo Hợp đồng vay tiền số 01/2023/HĐVT/LHC - LBM

(Xem tiếp trang sau)

CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN VÀ VẬT LIỆU XÂY DỰNG LÂM ĐỒNG
Địa chỉ: 87 Phù Đồng Thiên Vương, Phường 8, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng, Việt Nam.

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

	Tại ngày 31/12/2024 VND	Tại ngày 01/01/2024 VND
--	-------------------------------	-------------------------------

Vay dài hạn – Xem thêm mục 4.17:

Công ty TNHH Gạch Hiệp Thành (*)	(57.000.000.000)	(50.000.000.000)
----------------------------------	------------------	------------------

(*) Đây là khoản vay từ Công ty TNHH Gạch Hiệp Thành – công ty con - với lãi suất 2,1%/năm theo Thỏa thuận số 01/2024/ LBM – HT ngày 02 tháng 01 năm 2024.

Trong năm, Công ty đã có các giao dịch chủ yếu với các bên liên quan như sau:

	Năm 2024 VND	Năm 2023 VND
Bán hàng:		
Công ty Cổ Phần Đầu Tư và Xây Dựng Thủy Lợi Lâm Đồng	7.664.131.643	11.004.662.789
Công ty TNHH Gạch Hiệp Thành	3.767.985.562	1.614.142.660
Công ty TNHH Một Thành Viên Hiệp Thịnh Phát	7.104.594.394	9.659.489.923
Công ty TNHH Một Thành Viên Bê Tông LBM Đắk Nông	13.965.777.850	7.750.599.170
Công Ty TNHH Một Thành Viên LBM Lộc Sơn	12.571.456.139	520.840.513
Công ty Cổ Phần Đầu Tư và Xây Dựng 40	1.177.395.000	-
Cộng	46.251.340.588	30.549.735.055

Trong đó:		
Doanh thu bán hàng cho các bên liên quan chưa bao gồm thuế – Xem thêm Mục 5.1	42.758.446.250	27.906.733.864
Thuế từ doanh thu bán hàng cho các bên liên quan	3.492.894.338	2.643.001.191

(Xem tiếp trang sau)

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

	Năm 2024 VND	Năm 2023 VND
Mua hàng và sử dụng dịch vụ:		
Công ty Cổ phần Đầu Tư Và Xây Dựng Thủy Lợi Lâm Đồng	118.027.122	3.369.001.854
Công ty TNHH Một Thành Viên Hiệp Thịnh Phát	14.149.366.062	37.310.037.789
Công ty TNHH Gạch Hiệp Thành	24.410.057.008	23.077.985.404
Công ty TNHH Một Thành Viên Bê Tông LBM Đắk Nông	29.592.000	258.277.000
Công ty TNHH Một Thành Viên LBM Lộc Sơn	7.545.457.500	-
Cộng	46.252.499.692	64.015.302.047

Trong đó:

Mua hàng từ các bên liên quan chưa bao gồm thuế	42.609.901.455	58.417.730.939
Thuế từ mua hàng từ các bên liên quan	3.642.598.237	5.597.571.108

	Năm 2024 VND	Năm 2023 VND
Thanh lý tài sản cố định:		
Công ty TNHH Gạch Hiệp Thành	2.090.000.000	-
Công ty TNHH Một Thành Viên Hiệp Thịnh Phát	-	66.000.000
Cộng	2.090.000.000	66.000.000

Trong đó:

Thanh lý tài sản cố định cho các bên liên quan chưa bao gồm thuế	1.900.000.000	60.000.000
Thuế từ thanh lý tài sản cho các bên liên quan	190.000.000	6.000.000

	Năm 2024 VND	Năm 2023 VND
Cổ tức và lợi nhuận được chia:		
Công ty TNHH Gạch Hiệp Thành	2.973.300.000	2.973.300.000
Công ty TNHH Một Thành Viên LBM Lộc Sơn	1.273.338.010	-
Công ty TNHH Một Thành Viên Bê Tông LBM Đắk Nông	1.218.323.980	649.385.401
Công ty TNHH Một Thành Viên Hiệp Thịnh Phát	-	12.365.151.575
Cộng – Xem thêm Mục 5.3	5.464.961.990	15.987.836.976

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

	Năm 2024 VND	Năm 2023 VND
Chi tạm ứng:		
Ông Hồ Tấn Dũng – Giám đốc công ty con	21.436.904.000	
Ông Lê Đình Hiền – Chủ tịch HĐQT	4.600.000.000	
Ông Lê Cao Quang – Phó Tổng Giám đốc (miễn nhiệm ngày 01/01/2025), Tổng Giám đốc (bổ nhiệm ngày 01/01/2025)	990.000.000	13.500.000.000
Ông Lê Nam Đồng – Phó Tổng Giám đốc (miễn nhiệm ngày 01/05/2024), Kế toán trưởng (bổ nhiệm ngày 01/05/2024)	850.000.000	46.196.000.000
Ông Nguyễn Vũ Ngọc Anh - Giám đốc Xí nghiệp Hiệp Tiến	20.000.000	9.520.000.000
Ông Lê Thanh Hoà – Phó Tổng Giám đốc	-	16.530.000.000
Cộng	27.896.904.000	85.746.000.000

	Năm 2024 VND	Năm 2023 VND
Mua đất:		
Ông Lê Nam Đồng – Phó Tổng Giám đốc (miễn nhiệm ngày 01/05/2024), Kế toán trưởng (bổ nhiệm ngày 01/05/2024)	41.507.550.000	-
Ông Lê Thanh Hoà – Phó Tổng Giám đốc	14.877.000.000	-
Ông Lê Cao Quang – Phó Tổng Giám đốc (miễn nhiệm ngày 01/01/2025), Tổng Giám đốc (bổ nhiệm ngày 01/01/2025)	732.600.000	-
Ông Hồ Tấn Dũng - Giám đốc công ty con	18.528.525.000	-
Ông Nguyễn Vũ Ngọc Anh - Giám đốc Xí nghiệp Hiệp Tiến	1.080.000.000	-
Cộng	76.725.675.000	-

	Năm 2024 VND	Năm 2023 VND
Vay dài hạn:		
Công ty TNHH Gạch Hiệp Thành	11.400.000.000	50.000.000.000
Cộng	11.400.000.000	50.000.000.000

Chi phí sử dụng vốn – Xem thêm Mục 5.4:

Công ty TNHH Gạch Hiệp Thành	1.204.594.521	797.272.180
------------------------------	---------------	-------------

CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN VÀ VẬT LIỆU XÂY DỰNG LÂM ĐỒNG
Địa chỉ: 87 Phù Đổng Thiên Vương, Phường 8, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng, Việt Nam.

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

	Năm 2024 VND	Năm 2023 VND
Chi phí lãi vay – Xem thêm Mục 5.4:		
Công ty Cổ phần Đầu Tư Và Xây Dựng Thủy Lợi Lâm Đồng	611.568.493	111.986.301
	Năm 2024 VND	Năm 2023 VND
Trả cổ tức:		
Công ty Cổ Phần Đầu Tư Và Xây Dựng Thủy Lợi Lâm Đồng	45.430.602.000	37.642.498.800
	Năm 2024 VND	Năm 2023 VND
Góp vốn:		
Công ty TNHH MTV LBM Lộc Sơn	20.521.916.167	490.000.000
Công ty TNHH MTV LBM Tân Phú	-	5.000.000
Cộng	20.521.916.167	495.000.000
Các khoản công nợ phải thu các bên liên quan không có bảo đảm và sẽ được thanh toán bằng tiền. Không có khoản dự phòng phải thu khó đòi nào được lập cho các khoản nợ phải thu các bên liên quan.		
Giá hàng hóa, dịch vụ cung cấp cho các bên liên quan là giá thỏa thuận do Công ty công bố. Việc mua hàng hóa, dịch vụ từ các bên liên quan được thực hiện theo giá thỏa thuận.		
Thù lao của từng thành viên Hội đồng quản trị được hưởng trong năm như sau:		
	Năm 2024 VND	Năm 2023 VND
Ông Lê Đình Hiến – Chủ tịch HĐQT	1.614.392.636	1.111.818.181
Ông Nguyễn An Thái – Phó Chủ tịch HĐQT	234.000.000	390.909.091
Ông Hầu Văn Tuấn – Thành viên HĐQT	174.250.000	310.909.091
Ông Phạm Gia Sâm – Thành viên HĐQT	174.250.000	310.909.091
Ông Mai Nam Dương – Thành viên HĐQT	174.250.000	310.909.091
Ông Ngô Văn Minh – Thành viên HĐQT	174.250.000	310.909.091
Ông Lê Văn Quý – Thành viên HĐQT	174.250.000	310.909.091
Cộng	2.719.642.636	3.057.272.727

(Xem tiếp trang sau)

CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN VÀ VẬT LIỆU XÂY DỰNG LÂM ĐỒNG
Địa chỉ: 87 Phù Đổng Thiên Vương, Phường 8, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng, Việt Nam.

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Thu nhập của Giám đốc tài chính tập đoàn được hưởng trong năm như sau:	Năm 2024 VND	Năm 2023 VND
Ông Hầu Văn Tuấn – Giám đốc tài chính tập đoàn	420.000.000	150.000.000
Thu nhập của từng thành viên Ban Tổng Giám đốc và các nhân viên quản lý chủ chốt khác được hưởng trong năm như sau:	Năm 2024 VND	Năm 2023 VND
Ông Nguyễn An Thái – Tổng Giám đốc (miễn nhiệm ngày 01/01/2025)	1.427.250.000	1.943.234.164
Ông Lê Cao Quang – Phó Tổng Giám đốc (miễn nhiệm ngày 01/01/2025), Tổng Giám đốc (bổ nhiệm ngày 01/01/2025)	932.600.308	1.185.450.000
Ông Nguyễn Quang Duyệt – Phó Tổng Giám đốc	932.600.308	1.185.450.000
Ông Trần Văn Hiến – Phó Tổng Giám đốc	932.600.308	1.185.450.000
Ông Nguyễn Thanh Toàn – Phó Tổng Giám đốc (miễn nhiệm ngày 01/01/2025)	611.574.683	1.007.916.667
Ông Lê Nam Đồng – Phó Tổng Giám đốc (miễn nhiệm ngày 01/05/2024), Kế toán trưởng (bổ nhiệm ngày 01/05/2024)	933.600.308	1.129.983.333
Ông Lê Thanh Hoà – Phó Tổng Giám đốc	932.600.308	939.050.000
Bà Dương Thị Ngọc Ngân – Kế toán trưởng (miễn nhiệm ngày 01/05/2024)	487.074.683	998.650.000
Cộng	7.189.900.906	9.575.184.164
Tiền lương và các chi phí hoạt động của từng thành viên Ban Kiểm soát trong năm như sau:	Năm 2024 VND	Năm 2023 VND
Ông Phạm Hồng Hải - Trưởng Ban Kiểm soát	97.000.000	40.000.000
Bà Nguyễn Thị Thu Hương – Thành viên Ban Kiểm soát	93.500.000	146.909.091
Ông Trần Hùng Phương – Thành viên Ban Kiểm soát (miễn nhiệm ngày 19/04/2024)	69.500.000	146.909.091
Bà Lê Hồng Thủy - Trưởng Ban Kiểm soát (miễn nhiệm ngày 01/05/2023)	-	70.909.091
Bà Đặng Thị Hằng – Thành viên Ban Kiểm soát (bổ nhiệm ngày 19/04/2024)	24.000.000	-
Cộng	284.000.000	404.727.273

(Xem tiếp trang sau)

CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN VÀ VẬT LIỆU XÂY DỰNG LÂM ĐỒNG

Địa chỉ: 87 Phù Đổng Thiên Vương, Phường 8, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng, Việt Nam.

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Cổ tức đã chia cho từng thành viên Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc, Ban Kiểm soát và các nhân viên quản lý chủ chốt khác trong năm như sau:

	Năm 2024 VND	Năm 2023 VND
Ông Lê Đình Hiến – Chủ tịch HĐQT	422.102.100	349.741.740
Ông Nguyễn An Thái – Phó Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc (miễn nhiệm ngày 01/01/2025)	92.245.000	218.652.000
Ông Hầu Văn Tuấn – Thành viên HĐQT	32.347.500	-
Ông Phạm Gia Sâm – Thành viên HĐQT	32.775.000	49.590.000
Ông Mai Nam Dương – Thành viên HĐQT	306.375.000	274.025.600
Bà Nguyễn Thị Ngọc Đức – Trưởng Bộ phận Kiểm toán nội bộ	950.000	-
Ông Lê Cao Quang – Phó Tổng Giám đốc (miễn nhiệm ngày 01/01/2025), Tổng Giám đốc (bổ nhiệm ngày 01/01/2025)	373.990.300	205.138.820
Ông Nguyễn Quang Duyệt – Phó Tổng Giám đốc	59.850	49.590
Ông Trần Văn Hiến – Phó Tổng Giám đốc	19.950	16.530
Ông Nguyễn Thanh Toàn – Phó Tổng Giám đốc (miễn nhiệm ngày 01/01/2025)	13.300	11.020
Ông Lê Thanh Hòa – Phó Tổng Giám đốc	75.192.500	-
Ông Lê Nam Đồng – Phó Tổng Giám đốc (miễn nhiệm ngày 01/05/2024), Kế toán trưởng (bổ nhiệm ngày 01/05/2024)	-	5.890.000
Bà Dương Thị Ngọc Ngân – Kế toán trưởng (miễn nhiệm ngày 01/05/2024)	-	2.831.000
Ông Trần Hùng Phương – Thành viên Ban Kiểm soát (miễn nhiệm ngày 19/04/2024)	-	361.469.300
Cộng	1.336.070.500	1.467.415.600

8. THU NHẬP CỦA BỘ PHẬN KIỂM TOÁN NỘI BỘ

Tiền lương và các chi phí hoạt động của từng thành viên Bộ phận Kiểm toán nội bộ trong năm như sau:

	Năm 2024 VND	Năm 2023 VND
Bà Nguyễn Thị Ngọc Đức – Trưởng Bộ phận Kiểm toán nội bộ	544.250.000	605.250.000
Ông Trần Quang Thục – Thành viên Bộ phận Kiểm toán nội bộ	383.250.000	393.250.000
Bà Huỳnh Thị Quế Hương – Thành viên Bộ phận Kiểm toán nội bộ	365.250.000	386.250.000
Cộng	1.292.750.000	1.384.750.000

(Xem tiếp trang sau)

CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN VÀ VẬT LIỆU XÂY DỰNG LÂM ĐỒNG

Địa chỉ: 87 Phù Đổng Thiên Vương, Phường 8, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng, Việt Nam.

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**9. CÁC SỰ KIỆN SAU NGÀY KẾT THÚC NĂM TÀI CHÍNH**

Không có vấn đề hoặc tình huống nào khác phát sinh kể từ ngày 31 tháng 12 năm 2024 có ảnh hưởng trọng yếu hoặc có thể có ảnh hưởng trọng yếu đến hoạt động, kết quả hoạt động kinh doanh hoặc tình hình của Công ty trong những năm tài chính sắp tới.

Phê duyệt

Người lập



Lê Cao Quang
Tổng Giám đốc

Lê Nam Đồng
Kế toán trưởng

Lâm Đồng, ngày 25 tháng 03 năm 2025

**BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2024**

Lâm Đồng, ngày 15 tháng 04 năm 2025

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT



TỔNG GIÁM ĐỐC
LÊ CAO QUANG

CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN VÀ VẬT LIỆU XÂY DỰNG LÂM ĐỒNG



87 Phù Đồng Thiên Vương, Phường 8, TP. Đà Lạt, Tỉnh Lâm Đồng



0263.3830142



<https://www.lbm-vn.vn>